

O GIÈN GRÀNGĐỀ

O. BANZĂC

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN PHÁP



vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Honoze De Balzac

Ogiêni Grăngđê

Dịch giả: Huỳnh Lý



Lời giới thiệu

Nguyên tác tiếng Pháp: Eugénie Grandet

Năm 1833, nhà văn hiện thực vĩ đại của nhân dân Pháp, một trong những nhà văn lớn nhất của thế giới - Honore De Balzac - cho ra đời tác phẩm Ogieni Grangde, thiên kiệt tác đầu tiên của mình. Ogieni Grangde là một lớp đặc sắc của Tấn trò đời (La comedie humaine) một vở bi hài kịch rộng lớn, "có ba bốn nghìn nhân vật"- theo lời kể của tác giả- thể hiện cuộc đời thiên binh vạn trạng đang diễn ra trong xã hội nước Pháp thời bấy giờ, điển hình của xã hội tư bản buổi đầu ở Tây Âu.

Thật ra, cái danh từ lý thú và khá chính xác về nội dung ấy lại tập hợp ngót trăm tác phẩm, gồm tuyệt đại đa số là tiểu thuyết. Và cũng chỉ nhờ những tiểu thuyết của mình mà Balzac trở nên bất hủ...

Linh Giang

Mục lục

I- Máy dánh dập thị thành

II- Cậu em họ Pari

III- Chuyện tình ở tỉnh nhỏ

IV- Bác keo hứa, bạn tình thề

V- Những chuyện buồn trong gia đình

VI- Sự đời là thế

Kết cuộc

Ogiêni Grăngđê

Dịch giả: Huỳnh Lý

Chương 1

Máy dánh dập thị thành

Ở một vài tỉnh nhỏ, có những ngôi nhà mà quang cảnh gợi lên trong lòng ta một nỗi buồn man mác như khi nhìn những tu viện âm u, những cánh đồng hoang ảm đạm, những di tích hoang tàn hiu hắt nhất. Có lẽ ở các ngôi nhà kia cũng có cái vắng lặng của tu viện, cái cần cỗi của bãi hoang và cũng có

những lô cốt của các di tích hoang phế. Cuộc sống ở đây quá chùng lặng lẽ, khiến cho khách phương xa đến ngỡ là nhà bỏ hoang, cho tới khi đột nhiên bắt gặp cái nhìn mờ nhạt, lạnh lẽo của một người im lặng, khuôn mặt gần như khổ hạnh vừa nhô lên khỏi bậc cửa sổ khi nghe bước chân lạ qua đường.

Ở thị trấn Xomuya cũng có một ngôi nhà mang dáng dấp ử dột ấy. Nó ở cuối con đường phố đưa đến lâu đài Xomuya qua khu thượng của thành phố. Con đường phố ấy ngày nay ít người qua lại. Mùa hè ở đây nóng bức, mùa đông lại quá lạnh. Trên đường phố, đây đó có những vùng tăm tối. Ai đi qua cũng phải chú ý đến âm vang đặc biệt của mặt đường lô nhô đá cuội, lúc nào cũng sạch sẽ, khô ráo, đến nền đường hẹp và quanh co khúc khuỷu, đến cảnh tượng yên tĩnh của hai bên phố xá nép mình dưới hàng thành lũy xưa và thuộc khu vực thành phố cũ. Ở đây có những ngôi nhà trải qua ba thế kỷ vẫn còn đứng vững mặc dù là nhà gỗ, nhà nào có vẻ riêng của nhà ấy, nên toàn khu có một dáng dấp độc đáo làm các họa sĩ và những người hiểu cổ chú ý nhiều. Đi qua đây khó mà không thăm phục những cây trính to lớn, đầu tạc hình thù kỳ quái, hiện ra trên mặt tường tầng dưới, như những bức điêu khắc đen. Các thớt gỗ đặt ngang đều bọc đá lợp, cho nên trên ngọn các bức tường mong manh kia người ta thấy những vạch xanh biếc. Mái nhà lâu đời đã oằn xuống, lớp ruồi ngoài trải qua mưa nắng đã mục nát vênh vẹo. Những bậc cửa sổ mòn nhẵn và đen sạm, nét trạm trổ tinh vi chỉ còn lơ mờ. Những bậc cửa ấy trông như quá mỏng manh, không đủ sức đỡ cái chấu đất nâu sẫm trông hoa hồng hay cầm chương của chị thợ nghèo. Đằng kia là những cánh cửa đóng danh to tướng, trên ấy có những nét ký họa về lịch sử gia tộc do bàn tay sáng tạo của tổ tiên ta khắc vào, nhưng nó bí hiểm quá nên không bao giờ chúng ta còn hiểu thấu ý nghĩa. Khi thì một người đi đạo Cải lương ghi lại lòng thành tín của mình, khi lại một người Công giáo liên minh viết lời nguyện rửa Hăngri đệ tứ. Có khi một anh thị dân khắc cái gia huy hào mục của mình lên đây để nhắc nhở thời kỳ cầm quyền oanh liệt của cha ông. Toàn bộ lịch sử nước Pháp phơi bày dưới mắt. Bên cạnh cái nhà lung lay, xây vách đá, mà cột kèo do những bác phó mộc nâng niu tay bào trau chuốt, là tòa lâu của một người quý phái. Trên vòm cuốn cổng đá, còn vết tích những nét chạm cái gia huy đã bị phá hủy qua bao nhiêu cuộc cách mạng làm đảo lộn miền này từ năm 1789 đến nay.

Ở phố ấy, tầng dưới của các hiệu buôn không ra vẻ là hiệu tạp hóa, cũng chẳng phải kho hàng. Những người ham thích thời Trung cổ hẳn tìm thấy ở đây hình ảnh các xưởng thủ công quả là đơn giản ngày trước. Không quầy, không tủ kính, gian nào gian nấy sâu thẳm thẳm, tối om, trong ngoài không có tí gì gọi là trang trí. Cửa vào gồm hai cánh dày, cạp sắt một cách thô kệch; cánh trên mở vào trong, cánh dưới có mắc chuông lò xo, đẩy qua kéo

lại không ngớt. Ánh sáng và không khí luồn vào cái hang ẩm ướt ấy do khoảng trống ở phần trên cửa ra vào, hoặc do khoảng cách giữa vòm cuốn, sàn gỗ tầng trên và một bức tường thấp ngang vai. Trên đầu tường có những cách cửa thật chắc, sớm lấy đi, tôi lắp vào và cài then siết bằng đinh ốc.

Bức tường dùng để bày hàng hóa.. chẳng có nhãn hiệu khoác lác, quảng cáo màu mè. Các mẫu hàng thường là hai ba chậu đầy cá thu muối, vài súc vài buồng, mấy cuộn dây thừng, những tấm đồng thau treo lên mấy cây đà đỡ sàn gác, những đai thùng xếp dựa vào tường, hoặc mấy xấp dạ trên các ngăn ngách. Ta thử vào xem. Một cô gái sạch tươm, phơi phới tuổi xuân, cánh tay hồng, khăn trùm đầu trắng, khi trông thấy ta sẽ vội vàng bỏ chiếc áo đan dở, gọi cha hoặc mẹ ra; tùy tâm tính họ, họ sẽ bình thản, niềm nở hay kiêu kỳ mà bán hàng cho ta, dù ta mua hai vạn phorăng hay chỉ mua hai xu cũng thế. Ta cũng sẽ thấy ở dãy phố này ông hàng ván thùng ngồi trước cửa hiệu tán nhảm với người bạn láng giềng; bề ngoài trông như lão ta chỉ có mấy tấm ván tạp nhạp dùng để đóng tủ kê cất chai và hai ba chồng dăm đóng thùng chứa; sự thật, ở ngoài cảng, cái xưởng tấp nập của lão cung cấp đủ dăm cho tất cả thợ thùng xứ Anggiu. Lão dự tính không sai một lá nào số dăm có thể bán được nếu mùa nho sai quả. Một ngày nắng làm cho lão ta phát to, một cơn mưa làm lão ta sạt nghiệp. Nội trong một ngày, giá thùng có thể lên tới mười phorăng, hoặc sụt xuống sáu phorăng mỗi cái.

Ở xứ này cũng như ở Turen, sự đổi thay thời tiết quyết định thị trường. Chủ đồng nho, nghiệp chủ, lái gỗ, lái thùng, hàng cơm, lái chở, tất cả đều rình chờ một tia nắng. Tối đi ngủ họ lo ngay ngáy sáng ra tỉnh giấc phải nghe tin đêm qua rét đến nước đóng băng; họ lo gió, lo mưa, lo hạn, họ cầu cho nước, cho nắng, cho mây điều hòa theo ý muốn của họ. Quyền trời và lợi người luôn luôn xung đột. Cái phong vũ biểu làm cho họ khi thì buồn, khi thì nở mày nở mặt. Ở đại lộ cũ, từ đầu phố đến cuối phố, hễ ai thấy thời tiết tốt thì từ nhà này đến nhà khác, họ quy giá thời tiết thành tiền. Khi người này bảo kẻ khác: “Trận mưa này là mưa bạc, mưa vàng” thì họ đã nhẩm tính cái tia nắng nọ, cái cơn mưa kia đúng lúc đã mang tới cho họ bao nhiêu tiền.

Mùa nắng, chả bao giờ trưa thứ bảy ta mua được một xu hàng ở cửa hiệu các nhà kinh doanh quý hóa ấy. Mỗi vị đều có vườn nho, có ấp trại, nên cuối tuần họ về vườn vài hôm.

Ở phố ấy, bán, mua, lời lãi, cái gì cũng được dự trù, cho nên cứ mỗi ngày mười hai giờ thì họ đã rồi rĩ đến mười giờ để ngồi lê, tán chuyện gẫu, phê bình, dòm dỏ công việc của người ta. Hễ nhà này, chị vợ mua được con gà gô thì lát sau mọi người đều hỏi ông chồng gà gô quay có vàng không. Có cô thiếu nữ nào thò đầu ra cửa sổ thì tức khắc tất cả những kẻ túm năm tùm ba vô công rồi nghề ấy châu mắt nhìn lên. Bởi thế, ở đây, lương tâm con người

lồ lộ giữa ánh sáng, cũng như nhà cửa người ta tuy tối tăm, vắng lặng, có vẻ như kín bưng, nhưng kỳ thật chẳng có gì bí ẩn. Đời sống hầu như diễn ra giữa trời: mỗi gia đình bắc ghế ngồi ở cửa, ăn sáng, ăn chiều ở đấy, cãi nhau cũng ở đấy. Không ai qua đường mà không bị dòm hành xoi mói. Ngày xưa, mỗi khi có người khách lạ đi qua phố thì anh ta bị chế giễu từ cửa này sang cửa khác. Do đó, người ta còn truyền đến ngày nay nhiều giai thoại, cùng với danh hiệu “lũ nhại” trao tặng cho thị dân tỉnh Anggie, vì họ có sở trường về cái khoa trêu chọc quen thuộc ấy của thành thị.

Các ông quý tộc bản địa xưa kia ở khu phố cũ này; nhà cửa, lâu đài của họ còn ở cuối phố, ngôi nhà u tịch làm bối cảnh cho những sự việc kể trong truyện này là một. Đó là những di tích đáng kính của một thời mà việc đời và chuyện người đều giản dị như nhau; trong phong tục nước Pháp, tính giản dị ấy mỗi ngày mỗi rơi mất dần.

Nếu ta lượn theo con đường kỳ thú đó thì thấy mỗi chi tiết mang một kỷ niệm, đưa đến kết quả chung là một trạng thái tư lự mơ màng. Qua khỏi các đoạn quanh co ta sẽ thấy một khoảng lõm mập mờ, giữa khoảng lõm đó là cái cổng nhà của ông Grangđê, lẫn khuất vào đấy. Nếu không kể tiểu sử ông ra đây thì không tài nào các bạn lĩnh hội ý nghĩa của mấy tiếng “nhà của ông Grangđê” quen dùng ở tỉnh này.

Ông Grangđê thì ở thị trấn Xomuya ai mà không biết tiếng, nhưng những người không ở lâu ở tỉnh khó lòng hiểu thấu đáo tại sao ông nổi tiếng như thế, và nổi tiếng như thế có ích lợi gì.

Ông Grangđê - các cụ già còn có người gọi là bác Grangđê, nhưng các cụ ấy tịch đi đã nhiều - khoảng năm 1789 chỉ là một bác phó cả đóng thùng làm ăn khá giả, biết đọc, biết viết, biết tính. Khi chính phủ Cộng hòa bán đấu giá tài sản nhà chung thì bác thợ thùng lúc bấy giờ bốn mươi tuổi, vừa cưới con gái một ông lái gỗ giàu. Bác ta mang số tiền mặt của mình và món hồi môn của vợ, cả thảy có đến hai nghìn đồng lu-i vàng lên quận, đến đó, ông bố vợ xia ra hai trăm đồng lu-i đổi cho người cán bộ cộng hòa nghiêm khắc phụ trách việc bán tài sản quốc gia và thế là bác ta trở thành chủ nhân không chính thức - nếu không là chính đáng - của những cánh đồng nho đẹp nhất trong hạt, cùng với một ngôi nhà tu cũ và mấy cái ải nữa, giá rẻ như cho không. Dân Xomuya hiếm người theo cách mạng, cho nên bác Grangđê được xem là người táo bạo, là chiến sĩ Cộng hòa, là nhà ái quốc, là người tiếp thu tư tưởng cấp tiến, trong khi sự thật bác ta chỉ tiếp thu mấy cánh đồng nho. Bác được bầu vào hội đồng hành chính quận Xomuya, và xu hướng ôn hòa của bác ảnh hưởng tới đường lối chính trị, thương mại quận nhà. Về mặt chính trị, bác ta che chở cho quý tộc, hết sức dùng quyền lực của mình ngăn trở việc phát mại tài sản của những người xuất cảnh; về mặt thương mại, bác ta thầu bán hàng nghìn thùng rượu vang trắng cho quân đội Cộng hòa, và được

thanh toán bằng những cánh đồng cỏ bao la của một nữ tu viện, tức là lô đất mà người ta dành lại để bán sau cùng. Dưới chế độ tổng tài, bác Grangđê được cử làm thị trưởng. Ông thị trưởng cai trị khéo, thu hoạch nho lại càng khéo hơn. Đến thời đế chế, ông thị trưởng Grangđê trở nên ông Grangđê. Napoleon vẫn ghét những người Cộng hòa, đã cử người khác thay ông vì dư luận coi ông là người đã đội mũ đỏ. Người thay thế ông là một đại địa chủ, tên họ có chữ lót quý phái, một nam tước tương lai của đế chế.

Ông Grangđê rời bỏ những vinh dự của chức vụ thị trưởng không hề luyến tiếc. Hồi tại chức, ông đã nghĩ đến quyền lợi của nhân dân thành phố, cho đắp những con đường rất tốt đến các ấp trại của ông; ông đăng ký nhà cửa, ấp trại vào sổ trước bạ của sở Địa chính với thể thức có lợi nhất, nên đóng thuế khá nhẹ. Từ cái ngày phân định đẳng hạng các cánh đồng nho ấy cho tới nay thì các cánh đồng nho của ông, vì được chăm sóc không ngớt, nên đã vượt lên địa vị “đầu xứ”, nghĩa là sản xuất ra thứ rượu vang ngon nhất. Giá ông viện thành tích ấy ra thì ông có thể xin ân thưởng Bắc đẩu bội tinh.

Việc ông Grangđê bị huyền chức xảy ra năm 1806. Lúc bấy giờ ông đã năm mươi bảy và bà vợ ba mươi sáu. Hai vợ chồng chỉ có một cô con gái mười tuổi, kết quả cuộc tình duyên chính đáng của hai ông bà. Hình như Thượng đế thấy ông ta bị huyền chức muốn an ủi ông ta, nên cùng trong năm đó đã cho ông hưởng ba cái gia tài liên: gia tài của bà Godinie; gia tài của bà cụ Grangtie, bà ngoại bà Bectinlie. Ba cái gia tài ấy chẳng ai biết to nhỏ thế nào. Chỉ biết rằng ba cụ già đó là ba người keo kiệt lắm, keo kiệt say sưa, đã từ lâu họ chỉ ưa chất của cải để lén lút ngấm ngấm. Ông già Bectenlie cho rằng bỏ tiền ra cho vay lãi là tiêu hoang, ngồi nhà mà ngấm vàng lợi hơn là cho vay thu lãi.

Thành phố Xomuya nhìn trên lợi tức của nổi mà ước đoán món tích lũy của ông Grangđê cho nên bây giờ ông lại được thêm một cái tước mới, một vinh tước mà bệnh bình đẳng chủ nghĩa không bao giờ xóa bỏ được: ông trở thành người đóng thuế nhiều nhất hạt. Ông trồng một trăm mẫu nho, những năm được mùa thì có thể cất bảy tám trăm thùng rượu vang. Ông có mười ba trang ấp, một nhà tu cũ, mà ông bịt tất cả cửa sổ, cửa cuốn, cửa kính để khỏi đóng thuế và giữ cửa lâu bền hơn, rồi một trăm hai mươi bảy mẫu cỏ trên ấy sơn sơ ba nghìn gốc bạch dương trồng từ năm 1793. Và cuối cùng, ngôi nhà hiện ông ta ở cũng là sở hữu của ông. Đó là của nổi, mà người ta biết được. Còn vốn liếng của ông thì chỉ có hai người có thể ước đoán phần nào, một là ông Cruyso, chương khế, phụ trách việc đem tiền ông ta cho vay nặng lãi, hai là ông De Gratxanh, chủ ngân hàng giàu nhất tỉnh Xomuya. Ông Grangđê có tham gia việc kinh doanh của ngân hàng ấy một cách bí mật và theo những điều kiện thích hợp với ông. Mặc dù ông già Cruyso và ông De Gratxanh rất kín đáo, kín đáo là đức tính cần thiết ở tỉnh nhỏ để làm cho

người ta được tín nhiệm và trở thành giàu có – hai ông này đối với ông Grangde lại có một thái độ sùng kính công khai, làm cho những kẻ tính ý nhất có thể bằng theo thái độ ấy mà ước lượng ông Grangde giàu đến mức nào. Khắp thành phố Xomuya không ai không tin chắc rằng ông Grangde có một kho riêng, một hầm kín chứa đầy tiền vàng mà đêm đêm ông vào ngắm với những khoái cảm không bờ bến. Những người có tình hà tiện như ông Grangde lại càng quả quyết như thế khi nhìn vào mắt ông ta. Bởi vì họ thấy mắt ông ta cũng lóng lánh ánh sắc của đồng tiền vàng. Cách nhìn bọn đầu cơ trục lợi cũng như cách nhìn của tay ăn chơi hưởng lạc, kẻ máu mê cờ bạc, hay lũ bợ đỡ cầu ân, thường có một vẻ riêng rất khó tả, với những tia sáng vụng trộm, thèm khát, bí ẩn, nhưng không tránh khỏi con mắt của phường đồng đạo. Đó là một thứ mật mã trong hội kín của dục vọng.

Tóm lại, ông Grangde được mọi người kính phục; kính phục vì ông ta không hề mắc nợ ai; kính phục vì đã đóng thùng lâu năm, tròng nho lâu năm, ông ta đoán được chính xác như một nhà thiên văn học lúc nào thì nên đóng một nghìn thùng rượu, lúc nào thì chỉ nên đóng năm trăm thùng thôi; kính phục vì ông ta không bỏ lỡ một cơ hội làm tiền nào; kính phục vì lúc nào ông ta cũng có thùng không để bán; khi thùng lại đắt hơn rượu; kính phục vì ông ta có thể biết lúc nào thì cứ cất rượu vào kho rồi chờ dịp bán mỗi thùng rượu hai trăm phorăng, trong khi các nghiệp chủ nhỏ chỉ có thể bán được có một trăm. Vụ được mùa năm 1811 là nhờ ông ta đã khôn khéo cất rượu của ông ta lại rồi cứ bán từ từ, do đó thu được hơn hai trăm bốn mươi nghìn phorăng. Về phương diện lý tài, ông Grangde vừa giống một con hổ, vừa giống một con trăn: ông biết cách nằm, cách thu mình lại, rình miếng mồi rất lâu và nhảy ra vồ đúng lúc, rồi há mồm túi tiền ra nuốt chửng một đồng vàng, xong, lại nằm im lìm như con trăn đang tiêu hóa, thản nhiên, lạnh lùng, có thách thức.

Nhìn ông ta đi qua, không ai là không cảm thấy vừa thán phục, vừa kính nể, vừa khiếp sợ. Ở cái tỉnh Xomuya này, dễ không ai không bị những vuốt thép trơn bóng của ông ta cấu xé! Người thì do ông Cruyso giúp tiền để mua ruộng đất nhưng lấy lãi mười một phần, người thì được ông Đê Gratxanh thanh toán ngân phiếu cho trước và khấu lãi một cách kinh khủng. Ít khi mà ở ngoài chợ hay buổi tối ở trong thành phố, trong câu chuyện, người ta không nhắc đến tên ông Grangde. Có người lấy làm kiêu hãnh - đây là một niềm kiêu hãnh ái quốc- vì trong vùng mình có một người giàu như ông ta. Nhiều nhà buôn, nhiều ông chủ quán thích thú nói với những khách lạ ở vùng khác đến: “Thưa ông, ở vùng chúng tôi có đến ba bốn nhà triệu phú, nhưng đến ông Grangde thì ngay ông ấy cũng không biết xuê tài sản của mình!”

Năm 1816, những người tính toán giỏi nhất ở Xomuya ước lượng ruộng đất

ông Grangde trị giá xấp xỉ bốn triệu. Ngoài ra, vì lợi tức đồng niên quân bình của ông từ 1793 đến 1817 là mười vạn quan mỗi năm, cho nên số tiền mặt của ông ta tích lũy có lẽ cũng gần ngang với giá trị bất động sản. Vì vậy, giữa hai ván bài, hay là trong câu chuyện về nho, về rượu, nếu người ta có nhắc đến tên ông Grangde thì những người biết chuyện bảo: “Ông Grangde ấy à? Gia tài ông Grangde chắc phải đến năm sáu triệu!”

Khi ông Cruyso hoặc ông Đê Gratxanh có mặt, thì các ông ấy đáp:

- Các ông tài thật, tôi không bì được. Tôi không làm thế nào kết toán được gia tài ông ta.

Có người dân Pari nào nhắc đến họ Rotxin hay ông Laphit thì người Xomuya hỏi ngay ông ấy có giàu bằng ông Grangde không. Nếu anh chàng Pari mỉm cười nói “có” một cách khinh thường, thì họ nhìn nhau lắc đầu, vẻ không tin.

Một cái gia sản to như thế làm cho tất cả những hành động của ông Grangde đều như trùm bọc hào quang. Ban đầu một đôi đặc điểm trong đời sống của ông làm cho người ta buồn cười và chế giễu, nhưng lâu dần quen đi, ngày nay thì mỗi hành động của ông, dù nhỏ nhất, cũng có giá trị của một sự việc đã được thẩm quyết. Ngôn ngữ của ông, cũng như y phục, điệu bộ, cho đến cái nheo mắt, đều thành khuôn vàng thước ngọc cho mọi người; người ta quan sát ông như nhà sinh vật học khảo sát những biểu hiện của bản năng con thú, và người ta thừa nhận là ở ông, nhất cử, nhất động đều thể hiện một thứ trí thức thâm thúy thâm lặng bên trong. Người ta bảo nhau:

“Mùa đông tới chắc chắn là rét lắm, ông Grangde mang găng độn đầy, mau mau hái nho thôi!- Ông Grangde trữ nhiều dấm thùng nhỉ? Năm nay coi mà được mùa nho!”

Ông Grangde không bao giờ mua bánh, mua thịt. Hàng tuần, tá điền đem nộp tô cho ông một số gà thiên, gà tơ, bơ, trứng và lúa mì đủ dùng. Ông có một máy xay gió; người lãnh thầu máy xay, ngoài tiền thuê, phải đến nhà ông mang một số lúa mì về xay rồi đem bột và cám tới trả. Người ở độc nhất trong nhà, mục Nanong hộ pháp, mặc dù đã luống tuổi, vẫn cứ đến thứ bảy là làm đủ số bánh mì cho cả nhà ăn trong tuần tới. Về rau thì ông Grangde thương lượng với các chủ giồng rau trên đất thuê của ông để họ cung cấp. Còn quả thì ông thu hoạch nhiều lắm, phải đưa ra bán phần lớn ở chợ. Củi đốt, ông cho chặt ở hàng giậu hay các lùm cây khô mục quanh mấy cánh đồng gần nhà; tá điền cưa bỏ sẵn sàng rồi chở đến cho ông, xếp giúp ông ở chỗ củi xong thì nhận lời cảm ơn của ông mà về. Như thế ông chỉ phải bỏ tiền tiêu về các khoản bánh thánh, ghé tựa ở nhà thờ và quần áo cho bà Grangde và cô con gái, dầu đèn, tiền công mục Nanong, tiền mạ xoong nôi, tiền đóng thuế, tu bổ nhà cửa và các khoản chi phí canh tác. Ông mới mua sáu trăm mẫu rừng và gửi cho người kiểm lâm của một nghiệp chủ láng

giềng canh giữ, hứa sẽ trả thù lao cho anh ta. Cũng chỉ từ lúc ấy nhà ông mới có thịt rừng.

Ông Grangde tác phong giản dị. Ông ít nói. Thường thường ông phát biểu ý kiến bằng những câu long trọng, giọng nói nhỏ nhẹ. Từ thời Cách mạng, mà người ta bắt đầu để ý đến ông, cho tới nay, thì những khi phải nói nhiều hoặc tranh luận ông nói lắp bắp một cách khó nhọc. Cái tật là cà lộp cộp ấy, cái cách phát biểu lồi thoi không mạch lạc, cái lối trình bày rõ ràng là không hệ thống, không lý luận ấy người ta cho là vì vô học, thật ra đều là vờ vịt cả; và sự việc sau sẽ chứng tỏ điều đó. Thông thường ông dùng bốn câu chính xác như bốn công thức đại số để quán triệt và giải quyết tất cả những khó khăn trong việc mua bán và việc đòi, bốn câu ấy là: “Tôi không biết. Tôi không thể. Tôi không muốn. Chúng ta sẽ xem thế nào”. Chả bao giờ ông dùng tiếng vâng hay tiếng không và cũng không viết giấy tờ. Khi nghe người ta nói thì ông nghe một cách lạnh lùng, tay phải nâng cằm, khuỷu tay chống lên lưng bàn tay trái úp sấp. Về việc gì ông cũng có ý kiến riêng của mình, và khi đã có ý kiến thì không bao giờ thay đổi. Hễ là chuyện mua bán làm ăn thì dù nhỏ nhất bao nhiêu ông cũng dành nhiều thì giờ suy nghĩ. Qua những cuộc trao đổi rất khôn khéo, khi đối phương đã tiết lộ những ý đồ thâm kín của mình mà tưởng rằng ông vẫn chưa biết, thì ông bảo:

“- Tôi chưa quyết định được gì vì chưa có ý kiến của nhà tôi”.

Ông Grangde đã biến bà vợ thành người nô lệ hoàn toàn nhưng khi có việc mua bán, ông lại mang bà ra làm một bình phong vô cùng tiện lợi.

Không bao giờ ông Grangde đến nhà ai cả. Ông không muốn ăn cơm khách, cũng không muốn mời mọc ai. Ông chẳng làm gì ồn ào, cái gì ông cũng muốn dè xèn, cho đến từng cử động cũng dè xèn. Ông không động đến cái gì của người ta, vì ông luôn luôn tôn trọng tư hữu. Mặc dù giọng ông nhỏ nhẹ, dáng ông thận trọng, nhưng ngôn ngữ và tập quán bác phó thùng vẫn cứ lộ ra, nhất là khi ông ở nhà, không phải giữ gìn như ở những chỗ khác.

Về hình dáng, Grangde cao hơn một thước sáu, to ngang, vuông vức, vai rộng, vòng bắp chân đến bốn tấc, đầu gối có u có khúc, mặt tròn trịa rậm nắng, rỗ đậu mùa, cằm thẳng, môi dày, răng trắng; đôi mắt vừa tỉnh táo vừa thao láo như muốn nuốt sống người ta, giống như mắt con rắn thiêng trong thần thoại; trán đầy nếp nhăn ngang và những cục u tiêu biểu cho tâm tính con người; tóc vàng vàng lại lốm đốm trắng khiến cho một số thanh niên không biết đùa cợt ông Grangde là chuyện tày trời, bảo đầu ông có vàng có bạc. Chóp mũi ông khá to và hằn gân máu, bọn phàm tục bảo đấy là dấu hiệu của sự ranh mãnh, và chừng như cũng đúng.

Cái tướng mặt Grangde là tướng người tinh tế một cách nguy hiểm và ngay thật một cách tính toán, đó là tập quán ích kỷ của một người keo bản say mê của cải. Ông ta chỉ còn chú ý tới mỗi một người, cô Ogieni, cô con gái thừa

kể độc nhất của ông ta. Tất cả cái gì toát ra ở người ông ta, từ tác phong, cử động cho tới dáng đi đều nói lên cái lòng tự tin của con người luôn đắc thắng. Bởi vậy, tuy bề ngoài, trông ông có vẻ dễ dãi xuề xòa, mà bên trong tính tình ông cứng rắn như sắt.

Xưa nay ông vẫn ăn mặc một kiểu, ai biết ông năm 1791 bây giờ gặp lại vẫn thấy không khác xưa: đôi giày chắc nịch vẫn buộc dây da, bốn mùa vẫn tất len, quần chèn bằng da nâu xầu với những khâu bạc ở gấu, gile nhung có sọc vàng và sọc nâu xen nhau, cài cúc thẳng hàng, áo nâu rộng vạt to, cà vạt đen, mũ vành rộng. Găng tay ông bền như găng sen đầm, dùng một thoi hai mươi tháng chưa hỏng; để giữ găng sạch sẽ, khi cởi ra ông cử động có cung cách, đặt nó lên vành mũ bao giờ cũng đứng ở một chỗ.

Ngoài những điều kể trên Xomuya không biết gì hơn về con người ấy.

Nhà ông Grangde chỉ có sáu người có quyền lui tới.

Trong bộ ba thứ nhất, nhân vật quan trọng hơn hết là người cháu ông Cruyso. Từ khi được cử làm chánh án tòa án sơ cấp Xomuya, người thanh niên ấy ghép tên Đơ Bongphong vào tên Cruyso và cố sức làm cho tên Đơ Bongphong át hẳn tên Cruyso đi. Chàng ta đã ký C. Đơ Bongphong. Người hầu kiện nào vụng về trót gọi “Ông Cruyso” trong khi thưa bẩm, đến khi ra phiên tòa mới biết mình trót đại mồm. Ông quan tòa ấy che chở cho ngừng người thưa: “Bẩm quan chánh án”, nhưng ông dành những nụ cười ân cần nhất cho những kẻ tôn nịnh, một rằng “Ngài Đơ Bongphong” hai rằng “Ngài Đơ Bongphong”. Quan chánh án Cruyso bây giờ ba mươi ba tuổi; ông là chủ nhân trang ấp Đơ Bongphong, tô đồng niên bảy ngàn phơrăng. Ông sẽ còn được hưởng gia tài của ông chương khế và gia tài của ông linh mục, chức sắc trong hội đồng giáo sĩ Xanh Mactanh ở tỉnh Tua, cả hai đều là chú ông và đều giàu có. Ba ông Cruyso gốc ấy, với sự trợ thủ của một bảy anh em họ và vài mươi gia đình thông gia trong thành phố, làm thành như một đảng phái, cũng như tộc họ Medixi ở Pholorangxo ngày xưa. Và họ Cruyso cũng có một họ thù địch, như họ Medixi vậy.

Bà Đe Gratxanh có một cậu con trai hai mươi ba tuổi. Bà năng lui tới chơi bài với bà Grangde với hy vọng dạm hỏi được Ogieni cho con mình. Ông Đe Gratxanh là chủ ngân hàng; ông viện trợ ráo riết các cuộc vận động của bà vợ bằng cách thường xuyên ngầm giúp ông già Grangde si của ấy; ông xuất hiện trên chiến trường rất đúng cơ hội. Bộ ba Đe Gratxanh cũng có những đồng đảng, những anh em họ và những người thông gia trung thành.

Về phía gia đình Cruyso, nhà ngoại giao thuyết khách của họ là ông linh mục; ông này, có ông chương khế giúp đắc lực, đang ráo riết tranh chấp chiến địa với bà chủ ngân hàng và cố kéo cái gia tài kếch xù kia về cho ông cháu chánh án.

Các tầng lớp xã hội ở Xomuya say sưa theo dõi cuộc chiến tranh bí mật giữa

hai họ để chiếm đoạt cô Ogieni. Ogieni sẽ lấy ai? Lấy quan chánh án hay ông Adon De Gratxanh? Thử giải bài tính ấy, có người đáp rằng ông Grangde sẽ không gả con cho anh này mà cũng chẳng gả cho chàng kia; họ bảo ông Grangde chứa chan tham vọng, muốn kén một ông rể Thượng khanh của nước Pháp; cô Ogieni hưởng cái gia tài mỗi năm ba mươi vạn phorăng lợi tức, thì khó gì mà không tìm ra một vị Thượng khanh nuốt trôi tất cả những cái thùng ông bố vợ đã đóng, đang đóng và sẽ đóng. Những người khác lại bảo ông bà De Gratxanh là quý tộc, họ giàu lớn và Adon giỏi trai; có họa là có sẵn cháu đức Giáo hoàng trong tay áo để bắt rể, nếu không thì xuất thân ti tiện như thế, ngày trước quai búa thợ thùng ai cũng trông thấy, lại còn từng đội mũ đỏ nữa, thì kết nghĩa dâu gia với gia đình De Gratxanh là thỏa nguyện lắm rồi. Kẻ am hiểu nhất bảo rằng ông Cruyso đờ Bongphong lúc nào đến chơi nhà Grangde cũng được, còn Adon thì chỉ được tiếp ngày chủ nhật thôi. Người nữa lại nói, bà De Gratxanh thân với cánh phụ nữ trong nhà hơn, bà có thể cảm hóa họ, làm cho mưu chước của bà không chóng thì chầy cũng đi đến thành công. Người khác trả lời rằng linh mục Cruyso là người xảo mị nhất đời, thầy tu đấu với phụ nữ thì cũng là kẻ tám lạng người nửa cân, không hơn không kém. Một anh chàng hóm hỉnh của tỉnh Xomuya bảo: “Thật là kỳ phùng địch thủ!”.

Những người ở Xomuya lâu năm, biết việc hơn, cho rằng họ nhà Grangde thừa không ngoan, quyết không để lọt cửa ra ngoài, cho nên cô Grangde tỉnh Xomuya chắc chắn sẽ kết hôn với cậu con ông Grangde, nhà buôn rượu giàu lớn ở Pari. Đáp lại luận điệu ấy, phái Cruyso và phái Gratxanh bảo:

“Trước hết, anh em nhà họ ba mươi năm nay chỉ giáp nhau có một lần. Sau nữa phải biết rằng ông Grangde ở Pari có nhiều kỳ vọng về cậu con trai mình. Ông ta vừa là quận trưởng, vừa là nghị viên, vừa là đại tá quốc dân quân, vừa là thẩm phán tòa án thương mại, ông ấy không thừa nhận ông Grangde ở Xomuya ta là anh em. Ông có tham vọng cầu thân với một gia đình vinh phong công tước nhờ ân mưa móc của hoàng đế Napoleon kia”.

Tóm lại, một cô thừa tự tiếng tăm vang dậy khắp hai mươi dặm quanh vùng đến nỗi trong mỗi chuyến xe hàng từ Angie đến Bloa, không ai không nhắc đến, thì có chuyện gì về cô ta mà người ta không bàn hươu tán vượn?

Đầu năm 1811, phái Cruyso thắng phái De Gratxanh một bàn rõ rệt. Trong vùng, có chàng thanh niên hầu tước Phoroaphong cần tiền mặt nên muốn bán trang ấp của mình. Ấp Phoroaphong rất có giá trị về cái vườn, về tòa lâu đài xinh đẹp, về các trang trại, sông ngòi đầm ao, rừng rú, trị giá tất cả ba triệu. Ông chủ khổ Cruyso, ông chánh án Cruyso, ông linh mục Cruyso cùng với bọn trong cánh đã biết cách ngăn việc chia cắt sản nghiệp ấy ra bán thành lô nhỏ. Ông chủ khổ Cruyso thuyết phục chàng thanh niên chủ ấp, bảo rằng nếu chia ra bán thành nhiều lô thì sau này còn phải mất bao nhiêu

công kiện tụng, bao nhiêu án tiết lời thôi mới buộc được các chủ mua trả đủ, chỉ bằng bán trọn sở cho ông ta, không những ông ấy có khả năng thanh toán, mà ông lại còn có thể trả tiền mặt nữa. Thế rồi ông chường khế thương lượng mua trọn sở với giá rất hời. Cái trang ấp Phoroaphong xinh đẹp kia được đẩy vào dạ dày ông Grangde. Giấy tờ thể thức đã làm xong, ông Grangde thanh toán ngay, thanh toán trước kỳ hạn để được hưởng hoa hồng chiết khấu, làm cho cả tỉnh Xomuya kinh ngạc. Chuyện này đồn vang dội đến tận Nangto và Ocleang.

Nhân chuyến xe bò đi về Phoroaphong, ông Grangde bèn đi nhờ để đến thăm tòa lâu đài mới tậu. Sau khi lấy con mắt ông chủ nhìn khắp đất Phoroaphong một lượt, ông trở về nhà, trong bụng nhắm chắc rằng mua ấp Phoroaphong tức cũng như đem vốn đặt lãi năm phân. Ông lại nảy ra sáng kiến cao siêu là phải làm cho ấp Phoroaphong tròn trĩnh để coi hơn nữa, bằng cách đem tất cả tài sản của ông đập vào đấy. Rồi để làm cho cái kết bạc hàu cạn sau vụ mua bán ấy lại trở nên đầy, ông Grangde quyết định đốn tiết rừng và hạ những cây bạch dương trên đồng cỏ bán đi.

Bây giờ thì chắc ai cũng hiểu rõ giá trị mấy tiếng: “Nhà của ông Grangde”. Cái nhà không màu sắc, lạnh lẽo, vắng lặng ấy nằm ở vùng cao nhất thành phố, nấp sau bờ lũy đồ nát. Hai cây trụ và cái vòm cuốn làm cổng xây bằng một thứ đá trắng đặc biệt ở sông Loa, thứ đá ấy mềm lắm, trung bình chỉ chịu đựng hai trăm năm là cùng. Nắng mưa giữa trời làm cho đá lở chỗ một cách kỳ khôi; vì vậy mặt tiền, vòm cuốn và trụ cổng trông như xây bằng thứ đá đục hình giun ngoằn ngoèo, như người ta thường gặp trong kiến trúc nước Pháp, và hao hao giống một cái cổng nhà tù. Ở phía trên vòm cuốn, có một bức trạm dài thể hiện cảnh bốn mùa, bằng đá cứng, hình trạm cũng đã lở chỗ và thâm sứt. Bên trên bức trạm, có một mái diềm nhô ra, trên có nhiều thứ cây dại mọc tự nhiên như bìm bìm, mã đề, bù xít và một cây anh đào con đã khá cao. Cánh cổng bằng ván sồi nguyên tấm màu nâu, khô quánh và nứt nẻ tứ tung, trông như mỏng mảnh, nhưng có cả một hệ thống bù loong cân đối siết chặt. Một tấm chắn song nhỏ vuông vức, nhưng song rất dày, rỉ sắt ăn đồ cả, nằm chính giữa lối cổng bên, làm khung cảnh trang trí chiếc búa gõ cửa; chiếc búa xuyên qua một cái vòng sắt, dính ở cửa song, chỗ gõ là một cái đầu danh to tướng, sần sùi và méo mó. Chiếc búa thuộc loại búa đồng hồ cổ, tiện theo hình người, dáng thon thon trông giống như một đầu chằm than lớn; nếu quan sát tỉ mỉ, người khảo cổ sẽ thấy thân búa còn mừng tượng một cái dáng thẳng hê, vì dùng lâu đời đã mòn đi.

Cái cửa song đó dùng để nhận mặt bạn hữu trong thời kỳ nội chiến ngày trước. Ngày nay người tọc mạch có thể nhìn qua để thấy tận cùng cái vòm cuốn xanh lò mờ, mấy cấp thềm lở lói đi lên vườn ở phía trong. Quanh vườn có mấy bức tường dày ẩm ướt, nước rỉ rỉ không ngừng, với từng chùm cây

khăng khiu bám lên, trông thật lạ mắt. Tường ấy là tường lũy ngày trước, phía trên lũy là vườn nhà láng giềng.

Ở tầng dưới ngôi nhà, căn phòng quan trọng hơn hết gọi là gian lớn mà cửa ra vào mở ra dưới vòm cuốn của cổng ngoài. Ít ai biết tầm quan trọng của một gian lớn trong sinh hoạt gia đình tại các thị trấn nhỏ tỉnh Angiu, Turen, Beri. Gian lớn vừa là buồng chờ, vừa là phòng tiếp khách, phòng làm việc, buồng ăn, buồng phụ nữ; đó cũng là nơi sưởi công cộng, là sân khấu của mọi sinh hoạt gia đình; ở đây bác phó cao khu phố mỗi năm hai lần đến cắt tóc cho ông Grangde; ở đây các bác tá điền ra vào cùng với chú thợ bạn xay gió, cũng như cha xứ và quan quận phó nhà. Phòng có hai cửa sổ trông ra đường; sàn bằng gỗ, bốn phía tường cũng lát gỗ, từ trên xuống dưới, chỉ thấy những khung ván xám chạy chỉ lối xưa. Trần nhà làm bằng những cây đà gỗ lộ ra ngoài, cũng sơn màu xám, khoảng cách giữa các cây đà thì trét vôi nhồi, xưa trắng nay đã ngả vàng. Một chiếc đồng hồ khung đồng cổ kính khảm hoa văn đòi mồi treo phía trên cái bệ lò sưởi bằng đá trắng chạm trổ vụng về. Trên mặt bệ, một tấm gương hoen ố, bốn cạnh vạt xéo để người ta biết là gương dày; gương phản chiếu một làn ánh sáng lên tấm thép nạm bạc kiểu Gotich trang trí khoảng cách nhau giữa hai cái cửa. Hai cây đèn nhiều nhánh, bằng đồng mạ vàng bài trí ở hai góc bệ. Đèn ấy có thể dùng hai cách: cây đèn to có những hình hoa hồng làm đài cắm nến, gắn vào một cái cành to, cành ấy tra vào một cái chân bệ bằng đá cẩm thạch xanh, nạm đồng cổ; nếu lấy những đóa hồng ấy đi thì cây đèn trang trí nhiều ngọn còn độc cái chân bệ và trở thành một cây đèn thường dùng để cắm nến thấp những ngày lễ nhỏ. Các ghế tựa kiểu cổ có phủ thảm thêu; mấy hình thêu ấy minh họa thơ ngụ ngôn La Fontten, nhưng nếu không biết trước thì không tài nào nhận ra chủ đề vì màu chỉ đã bạc thếp, hình thêu bị mạng bị vá chằng chịt, khó lòng nhìn thấy.

Ở bốn góc phòng có bốn tủ xéo với những cái ngăn kê dơ bản. Tủ tường, ở khoảng cách giữa hai cửa sổ, một cái bàn chơi bài cũ kỹ, mặt bàn bằng đá, khảm theo hình bàn cờ. Trên bàn một cái phong vũ biểu hình bầu dục viền đen, chạy chỉ gỗ thép vàng, những lũ ruồi đã nô đùa thả cửa trên ấy, khiến bây giờ đó ai còn biết đó có thép vàng. Ở tường đối diện lò sưởi, có hai bức chân dung vẽ phần màu, một cái nói là của ông cụ tổ nhà bà Grangde, cụ Bectenlie, mặc quân phục trung úy cảnh vệ, một cái của bà Grangde hóa trang thành nữ mục đồng. Hai cửa sổ đều treo màn lụa điều to sợi, dệt ở Tua, buộc vén lên bằng những dây tơ bện, có trái găng, theo kiểu dùng ở các nhà thờ. Cái món trang trí sang trọng này không ăn khớp tí nào với tập quán của Grangde, nhưng khi ông ta mua nhà thì nhà đã sẵn có, cũng như chiếc đồng hồ treo, tấm thép nạm bạc, mấy cái ghế tựa bọc thảm và bốn chiếc tủ xéo bằng gỗ xoan đào.

Ở cửa sổ gần cửa lớn có một chiếc ghế đôn rom, chân tra đế cho cao lên, để bà Grangde ngồi nhìn thấy khách qua đường. Một cái bàn khâu bằng gỗ anh đào đại nhật màu choán cả bề ngang cửa sổ, chiếc ghế bành nhỏ của Ogieni Grangde đặt bên cạnh. Mười lăm năm nay, hể hể năm từ tháng tư đến tháng mười một, ngày giờ của mẹ con bà Grangde bình thần trôi qua ở bộ bàn ghế ấy, với một công việc lao động duy nhất. Bắt đầu từ mùng một tháng mười một, họ được sống những ngày mùa đông quanh lò sưởi chung.

Grangde chỉ cho đốt lò sưởi ở gian lớn nhất từ hôm ấy, và nhất định đến 31 tháng ba thì ông tắt lửa, bắt chập những ngày rét mướt đầu xuân và cuối thu. Bà Grangde và cô con mà chịu được những ngày rét tháng tư và tháng mười là nhờ chiếc lồng ấp bỏ mớ than hồng mù Nanong khéo léo gấp từ trong bếp ra. Quần áo, khăn, màn, trong nhà có gì may vá thì hai mẹ con may vá tuốt; họ cần cù bỏ hết cả ngày giờ vào thứ công việc nặng nhọc như của thợ nhà nghề ấy, đến nỗi muốn thuê một cái cổ áo cho mẹ, Ogieni cũng phải bớt giờ ngủ, lừa cha để có nên mà làm việc. Lâu nay ông lão keo kiệt vẫn phát tiền cho con gái và mù Nanong. Cũng như sáng sáng ông ta phân phát bánh mì và các thứ nhu cầu của gia đình trong ngày hôm ấy.

Mù Nanong có lẽ là con người độc nhất cam lòng để cho ông Grangde áp chế. Ai cũng mong ước được mù Nanong như ông bà Grangde. Người ta gọi mù Nanong hộ pháp bởi vì thân hình mù cao gầy thước chín. Đã từ ba mươi lăm năm nay, mù hoàn toàn thuộc về ông Grangde. Mặc dù tiền ở của mù chỉ sáu mươi phorăng mỗi năm, người ta cho mù là một trong số người đi ở giàu nhất tỉnh Xomuya. Nhờ có số tiền công sáu mươi phorăng tích lũy trong ba mươi lăm năm trời, vừa rồi mù đã đem gửi bốn nghìn phorăng cho ông chủ khổ Cruyso theo kiểu chung thân thực lợi. Số tiền dành dụm lâu dài, bền bỉ ấy, ai cũng cho là to ghê gớm. Thấy mù Nanong thế là về già chẳng còn lo ngại gì nữa, các chị đi ở khác ganh tị với mù, không để ý rằng mù phải vất vả khó nhọc bao nhiêu mới chắt bóp được chừng ấy.

Ngày xưa, năm hăm hai tuổi người con gái đáng thương ấy vẫn chưa tìm ra chỗ nào thuê mình dài hạn bởi vì mặt mũi chị ta xấu xí khó coi quá. Kể ra thì cũng vô lý: một người lính pháo thủ đội vệ binh mà mặt mày được như thế thì ai không kính nể. Khốn nỗi, mặt mũi ấy lại ở nơi người chị ấy, người ta bảo cái gì cũng phải đúng lúc đúng nơi là thế! Chị ta đang ở giữ bò cho một ấp chủ thì ấp bị cháy, chị đi Xomuya tìm việc, kiên quyết không chùn bước trước một khó khăn nào. Bấy giờ gặp lúc ông Grangde định cưới vợ và xếp đặt nơi ăn chốn ở cho gia đình. Ông tìm thấy chị ta trong khi nhà nào cũng từ chối không thuê chị. Là thợ thùng nên ông biết đánh giá sức lực, thấy chị to lớn vạm vỡ như hộ pháp, vững trãi như một cây sồi sáu mươi tuổi, mông nở nang, lưng vóc vuông vức, hai bàn tay như tay bác đánh xe tải, thật thà và đức hạnh, ông đoán biết một sinh vật giống cái mà trời sinh như thế thì sẽ

làm được bao nhiêu là việc. Ông ta bắt chắp những nốt ruồi tô điểm cho cái khuôn mặt tướng võ ấy, bắt chắp màu da gạch, bắt chắp đôi cánh tay gân guốc, bắt chắp quần áo rách bươm, mặc dù ông đương tuổi mà quả tim còn biết xúc động. Ông sắm áo quần, giày guốc cho chị ta, nuôi chị ta, trả tiền công cho chị ta và sai bảo chị ta không đến nổi cực cần quá. Được thu nhận như thế, chị Nanong hộ pháp thậm vui sướng đến phát khóc và sinh ra gắn bó với ông Grangde. Về phần ông Grangde, ông không ngại gì mà không bóc lột chị ta như một chúa đất phong kiến.

Mụ Nanong làm tất: mụ làm bếp, mụ nấu quần áo mang xuống sông Loa giặt rồi mang về; đêm mụ thức khuya, tang tảng sáng đã dậy. Mùa nho, mụ làm cơm cho cả đoàn thợ hái và còn coi chừng bọn hái hôi. Mụ giữ cửa cho chủ nhà như một con chó trung thành. Tóm lại, nhắm mắt tin tưởng ông Grangde, mụ nhất nhất làm theo lời ông ta, mụ thực hiện cả những ý muốn kỳ dị, vô lý nhất của ông mà không bao giờ buông một tiếng than phiền. Vụ được mùa nổi tiếng năm 1811, công việc thu hoạch vất vả không kể xiết, nên ông Grangde quyết định cho mụ cái đồng hồ quả quít cũ của ông ta. Đó là món quà thưởng công hai mươi năm phục dịch, và cũng là món quà duy nhất mụ Nanong nhận được của chủ cho đến ngày nay; bởi vì mặc dù ông cho mụ những đôi giày cũ, - mụ Nanong mang được cả giày ấy- cũng không thể coi món tam cá nguyệt bổng ấy là món quà được, vì nó mòn xơ, mòn xác. Cảnh túng thiếu làm cho người con gái nghèo ấy trở thành hết sức keo kiệt, nên ông Grangde đâm ra thương mụ như thương một con chó. Về phần mụ, mụ cũng vui lòng để ông ta quàng vào cổ chiếc vòng đính kim, những mũi kim nhọn không làm cho mụ biết đau. Khi Grangde cắt bánh hơi quá bủn xỉn, mụ Nanong cũng không hề phản nản; chế độ ăn uống trong nhà thanh đạm, khắc khổ, nên không ai đau ốm bao giờ và mụ Nanong cũng vui vẻ tham gia những lợi ích vệ sinh ấy.

Lại nữa, mụ Nanong đã thành như người nhà: khi Grangde cười, mụ cũng cười, khi Grangde buồn bực, mụ cũng buồn bực, mụ cũng chịu rét đến cồng người, mụ cùng sưởi lửa, cùng làm việc với chủ. Đã có bao nhiêu sự đền bù dễ chịu trong cảnh sống bình đẳng ấy rồi. Nếu mụ có ăn vài quả mơ, quả mận, quả đào ở dưới bóng cây thì cũng không bao giờ ông Grangde quở trách mụ. Không những thế, những năm quả oặt cành, bọn chủ áp phải nuôi lợn, ông còn giục: “Kìa, mụ Nanong, cứ làm một tiệc cho thỏa thích”. Đối với một người nghèo khổ người ta nhận nuôi làm phúc, một người đàn bà quê mùa thiếu thời toàn bị ngược đãi, thì cái cười mơ hồ của ông Grangde quả là một tia nắng ấm. Và lại tấm lòng chất phác của mụ, đầu óc tầm tót của mụ chỉ có thể chứa được một mối tình, một ý niệm. Ba mươi lăm năm nay, lúc nào mụ cũng nhớ tới cái ngày mụ tới xưởng ông Grangde quần áo tả tơi, chân đi đất, tai còn nghe ông hỏi: “Đi đâu thế cô bé kia?”. Cho nên lòng

biết ơn của mẹ luôn luôn mới mẻ. Một đôi khi, ông Grangde ngẫm nghĩ thấy con người đáng thương kia chưa bao giờ nghe một lời đẹp dạ, không hề biết thứ hương tình êm dịu do người phụ nữ gây nên, và một ngày kia sẽ về châu Chua trong trắng trinh bạch hơn cả Maria Đức mẹ đồng trinh; nghĩ thế ông chạnh lòng thương hại, nhìn mẹ mà bảo:

“- Tội nghiệp con mẹ Nanong này!”.

Mỗi khi ông buột miệng than thở như thế thì mẹ Nanong nhìn ông, mắt chạn chứa một nỗi niềm khó tả. Câu nói ân tình thỉnh thoảng nhắc đi nhắc lại ấy từ lâu đã kết thành một chuỗi dài tình nghĩa, mà mỗi lần buột miệng, ông Grangde lại nối thêm vào một khâu. Niềm thương ấy làm cho người con gái già hoan hỉ, nhưng ở Grangde nó lại có một cái gì gớm ghiếc. Đối với Grangde, nó gợi lên hàng nghìn sự dắc ý về những món lợi mà Nanong làm ra; đối với Nanong đó là tất cả hạnh phúc trên đời. Ai không nói được câu: “Tội nghiệp con mẹ Nanong này!”, nhưng Chúa sở dĩ nhận được tội con của người là nhờ ở giọng hàm súc của họ và những niềm luyến tiếc huyền bí chất chứa ở trong ấy. Ở Xomuya có chán gia đình đãi người tử tế hơn, mà đáp lại, người ở có làm cho họ hài lòng đâu! Cũng vì vậy nên người ta hỏi nhau: “Cái bọn Grangde này chúng cho con mẹ Nanong của chúng ăn gì mà nó có nghĩa đến thế, chủ của nó có bảo lẫn vào lửa thay cho chúng, nó cũng lẫn chứ chẳng chơi!”

Nhà bếp của mẹ Nanong có cửa sổ chẵn song mở ra phía sân. Trong nhà luôn sạch sẽ, ngăn nắp, khi không nấu nướng thì lửa vùi lạnh ngắt, rõ là bếp núc của người keo kiệt, không để hao phí tí gì. Tối tối rửa bát, xếp cất món ăn thừa, giập lửa xong, mẹ Nanong đi qua hành lang lên gian lớn ngồi kéo sợi gai bên cạnh chủ, vì cả nhà chỉ thấp chung một ngọn nến. Mẹ Nanong ngủ ở cuối hành lang, trong một buồng xếp nhờ nhờ ánh sáng từ bên ngoài rọi qua cái cửa sổ nhỏ. Mẹ khỏe mạnh, vạm vỡ, nên ở trong lỗ hang ấy cũng không việc gì. Ở đây có tiếng động nào xảy ra trong nhà mẹ cũng nghe được, vì nhà này ngày đêm rất là yên tĩnh. Như con chó giữ nhà, mẹ chỉ ngủ có một mắt, vừa ngủ vừa phòng gian.

Những bộ phận khác trong nhà, khi kể đến sự việc diễn ra chúng tôi sẽ nói tới; vả lại gian lớn là nơi đẹp nhất, thế mà bức phác họa vừa rồi cũng chỉ có thế thì ta đoán trước được những tầng trên trống trải, nghèo nàn tới chừng nào!

Năm 1819, mùa thu đã qua ảm áp dễ chịu. Một ngày giữa tháng mười một, vào tối, mẹ Nanong vừa đốt lò sưởi đầu mùa. Ngày hôm nay là ngày lễ quen thuộc phái Cruyso và phái Đê Gratxanh đều biết rõ. Bởi vậy sáu đôi thủ nài nịt gợn gợn chuẩn bị giáp trận ở gian lớn để xem thử ai tỏ tình nồng hậu hơn. Lúc sáng, tất cả thành Xomuya đều trông thấy bà Grangde và cô Ogieni đến nhà thờ xem lễ, có mẹ Nanong đi theo, và nhớ ra ngày này là ngày sinh

nhật Ogieni. Ông chường khế Cruyso, ông linh mục và ông C.đơ Bongphong dự tính với nhau lúc nào gia đình Grangde ăn tối xong, để có thể đến mừng tuổi Ogieni trước bọn Đe Gratxanh. Cả ba đều mang những bó hoa lớn hái trong lồng kính nhỏ ở vườn nhà. Bó hoa quan chánh án định trao tặng thì cuống hoa quăn khéo léo trong cái băng xa tanh trắng viền kim tuyến. Buổi sớm, theo lệ thường của những ngày lễ của Ogieni ông Grangde đến giường con đón con dậy và trình trọng biểu con một món quà: mười ba năm nay, món quà ấy vẫn là một đồng tiền vàng loại hiếm có. Bà Grangde thường thường biểu con một cái áo dài mùa đông hay mùa hè, tùy mùa. Hai cái áo ấy, và những đồng vàng Ogieni thu được trong ngày nguyên đán và ngày sinh nhật bố, làm thành một món niên bổng nho nhỏ là một trăm đồng. Grangde ưng cho nàng cóp nhặt, dành dụm những của cải ấy. Làm thế chẳng qua là mang tiền hòm này bỏ sang hòm khác, không mất gì, mà lại gây dựng được đức tính hà tiện cho cô thừa tự. Thỉnh thoảng ông bắt Ogieni khai cho biết tình hình vốn liếng của nàng, số vốn ấy ngày trước, mỗi năm gia đình bên ngoại bỏ thêm vào một ít. Mỗi khi hỏi đến kho vàng của con, Grangde không quên bảo:

“- Đó là tá quà cưới của con sau này”.

Tá quà cưới là một tục lệ cổ truyền nay còn giữ một cách thành kính ở đôi miền thuộc trung bộ nước Pháp. Ở Beri, ở Angiu, khi một người con gái đi lấy chồng, gia đình cô hay gia đình nhà chồng phải cho cô một túi tiền đựng mười hai đồng vàng hay đồng bạc, mười hai lần mười hai đồng hoặc mười hai lần một trăm đồng, tùy khả năng. Cô chần cừ nghèo khổ nhất khi lấy chồng cũng phải có tá quà cưới dù chỉ bằng xu đồng. Ở Itxudon, người ta còn nhắc đến tá quà cưới của một cô thừa kế giàu sụ nào thừa trước, gồm một trăm bốn mươi đồng tiền vàng Bò Đào Nha. Giáo hoàng Clenang VII, chú của Catorin đơ Medixi, lúc gả nàng cho Hangri II, đã cho nàng một tá mè đay vàng đời thượng cổ hết sức quý giá.

Giữa bữa ăn tối, thấy con mặc áo mới trông càng đẹp, ông Grangde phấn khởi reo:

- Đã là ngày lễ của Ogieni thì ta đốt lò sưởi đi thôi! Lửa là điềm tốt.

“Năm nay nhất định cô nhà ta đi lấy chồng”. Mụ Nanong vừa nói vừa cất dọn chỗ còn lại của một con ngỗng ăn thừa; ngỗng tức là trĩ đối với gia đình bác phó thùng ta.

Bà Grangde đáp:

- Ở đây tôi chẳng thấy đám nào xứng đôi với con nhỏ.

Bà vừa nói vừa rụt rè liếc nhìn ông Grangde; già cả như thế mà còn rụt rè e sợ mặt chồng, điều ấy chứng tỏ bà Grangde hoàn toàn phụ thuộc vào chồng và khổ sở vì cảnh sống phụ thuộc ấy.

Grangde nhìn con, vui vẻ:

- Con nhỏ hôm nay thế là đúng hăm ba tuổi. Rồi đây phải lo gia thất cho nó mới xong.

Mẹ con bà Grangde lặng lẽ liếc nhìn nhau một cách ý tứ.

Bà Grangde là một người đàn bà khô đét và gầy guộc, vàng như quả thị, vụng về, chậm chạp; bà thuộc loại phụ nữ trời sinh ra để chịu áp bức. Xương cốt to, mũi to, trán to, mắt to; mới trông bà hao hao giống những quả cây xộp, không còn nước, cũng mất hết vị; răng chỉ còn lơ thơ vài chiếc thâm sịt, mòn răn, cằm cong lên như chiếc guốc. Bà là người đức hạnh, chính tông là một phụ nữ họ Bectenlie. Linh mục Cruyso đôi khi biết tìm dịp nói với bà rằng thời trẻ, chắc bà cũng xinh lắm, và bà tin linh mục. Bà hiền lành như thiên thần, nhẫn nại như con sâu bị trẻ con vùi giập; bà mộ đạo một cách hiếm có, cả đời không hề giận dữ. Lúc nào cũng niềm nở tốt bụng, vì thế ai cũng kính nể và xót thương. Chưa bao giờ ông chồng ấy đưa cho bà quá sáu phorăng để tiêu vặt. Người đàn bà trông bên ngoài thì buồn cười, nhưng bên trong vẫn hiểu sâu sắc cảnh nô bộc và lệ thuộc của mình, bà lấy làm nhục nhã, tuy tâm tính dịu dàng của bà không cho phép bà phản kháng. Tính món hồi môn với các gia tài thừa hưởng, bà đã mang lại cho Grangde ba mươi vạn phorăng nhưng vì tự trọng, bà không bao giờ hỏi một xu và cũng không bao giờ nhận xét một tiếng khi viên chương khế Cruyso đưa giấy tờ cho bà ký. Tính tự trọng âm thầm đại độ ấy, cốt cách cao thượng ấy là điều nổi bật trong thái độ xử thế của bà, nhưng Grangde không hề biết tới và luôn luôn xúc phạm.

Lúc nào bà cũng mặc một chiếc áo lụa màu lá cây và quen giữ gìn nó để dùng được trọn năm; bà trùm khăn vải trắng, đội mũ rơm tự đan lấy và hầu như không lúc nào bỏ chiếc tạp dề vải thâm. Bà ít đi đâu nên không dùng nhiều giày lắm. Bà không hề cầu ước một cái gì cho riêng mình cả. Cho nên một đôi khi Grangde sực nhớ, từ độ đưa sáu phorăng lần sau cùng cho bà đến nay đã quá lâu mà chưa có món hồi môn nào khác thì đâm ra ân hận, cố kéo nài cho được khoản kim gấm cặp tóc (Khoản tiền người khách hàng thêm vào để biếu bà vợ khi mua hàng của ông chồng) cho vợ, khi bán hoa lợi trong năm. Món tiền bốn năm đồng lu-i do người khách hàng Hà Lan hay Bỉ biếu khi mua bán xong là khoản thuế thu quan trọng nhất của bà Grangde. Nhưng khi bà đã nhận mấy đồng lu-i rồi thì lắm lúc Grangde làm như vợ chồng vẫn ăn tiêu chung nhau, hỏi: “Này bà có tiếng lẻ đó không, cho tôi giặt tạm mấy đồng”. Người đàn bà đáng thương kia lấy làm sung sướng được dịp làm vừa cái người mà cha rửa tội bảo là chủ, là chúa của mình, nên vui lòng đưa lại cho Grangde mấy đồng trên khoản kim gấm mỗi mùa. Mỗi lần Grangde móc túi lấy ra đồng trăm xu để đưa cho Ogieni tiêu về khoản kim, chỉ vật vãnh xong thì sau khi cài cúc túi lại, ông không quên hỏi vợ:

- Còn bà, bà có cần gì không?

Giữ phẩm giá người mẹ, bà Grangde trả lời:

- Để rồi sẽ hay, ông ạ.

Cao thượng hoài công! Grangde vẫn tưởng mình đối xử với vợ hào phóng lắm rồi. Nhà triết học mà gặp những mẹ Nanong, những bà Grangde, những cô Ogieni thì hẳn cũng có quyền khẳng định rằng bản chất của tạo vật là trớ trêu, mai mỉa đấy nhỉ?

Bữa ăn ấy lần đầu tiên người ta bàn đến chuyện nhân duyên của Ogieni.

Cuối bữa, mẹ Nanong lên buồng ông Grangde lấy chai cat-xi (rượu cất bằng quả phúc bồn tử), lúc xuống thang mẹ trượt chân suýt ngã, Grangde bảo:

- Cái bồ sát cạp này! Mẹ mà cũng ngã như lũ khác hay sao?

- Mẹ ấy nói đúng đấy - bà Grangde bảo. Đáng lẽ ông phải chữa từ lâu rồi kia. Hôm qua con Ogieni cũng suýt trượt chân ở chỗ đó.

Grangde thấy mẹ Nanong mặt mày tái mét thì bảo:

- Này, hôm nay là lễ sinh nhật con Ogieni, mà mẹ lại suýt ngã, thôi thì uống cốc rượu này cho tỉnh người lại.

- Kể tôi cũng đáng uống cốc rượu thật đấy! Người khác thì đã vỡ chai rồi!

Tôi thì tôi giờ cao chai rượu lên, có gãy tay cũng đành.

- Tội nghiệp con mẹ Nanong này! - Grangde vừa nói vừa rót rượu cho mẹ Nanong.

Ogieni nhìn mẹ ta ân cần:

- Chị có thấy đau ở đâu không?

- Không, tôi đã choại chân gượng lại được!

- Ừ, hôm nay là sinh nhật Ogieni, để tôi chữa cấp thang cho các người. Các người không biết đó thôi, phải đặt bàn chân vào trong góc, nơi ván còn chắc kia!

Grangde cầm nến đi ra, để mặc vợ, con và mẹ người ở ngồi lại với ánh lửa lập lòe của lò sưởi. Ông ta đi lấy ván, đinh và dụng cụ. Nghe thấy ông đóng đục ầm ầm ở cầu thang, mẹ Nanong lên tiếng hỏi:

- Ông có cần tôi giúp một tay không?

- Không! Không cần! - bác cựu phó thùng đáp.- Cái thứ này nó còn lạ gì tay tao!

Trong lúc Grangde vừa tự tay mình chữa cầu thang một ruỗng vừa huýt sáo vang lừng để sống lại thời tuổi trẻ, thì bộ ba Cruyso gõ cửa.

Nanong nhìn qua tấm chắn song hỏi:

- Ông đấy phải không, ông Cruyso?

- Phải, ông chánh án trả lời.

Nanong mở cửa. Ánh lửa lò sưởi phản chiếu lên vòm cuốn làm cho bộ ba nhà Cruyso nhìn thấy lối vào. Nanong ngửi thấy mùi hoa, kêu:

- Ô! Các vị này có vẻ tốt nhất tọn!

Ông Grangde nghe thấy tiếng mấy ông khách bạn thì nói vọng ra:

- Các ông miễn thứ nhé. Tôi xuống ngay bây giờ. Các ông thấy, tôi chẳng câu nệ gì! Cái cầu thang nhà hồng một cấp thì tôi tự chữa lấy cầu thang.

- Ông cứ tự nhiên cho, ông Grangde ạ. Anh đốt than vẫn là xã trưởng nhà anh ấy.- Ông chánh án nói câu ấy một cách trịnh trọng và cười riêng một mình về cái ẩn ý mà không ai hiểu cả.

Bà Grangde và cô con gái đứng lên. Lợi dụng ánh sáng mập mờ, quan chánh án nói với cô Ogieni:

- Thừa cô, ngày hôm nay là ngày cô ra đời, cho phép tôi chúc cô một chuỗi năm tháng vui tươi nối tiếp và cứ luôn khỏe mạnh như trời đã phú cho từ trước đến nay.

Ông đưa tặng một bó hoa to, thứ hoa hiếm có ở Xomuya, rồi ôm hai khuỷu tay Ogieni, ông hôn lên hai bên cổ một cách sốt sắng, khiến Ogieni xấu hổ. Ông chánh án hình thù giống như chiếc đỉnh gỉ tượng làm như thế là tán tỉnh cô thiếu nữ. Ông Grangde vừa bước vào, vừa nói:

- Ông cứ tự nhiên. Ngày lễ, ông chánh án nhiệt tình thật!

Ông linh mục xun xoe bó hoa, đáp:

- Nhưng có lệnh nữ thì ngày nào với cháu tôi chẳng là ngày lễ!

Ông linh mục hôn bàn tay Ogieni. Đến lượt ông chương khế, thì ông này hôn ngang nhiên hai bên má, và nói:

- Cái của này mới chóng lớn chứ! Cứ đều đặn mỗi năm mười hai tháng!

Ông Grangde có tính hể tìm ra một câu bông đùa thì bám riết và lặp đi lặp lại chán chê; ông ta vừa đặt lại cây nến trước chiếc đồng hồ treo vừa bảo:

- Đã là ngày lễ của Ogieni, thì ta đốt đèn đi!

Ông cẩn thận tháo các nhánh hồng, lắp đĩa đèn vào chân đế, lấy trên tay mũ Nanong cây nến mới quấn giấy; ông cắm nến vào lỗ, ấn chặt xuống rồi thấp lên. Đoạn ông ta đến ngồi bên bà Grangde, hết nhìn mấy ông khách lại nhìn con, rồi nhìn hai cây nến. Linh mục Cruyso là một người tròn trĩnh, hơi béo, đầu mang mớ tóc giả bẹp màu nâu đỏ, mặt mày giống một cụ già từng trải. Ông duỗi hai bàn chân mang giày cài khoen bạc, nói:

- Đẳng ông Đe Gratxanh không đến ư?

- Chưa đến, - Grangde đáp.

Ông chương khế già nhăn nhó cái mặt lỗ chỗ như chiếc vọt vọt bọt, hỏi:

- Liệu họ có đến không chứ?

- Tôi chắc là có, bà Grangde đáp.

Ông chánh án hỏi ông Grangde:

- Thừa, nhò nhà ta đã hái xong chưa ạ?

- Xong khắp!

Ông Grangde vừa nói vừa đứng dậy đi lại trong phòng, ngực ưỡn ra một cách kiêu hãnh cũng như ông đã kiêu hãnh nói hai tiếng “xong khắp”.

Nhìn qua cửa hành lang, ông thấy mũ Nanong đang ngồi ở nhà bếp, thấp nền

lên sắp sửa kéo sợi, để khỏi quấy rầy cuộc lễ ở nhà trên. Ông ta bước xuống hành lang, gọi:

- Mụ Nanong, mụ có vùi lửa, tắt nến rồi lên trên này với chúng tôi không? Rõ khi! Gian phòng cũng đủ chỗ để chứa hết chùng này người chứ?

- Nhưng ông sắp tiếp khách sang cơ mà?

- Mụ kém gì họ? Mụ cũng từ cái xương sườn của cụ tổ Adam mà ra, y như họ chứ có khác gì nhau?

Grangde trở lên nhà trên hỏi quan chánh án:

- Ông đã bán chỗ rượu nho năm nay chưa?

- Thừa không, tôi trữ lại. Rượu năm nay ngon thì vài năm nữa lại càng ngon. Ông cũng biết các nghiệp chủ thề với nhau là phải giữ giá, cho nên năm nay, bọn lái Bì không thể bắt chẹt chúng ta. Chúng có làm phách bỏ mà đi rồi chúng cũng sẽ đảo trở lại.

- Đúng, nhưng phải bền chặt đấy nhé!

Giọng ông Grangde làm cho ông chánh án rợn người. Ông nghĩ thầm:

- “Hay là hẳn ta đương có mối?”

Lúc ấy một tiếng gõ cửa báo hiệu gia đình nhà De Gratxanh đã đến. Ông linh mục và bà Grangde bỏ dở câu chuyện vừa bắt đầu.

Bà De Gratxanh thuộc hạng phụ nữ thấp bé, nhanh nhẹn, mũm mĩm, da trắng, má hồng, hạng này nhờ nếp sống điều độ như tu sĩ và tập quán đạo đức ở tỉnh nhỏ, nên đến bốn mươi tuổi mà trông vẫn còn trẻ. Họ giống như đóa hoa hồng cuối mùa, trông vẫn đẹp mắt nhưng cánh hoa có cái gì tê lạnh và hương hoa cũng nhạt mùi thơm. Bà đặt may áo tại Pari và ăn mặc khá duyên dáng; nhà bà cũng có những tối tiếp tân; cả thị trấn Xomuya rạp theo khuôn mẫu của bà. Ông De Gratxanh nguyên là sĩ quan hậu cần trong đội vệ binh của Hoàng đế, bị thương nặng ở Aoxteclitz, nay về hưu. Mặc dù kính nể ông Grangde, ông vẫn giữ cái điệu thô cục con nhà binh.

Bước vào nhà, De Gratxanh nói:

- “Chào ông bạn Grangde” và đưa tay cho Grangde bắt; ông ta dùng thái độ trịch thượng này áp đảo bọn Cruyso. Đoạn ông chào bà Grangde rồi quay lại Ogieni:

- Cô Grangde ạ, cô thì bao giờ cũng đẹp và ngoan, thật tôi chẳng còn biết chúc cô cái gì nữa.

Ông đưa ra một cây thanh thảo Nam Phi trồng trong cái hộp nhỏ do anh người nhà mang theo. Loại hoa này mới đem về trồng ở châu Âu, còn rất hiếm.

Bà De Gratxanh ôm hôn Ogieni hết sức âu yếm, rồi bắt tay nàng nói:

- Adon đã nhận trách nhiệm trao cho cô món quà kỷ niệm mọn của tôi.

Adon là một chàng thanh niên cao, mảnh khảnh, tóc vàng, da tái, dáng điệu cũng có vẻ con nhà; bề ngoài trông rụt rè, nhưng đi học luật ở Pari, anh

chàng đã xài đứt tám chín nghìn phorăng ngoài món tiền ăn ở trọ. Chàng trao cho nàng một hộp đựng dụng cụ khâu làm toàn bằng bạc mạ vàng; cái lá hình mộc khắc chữ E.G kiểu Gothic khá mỹ thuật trên nắp hộp làm cho người ta tưởng rằng hộp đựng cụ ấy thuộc loại sản xuất đặc biệt, nhưng đó chỉ là tạp hóa thôi. Ogieni mở hộp ra thì tỏ vẻ hết sức mừng rỡ, sung sướng vì bất ngờ; sự xúc động làm nàng đỏ mặt; nàng rung mình và run lên một cách khoái trá. Nàng đưa mắt nhìn cha, để xem có được phép lấy không thì Grangde buông một tiếng: “Nhận đi con ạ!” với một giọng điệu có thể làm một diễn viên trở thành bất tử. Bộ ba Cruyso kinh hoàng nhìn đôi mắt hân hoan sinh động của cô thừa tự giàu sự hướng về Adon. Đối với nàng những thức sang trọng như thế thật là hãn hữu.

Ông De Gratxanh mời thuốc lá Grangde và tự mình cũng lấy một dúm; ông búng những sợi dím trên băng huân chương Bắc đẩu cho rơi xuống rồi nhìn họ Cruyso, vẻ mặt như thách thức: “Này, các người cứ gọi là thử đồ cái miếng này xem”. Bà De Gratxanh vốn hay mai mỉa, làm như tinh thật, đưa mắt tìm những món quà của họ Cruyso, rồi dừng lại ở mấy cái lọ nhà cắm hoa của khách vây quanh lò sưởi, đứng lên cùng đi bách bộ với Grangde ở tận cùng của gian phòng. Khi họ đến cái khung cửa sổ xa bọn De Gratxanh nhất thì lão thầy tu thủ thủ vào tai lão hà tiện:

- Cái bọn ấy vung tiền qua cửa sổ!
- Cái đó có hề gì nếu tiền ấy lại vào kho nhà tôi.
- Ông muốn làm quà cho con gái ông kéo vàng vạch bạc thì ông cũng thừa sức, cần gì phải đợi ai!
- Thứ mà tôi cho còn hơn kéo vàng vạch bạc nhiều.

Khi ông linh mục nhìn thấy mớ tóc xù rối càng làm cho cái mặt đen đui của ông chánh án vô duyên thêm thì ông nghĩ thầm: “Cháu ta là một thằng ngốc, sao hắn không nghĩ ra một thứ quà nhằm nào có giá trị nhỉ?”.

- Bà Grangde ạ, chúng tôi sẵn sàng hầu bà mấy ván bài.
- Chúng ta đủ mặt cả, thế là đủ hay để gây hai sòng.
- Hôm nay là ngày lễ của Ogieni, các ông các bà nên tổ chức một tối tổng loto đi cho vui. Để cho hai bạn trẻ này cùng đánh với.

Ông cự phó thùng vừa trở Adon và Ogieni vừa nói thế, mặc dù cả đời ông chẳng đánh bài đánh bạc gì cả.

- Nào mụ Nanong, bày bàn ra.

Bà De gratxanh vui vẻ:

- Để chúng tôi giúp chị một tay, chị Nanong nhé.

Bà rất vui lòng vì mình đã làm cho Ogieni đẹp ý. Ogieni bảo:

- Đời cháu chưa bao giờ sung sướng như hôm nay. Cháu chưa từng thấy ở đâu có những vật xinh xắn đến thế.

Bà De Gratxanh rỉ tai nàng:

- Chính Adon tự tay chọn và mang từ Pari về đây.

Ông chánh án nghĩ thầm:

- “Cho mày cứ tha hồ, con mẹ chết băm chết vằm lăm thủ đoạn kia! Vô phúc mày hay lão chồng mày mà có việc phải đến cửa công thì được kiện cũng còn khurót!”

Ông chương khế ngồi ở một góc, bình tĩnh nhìn ông linh mục tự bảo:

- “Bọn Đe Gratxanh này có làm gì đi nữa cũng toi công. Gia tài của ta, của em ta và của cháu ta tổng cộng đến một triệu một, bọn chúng may lắm là bằng nửa mà lại còn có một đứa con gái. Chúng muốn tặng gior đất gì thì tặng, một ngày kia rồi cả cô thừa tự ấy lẫn các tặng phẩm đều về tay chúng ta”.

Tám rưỡi tối, hai bàn bài bày biện xong. Bà Đe Gratxanh tìm được cách xếp Adon ngồi bên Ogieni. Màn kịch hết sức hấp dẫn, tuy bên ngoài trông như tầm thường. Các diễn viên xun xoe mấy lá bài ngũ sắc ghi số và những chiếc thẻ bằng thủy tinh xanh có vẽ chăm chú nghe những câu bông đùa của lão già chương khế. Lão này không rút con số nào mà không kèm một câu nhận xét; nhưng trong thâm tâm, mọi người đều nghĩ đến ức, triệu của ông Grangde. Bác phó thùng kiêu hãnh lần lượt ngắm mấy cái lông chim màu hồng và cái áo tươi tắn của bà Đe Gratxanh, cái đầu tướng võ của ông chủ nhà băng, nhìn mặt mày Adon, ông chánh án, ông linh mục, ông chương khế, và tự bảo:

- “Họ vẫn đến đây vì đồng tiền của ta. Họ chán chết đi được, nhưng vẫn ngồi lại đây chỉ vì muốn cưới con gái ta. Nhưng này! Con gái ta không đến phần hai bọn chúng mày đâu, chúng mày chỉ là những cái lao có ngạnh để tao dùng bắt cá”.

Cái không khí gia đình đầm ấm trong phòng khách cổ kính màu tro, mập mờ hai ngọn nến, những tiếng cười hòa điệu với tiếng xa quay đều của mụ Nanong – tiếng cười ấy chỉ thành thực trên môi hai mẹ con Ogieni, - những tính tình ti tiện kèm với những quyền lợi lớn lao, người con gái bị săn đuổi, bị bao vây giữa bao nhiêu cảm tình giả dối, giống như những con chim quý bị treo giá rất cao mà chính mình không biết, tất cả đều làm cho màn kịch này hài hước một cách xót xa. Đó phải chăng là một cảnh muôn đời, diễn ra khắp nơi, nhưng giản lược hết sức. Grangde lợi dụng sự quyến luyến giả dối của hai gia đình kia thu về những mối lợi lớn, nhân vật Grangde nổi bật trên sân khấu và soi sáng nó. Ông ta là hiện thân của vị thần hiện đại duy nhất mà người ta tín ngưỡng, vị thần Tiền, với tất cả quyền uy của vị thần đó. Ở đây những tình cảm êm đẹp của cuộc sống chỉ giữ vai trò thứ yếu, nó chỉ bùng cháy trong ba trái tim trong trắng là tim của mụ Nanong, của Ogieni và của mẹ nàng. Trong trắng như vậy một phần là nhờ tối tăm mù mịt; mẹ con Ogieni chẳng biết gì về gia tài của Grangde; họ phám đoán sự việc với thứ

trí thức mù mờ của họ, họ không nâng niu, cũng không coi thường tiền bạc vì quen sống không cần tiền bạc. Tình cảm của họ bị giày vò, - mà họ không biết- nhưng lại có sức sống mãnh liệt; lối sinh hoạt cách biệt kỳ khôi trong đám người sống hoàn toàn về vật chất ấy. Số phận con người quả thật khôn nạn! Không có thứ hạnh phúc nào không phải đổi bằng một sự mù mịt nào đó!

Bà Grangde vừa được một ván bài những mười sáu xu, ván bài to chưa từng thấy trong gian phòng này từ trước đến nay; mẹ Nanong thấy bà chủ vớ món tiền to, cười khoái trí. Đương lúc ấy, một tiếng búa giộng mạnh ở cổng vang to quá làm cho đám phụ nữ giặt nải người trên ghế. Ông chương khẽ bảo:

- Gõ mạnh như thế thì không phải người Xomuya.

Mẹ Nanong gắt:

- Gõ cửa gì lạ vậy? Muốn phá nhà người ta à?

Grangde thét:

- Đứa quái nào thế nhỉ?

Nanong cầm một cây nến đi ra mở cổng, ông Grangde theo sau.

Bà Grangde bàng hoàng như có linh tính báo trước việc gì không hay, lao ra cửa phòng gọi:

- “Ông Grangde! Ông Grangde!” Mấy tay bài nhìn nhau. Ông Đe Gratxanh đề nghị:

- Hay là chúng ta cùng ra thử xem. Cái tiếng búa ấy tôi nghe như không có thiện ý.

Ông Đe Gratxanh chỉ kịp thoáng nhìn thấy một chàng thanh niên, theo sau là một người phu trạm vác chiếc hòm to tướng và còn xách kè kè mấy túi đựng nữa. Thành linh ông Grangde ngoái lại bà vợ, bảo:

- Bà Grangde, bà nên quay lại bàn bài. Để mặc tôi với ông đây giải quyết với nhau!

Nói xong, ông kéo cửa đóng sầm lại. Trong phòng, các tay bài đã trở về chỗ, nhưng họ xôn xao, không thiết chơi nữa. Bà Đe Gratxanh hỏi:

- Ông Đe Gratxanh ơi, khách có phải là người Xomuya ta không?

- Không, hẳn từ xa đến.

- Hẳn là từ Pari?

- Đúng rồi, ông chương khẽ vừa nói vừa rút chiếc đồng hồ quả quýt cũ kỹ, dày bằng hai ngón tay, trông giống một chiếc tàu Hà Lan. Bây giờ chín giờ. Ghê thực! Xe tốc hành của sở Vận tải chả bao giờ đến chậm.

Ông linh mục hỏi:

- Cái ông ấy có trẻ không?

- Trẻ. Ông Đe Gratxanh đáp. Hẳn mạng theo một số hành lý, có lẽ nặng tới ba trăm cân là ít!

Ogieni bảo:

- Kìa! Mụ Nanong không trở lại.

Ông chánh án nói:

- Chắc là một người bà con của cô chứ không ai xa lạ.

Bà Grangde kêu khẽ:

- Chúng ta ra tiền đi thôi. Nghe giọng ông Grangde, tôi biết là ông chẳng được vui. Nếu biết chúng ta bàn tán đến công việc của ông thì chắc ông không bằng lòng đâu.

- Thừa cô - Adon nói với Ogieni - đây có lẽ là người em họ của cô, một người thanh niên xinh trai lắm, tôi đã được gặp trong đêm hội vũ ở nhà ông Do Nuyxanhgiang.

Adon không thể nói tiếp vì mẹ chàng đã giẫm lên chân chàng. Sau khi nói to để vay chàng hai xu cho đủ số tiền góp, bà hạ giọng rỉ vào tai chàng:

- “Mày có cảm mồm không, thằng ngốc?”

Mụ Nanong không trở vào phòng cùng ông Grangde, tiếng chân của mụ và người phu trạm khua vang thang gác. Người khách lạ theo sau ông Grangde. Mọi người đang tò mò sốt ruột và đương suy nghĩ về tung tích của chàng, việc chàng đến nhà này và rơi vào giữa cái xã hội ấy có thể ví với một con ốc sên rơi giữa bông ong, con công đáp xuống vườn gà.

Grangde bảo:

- Anh ngồi gần lò sưởi cho ấm.

Trước khi ngồi, người thanh niên cúi chào cử tọa một cách rất duyên dáng.

Đàn ông đứng dậy cúi đầu đáp lễ nhã nhặn, phụ nữ trịnh trọng nghiêng mình. Bà Grangde bảo:

- Có lẽ ông rét. Hình như ông đi từ...?

Grangde đương đọc bức thư cầm tay, dừng lại:

- Đàn bà mới hay chứ! Bà hãy để yên cho anh ấy nghỉ đã.

- Nhưng thưa cha, có lẽ ông ấy cảm thức gì chẳng?

- Anh ấy cũng có miệng để nói chứ! Grangde trả lời một cách nghiêm nghị.

Mọi người đã quen với thói chuyên chế của ông già, chỉ có người khách lạ lấy làm ngạc nhiên. Tuy vậy, nghe xong mấy câu đối đáp, chàng đứng lên, ngồi quay lưng lại lò sưởi, giơ chân để hơ để giày và nói:

- Cám ơn chị, tôi đã ăn tối ở Tua. Chàng nhìn ông Grangde nói thêm:

- Cháu không cần thứ gì cả, cháu cũng chả mệt nữa.

- Ông từ thủ đô về chẳng? Bà De Gratxanh hỏi.

Saclo- chính chàng là Saclo, con ông Grangde em ở Pari – Saclo nghe thấy hỏi thì cầm cái kính dòm đeo ở cổ lên, áp vào mắt bên phải để trông kỹ những thức đặt trên bàn và những người quanh bàn. Chàng nhìn bà De Gratxanh một cách táo tợn. Sau khi đã trông rõ hết, chàng trả lời bà ta:

- Vâng, thưa bà, từ thủ đô. Chàng nói thêm với bà Grangde:

- Bác đánh loto đấy à? Mời bác và các ông bà cứ tiếp tục tự nhiên. Chơi loto

thú lắm, không nên bỏ dở.

Bà Đe Gratxanh thỉnh thoảng chớp mắt liếc trộm người khách lạ và tự bảo:

- Ta biết mà, đích là thằng em họ.

Bốn mươi bảy, ông linh mục già xướng. Nhận đi chứ, bà Đe Gratxanh, không phải con số của bà sao?

Ông Đe Gratxanh đặt một chiếc thẻ lên lá bài của vợ. Bà vợ cảm thấy những điều chẳng lành, hết quan sát Saclo lại nhìn Ogieni, không thiết gì đánh bài. Thỉnh thoảng Ogieni nhìn trộm người em họ, và bà Đe Gratxanh dễ dàng nhận thấy qua những cái liếc kia, vẻ ngạc nhiên và sự chú ý của cô thừa tự mỗi lúc một tăng.

Ogieni Grăngđê

Dịch giả: Huỳnh Lý

Chương 2

Cậu em họ Pari

Saclo Grangde là một thanh niên hăm hai tuổi, đẹp trai. Giữa chàng trai ấy với những người thị dân tỉnh nhỏ đơn giản kia có một sự tương phản lạ lùng cho nên họ đã bắt đầu bức tức vì dáng điệu đài các của chàng. Họ quan sát chàng ta để tìm cách chế nhạo. Điềm này cần được giải thích. Thanh niên mà hăm hai tuổi thì cũng còn khá gần trẻ con, nên vẫn hay làm trò trẻ con. Trong một trăm chú gặp trường hợp Saclo, để có đến chín mươi chín chú làm y như Saclo. Mấy hôm trước đây, bố Saclo bảo chàng về nhà ông bác ở Xomuya chơi mấy tháng. Xếp đặt như thế, ông nghĩ đến Ogieni chẳng? Về tỉnh nhỏ lần đầu, Saclo định ra mắt công chúng với cái uy thế của một trang phong lưu công tử, để cho thiên hạ lác mắt về cách ăn diện của mình: chàng muốn rằng việc chàng đến Xomuya phải thành một sự kiện đối với cái thành phố ấy; chàng định nhập vào đấy mọi phát minh trong lối sống thủ đô. Tóm lại, nếu muốn nói một câu mà đủ giải thích tất cả thì về Xomuya, chàng định dùng còn nhiều thì giờ hơn ở Pari để chăm sóc móng tay, và luôn luôn đóng những bộ cánh cực kỳ tươi tắn, chứ không làm như một vài thanh niên diện keng khác, thỉnh thoảng bỏ bộ cánh đẹp để ăn mặc xuềnh xoàng mà vẫn có duyên.

Saclo đem theo bộ quần áo đi săn đẹp nhất, cây súng săn đẹp nhất, cái bao súng đẹp nhất, con dao găm đẹp nhất thành Pari. Chàng đem tất cả mớ gile cầu kỳ nhất của chàng, cái xám, cái đen, cái trắng, cái màu bọ dừa điểm

vàng, cái kim tuyến long lanh, cái sắc sỡ, cái có lót, cái cổ lật, cái cổ thẳng, cái cổ bẻ, cái cái cúc vàng đến tận cằm; tất cả những thứ cổ cồn và cà vạt được người đương thời ưa chuộng; hai bộ quần áo may ở hiệu Buytxong và những sơ mi vải mượt mịn nhất. Chàng đem theo cả bộ đồ dùng để trang sức bằng vàng của mẹ cho. Chàng đem theo tất cả những thứ lẳng nhăng của một tay ăn diện, kể cả cái lọ mực xinh xắn, tặng phẩm của người đàn bà đáng yêu nhất trên đời theo ý chàng. Người đàn bà ấy là một bà thượng lưu mà chàng gọi thân mật là Annet. Lúc ấy Annet đang đi Ecot với chồng, chán lắm nhưng vẫn phải đi vì nàng đang bị nghi ngờ, cần phải tạm hoãn giờ hội ngộ với Saclo. Trong hành lý chàng có hàng chồng giấy viết thư xinh xinh để mỗi tháng viết cho người yêu hai bức.

Tóm lại Saclo đã chở theo cả một đồng những thứ phù phiếm của cái Pari hào hoa. Không có vật gì thiếu mất, từ ái roi da để bắt đầu, cho đến đôi súng ngắn chạm trổ rất đẹp để kết thúc một cuộc đấu sức tay đôi vì danh dự, và giữa hai thứ ấy là hàng ngàn khí cụ để cho những chàng trai vô công rồi nghề chăm bón tũn mủn cái đời sống của mình.

Cha chàng bảo chàng đi một mình, không người hầu, nhũn nhặn, nên chàng đáp xe tốc hành chở khách, ngồi chiếc ghế hạng nhất dành riêng cho chàng. Chàng lấy làm sung sướng vì không phải làm xây xát chiếc xe song mã đi đường xinh đẹp mới sắm để chờ đi đón bà lớn thượng lưu Annet. Cuộc hội ngộ giữa đôi tình nhân đã định vào tháng sáu ở tuổi tằm Badang.

Saclo nghĩ bụng sẽ gặp hàng trăm khách lạ ở nhà bác, sẽ được cưỡi ngựa đi săn ở rừng bác, tóm lại chàng chắc chắn sẽ được sống đời sống của người chúa đất. Chàng không nghĩ rằng ông bác chàng lại ở Xomuya, nên khi đến Xomuya, chàng có hỏi thăm cũng chẳng qua là vì muốn hỏi đường đi đến lâu đài Phoroaphong. Đến khi biết ông ta ở Xomuya, Saclo lại tưởng rằng ông ở một biệt thự lớn. Chàng nghĩ rằng dù ở Phoroaphong hay ở Xomuya cũng phải ra mắt thiên hạ một cách dễ coi mới được. Bởi thế, chàng đã mặc bộ quần áo đi đường đom đàng nhất, giản dị nhất mà cầu kỳ nhất, hay nếu muốn dùng cái tiếng thường dùng nhất ấy ở thời ấy để diễn tả cái gì toàn thiện, toàn mỹ thì phải nói là mê ly nhất. Chàng đã ghé thành Tua để uốn lại mớ tóc nâu đỏ xinh đẹp. Chàng thay sơ mi và thắt cà vạt xa tanh đen, cố ý cho chiếc cà vạt ăn màu với cái cổ cồn tròn để làm nổi bật khuôn mặt trắng trẻo tươi vui. Một cái áo choàng đi đường cái cúc nửa chừng thắt lấy giữa người chàng và để lộ cái gile Casomia mặc ra ngoài gile trắng. Đồng hồ bỏ đầu đó trong một cái túi áo nào đó, buộc vào sợi dây chuyền vàng gài ở khuy áo. Chiếc quần xám cái cúc hai bên, quanh đường may dọc ống có thêu chỉ tơ đen. Tay chàng cầm cây cần rất duyên dáng chuôi cần bằng vàng chạm không át nổi màu sắc tươi tắn của đôi găng xám. Sau cùng, cái mũ kết của chàng thật là đẹp mắt.

Một người ở Pari, và thuộc giới Pari thượng lưu nhất, mới có thể ăn mặc như thế mà không ra vẻ lỗ lã và mới hòa hợp những cái rườm rà với nhau tài tình đến thế. Vả lại chàng cũng có cái vẻ tự tin của một thanh niên có những khẩu súng đẹp, cái tay bắn không sai và một người nhân tình như Annet. Bây giờ nếu các bạn muốn hiểu vì sao cả các bậc Xomuya lẫn chàng công tử Pari đều ngạc nhiên, và muốn nhìn thấy rõ ràng hình ảnh anh chàng diện bảnh chói lọi như thế nào giữa đám hình nhân nhờ nhờ trong bức tranh gia đình kia, thì hãy cố gắng tưởng tượng cho được chân dung của bọn Cruyso. Cả ba ông Cruyso đều nghiện thuốc lá. Đã từ lâu, họ mặc cho nước mũi và những tàn đen in vết lên nền ngực sơ mi màu hung, cổ đã cuốn kèn lại và đầy những nếp nhàu vàng bần. Mấy chiếc cà vạt mềm nhũn, hể thắt vào cổ thì cuộn như dây thừng. Sơ mi họ có hàng mớ, sáu tháng mới phải giặt một lần. Vì xếp cất thường xuyên dưới đáy tủ, những quần áo ấy đã cũ kỹ và để lâu quá nên ngả màu xám xịt. Vô duyên và cằn cỗi đã gặp nhau trên người họ. Mặt họ tàn tạ như áo của họ, nhàu nát như quần của họ, trông như sồn đi trải lại, nhăn nhăn nhú nhú. Những người khác ăn mặc cũng cầu thả không kém bọn Cruyso. Ở tỉnh nhỏ người ta không đóng đủ bộ, áo quần lại không bao giờ tinh tươm. Hình như dần dần họ quên nghĩ rằng mình phải vì người khác mà ăn mặc, và họ quá quan tâm đến giá tiền một đôi găng tay. Chỉ có một điểm mà hai phái Cruyso và De Gratxanh hoàn toàn nhất trí với nhau, đó là sự thù ghét thời trang.

Có khi chàng công tử Pari cầm mặt kính lên quan sát những vật trang trí kỳ khôi ở trong phòng. Chàng nhìn những cây xà ngang đỡ sàn gác, nhìn màu sắc những tấm ván lát tường và những chấm đen ruồi in lên trên ấy dày đặc, những chấm đen ấy dễ thường đủ để dùng làm dấu chấm cho toàn bộ *Bách khoa toàn thư* lẫn kho tạp chí *Người Huấn Luyện*. Những lúc ấy các tay bài hếch mũi lên, trở mặt nhìn anh chàng mới đến như một con vật kỳ lạ, con hươu cao cổ chẳng hạn. Cha con ông De Gratxanh tuy không lạ gì những tay ăn diện, cũng về hòa với những người khác mà tỏ bộ ngạc nhiên, hoặc vì họ bị cái cảm tưởng chung của mọi người ảnh hưởng, hoặc vì họ muốn tỏ ý đồng tình với những người kia. Họ đưa mắt cho các người khác, ý mỉa mai: “Ở Pari, chúng nó như thế đấy”. Mọi người ngấm nghĩa Saclo tha hồ, không sợ phạt ý chủ nhân vì ông ta mãi đọc một bức thư dài cầm ở tay. Ông đã mang cây đèn duy nhất trên bàn đi để đọc thư, không hề để ý đến khách và cuộc vui của họ.

Ogieni chưa từng thấy ai xinh trai và ăn mặc tuyệt mỹ như thế, nên nàng tưởng như Saclo là người cõi tiên xuống trần. Nàng ước được sờ vào đôi găng tay xa tanh mịn. Nàng ước có đôi tay bé nhỏ của Saclo, màu da và nét mặt tươi tắn thanh tú của chàng. Chung qui có lẽ có một tỷ dụ có thể tóm gọn những cảm giác chàng công tử đã gây ra cho người thiếu nữ ngây thơ,

người thiếu nữ cả ngày chỉ biết mạng bít tất và vá áo cho cha, phôi pha đời sống giữa bốn bức tường nhor bản, ở con đường phố mỗi giờ không quá một người khách qua lại này. Nhìn chàng, nàng cảm thấy dậy lên trong lòng những khoái cảm của một người thanh niên kkhhi xem những bức tranh phụ nữ dị kỳ của Westall trong sách in ảnh Anh và do Finden khắc(*hai nhà họa sĩ và khắc họa Anh*), nét khắc tinh vi đến nỗi người ta sợ thở lên giấy thì những hình ảnh thần tiên hiển hiện kia sẽ thay đi.

Saclo rút túi lấy cái khăn thêu của bà lớn quý tộc đang du lịch ở Ecot tặng. Cái khăn này bà ta đã âu yếm thêu nên trong những giờ đặng đặng không được dùng vào việc âu yếm. Trông thấy cái công trình mỹ thuật ấy, Ogieni nhìn Saclo để xem thử có thật chàng rút ra để dùng không. Dáng điệu của Saclo, cử chỉ của chàng, cách chàng cầm mặt kính lên nhìn, vẻ táo tợn cố ý của chàng, việc chàng coi thường cái hộp trang sức nàng ham thích nhưng chàng lại cho là lỗ lã, chẳng ra gì, tóm lại tất cả những gì ở Saclo làm cho bọn Cruyso và Đe Gratxanh khó chịu thì nàng lại ưa thích hết sức. Chắc là trước khi ngủ, nàng phải mơ tưởng nhiều đến người em họ thần tiên giáng thế này.

Mấy tay bài đã tỏ vẻ uể oải từ lâu và cuối cùng thì nghỉ chơi hẳn. Mụ Nanong vào, nói lớn:

- Bà ơi! Bà phải cho tám khăn trải giường để xếp đặt chỗ cậu ấy ngủ chứ. Bà Grangde đứng lên đi với mụ Nanong. Bà Đe Gratxanh bảo khế mọi người.

- Chúng ta cất tiền đi thôi, đừng đánh nữa.

Mỗi người bốc lại hai đồng xu mình đã góp trong chiếc đĩa sứ, rồi cử tọa chuyển động nhất loạt mỗi người kéo ghế nhích lại phía lò sưởi. Ông Grangde mắt không rời bức thư hỏi:

- Các bạn không đánh nữa ư?

- Vâng, vâng. Bà Đe Gratxanh vừa trả lời vừa đến ngồi ghế bên cạnh Saclo. Ogieni giống như mọi người con gái lần đầu nẩy lòng cảm mến: một ý định thúc đẩy nàng rời bỏ gian lớn để đi giúp mẹ và mụ Nanong. Bây giờ nếu cha rửa tội khôn khéo dò hỏi thì chắc nàng đã thú nhận rằng nàng không nghĩ đến đỡ mẹ, cũng chẳng nghĩ đến Nanong; nàng thiết tha muốn lên thăm buồng dành cho cậu em họ chẳng qua chỉ để săn sóc cậu em họ, đặt vào đó một cái gì, xem người ta quên thứ gì thì nhắc, cố lo chu toàn mọi việc để cái buồng của cậu em được sạch sẽ, lịch sự. Chưa gì nàng đã cho là chỉ có mình hiểu được ý muốn và sở thích của Saclo. Thật thế, lúc mẹ nàng và chị ở quay ra vì cho là đã xếp đặt đau ra đây thì may sao nàng đến kịp để giải thích cho họ thấy là chưa ra làm sao cả. Nàng gợi ý cho mụ Nanong đem chăn và khăn trải giường hơi lửa cho ấm. Tự tay nàng trải một chiếc khăn đặt lên cái bàn cũ kỹ và căn dặn mụ Nanong phải nhận thấy rằng cần đốt lửa trong buồng,

và nàng thuyết phục mụ Nanong giấu bố mình mang một đồng củi to lên hành lang. Nàng chạy đi lấy ở góc tường một cái khay sơn cổ do cụ cố Bectenlie lưu lại, một chiếc cốc pha lê sáu cạnh, một cái thìa con nước mạ vàng đã tróc, một chiếc lọ xưa có chạm nhiều thần ái tình. Nàng đặc thẳng mang tất cả những thứ ấy đặt lên bệ sưởi. Chỉ trong khoảnh khắc nàng nảy ra nhiều sáng kiến hơn là từ khi lọt lòng mẹ đến giờ. Nàng nói:

- Mẹ ơi, cậu ấy chịu thế nào được mùi nến mỡ! Hay là ta mua nến lạp?...

Nhẹ nhàng như con chim, nàng đi tìm túi tiền, lấy đồng trăm xu bố cho để tiêu vặt trong tháng, đem đưa mụ Nanong:

- Tiền đây, mụ Nanong. Chạy nhanh lên!

Bà Grangde thấy con gái bung cái bình đựng đường bằng sứ cổ mà ông Grangde moi ở lâu đài Phoroaphong ra thì buột miệng kêu lên mấy tiếng hãi hùng:

- Cha con biết thì làm sao?

Bà nói thêm:

- Và đào đâu cho ra đường? Con điên hay sao ấy?

- Mẹ ơi, mụ Nanong đi mua nến lạp thì sẽ mua cả đường nữa chứ sao.

- Thế còn cha con?

- Cháu đến nhà bác mà không có lấy một cốc nước đường để uống thì coi sao được? Vả lại cha con không để ý đâu.

Bà Grabgde lắc đầu:

- Có cái gì qua mắt được cha con!

Mụ Nanong biết rõ tính chủ, đang còn ngại ngần.

- Ô hay! Mụ Nanong, đi đi chứ, ngày lễ của tôi cơ mà!

Mụ Nanong nghe câu pha trò của Ogieni – câu pha trò đầu tiên trong đời nàng thì buột miệng cười to và tuân lệnh chủ.

Trong khi mẹ con Ogieni cố sức trang hoàng cái buồng ông Grangde dành cho cháu thì bà De Gratxanh cố sẵn đón Saclo. Bà ông ọ nói:

- Ông rời bỏ chốn phồn hoa trong tiết đông này để về Xomuya thì thật can đảm. Nhưng, nếu ông không chê chúng tôi quê mùa mà kính sợ, thì rồi ông cũng thấy ở đây cũng có thể tiêu khiển được chứ không phải không.

Đến đây bà De Gratxanh liếc Saclo một cái. Ở tỉnh nhỏ người phụ nữ có thói quen dùng cặp mắt một cách cẩn thận và e dè dặt, cho cái nhìn của họ chứa chan háo hức, cũng như cái nhìn của các vị cô đạo coi mỗi lạc thú ở đời như một sự đánh cắp, một tội lỗi.

Về phần Saclo, chàng cảm thấy mình quá lạc lõng ở trong gian nhà này. Sự thực trước mắt khác xa với tòa lâu đài mênh mông, với đời sống vương giả của ông bác mà chàng mộng tưởng, nên khi nhìn kỹ bà De Gratxanh, chàng thấy phảng phất như một nhân vật Pari. Chàng đáp lại sự khuyến khích khéo léo ấy của bà ta một cách lịch sự và giữa hai người, tự nhiên câu chuyện bắt

đầu. Giọng bà De Graxanh hạ dần xuống cho hợp với tính chất những câu chuyện tâm tình. Hai người đều cần có nơi gửi gắm tâm sự. Vì thế sau một lúc đàm luận cợt nhả và bông đùa nghiêm trang, bà De Gratxanh khôn khéo đã có thể mặc các vị khách sa vào câu chuyện thời sự của tỉnh Xomuya, chuyện bán rượu mà tỏ vẻ với Saclo, không sợ ai nghe thấy:

- “Thưa ông, nếu chúng tôi có cái vinh hạnh được tiếp ông, thì nhà tôi cũng sẽ sung sướng không kém gì tôi. Phòng khách của chúng tôi là phòng khách duy nhất ở Xomuya họp mặt cả giới quý tộc lẫn giới đại thương. Chúng tôi vừa ở giới nọ, vừa ở giới kia, họ chỉ thích gặp nhau ở phòng khách nhà chúng tôi vì ở đó mua vui được. Cả hai giới đều trọng vọng ông nhà tôi, tôi lấy làm kiêu hãnh mà bày tỏ điều đó. Thế là chúng tôi cố gắng giải buồn cho ông, trong thời gian ông ở Xomuya. Nếu ông cứ co ro trong nhà ông Grangde thì trời đất ơi, ông sẽ ra sao nhỉ? Ông bác ông cả đời keo cú, cả đời chỉ nghĩ đến mấy cái tục nho, bà bác là một người mê đạo ngây ngô, cô chị họ là một cô bé đại dốt chẳng được học hành gì, tầm thường, không của hồi môn, cả ngày lẫn đêm vùi đầu vào công việc vá may những tã rách”.

Saclo vừa đáp những trò ông ẹo của bà De Gratxanh, vừa nghĩ thầm:

- “Cái ả này được đấy chứ!”

Ông chủ to béo của nhà băng lớn, ông De Gratxanh vừa cười vừa bảo vợ:

- Hình như mình muốn chiếm độc quyền ông khách hay sao ấy!

Nghe thế, ông chủ ngân khố và ông chánh án chêm vào một vài lời xỏ xiên.

Còn ông linh mục thì nhìn hai ông kia ranh mãnh rồi lấy một dùm thuốc lá và đưa hộp mời mọi người. Ông tóm tắt ý kiến của hai ông ấy bằng một câu:

- Có ai đủ tư cách hơn bà để thay mặt thành phố Xomuya ta mà thù tiếp ông khách quý nữa?

- Ô hay! Ông linh mục, ông nói thế ngụ ý gì?- ông De Gratxanh hỏi:

- Thưa ông, ngụ ý tốt nhất đối với ông bà, với thành phố Xomuya và với ông khách quý. Ông già ranh mãnh vừa nói vừa thêm mấy tiếng sau vừa quay về phía Saclo.

Ra ông linh mục tuy bề ngoài có vẻ không để ý đến câu chuyện giữa Saclo và bà De Gratxanh, nhưng thật ra đã đoán biết họ nói gì. Còn Adon, mãi chàng mới cố làm ra vẻ tự nhiên, nói với Saclo:

- Thưa ông, tôi không biết ông còn nhớ ra tôi không. Tôi đã được hân hạnh ngồi đối diện với ông trong đêm khiêu vũ ở nhà nam tước Đo Nuyxanhgiang và...

- Nhớ chứ, thưa ông, nhớ lắm.

Được mọi người chú ý, Saclo lấy làm ngạc nhiên. Chàng hỏi bà De Gratxanh:

- Ông đây là lệnh nam?

Ông linh mục ranh mãnh nhìn xem thái độ bà mẹ.

Bà ta trả lời:

- Thưa ông, vâng!

Saclo nói với Adon:

- Vậy ra ông lên Pari từ khi còn ít tuổi lắm nhỉ?

- Chính thế đấy, ông linh mục nói. Con cái chúng tôi, vừa rời vú mẹ là chúng tôi đã cho lên kinh kỳ rồi.

Bà De gratxanh đưa mắt chất vấn ông linh mục, với một cái nhìn thật là sâu thẳm. Ông linh mục nói tiếp:

- Phải về tỉnh nhỏ mới tìm thấy những người phụ nữ quá ba mươi, con sắp ra cử nhân luật, mà vẫn tươi trẻ như bà đây. Thưa bà, tôi cứ tưởng đang sống những ngày mà thanh niên chúng và các bà thượng lưu đứng lên ghế để xem bà khiêu vũ. Đối với tôi, cái thời oanh liệt của bà là chuyện hôm qua...

Bà De Gratxanh nghĩ thầm:

- Ô! cái lão bọm già này! Hắn đã đoán được ý nghĩ của mình chẳng?

Saclo vừa cởi cúc áo ngoài, vừa nghĩ thầm: “Xem chừng ở xứ Xomuya này mình sẽ được hâm mộ lắm đây”! Chàng thọc tay vào túi áo gile và đưa tầm mắt nhìn vào cỏi xa xăm để cho giống dáng điệu của huân tước Bairon trong bức truyền thần của Sangtore.

Ông Grangde vô tình hay nói cho đúng, ông quá chuyên chú vào bức thư, việc ấy ông chẳng khế và ông chánh án đều nhận thấy. Hai ông chăm chú nhìn mặt ông Grangde hiện rõ dưới ánh nến để cố đoán nội dung lá thư qua những nét biến hóa tinh vi trên bộ mặt ấy. Ông Grangde phải khó nhọc lắm mới giữ nổi vẻ điềm tĩnh thường ngày. Đọc bức thư bí mật sau đây chúng ta sẽ mừng tượng được sự cố gắng tự chủ của ông ta.

“Thưa anh

Thấm thoát thế mà đã ngót hai mươi ba năm nay chúng ta không gặp nhau. Lễ cưới của tôi là dịp gặp nhau lần cuối và khi chúng ta chia tay, anh với tôi đều vui vẻ. Thật lúc ấy tôi không ngờ là một ngày kia anh sẽ trở thành trụ cột độc nhất của gia đình ta; tôi nhớ lúc bấy giờ anh đã tỏ vẻ hết sức vui mừng khi biết nhà ta đang hồi phát đạt.

Anh ơi, khi anh đọc bức thư này thì tôi không còn ở trên cỏi đời này nữa. Ở địa vị tôi, tôi không thể sống với cái nhục vỡ nợ. Tôi đã cố gắng bấu trên miệng vực đến phút cuối cùng, hy vọng bám được mãi ở đây. Nhưng rồi cũng phải buông tay cho rơi xuống đấy. Hai vụ phá sản của người trung gian thương mại và người chương khế của tôi đã cuốn đi những món tiền cuối cùng, và làm cho tôi bây giờ hoàn toàn tay trắng. Tôi đau đớn nhận thấy rằng mình mắc nợ bốn triệu phorang mà đổi lại, số dự thu chỉ đến hai mươi lăm phần trăm số kia thôi. Lô rượu ang của tôi trữ sứt giá một cách tai hại vì nhỏ của các ông quá được mùa, cả về lượng lẫn chất. Ba ngày nữa Pari sẽ bảo: “Té ra ông Grangde là một thằng xỏ lá!”. Suốt đời tôi, tôi ngay thật là

thể mà không ngờ lại chết với danh nhơ là tên bip bọm. Tôi đã làm cho con tôi không còn tên họ, vì tên họ ấy đã vì tôi mà ô nhục, tôi lại đoạt mất của cải của mẹ nó. Tuy vậy, cái thằng bé mà tôi tôn thờ ấy nó không hay biết gì cả. Cha con tôi từ biệt nhau rất âu yếm. May mà nó không biết rằng tôi đã dốc cạn nguồn sinh lực cuối cùng của tôi trong giờ phút chia tay. Một ngày kia nó có nguyên rửa oán hận tôi không? Anh ơi, anh! Làm cha mẹ mà bị con cái nguyên rửa thì còn gì khổ sở cho bằng! Chúng ta nguyên rửa con cái thì chúng còn yêu cầu xét lại được, đến chúng mà nguyên rửa thì chúng ta vô phương. Anh Grangde ơi, anh là anh cả, anh phải che chở cho tôi: anh làm thế nào cho Saclo đừng buông lời oán hận trước mồ tôi. Anh ơi, nếu tôi có thể lấy máu và nước mắt viết thư cho anh thì tôi cũng không đến nỗi quá đau khổ khi viết bức thư này. Bởi vì như thế thì tôi đã khóc, đã rỏ máu, tôi đã chết trong người, không còn biết đau đớn là gì nữa. Nhưng không! Tôi lại nhìn cái chết bằng con mắt ráo khô, tôi đau khổ quá.

Ngày nay anh là cha của Saclo! Nó không còn bà con bên ngoại, anh đã rõ vì sao. Tại sao tôi bắt chấp lễ giáo? Tại sao tôi đã để cho tình yêu lôi cuốn? Tại sao tôi đã cưới người con gái ngoại tình của một ông đại quý tộc? Saclo không còn gia đình! Ôi Saclo, con khôn khổ của cha! Con cha ơi!...Này anh Grangde ơi, tôi không van xin anh cái gì cho tôi cả; và chẳng gia sản của anh có lẽ không đủ đảm bảo trả ba triệu bạc nợ đâu. Nhưng tôi van xin anh hãy vì con tôi. Anh nên biết rằng vì nó, tôi đã chấp hai tay lại để nghĩ đến anh. Anh ơi. Tôi gửi Saclo cho anh trước khi nhắm mắt. Giờ đây tôi nhìn cái súng lục không thấy giày vò nữa vì tôi đã nghĩ rằng có anh thay thế tôi làm cha Saclo. Saclo nó yêu quý tôi lắm. Tôi là một người cha tốt, không bao giờ tôi làm phật ý nó. Nó sẽ không nguyên rửa tôi đâu. Nó hiền lành lắm, để rồi anh xem, nó giống tính mẹ nó, nó sẽ không làm phiền lòng anh đâu. Tội nghiệp thằng bé! Quen sống cảnh xa hoa sung túc, nó chưa từng trải những nỗi túng nghèo thiếu thốn mà anh và tôi đã từng chịu lúc thiếu thời. Thế mà dùng một cái, nó phải lâm vào cảnh suy sụp, cô đơn. Phải, cô đơn vì bạn bè của nó sẽ bỏ nó, mà chính tôi là người đã gây ra sự bẽ bàng tủi nhục ấy. Ôi! Tôi chỉ ước sao có cánh tay hết sức khỏe để tung một cái cho nó lên trời ở với mẹ nó. Nhưng tôi hóa điên rồi! Tôi phải trở về với cái tai biến của cha con tôi. Tôi gửi nó đến cho anh để anh báo cho nó biết một cách khéo léo cái tin tôi chết và tình cảnh tôi. Anh đừng bắt nó từ bỏ đột ngột nếp sống nhàn nhã, làm thế nó sẽ chết mất. Tôi muốn quỳ xuống cầu xin nó đừng lấy tư cách thừa tự của mẹ nó mà áp dụng pháp quyền chủ nợ đối với tôi. Có lẽ lời cầu xin này cũng thừa thôi: con tôi nó có ý thức danh dự và tất nhiên sẽ cảm thấy không nên nhập bọn với bọn chủ nợ của tôi. Khi nào thấy cần thì anh bảo nó từ bỏ quyền thừa kế gia sản. Anh bày tỏ cho nó biết những điều kiện sinh sống cơ cực của nó, do tôi làm ra, và nếu nó còn yêu thương cha nó phần

nào, thì anh hãy nhân danh tôi mà bảo cho nó biết như thế cũng chưa phải là đòi nó hồng hết đâu. Thật thế, anh em ta do làm ăn cần cù mà trở nên khá giả thì nó, nếu nó chịu thương chịu khó, nó cũng có thể thu hồi lại những của cải mà tôi đánh mất. Nếu nó muốn nghe lời cha nó, thì vì con, tiếng nói của cha nó cũng sẽ từ đáy mồ vọng lên để mà khuyên nó đi xa, đi Ấn Độ (Thời Balzac, Indies - Ấn Độ chỉ một vùng rộng lớn bao gồm Ấn Độ, Miến Điện, Nam Dương, Đông Dương, Phi Luật Tân). Anh ơi, Saclo là một thanh niên trung hậu và can đảm, anh hãy cấp cho nó một chuyến tạt hóa, tôi biết nó thà chết chứ không đòi nào không giả lại cái vốn anh giúp lúc ban đầu ấy. Anh sẽ giúp vốn nó phải không, anh Grangde? Nếu không, anh sẽ ân hận về sau đây. Thật thế, nếu con tôi mà không được anh thương yêu, giúp đỡ thì tôi sẽ đời đời kiếp kiếp van xin Chúa vì tôi mà trừng phạt cái lòng dạ gỗ đá của anh. Giá tôi cứu vớt được một ít giá khoán (Giấy tờ thay thế cho một số tiền sở hữu như phiếu tiết kiệm, cổ phần...), thì tôi cũng có quyền trao cho nó một số tiền tính vào gia tài riêng của mẹ nó. Nhưng các khoản trang trải cuối tháng đã ngốn tất cả. Tôi cũng chưa đành lòng nhắm mắt khi số phận của con tôi còn chưa yên, tôi còn muốn bắt tay anh để cảm thấy trong hơi nóng của bàn tay anh một sự hứa hẹn thiêng liêng làm ấm lòng tôi, nhưng giờ thì gấp quá rồi. Khi Saclo lên đường thì tôi phải làm bản tổng kết toán. Tôi sẽ cố gắng làm để tỏ rõ lòng ngay thẳng của tôi trong mọi việc kinh doanh để chứng minh rằng cái tai họa phá sản này xảy ra không phải vì tôi lỗi lầm hay gian xảo. Như thế là lo cho Saclo đấy, phải không anh? Xin vĩnh biệt anh. Tôi cầu Chúa ban mọi phúc lành cho anh vì anh đỡ đầu con tôi một cách hào hiệp: tôi tin chắc là anh vui lòng nhận đỡ đầu cho nó, phải không anh? Anh nên tin rằng sẽ có một người luôn luôn cầu nguyện cho anh ở cái thế giới mà ai ai rồi cũng sẽ tựu về và riêng tôi thì hầu như đã đến ở.

VICHTO ANGGIO GUYOM GRANGDE”.

Ông Grangde vừa gấp bức thư lại theo đúng nếp cũ, cất vào túi áo gile, vừa nói:

- Các ông các bà đang nói chuyện đây à?

Ông nhìn người cháu với một vẻ nhũn nhặn e dè, che giấu niềm xúc động và những sự tính toán bên trong.

- Anh đã đỡ rét chưa?

- Thừa bác, đỡ nhiều rồi ạ.

- Ở kia! Bọn đàn bà nhà tôi đâu nhỉ? - ông ta hỏi thế vì đã quên mất rằng Saclo sẽ ngủ ở nhà mình.

Lúc ấy mẹ con Ogieni trở lại. Ông Grangde cũng vừa trấn tĩnh. Ông hỏi:

- Ở trên ấy đã xếp đặt yên cả chưa?

- Thừa cha đã ạ.

- Này cháu ạ, nếu cháu thấy mẹ thì mẹ Nanong sẽ đưa cháu về buồng nghỉ. Ôi chao, chẳng phải buồng công tử công tôn gì, cháu nên miễn thứ cho cái bọn giồng nho này, cả đời không có một xu dính túi. Thuế má nuốt ráo, có còn gì đâu!

Ông Đe Gratxanh nói:

- Chúng tôi không muốn tọc mạch, bác Grangde ạ. Có lẽ bác cần trò chuyện với ông cháu, chúng tôi xin cáo về. Đến mai lại gặp nhau.

Thế là các vị khách đứng dậy, nghiêng mình cáo biệt, mỗi người mỗi cách, tùy tâm tùy tính từng người. Ông cụ chường khế đi lấy chiếc đèn lồng để sau cửa, thấp lên và ngỏ ý muốn đưa gia đình họ Đe Gratxanh về tận nhà. Bà Đe Gratxanh không ngờ có việc xảy ra làm cuộc họp giải tán trước giờ nên người nhà không biết để đến đón sớm hơn mọi khi. Ông linh mục nói:

- Thưa bà, tôi muốn hân hạnh đưa bà đi.

Bà Đe Gratxanh trả lời cụt lủn:

- Cảm ơn ông linh mục. Tôi đã có cháu dất.

- Các quý phu nhân mà đi với tôi thì không sợ tai tiếng gì hết.

Đe Gratxanh bảo vợ:

- Mình khoác tay ông Cruyso đi nào.

Ông linh mục khoác tay bà phu nhân xinh đẹp thoăn thoắt đi lên trước, bỏ đoàn người lại sau. Ông siết chặt cánh tay bà, thủ thủ:

- Thưa bà, chàng thanh niên ấy kháu đấy chứ! *Chào thùng giỏ, nho đã hái rồi*. Bà cáo biệt cô Ogieni đi là vừa. Ogieni sẽ là của anh chàng người Pari thôi. Trừ phi cậu ta say mê một cô gái thủ đô nào rồi thì không nói, nhược bằng không thì cậu Adon của bà sẽ gặp một tình địch cực kỳ...

- Ông chả phải lo, ông linh mục ạ. Không sớm thì chầy, gã ấy cũng nhận thấy Ogieni là một cô gái ngây ngô, chả có vẻ gì là tươi tắn đậm đà cả. Ông đã nhìn kỹ nó chưa? Trông tối hôm nay vàng ệch như một quả thị.

- Có lẽ bà đã mách cho cậu em họ chú ý rồi đấy nhỉ?

- Vâng, tôi chẳng câu nệ gì...

- Bà cứ nên luôn luôn đứng bên cạnh Ogieni, như thế là bà chẳng cần gì phải nói xấu cô ta với Saclo nhiều. Tự Saclo sẽ so sánh và...

- Trước hết hãy cứ biết hẳn ta đã nhận lời mời ngày kia đến ăn tối với tôi.

- Ồ! thưa bà nếu bà muốn...

- Ông bảo tôi muốn gì, ông linh mục? Ông định khuyên tôi làm việc xấu đấy à? Đã ba mươi chín tuổi trời, thân danh như băng tuyết, đời nào tôi lại chịu mang vết nhơ, dù có vì thế mà được cả một đế quốc! Ông với tôi đều đã đến tuổi nói cái gì phải đúng cho cái ấy. Là cha đạo mà ông có những ý nghĩ như thế thì cũng thật là bất nhã. Ái chà! Thật xứng với Phobla.

- Bà có đọc Phobla ư?

- Không ông linh mục ạ! Tôi muốn nói đến quyển *Những sự kết giao nguy*

hiếm (một tác phẩm của Choderos de Laclos – mấy người đàn bà có đức hạnh bị một chàng công tử truy lạc dùng mảnh khóc tâm lý để quyến rũ) kia.

- Ô! quyền sách ấy đạo đức hơn nhiều, ông linh mục vừa cười vừa nói.

Nhưng bà làm như tôi là một thanh niên đời nay không bằng! Tôi chỉ muốn....

- Ông có dám nói rằng ông không hề có ý khuyên tôi làm điều xằng bậy hay không? Ý ông đã rõ như ban ngày. Cái thằng thanh niên ấy - tôi cũng công nhận nó khá bảnh bao – nếu nó theo tôi mà ve vãn thì nó không nghĩ tới con chị nó nữa. Tôi biết là ở Pari, có những bà mẹ hy sinh cách ấy để con được sung sướng và giàu sang. Nhưng chúng ta đang ở tỉnh quê, ông linh mục ạ.

- Vâng, thưa bà.

- Ví bằng dùng cách ấy mà đánh đổi được một trăm triệu đi nữa thì cả tôi lẫn Adon cũng không thèm làm.

- Thưa bà, tôi đâu dám nói đến một trăm triệu! Một trăm triệu thì sự cám dỗ có thể quá sức chống đỡ của chúng ta. Tôi chỉ nghĩ rằng một người đàn bà đứng đắn vẫn có thể làm duyên chút ít mà không thiệt gì đến thanh danh, đạo đức; cái trò vô hại ấy cũng nằm trong phép xã giao của họ...

- Ông tưởng thế ư?

- Chứ không phải sao, thưa bà? Không phải là chúng ta có bốn phận làm vui lòng nhau hay sao?... Xin phép bà cho tôi hử mũi.

Ông linh mục lại nói tiếp:

- Tôi nói thật với bà rằng hẳn nhìn bà với con mắt khâm phục hơn là ngắm nhìn tôi chẳng hạn. Nhưng tôi cũng chẳng trách nó chuộng sắc đẹp hơn ngại tuổi già...

Giọng ông chánh án ồ ồ vang đến:

- Rõ ràng là ông Grangde ở Pari cho con về Xomuya với ý định tìm vợ cho nó.

- Nếu thế thì có đâu ông cháu ấy lại rơi xuống như một quả bom vậy? Ông chường khế đáp.

- Cái đó cũng chưa hẳn, lão Grangde ta thường kín như hũ nút mà!

Bà De Gratxannh nói:

- Mình ạ, tôi đã mời cậu bé ấy đến xơi tối ở nhà ta. Mình phải đi mời giúp tôi ông bà Do Latcxonie và gia đình Duy Holoi, tất nhiên có cả cô tiểu thư Duy Holoi xinh đẹp; hôm ấy miễn là cô ta ăn mặc lịch sự! Mẹ cô ganh tị, cho cô ăn mặc lôi thôi quá.

Bà chặn đoàn khách lại, quay đầu về phía hai ông Cruyso đi sau, bảo:

- Thưa các ông, tôi hy vọng được hân hạnh đón tiếp các ông hôm đó.

Ông chường khế nói:

- Thưa bà, đã đến nhà bà rồi đây.

Ba bà con Cruyso từ biệt ba bà con De Gratxanh rồi trở về nhà. Trên đường

về họ dùng tài phân tích sẵn có của người hàng tỉnh để nghiên cứu sự việc hôm nay đã thay đổi vị trí chiến lược của hai phe Cruyso và De Gratxanh. Cái lương tri thần diệu của các nhà toán học vĩ đại ấy chỉ đạo mọi hành vi của họ. Lần này nó làm cho họ cảm thấy phải tạm thời liên minh với nhau để cùng chống kẻ thù chung. Họ phải tương trợ nhau để làm cho Ogieni không yêu Saclo và Saclo không nghĩ đến Ogieni. Những lời bóng gió quỷ quyết, đơm đặt ngọt ngào, những lời tán tụng đầy ác ý, những cách tiết lộ khuyết điểm như vô tình, tất cả những cái ấy sẽ luôn bao vây Saclo để đánh lừa chàng ta, làm thế nào chàng chống nổi?

Trong nhà Grangde, khi còn lại bốn bà con trong gian lớn, ông Grangde bảo Saclo:

- Ta nên đi ngủ. Bây giờ khuya quá, chưa thể trò chuyện gì được về cái việc đã khiến anh tới đây. Đến mai ta sẽ chọn lúc thích hợp mà nói chuyện. Ở đây tám giờ ăn sáng, trưa nếm qua một quả cây, một rẻo bánh cùng với cốc vang trắng, thế rồi năm giờ chiều chúng tôi ăn tối như người Pari. Nếp nhà chỉ có thế. Nếu anh muốn đi xem thành phố hay vùng lân cận thì anh cứ tha hồ. Tôi bận lắm, nhiều khi không đưa anh đi chơi được, anh miễn chấp. Ra ngoài, có thể anh nghe mọi người trầm trồ là tôi giàu. “Chỗ này rằng Grangde, chỗ kia rằng Grangde”. Tôi để mặc họ, những chuyện tán nhảm ấy không làm thiệt hại gì đến uy tín của tôi. Sự thật thì tôi chẳng có đồng xu nhỏ nào. Tuổi tác như tôi mà phải làm việc quần quật như một anh thợ bạn, tất cả gia tài ở hai cánh tay với một chiếc bào khô. Có lẽ rồi tự anh cũng sẽ được biết phải khó nhọc bao nhiêu mới làm ra một đồng bạc, nếu tự ta đổ mồ hôi làm lấy.

Nanong đâu, đưa nển đây.

- Anh cháu ạ, bà Grangde bảo, tôi tưởng đã thu xếp cho anh đủ mọi thứ cần dùng. Nhưng nếu còn thiếu gì, anh cứ gọi mụ Nanong.

- Thừa bác, cái ấy cũng khó đây ạ. Tôi tưởng tôi đã mang theo đủ thứ cần rồi! Bác cho phép tôi chúc bác ngủ ngon, chúc cả chị Ogieni tươi trẻ nữa. Saclo cầm cây nển đã thấp trên tay mụ Nanong. Cây nển lap Angiu vàng khè, bày lâu ngày ở cửa hàng nên rất cũ kỹ, rất giống nển mờ. Ông Grangde vốn định ninh rằng ở nhà không làm gì có nển lap nên không thể đoán ra sự xa hoa ấy. Ông bảo: “Anh đi theo tôi”.

Đáng lẽ đi ra cái cửa phía vòm cuốn, ông Grangde lại về chuyện, dắt chàng đi theo lối hành lang. Từ hành lang bước ra thang gác có cánh cửa tự động lờng một tấm kính bầu dục. Cánh cửa ấy dùng để cản bớt gió lạnh, không cho lùa vào nhà. Tuy vậy, mùa đông gió vẫn rít lên ở quãng ấy, cho nên gian lớn vẫn rét mặc dù mấy cái cửa đã nhét bụi nhùi.

Mụ Nanong đi khóa cổng rồi đóng cửa gian lớn và ra ngời tàu ngựa mở xích cho con chó giữ nhà có giọng sủa khàn khàn như đau họng. Con chó khá dữ dốt chỉ biết có mụ Nanong. Người ấy và chó đều sinh ra ở đồng ruộng nên

tâm đầu ý hợp.

Khi Saclo nhìn thấy những bức tường chung quanh thang gác vàng khè và bám đầy muối, các bậc thanh một ruộng rung rinh dưới bước chân nặng nề của ông bác, thì mộng của chàng tan vỡ càng nhanh hơn. Chàng tưởng mình đang ở trong cái chuồng gà. Chàng ngoái nhìn bà Grangde và Ogieni để tìm hiểu nét mặt họ. Nhưng mẹ con bà Grangde quá quen với cái cầu thang ấy, không hề đoán là Saclo kinh ngạc vì nó; họ cho là Saclo tỏ cảm tình nên dịu dàng mỉm cười trả lễ, khiến Saclo thất vọng. Chàng tự nhủ: thật không hiểu ông cụ gửi mình về cái xó này làm quái gì thế này?

Đến khoảng nói hai cầu thang, Saclo trông thấy ba cánh cửa không có khung sơn màu gạch, lẩn trong tường vôi nham nhở, có cặp sắt vặn đanh ốc. Mấy chiếc cặp ấy nổi lên rõ rệt và toe thành hình ngọn lửa cũng như miếng sắt ở gần ổ khóa. Ở đầu cầu thang, cái cửa mở vào một cái buồng ngay trên nhà bếp, đã bị khóa. Quả thế, phải đi vòng qua phòng ông Grangde mới vào được buồng ấy. Đó là buồng làm việc, gắn liền với phòng ông ta. Buồng chỉ có một cửa sổ duy nhất để cho ánh sáng lọt vào: cửa có chấn song sắt to tướng và căng lưới mắt cáo để phòng kẻ gian từ dưới sân leo lên. Không ai được phép vào buồng ấy, kể cả bà Grangde: ông lão muốn ở trong buồng một thân một mình, y như người luyện vàng bên lò hóa chất. Ở đấy chắc là có một cái hộp bí mật khoét rất kín đáo trong vách, ở đấy chồng chất khế từ ruộng đất, ở đấy treo những cái cân tiểu ly để cân vàng, ở đấy, ban đêm ông Grangde thức bí mật làm biên lai, viết tờ giấy nhận tô và tính toán sổ sách. Khách hàng thấy ông lúc nào cũng sẵn sàng, tưởng rằng ông có phép sai quỷ khiến thần làm việc cho ông. Đêm đêm, khi mục Nanong bắt đầu ngáy chuyển sàn gác, khi con chó dữ canh nhà vừa ngáp ngoài sân, khi bà Grangde và cô Ogieni đã yên giấc điệp, khi ấy chắc bác phó thùng già cất bước vào đây để nâng niu, để ve vuốt, để ấp ủ vàng của ông ta và để đồ nó vào hũ, đóng nó vào thùng. Ở đây tường dây cửa kín. Chỉ mình ông giữ bo bo chìa khóa phòng bào chế ấy. Người ta bảo rằng ông vào đấy để nghiên cứu các bản đồ các vườn cây ăn quả của ông, và để thống kê hoa lợi không sai một cành nho chiết, một ôm củi chạc nào.

Cửa buồng Ogieni đối diện với cái cửa bí ấy. Phòng hai ông bà thì choán cả mặt trước gác và được ngăn làm hai buồng; buồng bà Grangde thông sang buồng cô con gái, buồng cô gái có một cái cửa ra vào có kính. Buồng ông Grangde cách buồng bà và một tấm phen ván và cánh buồng kín một bức tường dày. Ông ta xếp buồng nghỉ của Saclo ngay trên đầu ông, để nghe tiếng động tĩnh nếu chàng cao hứng đi lại.

Đến giữa khoảng nói hai cầu thang, mẹ con Ogieni hôn nhau như thường lệ trước khi chia tay đi ngủ. Họ nói với Saclo vài ba câu tạm biệt, ngoài miệng thì nhạt nhẽo nhưng nóng hổi trong lòng Ogieni, rồi mỗi người vào buồng

riêng.

Lên tới gác hai, ông Grangde mở cửa buồng cho Saclo và bảo:

- Buồng anh đây. Nếu anh cần đi ra ngoài thì anh gọi mẹ Nanong. Không có mẹ ấy thì, thú thật, con chó sẽ ăn thịt anh ngay, không đợi một hai gì cả.

Chúc anh ngon giấc. A ha! Các bà ấy còn đốt lửa cho anh cơ!

Ngay lúc ấy, mẹ Nanong lại mang vào một nồi than đỏ.

- Lại còn cái mẹ này nữa! Ông Grangde nói. Mẹ tưởng anh cháu tôi đây là một người đàn bà ở cữ đấy à? Mẹ có chịu khó cất cái nồi than đi không, mẹ Nanong?

- Nhưng thưa ông, khăn trải giường ẩm ướt quá mà cậu ấy thì yếu điệu như một người đàn bà ấy.

Thôi được, mẹ đã yên trí thế thì cứ vào mà làm đi, ông Grangde vừa nói vừa đẩy mẹ Nanong vào. Nhưng cho khéo léo kéo làm cháy nhà ra đấy. Thế rồi ông Grangde đi xuống thang gác, mồm lầm bầm những câu gì không rõ.

Saclo đứng ngẩn người giữa đám rương hòm của mình. Chàng nhìn căn buồng áp mái. Tường phát thứ giấy vẽ hoa như cái quán khố ngoại ô, cái bệ sưởi bằng đá vôi có soi rãnh, thoáng trông đã cảm thấy lạnh trong người, mấy chiếc ghế tựa bằng gỗ vàng, mặt đan cói phết vecni, trông như có nhiều góc chứ không phải chỉ bốn góc, cái tủ đầu giường bỏ ngổ có thể nhốt một viên đội khinh binh thấp bé, cái tấm thảm mỏng để ở đuôi giường, cái giường có trần, từ trần buồng rủ xuống những tấm dạ nhậy nhảm gần hết, rung rung như sắp rơi. Rồi chàng nghiêm trang nhìn mẹ Nanong bảo:

- Ái chà! Cô em ơi! Đây có thật là nhà ông Grangde, nguyên thị trưởng thành Xomuya và là anh ông Grangde ở Pari không?

- Thưa cậu đúng rồi đấy, đúng là cậu đang ở nhà một ngài hiền hậu, dễ mến, tốt tuyệt. Cậu có muốn tôi giúp cậu đỡ đồ đạc trong hòm xiềng ra không?

- Được, tôi cũng thích thế lắm bác quyền ạ! Có phải bác đã đăng đi lính hải quân cận vệ của hoàng đế không?

-Ồ!Ồ! Hải quân cận vệ là cái quái gì nhỉ? Có mẶn không? Nó đi trên nước phải không?

- Này, lấy cái áo dài mặc ngoài trong cái vali kia cho tôi một tí. Chìa khóa đây.

Nanong trông thấy cái áo bằng lụa xnh dệt hoa kim tuyến và in hình vẽ cổ kính thì trở mắt nhìn, khâm phục. Mẹ hỏi:

- Cậu mặc cái của ấy mà ngủ ư?

- Ừ.

- Lạy Đức mẹ! Ừ chào! Được cái này làm tấm quần bàn cho cái án thờ của cụ xứ thì xinh biết bao nhiêu! Này thưa cậu công tử khôi ngô thân mến của tôi, cậu đem cái này biếu cho nhà chung đi, cậu sẽ được lên thiên đường, còn mặc nó thì phải xuống địa ngục đấy! Ồi! Cậu mặc thế trông xinh quá! Để tôi

gọi cô nhà lên ngắm mới được.

- Nào, chị Nanong, - đã đặt tên thế thì đành phải gọi thế, - chị có im mồm đi không? Để yên cho tôi ngủ, mai tôi còn phải xếp lại đồ đạc và nếu chị thích cái áo này đến thế thì nhất định chị sẽ được lên thiên đường: tôi cũng ngoan đạo nên không thể không biểu chị khi rời nhà này. Lúc ấy rồi chị muốn đem nó làm gì tùy chị.

Mụ Nanong đứng ngẩn người nhìn Saclo, không dám tin. Rồi mụ vừa lui ra vừa nói:

- Đem cái cửa là lượt ấy mà cho tôi à? Cái cậu này chưa ngủ đã mơ rồi!

Chào cậu.

- Chào chị.

Saclo vừa thiu ngủ vừa ngẫm nghĩ: Ta về nơi đây để làm gì nhỉ? Cha ta đâu phải người ngờ nghệch, cha ta cho ta đi tất phải có mục đích. Chậc! “*Chuyện quan trọng mai hằng hay*”, không biết cái anh ngốc Hy Lạp nào đã nói thế! Đang đọc kinh cầu nguyện, Ogieni ngừng lại reo thəm: “Đức mẹ ơi! Cậu em họ tôi sao mà dễ thương thế nhỉ!”. Và buổi tối hôm đó nàng cầu không hết bài kinh.

Bà Grangde nằm xuống giường chẳng nghĩ ngợi gì. Qua cái cửa thông ở giữa bức phen ngăn cách, bà nghe tiếng chân ông chồng đi đi lại lại. Cũng như tất cả những người phụ nữ e dè nhút nhát, bà đã từng nghiên cứu tính tình đức lang quân. Lần này, nhờ một vài dấu hiệu rất tinh vi, bà đoán trước cơn bão táp dòn dập trong lòng ông, cũng như con chim hải âu biết trước giông tố, và bà nằm giả chết, như bà thường nói. Grangde nhìn cánh cửa buồng làm việc bực tơn bên trong và nghĩ thəm:

“- Không biết chú hai nghĩ thế nào mà chú lưu thằng con chú lại cho ta. Thật quả là món gia tài đáng giá! Ta không thể cho hấn quá hai mươi equy mà hai mươi equy thì có nghĩa lý quái gì với cái thằng công tử bột ấy. Hấn dòm cái phong vũ biểu của ta như muốn mà đun bếp ngay đi!”.

Khi ông Grangde em cầm bút viết bức chúc thư đau lòng trên kia, ông hết sức bút rút, nhưng ông anh, khi nghĩ đến hậu quả của chúc thư ấy, có lẽ lại còn bút rút hơn.

Còn mụ Nanong thì sung sướng mình tự bảo mình:

“Ta sẽ được cái áo quý ấy ư?...” Mụ tưởng tượng quần chiếc quần bàn trên người mà ngủ và mơ thấy nào hoa, nào thắm, nào hàng gấm Damat. Lần đầu tiên trong đời mụ, mụ mơ những thứ quý ấy cũng như Ogieni mơ giấc mơ tình lần đầu trong tuổi thanh xuân.

Dịch giả: Huỳnh Lý
Chương 3
Chuyện tình ở tỉnh nhỏ

Trong cuộc đời trong trắng và tẻ nhạt của các cô thiếu nữ, bỗng xảy đến cái giờ phút kỳ diệu mà cõi lòng bừng đón ánh sáng mặt trời và tiếp nhận nỗi niềm tỉ tê của hoa lá. Lúc ấy sự sống dạt dào và nóng hổi từ con tim phập phồng dâng lên trí óc và làm mọi ý nghĩ hòa tan thành một niềm khao khát mơ hồ. Cái giờ phút ấy là giờ phút băng khuâng vô tội và thích thú thâm trầm: khi đứa trẻ bắt đầu nhìn thấy sự vật thì nó mỉm cười; khi cô thiếu nữ bắt đầu nhìn thấy yêu đương chớm nở trong lòng, thiếu nữ cũng mỉm cười như hồi còn thơ ấu. Nếu ánh sáng là tình yêu thứ nhất trong đời người, thì tình yêu không phải là ánh sáng trong lòng người sao? Ogieni đã đến lúc sáng tỏ việc đời vậy.

Ogieni có thói quen dậy sớm như tất cả các cô thiếu nữ tỉnh nhỏ. Nàng cầu nguyện xong thì lo trang điểm. Từ giờ trở đi, sự trang điểm đối với nàng mới có ý nghĩa. Nàng bắt đầu chải mái tóc nâu non cho óng, rồi mang hết công phu tết thành hai bím tóc lớn một cách hết sức cẩn thận, cố tránh không cho một sợi nào vương khỏi bím. Nàng rẽ tóc thành hai mái cân đối làm cho dung nhan càng tăng vẻ thơ ngây e ấp, vì cách trang sức đơn giản hòa hợp với nét mặt thật thà. Nàng rửa tay nhiều lần với nước lạnh; nước lạnh làm cho da thịt nàng se cứng và đỏ au lên; nàng nhìn đôi cánh tay tròn trĩnh rất đẹp của mình và tự hỏi không biết Saclo làm thế nào mà hai bàn tay trắng trẻo mềm mại, móng tay trơn bóng đến thế. Nàng đi đôi tất mới và đôi giày đẹp nhất. Nàng mặc coocxe bó chặt người. Lần đầu tiên trong đời, nàng ao ước ăn mặc cho vừa mắt nhất, cho nên nàng rất sung sướng khi chọn được chiếc áo màu sắc vừa tươi, vừa vặn, mặc vào trông đến dễ ưa. Trang điểm xong, nghe chuông đồng hồ nhà thờ, nàng ngạc nhiên nhận thấy mới bảy giờ. Vì muốn có đủ thì giờ trang điểm, nàng đã thức dậy quá sớm. Không hề biết cái thuật của những người làm đóm, xô đi vấn lại mười lần một bím tóc, không biết nghiên cứu cách tết bím thế nào cho ăn với khuôn mặt. Ogieni chỉ khoanh tay ngồi cửa sổ nhìn vợ vẫn ra sân, nhìn cái vườn chật chội và những sân thượng nhỏ trên vườn.

Cảnh trí ở đây buồn bã, gò bó tầm mắt, nhưng không phải không có những nét đẹp huyền bí riêng của những nơi cô quạnh hoang vu. Bên cạnh nhà bếp là cái giếng có thành bờ, có ròng rọc tra vào một cọc sắt uốn cong. Một dây nhỏ leo lên ôm lấy cọc sắt, thân héo khô và ố đỏ vì tiết trời; từ cọc, dây nho quằn quại leo qua bức tường bám vào đó mà chạy dọc theo chiều đều đặn của cái nhà, rồi đâm ngọn qua một giàn củi xếp đều đặn như sách vở trong

ngăn tử một người yêu sách. Nền sân đen sẫm một màu, rêu cỏ lâu ngày, mà thừa thớt người đi lại. Mấy bức tường dày phoi bộ mặt xanh rêu gọi những lần sẫm. Ở cuối sân, cái thềm tám cấp đi lên cổng vườn đã nứt lở và bị cây cỏ che lấp um tùm như nắm mộ một tráng sĩ Thập tự quân được bàn tay người vợ góa đắp điểm, *(Thời trung cổ, nhà thờ thiên chúa ở Tây Âu tổ chức những cuộc viễn chinh sang Trung Đông để đánh chiếm đất Jerusalem có mộ Chúa Jesu. Chiến sĩ gồm những tráng sĩ quý tộc, dấu hiệu tập hợp của họ là thánh giá chữ thập. Những cuộc viễn chinh ấy đã thất bại hoặc chỉ thành công tạm thời, phần lớn họ đều bỏ mạng nơi đất khách. Nguyên nhân sâu xa của các cuộc thập tự chinh là sự khao khát tìm đường sang Ấn Độ và Trung Á để buôn bán các thứ hàng quý)*. Trên tầng đá móng loang lổ, cái hàng rào song gỗ lâu năm đã hầu như mục nát, nhưng các dây leo vẫn tìm đến quấn quýt lấy nhau trên ấy tha hồ. Hai cây táo cần cỗi thò cành cong queo qua hai bên cánh cửa chân song. Ba con đường rải cát chạy song song trong vườn. Giữa ba con đường ấy có những vuông đất cao hơn chung quanh có cái khung bằng gỗ hoàng dương để cho đất khỏi tuôn xuống. Cuối vườn, ở sân bước xuống, có một lùm cây ti-on; bên này mấy cây phúc bồn, bên kia một cây bạch đào sum suê, cành lá tỏa đến tận phòng làm việc của Grangde. Trời trong sáng và ánh nắng mùa thu của miền sông Loz bắt đầu đánh tan những màn giá mỏng mà đêm thu đã phủ bọc tường nhà, cây cối và mọi vật trong vườn, trong sân.

Cảnh vật tuy tầm thường nhưng quen thuộc, nhưng hôm nay lại có những vẻ đẹp mới lạ dưới con mắt Ogieni. Trăm mớ tư tưởng mơ hồ hiện lên trong trí nàng và nảy nở theo với ánh nắng. Tóm lại, nàng nhận thấy có một niềm khoái cảm lơ mơ, khó hiểu, bao trùm tâm hồn nàng tựa như một đám mây mù bao quanh cơ thể. Ý nghĩ miên man của nàng hòa hợp với các chi tiết trong khung cảnh riêng biệt, khúc nhạc lòng hòa điệu với bài ca nhịp nhàng của thiên nhiên. Khi ánh nắng rọi đến mảng tường có bóng cây phượng vĩ luôn luôn thay đổi màu sắc như ức chim bồ câu, thì trong trí nàng cái viễn cảnh tương lai cũng bừng sáng những tia hy vọng thần tiên; cũng từ đây, Ogieni ưa nhìn lên mảng tường có những bông hoa xanh lơ, những chùm hoa lục lạc xanh biếc và những cây cỏ nhạt màu phảng phất một kỷ niệm êm đềm như ký ức những ngày thơ. Mỗi chiếc lá lìa cành rơi sột soạt trên sân nhậy âm vang là một tiếng đáp cho những câu hỏi thầm của cô thiếu nữ. Nàng có thể ngồi đó cả ngày mà vẫn không thấy thời gian trôi qua. Thế rồi tâm hồn nàng xao xuyến. Cứ giây lát nàng lại đứng lên, đến trước gương để soi mặt, giống như một tác giả có thiện chí soát lại tác phẩm của mình để tự chỉ trích phê bình.

Ogieni tự bảo: “Ta không đẹp, không xứng với chàng!”. Tư tưởng tự ti, mẹ đẻ của những giày vò! Tội nghiệp! Nàng không biết tự đánh giá mình,

nhưng tính khiêm tốn, hơn nữa tính sợ sệt vẫn là một đức lớn trong tình yêu. Ogieni vốn thuộc loại thanh thiếu niên tầng lớp tiểu tư sản than hình khỏe mạnh nhưng nhan sắc trông như có vẻ dung tục. Tuy giống tượng thần vệ nữ Milo nàng lại có những đường nét thanh tao trong trắng của người phụ nữ theo đạo Gia tô, mà nhà điêu khắc cổ đại không hình dung được. Đầu lớn, trán như trán đàn ông nhưng mịn màng, thanh nhã không khác trán tượng thần Giuypite của Phidiat, đôi mắt màu tro long lanh ánh sáng vì đời sống thanh khiết của nàng hiện cả ở đây. Mặt tròn, xua tươi mát và hồng hồng, nay bị bệnh đậu mùa làm cho thối đi một ít, làn da không còn nước tuyết nhưng nữa, tuy vẫn mềm mại, mịn màng, vẫn ửng đỏ khi bà Grangde đặt lên một cái hôn trong sạch. Mũi hơi cao nhưng được cái rất phù hợp với cái miệng đỏ như hồng đơn, đôi môi có nhiều nếp, chín mọng yêu thương và đôn hậu. Cổ tròn đầy đặn, ngực căng phồng phủ kín áo buộc người ta phải để mắt và mơ màng. Có lẽ trang phục không làm cho nàng thướt tha yêu điệu, nhưng với kẻ thạo đời, tấm thân cao lớn mà thiếu uyển chuyển ấy lại là một cái gì hấp dẫn nhất.

Người cao và nở nang như thế, đành rằng Ogieni không có cái vẻ đẹp mỹ miều mà số đông ưa thích. Nhưng nàng có một thứ sắc đẹp rất dễ nhận thấy, một thứ sắc đẹp chỉ người nghệ sĩ là say mê. Nhà họa sĩ đi tìm con người mẫu trên đời này để vẽ bà Maria trong trắng thiêng liêng, con người mẫu có đôi mắt vừa khiêm tốn vừa tự hào, mà Raphaen đã đoán thấy, với những đường nét trinh nữ do trời sinh và người duy trì nhờ nếp sống kính tin và trong sạch, nhà họa sĩ khát khao người mẫu hiếm có ấy giá gặp Ogieni sẽ nhận thấy ngay trên khuôn mặt nàng cái vẻ cao quý bẩm sinh mà tự nàng không biết; họa sĩ sẽ nhìn thấy dưới vầng trán phẳng lặng cả một đại dương tình cảm, và trong đáy mắt qua hàng mi, ngùn ngụt một vẻ cao cả thần tiên. Vẻ mặt và đường nét chưa hề bị những cuộc truy hoan phá hủy, nổi bật lên êm đềm như chân trời xa trên mặt nước hồ yên tĩnh. Cái dung nhan điềm đạm, mặn mà, viêng sáng như đóa hoa xinh vừa nở ấy bắt buộc người ta phải ngắm nhìn, khiến người ta thư thái và truyền cho người ta cái duyên kín đáo của tâm hồn ánh lên trên đó. Ogieni hãy còn ở trên bờ cuộc đời, nơi những ảo tưởng tuổi xanh đâm chồi nảy lộc, nơi người ta ngắt cánh hoa Macgorit để bói chuyện tình duyên với một niềm khoái cảm không bao giờ tìm thấy về sau. Bởi vậy, chưa hiểu gì cả về tình yêu, nàng soi gương tự nhủ:

- Ta xấu xí quá, chàng sẽ không để ý đến ta đâu!

Rồi nàng mở cửa buồng trông ra thang gác, nghe ngóng mọi tiếng động trong nhà. Chỉ có tiếng mụ Nanong ho sớm và tiếng chân mụ đi lại quét dọn, nhóm nhen lửa, xích chó, nói chuyện với gia súc trong chuồng. Nàng nghĩ thầm: “Chàng chưa dậy”.

Thế là nàng chạy xuống thang, chạy đến bên mụ Nanong đang vắt sữa bò:

- Chị Nanong, chị Nanong ơi, chị làm kem cho cậu em tôi uống cà phê chứ.
Mụ Nanong cười phá lên:

- Ô! muốn làm kem thì phải bắt đầu từ hôm qua kia chứ! Này, cậu em họ của cô xinh, ồ xinh quá, xinh đáo để. Cô chưa trông thấy cậu ấy mặc áo ngủ bằng lụa dệt hoa kim tuyến đấy nhỉ? Tôi thấy rồi. Còn áo mặc trong của chàng thì làm bằng thứ hàng mịn nhỏ như hàng may áo lễ của cụ xứ.

- Chị Nanong, thôi thì chị làm bánh bơ vậy.

Mụ Nanong là tề tướng của Grangde, bởi vậy mẹ con Ogieni nhiều khi phải coi trọng mụ ta. Mụ bảo:

- Bánh nướng ư? Đào đâu ra bơ, bột, củi đun bây giờ? Ăn cắp của ông cụ để đãi đằng cậu em họ à? Cô thừa với ông cụ xin bơ, bột, củi đun đi, ông cụ là bố cô mà, ông sẽ cho đấy. Nghe kia, ông xuống để chi lương thực kia kia... Nghe tiếng thang gác rung chuyển dưới bước chân cha. Ogieni đâm hoảng bỏ chạy ra vườn: khi ta cả thẹn mà lại có điều sung sướng trong lòng thì ta tưởng như mọi tình ý thâm kín của ta đều hiện ra trên mặt, ai cũng đọc thấy ngay. Bây giờ Ogieni mới nhận thấy nhà mình trống trơn lạnh lẽo, và nàng thấy bức bối không biết làm thế nào cho nó hài hòa với sự phong nhã của cậu em. Nàng muốn làm một cái gì cho Saclo, muốn tha thiết, nhưng làm gì? Nàng không biết. Ngây thơ và trung thực, nàng nhắm mắt đi theo thiên tính trong trắng của mình, không mảy may đề phòng các thứ cảm giác và tình cảm tự phát. Về người của Saclo đủ gợi dậy tình ý của người đàn bà trong người con gái; tình ý kia tất nhiên sẽ sôi nổi, vì Ogieni đã đến cái tuổi hai mươi ba là tuổi mà trí thông minh và sự khao khát đã phát triển đầy đủ.

Lần đầu nàng khiếp sợ cha nàng, nàng cảm thấy cha nàng cảm vận mệnh của nàng, có điều gì không nói với cha là có lỗi. Nàng bước đi nhanh, nàng ngạc nhiên nhận thấy không khí trong lành hơn, ánh nắng dạt dào sinh lực và chính nàng tìm thấy trong đó một sự ấm lòng, một sức sống mới. Trong lúc nàng suy nghĩ tìm một cái mẹo gì để có bánh bơ, thì giữa mụ Nanong và Grangde xảy ra một cuộc cãi vã, - những cuộc cãi vã giữa chủ tớ nhà này cũng hiếm như chim én mùa đông. Grangde xách chùm chìa khóa lưng lửng xuống để cân lương thực chi trong ngày hôm ấy. Ông ta hỏi mụ Nanong:

- Bánh hôm qua còn thừa không?

- Thừa ông, không còn một mẩu nào.

Grangde lấy một cái bánh to, tròn, phủ nhiều bột, thứ bánh nhồi trong cái mẹt thường dùng để làm bánh ở miền Angiu. Ông ta toan cắt thì mụ Nanong bảo:

- Thừa ông, nhà ta hôm nay có năm người.

- Đúng đấy, nhưng cái bánh này những sáu cân (*Cân xưa ở Pháp, bằng khoảng nửa kilogam*), thế nào cũng còn thừa. Vả lại, để rồi mụ xem, ngũ công tử Pari ấy họ không ăn bánh đâu!

- Thế họ ăn phorip à?*(Trong từ vựng miền Angiu, phorip là chỉ tất cả các thứ phết lên để ăn kèm với bánh mỳ).

Grangde đáp:

- Không, ngũ ấy không ăn bánh, cũng chẳng ăn phorip. Họ cũng như con gái đến tuổi lấy chồng, chả ăn uống gì mấy.

Sau khi ấn định thực đơn trong ngày một cách sít sao, Grangde khóa các tủ lương thực và sắp sang buồng hoa quả thì Nanong giữ ông ta lại, nói:

- Thưa ông, ông cho tôi một ít bột và bơ, để tôi làm một cái bánh bơ cho hai trẻ.

- Mụ định dỡ nhà tôi để đãi đằng cái ông cháu tôi đấy à?

- Tôi lo cho ông cháu của ông cũng bằng lo cho con chó của ông thôi, không hơn gì đâu. Và cũng chẳng hơn gì ông lo... Ấy, ông chỉ đưa tôi sáu miếng đường sao được? Tôi cần tám cơ.

- Ô hay! Cái mụ này! Tôi chưa bao giờ thấy mụ như hôm nay. Bỗng dưng sao mụ giở chứng thế? Mụ là chủ ở cái nhà này đấy à? Có nói gì thì mụ cũng chỉ được sáu miếng thôi.

- Thế thì cái người cháu của ông lấy gì mà cho vào cà phê?

- Hẳn dùng hai miếng, tôi thì tôi nhịn.

- Tuổi tác như ông mà nhịn đường ư? Thà là tôi bỏ tiền túi ra mà mua cho ông dùng.

- Mụ hãy biết công việc của mụ, đừng có bạ gì cũng xen vào như thế!

Mặc dù giá đường hạ rất nhiều, đường vẫn là thứ sản vật thuộc địa quý nhất đối với ông grangde: nó vẫn giữ giá sáu phorang một cân với ông. Thời Đế chế, Grangde bắt buộc phải dè xén đường, điều đó thành thói quen và đó là thói quen khó chữa nhất của ông ta.

Mọi người phụ nữ, kể cả người ngây ngô nhất, cũng biết dùng mảnh khố để đạt được mục đích của mình, mụ Nanong bỏ đường để đòi cho được bánh bơ. Mụ gọi với qua cửa sổ:

- Cô ơi, có phải cô ao ước bánh bơ không?

- Không, không, Ogieni đáp.

Grangde nghe thấy tiếng con bèn bảo:

- Thôi, mụ Nanong đây này.

Ông ta mở tủ bột, đóng cho Nanong mấy thìa và thêm một ít bơ vào miếng đã cắt trước. Mụ Nanong vẫn chưa tha:

- Còn củi để đốt lò nữa ạ?

Grangde rầu rầu đáp:

- Ủ thì mụ lấy đủ dùng thôi. Nhưng đã thế thì mụ phải làm một cái bánh tạc nhân mít, và sẵn lò, mụ nấy bữa tối trong lò luôn. Như vậy, mụ khỏi vừa đốt lò, vừa nhóm bếp.

- Đành rồi! Ông không cần phải bảo.

Grangde nhìn người bấy tôi trung nghĩa của mình với cặp mắt gần như âu yếm. Mụ Nanong gọi to:

- Cô ơi, cô. Có bánh bơ rồi đây cô ạ.

Grangde đến buồng hoa quả về, tay ôm một ôm các thứ quả ; ông xếp đầy một đĩa thứ nhất đặt lên bàn nhà bếp. Mụ Nanong nói:

- Ông ơi, ông xem đôi giày của người cháu ông đây có xinh không nào. Thứ da gì tốt quá mà thơm phức nữa! Đánh nó bằng thứ gì hở ông? Dùng thứ xi pha trứng của ông có được không?

- Mụ Nanong này, tôi ngại trứng làm hỏng thứ da ấy mất. Vả lại, mụ cứ bảo hấn là mụ không biết cách đánh da dê thuộc... Ừ đó là da dê thuộc. Hấn sẽ tự đi mua xi ở Xomuya đem về cho mụ đánh bóng giày hấn. Tôi nghe nói người ta bỏ đường vào xi để đánh giày cho bóng lộn đấy.

- Thế thì chắc là ngon lắm, mụ Nanong vừa nói vừa đưa giày lên mũi ngửi. Ô, ồ! Nó thơm mùi nước hoa Colonho của bà! Chao ôi! Ngộ quá!

- Ngộ! Con người mình chỉ đáng giá ít tiền lại bỏ ra nhiều để mua giày mang diện mà mụ cho là ngộ à?

Lúc ông Grangde quay về lần thứ hai sau khi đóng cửa buồng hoa quả, mụ Nanong hỏi:

- Thưa ông, nhà ta mỗi tuần không ninh thịt một vài lần để thết ông gì...?

- Có chứ.

- Thế thì ta phải ra hàng thịt.

- Chả cần, mụ cứ ninh gà, vịt, bọn tá điền sẽ mang đến chứ không để mụ thất nghiệp đâu. Phải rồi! Để tôi bảo lão Coocnoie bắn quạ cho. Thứ chim ấy nước ninh ngọt nhất thiên hạ.

- Thưa ông, có phải nó ăn thây ma không?

- Mụ ngốc lắm, mụ Nanong ạ. Nó kiếm được gì thì ăn nấy, cũng như người thôi. Chúng ta không ăn thây ma là gì? Gia tài, thừa tự là gì đó nếu không phải là thịt người chết?

Không có gì sai bảo nữa, Grangde rút đồng hồ xem giờ; thấy còn nửa giờ nữa mới đến bữa ăn sáng, ông lấy mũ đến hôn con và bảo:

- Con có đi chơi trên bờ sông Loa không, chỗ đồng cỏ nhà ta ấy mà? Cha có chút việc cần ra đây.

Ogieni đi lấy chiếc mũ rom lót vải hồng, rồi hai cha con đi theo con đường quanh co xuống tới quảng trường. Đến đây thì gặp ông chương khế Cruyso, ông này hỏi:

- Ông cụ và cô đi đâu sớm thế?

- Đi xem cái này một chút. Ông Grrangde đáp thế và cũng không hiểu làm ông bạn ra phố sớm thế là để đi dạo chơi.

Ông chương khế kinh nghiệm biết rằng khi ông Grangde đi thăm cái gì đó, mà đi theo ông ta thì thế nào cũng kiếm chác được ít nhiều, cho nên ông ta

đi theo. Grangde bảo:

- Đi chơi với tôi, ông Cruyso. Ông là bạn, tôi sẽ chứng minh cho ông thấy rằng đất đồng mà đem trồng bạch dương là đại lắm.
- Thế thì cái số bạc sáu vạn phorang mà ông hốt về từ mấy đám bạch dương bên bờ sông Loa ngày nọ, ông cho là rác ư? Ông Cruyso vừa nói vừa mở to mắt kinh hoàng. Vận ông đến là đỏ. Đón bạch dương chính giữa lúc ở Nangto người ta thiếu gỗ trắng và bán những giá ba mươi phorang, thật là may mắn quá sức!

Ogieni theo dõi câu chuyện mà không ngờ rằng giờ phút long trọng nhất đời mình đã đến, và ông chường khế sắp khiến cho cha nàng tuyên đọc một bản nghị quyết đối với nàng sẽ có hiệu lực tuyệt đối. Grangde đã tới mấy cánh đồng cỏ tuyệt đẹp của ông ta ở trên bờ sông Loa. Ba mươi người thợ đương đào gốc những cây bạch dương đã dẫn đi và lấp hố, san bằng mặt đất.

Grangde bảo:

- Ông Cruyso, ông hãy xem một cây bạch dương chiếm hết bao nhiêu đất? - Grangde gọi một người thợ – anh lấy cái thước đo... đo... đo thử xem ngang dọc mọ...mọ... mọ chiều bao nhiêu?

Người thợ đo xong bảo:

- Hai thước sáu nhân bốn.
- Thế là mất đứt đi mười thước vuông (*Tác giả sơ ý, tính nhằm diện tích với chu vi. Tính đúng là 6,67m vuông*). Dọc theo đường này trước đây có ba trăm cây bạch dương phải không? Ba tra...tra.. trăm lần mù...mù...mười...mười thước vuông vị chi là na...ăm trăm củ khô; ở hai bên cũng chừng ấy nữa, thế là một nghìn năm trăm; mấy hàng giữa cũng ngần ấy nữa. Vậy hãy tí.. tí...tính một ngàn bó củ khô.

Cruyso tính giúp ông bạn:

- Một ngàn bó củ khô thế là sáu trăm phorang.
- Phải nói nga.. ngàn hai, bởi vì còn vụ nhì, ba bán ba bốn mỗi năm ngàn hai thì...thì bốn mươi năm, vừa co... co...cộng lại mẹ lại con vào, ra... ra... thành bao nhiêu, ông bi... biết chứ?
- Ủ thì là sáu vạn!
- Đồng ý! Chơ...i... chỉ sáu vạn chứ bao nhiêu! Nếu bây giờ – lúc này Grangde không nói lấp nữa – cứ trồng hai ngàn bạch dương thì bốn mươi năm sau bán chưa đến năm vạn. Thế là lỗ. Tôi, vâng, chính tôi đã phát hiện ra điều đó.

Grangde vừa nói vừa ưỡn ngực kiêu hãnh. Ông bảo tiếp người thợ:

- Giăng, anh lấp hết các hố gốc, trừ ở phía sông Loa. Anh đem những cây con tôi mua ra trồng phía ấy.

Ông ngoảnh lại Cruyso, nhếch chóp mũi như có ý chế nhạo:

- Trồng chúng phía bờ sông, chúng ăn màu mỡ của nhà nước thôi.

Cruyso lấy làm kinh hoàng về những cách tính toán của ông Grangde:

- Thật là rõ như ban ngày. Bạch dương chỉ nên trồng ở đất xấu thôi.

- *Thưa ông, chí... chính thế đấy*, bác phó thùng mĩa mai đáp.

Ogieni mãi ngẩn nhìn phong cảnh hùng vĩ sông Loa không để ý đến các bài toán của ông bố, bỗng nhiên lắng tai khi nghe ông Cruyso nói:

- À, ông Grangde, ông đã gọi một chàng rể ở Pari về đấy nhỉ! Khấp

Xomuya, ai người ta cũng chỉ nói đến anh cháu của ông. Tôi sắp được thảo bản hợp đồng hôn thú chẳng, hờ bác Grangde?

Grangde động dậy chớp mũi:

- Ra bác dậy sớm thế là để tìm tôi nói việc ấy đấy! Này ông bạn già của tôi ơi, ta sẽ thành thật và ta sẽ nói cái việc mà ông bạn mu...muốn biết. Tôi, thà là tôi ne...ne..ém đầu con nhỏ xuống sông Loa chứ không bao giờ ga...ga...gả cho thằng em họ của nó, ông nghe rõ chưa? Ông có thể loan báo như thế. À mà thôi, cứ để mặc thiên hạ ba..bà..bàn tán.

Câu trả lời ấy làm cho Ogieni tối tăm mặt mày. Những mơ ước xa xôi vừa nhú lên trong lòng nàng chợt mở cánh thành hình trong một phút, như một chùm hoa đẹp, lại chợt bị cắt ngang vung vãi xuống đất. Từ tối hôm qua, lòng nàng vương vấn với saclo bằng muôn nghìn sợi chỉ tơ ráp mong dệt thêu hạnh phúc; từ giờ trở đi nỗi đau buồn càng buộc chặt thêm mối tình kia. Phải chăng số kiếp cao quý của người đàn bà là xúc động về cái lớn lao của đau khổ hơn là cái lộng lẫy của giàu sang? Làm sao trong lòng cha nàng tình cha con lại tắt ngấm đi như thế? Saclo đã phạm tội ác gì? Toàn là những câu hỏi huyền bí. Chung quanh mỗi tình chớm nở của nàng, nóp đã là một sự huyền bí, lại có một sự huyền bí khác bao vây. Trên đường về, chân nàng run rẩy. Đường phố cũ tối tăm, trước đây nàng cho là vui, bây giờ nàng thấy ảm đạm; nàng hít cái không khí u hoài mà thời gian và sự vật đã truyền cho quang cảnh. Những bài học của tình yêu, thế là nàng đã học đủ cả. Còn mấy bước đến nhà, nàng vượt lên trước, gõ cửa rồi đứng đợi cha. Nhưng cha nàng thấy ông chuông khê cầm trong tay một tờ còn nguyên băng, dừng lại hỏi:

- Công trái thế nào rồi?

- Ông không chịu nghe tôi. Thôi ông hãy mua nhanh lên, mua bây giờ, hai năm nữa cũng còn được lợi hai mươi phần trăm, ngoài ra còn tiền lãi chính thức tính theo lãi xuất rất cao nữa. Bỏ ra tám vạn phorang mà thực lợi những năm ngàn. - Phiếu công trái hôm nay giá tám mươi phorang năm hào.

Ông Grangde xoa cằm nói:

- Để rồi xem.

Ông chuông khê vừa giờ tờ báo nhìn qua đã vội vã kêu lên:

- Trời ơi!

- Ô hay cái gì thế? Ông Grangde hỏi, trong khi Cruyso đặt tờ báo trước mắt

ông ta và bảo:

- Ông đọc bài này.

“Ông Grangde, một nhà đại thương rất được kính mến ở Pari vừa tự tử bằng súng lục, sau khi ở sở Hối đoái về như thường lệ. Trước đây, ông đã gửi đơn lên ông chủ tịch hạ viện xin từ chức nghị viện và cũng đã từ chức hội thẩm tòa án thương mại. Việc phá sản của các ông Roganh, trung gian giao dịch và Xuxe, chương khế của ông, đã làm cho ông suy sụp. Ông là người được trọng vọng và có uy tín lớn ở Pari, giả ông ấy còn sống, chắc là ông có thể được giúp đỡ qua cơn hoạn nạn. Tiếc thay, con người đáng kính ấy lại không đủ sức đấu tranh chống lại giây phút thất vọng ban đầu...”

Ông chủ nho bảo:

- Tôi đã được biết.

Nghe câu ấy, Cruyso rợn người. Tuy đã que nết trơ như đá của một người chương khế, ông cũng thấy lạnh xương sống, khi nghĩ rằng có lẽ ông em ở Pari đã kêu cứu vô hiệu quả với ông anh triệu phú này.

- Vậy còn cậu con ông ta, ngày hôm qua vui vẻ thế...?

Ông Grangde vẫn thản nhiên đáp:

- Nó vẫn chưa biết gì cả.

- Thôi, xin chào ông.

Ông Cruyso đã hiểu hết. Ông chạy về để nói cho ông chánh án Do Bongphong yên lòng.

Grangde về đến nhà thì bữa sáng đã bày xong. Bà Grangde ngồi ở chiếc ghế cao và đương đan một cặp ống tay để dùng trong mùa đông. Ogieni chạy tới choàng lấy cổ mẹ hôn lấy hôn để, sôi nổi như một người vừa gặp chuyện đau lòng thầm kín. Mụ Nanong xuống thang gác ba bốn cấp làm một bảo:

Ông bà và cô cứ ăn đi. Cậu bé còn đương ngủ thiêm thiếp như một chú tiên đồng. Trông cậu nhắm mắt ngủ đến là dễ thương! Tôi vào gọi. Nhưng cứ là im thin thít như chẳng có ai cả.

- Cứ để cho hấn ngủ. Dậy mà nghe tin buồn thì lúc nào dậy cũng chả muộn. Ogieni đang bỏ hai miếng đường vào cốc cà phê, đường này do ông Grangde vui tay chặt ra trong lúc rồi, không biết cân được bao nhiêu gam. Nghe cha nói thế nàng hỏi:

- Có chuyện gì thế, hờ cha?

Bà Grangde thì không dám hỏi, chỉ nhìn chồng.

- Cha nó đã tự sát bằng súng lục.

- Chú con ấy à?

Bà Grangde buột miệng:

- Khốn khổ cho thằng bé!

- Ủ, khốn thật đấy, hấn không có một đồng xu.

Mụ Nanong trù mến nói:

- Thế mà cậu bé cứ ngủ khì, y như thiên hạ là của cậu ấy không bằng!
Ogieni không ăn được nữa. Tim nàng đau thắt lại. Tai biến của người yêu đã làm dậy trong lòng nàng một niềm thương xót mệnh mang, nó tràn lên, nó thấm vào mạch máu thớ thịt. Nàng khóc, Grangde nhìn nàng, mắt long sòng sọc như mắt con cọp đói; có lẽ khi ông ta nhìn những thoi vàng mắt ông ta cũng thế.

- Mà chưa hề biết chú mày, tại sao mày khóc?

- Thừa ông, mẹ Nanong nói, ai là không thương hại cậu bé khốn khổ ấy? Tại họa thế mà cậu ta cứ ngủ tít thò lò như một con quay, không biết số phận của mình ra sao cả.

- Tôi không nói với mẹ mà. Câm cái mồm đi.

Bây giờ Ogieni mới biết là người đàn bà đã yêu thì phải luôn che dấu tình cảm của mình. Nàng không đáp lời cha. Grangde tiếp:

- Bà Grangde ạ, từ giờ cho tới lúc tôi về, tôi mong rằng bà sẽ không nói gì với nó cả. Tôi phải ra xem người ta giống cái hào ở cạnh đồng cỏ dọc theo đường cái. Trưa tôi sẽ về ăn nói chuyện với thằng cháu về công việc đó. Còn cô, cô Ogieni ạ, nếu vì cái thằng công tử bột ấy mà cô khóc thì khóc chừng ấy cũng đã đủ lắm rồi, cô ạ. Hắn sắp đi Ấn Độ rồi. Cô sẽ không bao giờ gặp lại hắn nữa đâu...

Grangde lấy đôi găng trên vành mũ, dáng vẫn bình tĩnh như mọi ngày; ông ta cài mấy ngón tay vào nhau để tra găng rồi đi ra. Còn lại một mình với mẹ, bấy giờ Ogieni mới kêu lên:

- Ôi! mẹ ơi, con chết ngạt mất! Con chưa bao giờ thấy đau như hôm nay.

Thấy mặt mày con tái mét, bà Grangde mở toang cửa sổ để cho con thở cho thoáng. Một lát sau Ogieni bảo: “Con đã đỡ rồi .

Xưa nay trông nàng như lạnh lùng bình tĩnh, nay bỗng nhiên xúc động mạnh như thế khiến bà Grangde phải chú ý: bà nhìn người con gái yêu với linh cảm sẵn có của bà mẹ và đoán biết hết tình đầu. Thật ra đời sống của một đôi chị em liền ruột vì lỗi của bác thợ tạo cũng không quan hệ mật thiết cho bằng đời sống của hai mẹ con Ogieni lúc nào cũng ngồi với nhau ở cửa sổ, cũng đi với nhau đến nhà thờ, cũng thở với nhau chung một không khí trong giấc ngủ.

- “Tội nghiệp con tôi!”.

Nghe thế Ogieni ngẩng lên đưa mắt thăm hỏi mẹ, và đọc được những ý nghĩ thâm kín của bà; nàng nói:

- Sao lại đưa cậu ấy đi Ấn Độ? Nếu cậu ấy khổ sở thì để ở đây không hơn sao? Cậu ấy không phải người họ hàng gần nhất của gia đình ta sao?

- Đúng đấy con ạ! Nếu làm thế thì hợp nhân tình biết bao nhiêu. Nhưng cha con chắc cũng có lý do của ông ấy, mẹ con chúng ta phải phục tùng.

Hai mẹ con yên lặng ngồi xuống, mẹ ngồi trên ghế cao, con trên chiếc ghế

bành kiểu nhỏ và cả hai lại tiếp tục vá may. Ogieni chan chứa niềm biết ơn đối với bà mẹ có lòng thông cảm vô bờ bến, nàng hôn tay mẹ:

- Mẹ ơi, mẹ yêu quý của con ơi, mẹ tốt quá!

Mặt bà mẹ già tàn tạ vì đau khổ bỗng rạng rỡ lên khi nghe thấy câu ấy.

Ogieni lại hỏi:

- Cậu ấy có vừa ý mẹ không?

Bà Grangde chỉ trả lời bằng một nụ cười; sau phút yên lặng, bà nói khẽ:

- Con yêu nó rồi ư? Thế thì không tốt đâu con ạ.

- Không tốt, vì sao không tốt, thưa mẹ? Cậu ấy vừa mắt mẹ, vừa mắt mẹ Nanong, tại sao không vừa mắt con? A này mẹ ơi, ta đặt cái bàn để dọn quà sáng cho cậu ấy dùng, mẹ nhé!

Ogieni rút cái áo đang may dở, bà mẹ cũng làm theo và nói:

- Con thật là điên.

Tuy nói vậy nhưng bà vẫn làm theo Ogieni những cái điên cuồng của nàng, đó là một cách đồng ý.

Ogieni gọi mẹ Nanong. Mẹ hỏi:

- Cô cần gì nữa đây, cô?

- Chị Nanong ơi, chị làm kem ăn trưa đây chứ?

- À, trưa thì được.

- Thế chị pha cà phê cho cậu ta đặc quánh ấy nhé. Tôi nghe ông Đe Gratxanh bảo ở Pari người ta pha đặc lắm. Bỏ nhiều cà phê vào.

- Cô bảo tôi đào đâu ra?

- Đi mua.

- Nhớ ông nhà bắt gặp thì sao?

- Ông ở ngoài đồng cỏ rồi.

- Thế tôi chạy đi đây. Nhưng hôm qua, khi bán nền lập cho tôi, lão Phetxa đã hỏi có phải Tam đế (*Ba giáo sĩ theo sau dẫn đường đến Bathleem để hầu Chúa Jesu mới đế*) giảng lâm ở nhà ta không. Tôi e rằng cả thành phố sẽ biết những chuyện tiêu hoang của ta.

Bà Grangde nói:

- Nếu cha con mà thấy có điều lạ, ông có thể nhẫn tâm đánh đập chúng ta đây con ạ.

- Đành vậy. Cha cứ đánh, con cứ quỳ xuống mà nhận đòn.

Không biết nói thế nào nữa, bà Grangde ngửa mặt nhìn trời.

Mẹ Nanong vớ chiếc khăn trùm bước ra, Ogieni soạn khăn ăn trắng để dọn bàn. Nàng chạy đi lấy mấy chùm nho trong số những chùm mà nàng đã mắc để dành thử lên mấy sợi dây căng trong buồng vừa. Nàng bước rón rén qua hành lang để khỏi phải phá giấc ngủ của Saclo, và đến cửa buồng, nàng không thể không dừng lại lắng nghe hơi thở đều đều của chàng. Nàng nghĩ thầm: “chàng thì ngủ mà tai họa thì lại chả chịu ngủ cho!”.

Nàng ngắt mấy lá nho xanh nhất, xếp nho lên, khéo tay như một người bày cỗ lành nghề, rồi mang đặt lên bàn, dương dương đắc ý. Nàng xuống bếp lụng vét lê, mà cha nàng đếm từng quả một, và đem xếp thành hình tháp bày lên bàn ăn, xen với mấy chiếc lá xanh. Nàng đi đi lại lại, lảng xãng, chạy nhảy. Nàng chỉ muốn vợ vét ráo cái nhà này, nhưng buồn kho, hòm tử gi ông Grangde cũng giữ chìa khóa cả. Mụ Nanong mang về hai quả trứng tươi. Thấy trứng, Ogieni những muốn nhảy tót lên cổ mụ mà hôn. Mụ nói: - Lão tá điền đồng Lãng mang trứng trong giỏ, tôi bảo cho tôi, lão đưa để lấy lòng tôi, cái thằng cha dễ thương quá.

Trong khi sửa soạn bữa ăn, Ogieni bỏ chiếc áo đang may để đến hai mươi bận để chạy đi xem âm cà phê sôi chưa, để lên nghe tiếng động của Saclo khi chàng thức giấc. Sau hai tiếng đồng hồ soạn sửa, nàng dọn xong một bữa trưa giản dị, rẻ tiền, nhưng vì phạm tập quán gia đình một cách ghê gớm. Ở nhà này, bữa trưa người ta ăn đứng: Mỗi người nhăm nháp một rẻo bánh, một quả cây gì đó hay ít bơ và uống một cốc vang. Bây giờ nhìn cái bàn kê bên lò sưởi, cái ghế bành đặt đối diện bộ thìa nĩa dành cho khách, hai cái đĩa hoa quả, cái giá trứng, chai vang trắng, cái bánh mỳ nguyên, và những miếng đường xếp ngùn ngụt trong đĩa. Ogieni mới kịp nghĩ đến cặp mắt của cha nhìn nếu bất thần ông về; toàn thân nàng run lẩy bẩy. Chốc chốc nàng lại nhìn chiếc đồng hồ treo trên tường, nhăm tính thử Saclo có thể ăn sáng kịp trước khi cha mình về hay không. Bà Grangde an ủi con:

- Con cứ bình tĩnh, Ogieni ạ. Nếu cha con về thì mẹ nhận là do mẹ tắt.

Ogieni cảm động ứa nước mắt. Nàng kêu:

- Ôi, mẹ yêu quý của con! Con yêu mẹ chưa vừa với tình mẹ đâu.

Saclo đã hát nghêu ngao và đi bách bộ hàng nghìn vòng trong buồng; cuối cùng chàng cũng xuống nhà dưới. May mắn làm sao, chỉ mới mười một giờ, Saclo là Công tử Pari chính cống! Chàng mặc diện lắm, giá chàng về tòa lâu đài của bà nhân tình quý tộc, cái bà đang đi du ngoạn ở xứ Ecot ấy, chàng cũng ăn mặc đom đống đến thế là cùng. Chàng bước vào phòng với cái dáng tươi cười lễ phép rất hợp với tuổi trẻ, nó làm cho Ogieni vừa sung sướng vừa rầu lòng. Chàng chẳng thềm bận tâm về những mơ ước hão huyền không thực hiện được ở Angiu. Chàng vui vẻ chào hỏi bà bác:

- Thưa bác, bác ngủ có ngon không ạ?

- Được, thế còn ông thì thế nào?

- Tôi thì ngủ ngon lắm.

Ogieni bảo:

- Chắc là cậu đói rồi, mời cậu ngồi xơi lót lòng.

- Tôi có tật không bao giờ dùng bữa trước canh trưa, lúc tôi ngủ dậy. Nhưng cũng được, đi đường ăn uống tẻ quá nên bây giờ bảo gì tôi cũng xin vâng.

Vả lại...

Chàng rút đồng hồ xem giờ, chiếc đồng hồ quả quýt mỏng nhất, xinh nhất mà Breghe (*thợ đồng hồ danh tiếng, người Thụy Sĩ, lập nghiệp tại Pari*) đã sản xuất.

- Ô kìa mới mười một giờ, tôi dậy sớm nhỉ.

- Sớm à? Bà Grangde hỏi.

- Vâng, vì tôi muốn sắp xếp hành lý. Đã vậy thì tôi cũng vui lòng ăn một chút gì đây, chút đỉnh thôi, loại gà vịt gì đó, một con gà gô tơ chẳng hạn.

- Đức mẹ ơi! Mụ Nanong buột miệng.

- Ogieni thì thầm “gà gô tơ!” và muốn đồ hết vốn liếng ra mua lấy một con gà gô tơ. Bà Grangde bảo Saclo:

- Ông ngồi ghế.

Chàng công tử ngồi xuống chiếc ghế với cái dáng điệu một người đàn bà đẹp đặt mình lên chiếc đi văng. Mẹ con Ogieni kéo ghế ngồi cạnh chàng, trước lò sưởi. Ban ngày Saclo càng thấy gian phòng xấu xí, xấu xí hơn ban đêm dưới ánh đèn. Cậu hỏi:

- Bác và chị sống ở cái nhà này quanh năm à?

- Quanh năm, Ogieni nhìn Saclo đáp. Chỉ trừ mùa trăng nhỏ, chúng tôi đi giúp chị Nanong, lúc ấy thì tất cả đều ở lại nhà tu Noaye.

- Bác và chị không bao giờ đi dạo chơi à?

- Có chứ, bà Grangde đáp. Một đôi khi chúng tôi đi chơi trên cầu hoặc là đến xem người ta cắt cỏ.

- Ở đây có rạp hát chứ?

Bà Grangde kêu lên:

- Đi xem hát? Đi xem cái bọn xướng ca à? Ô hay! Ông không biết đó là một tội lỗi làm mất linh hồn ư?

Mụ Nanong mang trứng lên, nói:

- Thưa ông, chúng tôi dọn trứng gà ông xơi đây, gà trong trứng.

Saclo reo:

- Ô! trứng tươi!

Như thói thường của những người sang trọng, chàng đã quên phắt món gà gô tơ.

- Trứng tươi thì thú vị quá! Này chị Nanong yêu quý ơi, nếu chị có bơ nữa thì tuyệt!

- Ô hay! Bơ nữa? Thế thì không ăn bánh bơ à?

Ogieni kêu:

- Chị cứ mang bơ lên đi mà!

Cô thiếu nữ nhìn người em họ cắt bánh, say sưa như một chị thợ trẻ đa cảm xem một vở ca kịch thể hiện sự chiến thắng của ngây thơ. Và lại cũng phải công nhận rằng Saclo đã được một bà mẹ phong nhã khéo nuôi dạy, lại được một thiếu phụ lỗi đời bày vẽ thêm, nên cử động uyển chuyển, đằm dáng,

thanh tú như một thiếu nữ tân thời. Sự cảm thông và niềm triu mến của người con gái tác động tới chàng như nam châm. Được bà bác và người chị họ săn sóc chu đáo, chàng không thể thoát khỏi ảnh hưởng của muông ngàn tình cảm châu vào chàng, dâng ngập người chàng. Chàng đưa mắt nhìn Ogieni, đôi mắt dịu hiền, mơn trớn, như mỉm cười. Chàng nhận thấy những đường nét ấy hòa hợp tuyệt vời trên khuôn mặt đứng đắn, cái dáng điệu ngây thơ, cặp mắt trong sáng một cách huyền diệu, trong đó lấp lánh những tình ý yêu đương chớm nở và một niềm khát khao không lẫn đục tình.

- Chị ạ, thú thật với chị, nếu chị mặc diện, ngồi ở lô nhà hát thì tôi cam đoan rằng lời bà bác nói khi nãy là đúng: sẽ có lắm người đàn ông phạm tội thèm khát và lăm người đàn bà phạm tội ghét ghen.

Câu khen tặng ấy như ôm ấp quả tim Ogieni, làm cho nàng phập phồng sung sướng, mặc dù nàng không hiểu gì hết.

- Ô cậu ạ, cậu chế nhạo một cô bé nhà quê làm gì tội nghiệp!

- Nếu chị biết rõ tôi thì chị sẽ thấy tôi rất ghê tởm cái việc chế nhạo: Tính chế nhạo làm cho lòng mình tàn cỗi, nó xung khắc với mọi tình cảm...

Chàng nuốt gọn gàng lát bánh chấm trứng và bơ.

- Vâng, có lẽ tôi không đủ thông minh để châm biếm kẻ khác. Cái khuyết điểm ấy làm cho tôi thiệt thòi nhiều lắm. Ở Pari họ có thể giết người bằng một câu khen - “Hắn ta tốt bụng”. Câu nói ấy có nghĩa là “hắn ngu như lợn ấy!”. Nhưng vì tôi giàu có và ai cũng biết tôi nắm khẩu súng lục kiểu nào cũng có thể bắn ngã con búp bê làm bia ở cách xa ba mươi bước. Ở giữa đồng trống, ngay phát đầu, cho nên bọn châm biếm phải kiêng tôi.

- Ông nói thế chứng tỏ ông có lòng tốt.

Ogieni bảo Saclo:

- Cậu có chiếc nhẫn xinh quá. Mượn cậu để xem một chút việc gì không ạ? Saclo tháo chiếc nhẫn, chìa tay đưa, mấy đầu ngón tay chạm nhẹ các móng hồng hồng của Saclo, nàng xấu hổ, mặt mày đỏ ửng.

- Mẹ ơi. Mẹ xem chiếc nhẫn người ta làm khéo chưa!

Mụ Nanong vừa đem cà phê lên nói:

- Ô, ô! Khôi vàng đấy nhé.

Saclo phì cười, hỏi:

- Cái gì thế này?

Và chàng chỉ cái bình bầu dục bằng đất nung đen với sơn bóng, phía trong ram nước sênh, dưới đáy viền một ngấn tro; nước sôi, pha cà phê cứ chìm xuống đáy bình lại trào lên mặt nước.

- Cà phê đun đầy mà, mụ Nanong nói.

- Ra thế! Thưa bác, về qua đây, ít ra tôi cũng phải để lại một dấu vết tốt lành gì mới được. Nhà ta chưa được văn minh. Tôi sẽ chỉ bảo cách pha cà phê ngon trong ấm kiểu Saptan cho.

Chàng cố giải thích cách pha cà phê trong ấm Saptan. Mụ Nanong bảo:

- Ôi chào, nếu lười thôi đến thế thì e mẫn kiếp học cũng chưa xong. Tôi thì không khi nào tôi pha cà phê kiểu ấy. Thật đấy mà. Tôi mà lo pha cà phê cách ấy thì ai lo cõ cho con bò sữa nhà ta?

- Tôi lo cho, Ogiei nói.

Bà Grangde nhìn con, buột miệng:

- Con mầy cái!

Tiếng ấy làm cho cả ba người phụ nữ chột nhór đến điều phiền muộn sắp đến với Saclo nên cả ba đều lặng thinh; vẻ thương xót của họ khiến chàng thanh niên chú ý.

- Chị có chuyện gì thế, hờ chị?

Thấy Ogiei sắp trả lời, bà Grangde ngăn lại:

- Suyt! Con nhớ chứ con, cha mầy bảo là cứ để ông ấy nói chuyện với ông...

- Bác gọi là Saclo.

- Ôi! cậu tên Saclo? Ogiei reo. Cái tên đẹp nhỉ!

Khi tính đã cảm báo trước mọi tai họa thì có phần chắc chắn là tai nạn sẽ xảy đến. Mụ Nanong, bà Grangde và Ogiei từ trước cứ nghĩ tới lúc Grangde về mà giật mình thon thót, thì ngay lúc ấy nghe một tiếng búa quen thuộc.

Ogiei kêu:

- “Cha về”.

Rồi nàng mang đĩa đường đi, chỉ để lại vài miếng trên bàn. Mụ Nanong cất cái đĩa để trứng. Bà Grangde nhòm người lên như con hươu kinh động. Cảnh kinh hoàng của mọi người khiến cho Saclo lấy làm lạ, nhưng không hiểu được nguyên nhân.

- O kìa! Nhà có việc gì thế?

- Cha tôi về kia, Ogiei nói.

- Bác về thì sao?

Ông Grangde vào, đưa con mắt trong suốt nhìn trên bàn, nhìn Saclo và hiểu cả. Ông nói một mạch:

- A! A! Bà con thật tiếc ông cháu đây. Tốt, tốt lắm, tốt hết sức! Vắng chủ nhà, gà bới bếp đây.

Saclo không thể đoán ra cung cách ăn uống và tập quán trong gia đình thế nào, tự hỏi: “Thế này mà là tiếc ư?”.

Grangde bảo:

- Mụ Nanong, đưa cốc tao đây!

Ogiei bung cốc đưa cha. Grangde móc túi lấy ra một con dao chuôi sừng to lưỡi, cắt một lát bánh, lấy một ít bơ trát đều đặn rồi cứ đứng mà ăn. Lúc thấy Saclo bỏ đường vào cà phê. Grangde trông thấy mấy miếng đường bèn quay lại nhìn bà vợ mặt đang tái đi. Ông bước lên ba bước, ghé mồm vào tai người vợ già đáng thương, hỏi:

- Bà lấy đầu ra tất cả chỗ đường ấy?
- Mụ Nanong đi mua ở cửa hàng lão Phetxa. Ở nhà không có.
Không thể tưởng tượng ba người đàn bà chú ý đến tấm kịch câm này đến mức nào: Mụ Nanong bỏ bếp lên dòm xem tình thế ra làm sao. Saclo ném cà phê thấy đáng quá, đưa mắt tìm đĩa đường; nhưng Grangde đã cất rồi.
- Anh cần gì?
- Đường.
- Bỏ sữa vào. Có sữa, cà phê sẽ dịu đi.
Ogieni lấy đĩa đường Grangde cất trong tủ ra, đem đặt lên bàn ăn và nhìn cha một cách bình tĩnh. Người thiếu phụ Pari gắng hết sức bình sinh cầm cái dãi lụa cho chàng tình nhân leo gác có lẽ cũng không can đảm bằng Ogieni khi nàng đem đĩa đường đặt lại lên bàn. Thiếu phụ Pari kia sẽ được người yêu đền bù xứng đáng: khi nàng kiêu hãnh đưa bàn tay sây xát ra thì mỗi vết thâm bầm sẽ được rịt trăm cái hôn, thấm nghìn giọt nước mắt, và sẽ hết đau đớn ngay trong cuộc truy hoan tiếp theo đó. Nhưng Saclo thì có lẽ không bao giờ biết được những cơn bão táp giày vò quả tim của người chị họ, khi cặp mắt của ông cha bổ xuống người nàng như sét giáng. Grangde hỏi vợ:
- Bà không ăn à?
- Người thị tỳ đáng thương hại ấy bước lên, cắt một miếng bánh và cầm một quả lê, dáng điệu thảm hại. Ogieni gan góc đưa nho mời cha và nói:
- Cha ơi, cha ném thử thứ nho con để dành đây xem sao! Cậu ạ, cậu ăn nhé! Tôi đi lấy những chùm nho xinh đẹp này cho cậu đấy.
- Ô! anh ạ, nếu không cần họ lại, họ sẽ cần quét cả cái thành phố Xomuya này vì anh. Anh ăn xong, ta ra vườn, tôi có chuyện này muốn nói với anh, chuyện này thì lại chả có vị ngọt tí nào.
- Ogieni và bà Grangde đưa mắt nhìn Saclo. Qua ý nghĩa những cái nhìn ấy, chàng biết là có chuyện chẳng lành.
- Thưa bác, bác nói thế là thế nào ạ? Từ khi mẹ tôi mất đi...(nói tiếng mẹ, giọng Saclo dịu xuống), thì đối với tôi không có cái gì đáng gọi là tai họa nữa.
- Cháu ơi, bà Grangde nói, ai biết trước được những nghịch cảnh Chúa dùng để thử thách lòng ta?
- Cha cha cha cha! Lại giờ những chuyện đó dần ra rồi. Anh cháu ạ, tôi thấy bàn tay xinh xắn trắng trẻo của anh mà tôi những phiền lòng.
Grangde chìa hai bàn tay rộng lớn, trông như hai chiếc vai cừu, mà tạo hóa đã tra vào cổ tay ông, và nói:
- Tay như thế này mới là tay hốt tiền! Người ta quá nâng niu anh, tập cho anh xỏ chân vào thứ da dùng để làm cái ví mà chúng tôi nhét giấy bạc. Không tốt! Không tốt.
- Thưa bác, bác định nói gì thế? Nếu cháu mà hiểu được một tiếng thì cũng

đủ trời không dung.

- Anh đi ra đây với tôi.

Grangde gấp con dao đánh phạt một tiếng, uống nốt cốc vang rồi mở cửa.

- Cậu ơi, phải can đảm lên!

Giọng Ogieni làm Saclo lạnh toát cả người. Chàng hải hùng bước theo ông bác đáng khiếp sợ ấy. Ogieni, bà Grangde và mụ Nanong xuống nhà bếp. Không chống nổi tính tò mò, họ muốn rình xem lớp kịch diễn ra làm sao ở trong khu vườn ẩm ướt, giữa bác cháu ông Grangde. Thoạt đầu hai người đi với nhau, không trao đổi một tiếng. Grangde không thấy khó khăn lúng túng gì trong việc báo tin cha Saclo chết, nhưng ông cảm thấy như thương hại Saclo khi nghĩ rằng anh chàng không có một xu dính túi, ông tìm lời để nói cái sự thật độc ác ấy một cách êm ái. Nói: “Cha anh chết rồi!” thì có khó gì đâu. Cha chết trước con là sự thông thường. Nhưng cái câu: “Anh không có của cải tiền nong gì cả!”, ấy đấy, cái câu ấy chứa chất tất cả tai họa trong trời đất. Cho nên ông già phải đi lại đến vòng thứ ba con đường đất giữa vườn, cát reo xào xạc dưới chân. Những giờ phút nghiêm trọng trong đời sống, tâm hồn ta quện chặt với những nơi đã xảy ra điều hân hoan hay việc phiền muộn. Bởi vậy, Saclo rất chú ý đến các cây ngâu trong mảnh vườn nhỏ, những lá cây nhạt úa đang rụng, các bức tường phai màu, và hình thù kỳ quái của mấy cây ăn quả; những nét nên tranh kia sau này sẽ khắc sâu vào ký ức của Saclo, gắn liền với giờ phút lâm ly này, theo phương pháp ghi nhớ riêng của tâm tình.

Grangde hít thở một hơi dài nói:

- Trời ẩm quá, đẹp quá.

- Thừa bác, vâng... Nhưng vì sao?

- Thế này cháu ạ. Bác có những tin không hay phải báo với cháu. Cha cháu nguy lắm.

- Thế thì tại sao cháu hãy còn ở đây? Mụ Nanong, Saclo thét, đi dẫn ngựa trạm cho tôi ngay đi!

Saclo quay lại ông Grangde vẫn ngồi im:

- Thế nào cháu chẳng tìm được một cái xe trong vùng.

- Ngựa, xe đều vô ích, Grangde vừa nói vừa nhìn Saclo; Saclo không nói được, hai mắt đăm đăm. Đúng đấy, cháu ạ, cháu đã đoán ra. Chú hai đã mất. Như thế cũng chưa gì, cái này còn nguy hại hơn nữa: chú hai đã tự tử bằng súng lục...

- Cha cháu tự tử?

- Phải, nhưng như thế cũng chưa gì. Báo chí chúng bình luận cái việc này y như là chúng có quyền bình luận. Đây, cháu đọc xem.

Grangde mở tờ báo mượn của Cruyso, đặt bài báo bí thảm dưới mắt Saclo, hãy còn ở cái tuổi mọi tình cảm bộc lộ ra một cách hồn nhiên. Chàng khóc

òa lên.

“Ừ, thế là tốt, Grangde tự nhủ. Cặp con mắt nó làm cho mình lo quá, bây giờ nó khóc được, thế là nó thoát nạn”. Rồi ông ta nói to, không cần Saclo có nghe hay không:

- Như thế cũng chưa thấm vào đâu, cháu ạ, chưa thấm vào đâu. Rồi cháu sẽ khuây khỏa thôi, nhưng...

- Không, không bao giờ khuây khỏa! Cha, cha ơi!

- Chú ấy đã làm cho cháu khánh kiệt, cháu bây giờ hoàn toàn tay trắng!

- Cái ấy có làm gì? Cha ta đâu?... cha ơi!...

Tiếng than khóc của Saclo nổi lên giữa mấy bức tường, nghe rất thảm đạm và dội thành tiếng vang. Nước mắt vốn cũng hay lay như tiếng cười, bà người đàn bà quá thương cảm cũng sụt sùi giọt ngắn giọt dài, Saclo không nghe bác nói nữa, chạy trốn vào sân, tìm ra thang gác và leo lên buồng mình. Chàng vật mình nằm ngang trên giường, úp mặt xuống đệm, trốn con mắt bà con để khóc cho được tự do.

Grangde trở vào nhà, bảo: “Cứ để cho trận mưa đầu tuần cho hết”. Trong nhà, mẹ con bà Grangde vừa vội vã trở về ngồi vào chỗ cũ, lau nước mắt làm việc, tay run lẩy bẩy. Ông Grangde lại nói:

- Thật cái thằng thanh niên này chẳng được tích sự gì, hấn chú ý người chết hơn tiền bạc.

Nghe cha nói phũ phàng về một niềm đau thương thiêng liêng nhất trên đời, Ogieni rùng mình. Từ giờ phút ấy, nàng bắt đầu xét đoán cha mình.

Tiếng nấc của Saclo dù trong buồng, dù được nén lại cũng vang dội lên trong cái nhà âm vang rất rõ ấy; tiếng rên rỉ như từ dưới mồ chui lên yếu dần đi, nhưng đến chiều tối mới im hẳn. Bà Grangde ngậm ngùi:

- Tội nghiệp anh ấy!

Lời than thở thật tai hại! Grangde quay nhìn vợ, nhìn con gái, nhìn lộ đường; ông sực nhớ tới cái bữa ăn khác thường mà vừa rồi người ta đã dọn cho người bà con khốn đốn; ông đứng ra giữa nhà, vẫn bình tĩnh như thường lệ:

- Này, này! Bà Grangde ạ, tôi mong rằng bà không tiếp tục tiêu hoang như thế nữa. Tôi mang tiền của tôi đưa cho bà không phải là để mua đường về nhồi cho cái thằng bé kỳ khôi ấy.

- Mẹ con chẳng dính dáng gì đến. Chính con đã...

Grangde ngắt lời con gái:

- Mà đã thành niên rồi nên mày muốn làm trái ý tao chứ gì? Ogieni, mày phải nghĩ rằng...

- Thừa cha, có thể nào để cho con của một ông em ruột cha về nhà ta mà thiếu...

- Cha cha cha cha! Bác phó thùng nói bốn tiếng ấy trên bốn cung bậc khác nhau. Khi thì con của ông em ruột, khi thì cháu ruột cha! Saclo không là gì

với chúng ta hết, nghe chưa? Hấn không một xu dính túi, cha hấn vỡ nợ. Khi cái thằng dĩ trai ấy đã khóc chán chê rồi thì hấn cũng sẽ téch khỏi nơi đây. Tao không muốn nó cách mạng cái nhà tao.

- Thừa cha, vỡ nợ là thế nào ạ?

- Vỡ nợ là làm cái việc mất danh giá nhất trong tất cả các việc làm mất danh giá con người ta.

- Như thế là một tội lớn trước Chúa, bà Grangde nói. E khi linh hồn chú hai đã bị đầy đọa mất.

- Ồ ờ! Bà lại tụng cái kinh ấy rồi! Ông nói tiếp: Ogieni ạ, vỡ nợ là một việc trộm cắp mà khôn nạn thay, luật pháp lại che chở. Người ta giao sản vật cho chú Guyom Grangde vì người ta tin tưởng ở cái tiếng ngay thật, trọng danh dự của chú ấy. Đùng một cái chú Guyom cuỗm hết, chỉ để lại cho người ta cặp con mắt để khóc mà thôi. Tên cướp đường còn khá hơn anh vỡ nợ: tên cướp xông đến anh, anh còn có thể chống cự và nó cũng đem cái mạng nó mà đánh đổi miếng ăn, đến như thằng vỡ nợ thì... tóm lại, Saclo chẳng còn danh giá gì nữa.

Những tiếng ấy dội vào lòng Ogieni, đè nặng lên quả tim nàng. Chân thật như một đóa hoa thanh khiết trong rừng sâu, nàng không biết gì về những lề lối của xã hội và những lập luận man trá, những nguy biến của nó. Vì thế khi cha nàng cố giải thích sự vỡ nợ một cách độc địa, tính toán, nàng một niềm tin theo. Nàng hỏi:

- Thừa cha, thế cha không ngăn ngừa được cái tai họa đó sao?

- Chú ấy không hề hỏi cha. Vả lại chú ấy nợ những bốn triệu.

Như đứa trẻ con ung hỏi cái gì thì thường có thể tìm ra ngay cái ấy, Ogieni ngây thơ hỏi:

- Thừa cha, thế một triệu là bao nhiêu hờ cha?

- Một triệu à? Một triệu là một triệu đồng hai mươi xu, mà phải năm đồng hai mươi xu mới được năm phorang. Lạy chúa tôi! Ogieni kêu lên. Làm thế nào mà chú con lại từng có đến những bốn triệu! Ở nước mình có người nào có nhiều triệu như thế nữa không cha?

Grangde mân mê cái cằm, mỉm cười, chóp mũi của ông ta như nở ra.

- Thế thì Saclo rồi sẽ ra sao nhỉ?

- Nó sẽ sang Ấn Độ và sẽ cố gắng làm giàu ở bên ấy, theo nguyện vọng của cha nó.

- Nhưng cậu ấy có tiền để đi sang đấy không?

- Tao sẽ trả lộ phí cho nó... tới... ừ, tới Nangto (*Hải cảng ở bờ tây nước Pháp, trên Đại Tây Dương, không cách Xomuya xa lắm*). Ogieni ôm choàng cổ cha.

- Ồ, cha ơi, cha tốt lắm, cha ạ!

Những cái hôn hít của Ogieni làm cho Grangde gần như xấu hổ bởi vì lương

tâm của ông ta cũng có day dứt ít nhiều.

- Kiếm được một triệu có mất nhiều thì giờ không cha?

- Ôi chao! Mày biết một đồng Napoleon (*bằng hai mươi phorang*) là thế nào rồi chứ? Thế thì phải năm vạn đồng Napoleon mới làm nên một triệu con ạ.

- Mẹ ơi, mình sẽ nói cụ xứ đọc kinh cầu phúc cho chú con.

- Mẹ cũng đã nghĩ như thế, con ạ.

- Phải đấy! Grangde kêu lên: Cứ vẽ chuyện tiêu tiền đi. Này này, các người tưởng là cái nhà này có tiền trăm tiền nghìn đấy phỏng?

Lúc ấy, một tiếng rên trầm trầm, thê thảm hơn các tiếng khóc vang lên, làm cho mẹ con bà Grangde rợn người, Grangde bảo:

- Mụ Nanong, lên xem thử nó có tự tử không.

Hai mẹ con nghe tiếng tự tử thì xanh mặt. Grangde quay lại:

- Hai người đừng có làm bậy nữa, nghe chưa? Tôi đi đây. Tôi đi xoay quanh mấy thằng cha Hà Lan ấy xem, chúng nó rời Xomuya ngày hôm nay đây.

Rồi tôi đến thăm Cruyso bàn với hắn ta về cái việc ấy.

Grangde đi ra. Cánh cổng vừa kéo lại, thì mẹ con bà Grangde thở cũng khoan khoái hơn. Trước đây, Ogieni không bao giờ thấy lúng túng trước mặt cha; nhưng trong mấy tiếng đồng hồ vừa qua, nàng luôn luôn thay đổi ý kiến và tình cảm.

- Mẹ ơi, một thùng rượu nho bán được bao nhiêu đồng lu-i hờ mẹ (*một đồng lu-i bằng khoảng hai mươi phorang*)?

- Cha mày bán từ trăm đến trăm rưỡi phorang, cũng có khi hai trăm, mẹ nghe nói thế.

- Khi cha con thu hoạch một nghìn bốn trăm thùng thì vị chi là...?

- Ôi chao, mẹ cũng không biết đâu con ạ. Cha con có bao giờ nói chuyện làm ăn với mẹ đâu.

- Thế thì cha con tất phải giàu.

- Có lẽ. Nhưng ông Cruyso có nói với mẹ biết là cha mày vừa mới tậu sở Phoroaphong cách đây hai năm. Việc mua bán ấy hình như làm cho cha mày đâm túng.

Ogieni không hiểu gì hơn về tình hình gia sản của cha nên cũng tính toán đến chừng đó là cùng. Mụ Nanong lên gác xuống, bảo:

- Cái cậu bé dễ thương ấy! Cái cậu ấy cũng không trông thấy tôi lên nữa.

Cậu ta nằm phủ phục trên giường như một con bé và cậu ta khóc như nàng Madolen (*nữ nhân vật trong kinh thánh, đã phạm lỗi và sau đó ân hận, sau đó khóc rất nhiều*) trông đến thương. Cái cậu thanh niên khôi ngô ấy có điều gì phiền muộn mà khóc dữ vậy?

- Mẹ ơi, mẹ con ta lên an ủi cậu ấy đi nhanh lên. Nếu cha về gõ cửa thì mình sẽ xuống.

Giọng nàng êm như ru, bà Grangde không còn cách nào cưỡng lại được.

Nàng thật là tuyệt vời, nàng đúng là phụ nữ. Cả hai hồi hộp lên buồng Saclo. Cửa buồng bỏ ngõ. Chàng trai không nghe, không thấy gì cả. Nước mắt đầm đìa, chàng rên rỉ não nuột nghe không nên câu nên tiếng. Ogieni khẽ nói:

- Cậu ấy yêu bố làm sao!

Giọng nàng chất chứa niềm thầm ước của một trái tim si tình mà chính nàng không biết, nhưng người ngoài thì không thể nhận lầm. Bà Grangde nhìn con trriu mền rồi rĩ tai nàng:

- Hãy coi chừng đấy con ơi, không khéo mày yêu nó mất.

- Yêu nó! Ồ! Nếu mẹ mà biết những điều cha con vừa nói nhỉ!

Saclo ngoảnh lại, trông thấy bà bác và người chị họ.

- Bác ơi, chị ơi! Tôi không có cha nữa, người cha đáng thương của tôi không còn. Giá cha tôi nói cho tôi biết sự thua lỗ thì tôi cùng ông chung lưng góp sức xoay xở cho tai qua nạn khỏi rồi! Trời ơi! Cha yêu quý của con ơi! Thế mà tôi tính chắc là bề nào cũng còn gặp cha tôi nên hình như lúc chia tay tôi hôn cha tôi cũng lạnh nhạt...

Saclo lại nắc lên, không nói được nữa. Bà Grangde bảo:

- Chúng tôi sẽ cầu nguyện cho chú ấy. Mệnh Chúa đã định vậy, anh cũng nên nhẫn nại phục tùng!

- Cậu ơi! Cậu hãy can đảm lên. Chú đã chết rồi, không cách gì cứu vãn được. Bây giờ hãy nên lo cứu vớt danh dự của cậu thì hơn.

Với linh tính, với trí phán đoán tinh tường của người đàn bà, họ làm việc gì cũng có ý tứ, kể cả việc an ủi người ta. Ogieni định làm cho Saclo bận lo chuyện mình mà xao lãng đau thương.

- Danh dự tôi? Saclo kêu lên và vung đầu hất ngược mái tóc.

Rồi chàng ngồi dậy, khoanh tay trước ngực.

- Ồ! đúng rồi. Bác nói cha tôi bị vỡ nợ.

Chàng thét lên một tiếng xé lòng và úp hai bàn tay lên trên mặt.

- Chị để mặc tôi, chị ơi, hãy để mặc tôi.! Lạy Chúa! Chúa xá tội cho cha tôi, cha tôi hẳn đã đau khổ lắm rồi.

Niềm đau thương bộc lộ thành thật, sôi nổi, không tính toán, không dụng ý, làm cho người ta vừa thương tâm vừa trriu mền. Khi Saclo ra hiệu yêu cầu hai mẹ con Ogieni để mặc chàng, thì tấm lòng chất phác của họ thông cảm ngay, biết đây là một niềm đau xót lẫn thẹn thùng không nên có người chứng kiến. Họ đi xuống, lặng lẽ ngồi lại chỗ cũ và làm việc có đến một giờ đồng hồ, không ai nói với ai một lời. Những người thiếu nữ thoáng nhìn đã trông thấy tất cả, thoát trông hành lý của Saclo, Ogieni đã nhận thấy những dụng cụ trang sức của chàng, những kéo, những dao cạo khảm vàng xinh xắn. Cái cảnh xa hoa thoáng hiện qua màn đau khổ như vậy càng làm cho nàng lưu ý đến Saclo, lưu ý có lẽ vì sự tương phản. Mẹ con nàng luôn luôn sống trong

yên tĩnh, quanh hiu, chưa bao giờ gặp một biến cố quan trọng, một cảnh tượng bi thương dội mạnh vào cân não mình như thế.

- Mẹ ơi! Ta phải để tang chú con.

- Việc ấy sẽ do cha mày định liệu.

Họ lại im lặng. Ogieni tay đan đều đều, người nào chú ý sẽ đoán ra là trí nòng đang suy nghĩ dào dạt lắm.

Điều ao ước đầu tiên của thiếu nữ đáng yêu ấy là được chia sẻ cảnh tang tóc của cậu em họ.

Khoảng bốn giờ chiều, một tiếng búa đột ngột vang lên, dội thẳng vào lòng bà Grangde. Bà ta bảo con:

- Cha mày có việc gì thế nhỉ?

Grangde bước vào nhà vui vẻ. Ông cời găng xoa hai bàn tay vào nhau thiếu điều tróc da, được cái da tay ông ta giống như da thuộc xứ Nga, chỉ thiếu mùi trầm, mùi vỏ bần. Ông đi bách bộ, ông nhìn thời tiết. Cuối cùng cái bí mật của ông vọt ra.

- Mẹ hân này, ông nói một hơi không lắp, chúng bị tôi lờm tuốt. Rượu nhà ta đã bán xong. Sớm nay khi mấy thằng cha Hà Lan và Bỉ sắp sửa lên đường thì tôi ra dạo chơi ngoài chợ, vờ vịt làm những chuyện không đâu. Cái thằng gì, mà bà cũng quen ấy mà, chạy đến tôi. Tất cả bọn chủ nho lớn đều cất rượu lại đợi giá, tôi cũng chả cản họ. Cho nên cái anh Bỉ ta thất vọng. Tôi thấy rõ điều đó. Thương lượng xong rồi, nó chịu mua rượu ta hai trăm phorang mỗi thùng, trả tiền mặt một nửa. Trả bằng vàng. Giấy tờ đã làm xong, đây biểu bà sáu lu-i. Ba tháng nữa, giá rượu vang sẽ hạ.

Grangde nói câu cuối cùng một cách điềm tĩnh, nhưng hết sức mỉa mai; những người dân Xomuya lúc bấy giờ xúm xít ngoài chợ, đương thẳng thốt vì cái tin Grangde bán rượu, nếu nghe được câu ấy tất họ phải rùng mình ghê sợ. Và sự hoảng hốt của họ chắc sẽ làm giá rượu xuống đến năm mươi phân trăm. Ogieni hỏi:

- Cha ơi, có phải năm nay cha thu hoạch một nghìn thùng không?

- Phải đấy, con gái ạ.

Tiếng ấy biểu hiện niềm hân hoan cao độ của ông ta.

- Thế vị chi là hai trăm nghìn đồng hai mươi xu.

- Đúng rồi, thưa cô Grangde.

- Cha ơi, thế thì cha có thể cứu giúp Saclo dễ dàng.

Sự ngạc nhiên, sự cuồng nộ của Bantada (*vua Babilon, theo truyền thuyết vì xúc phạm đến Thánh Jerugialem nên có một bàn tay huyền bí viết lên tường mấy chữ lửa: Mané-Thécel-Pharès báo trước sự bại vong của ông ta*) khi trông thấy mấy chữ Mané-Thécel-Pharès thấm gì đối với nỗi căm giận lạnh lùng của Grangde khi ông ta không nghĩ gì đến đứa cháu nữa, mà đột nhiên lại thấy hình ảnh nó nằm trong quả tim và trong những bài tính của con.

- Ái chà chà! Từ khi cái thằng đĩ trai này đặt chân vào nhà tôi cho đến nay thì cái gì cũng xuêch xoạc cả. Các người cứ muốn mua đường mua kẹo, cứ muốn tổ chức yến tiệc. Tôi, tôi không muốn thế. Chừng này tuổi đầu, có lẽ tôi cũng biết nên xử sự như thế nào chứ! Tôi không muốn con gái tôi hay bắt kỳ ai phải dậy bảo tôi cái gì. Cái gì cần làm đối với cháu tôi, tôi sẽ làm, các người không việc gì phải dí mũi vào. Ông ta quay lại phía con gái: còn mày, Ogieni, mày không được nói gì về thằng ấy với tao nữa, nếu không tao bắt mày với mụ Nanong lên ở nhà tu Noaye cho biết tay tao, ngay ngày mai đây chứ không đợi đến bao giờ! Nếu mày ngo ngoe. Vậy chứ cái thằng ấy đâu rồi? Nó đã mò xuống chưa?

- Chưa, ông ạ.

- Thế nó làm gì trên ấy?

- Cậu ấy khóc bố, Ogieni đáp.

Grangde nhìn con, chẳng biết nói thế nào. Dầu sao ông ta cũng ít nhiều có tấm lòng của một người cha. Ông ta lại đi vài vòng rồi vội vã lên gác để tính việc mua phiếu thực lợi. Với hai ngàn mẫu rừng đồn tiết, ông ta đã thu sáu mươi vạn phorang cộng số tiền bán bạch dương, số hoa lợi năm ngoái và năm nay, không kể số hai mươi vạn phorang rượu nho vừa bán, ông đã đạt con số tròn là chín mươi vạn phorang. Phiếu thực lợi hiện nay giá bảy mươi phorang, không lâu nữa, nó sẽ lên giá sẽ lợi hai mươi phần trăm, đó là một điều cảm dỗ Grangde. Ông ta viết con tính lên tờ báo đăng tin người em chết; bên tai, tiếng than vãn của người cháu nghe rất rõ ràng, tuy ông không chú ý. Mụ Nanong lên gác nện thình thình vào tường để mời ông xuống, vì bữa tối đã dọn xong. Xuống đến bậc thang cuối cùng dưới vòm cuốn, Grangde tự nhủ:

- Đã lợi đến tám phân thì ta làm vụ này vậy. Trong hai năm, ta sẽ được một trăm năm mươi vạn phorang mà ta sẽ lĩnh bằng vàng ròng, tại Pari. Ở kia, cháu tôi đâu?

- Cậu ấy nói cậu ấy không thiết cơm nước gì cả, mụ Nanong đáp. Như thế là có hại.

- Không ăn một bữa thì đỡ một bữa.

- Đánh thế.

- Ôi! nó không thể khóc mãi đâu. Đói thì chó sói lìa rừng thôi.

Bữa cơm tối im lặng một cách lạnh lùng. Ăn xong bà Grangde nói:

- Minh ơi, chúng ta phải để tang cho chú nó mới được.

- Bà Grangde ạ, quả thật bà muốn đặt chuyện ra để tiêu tiền. Để tang thì để trong lòng chứ để gì trên quần áo?

- Nhưng tang anh em là cần thiết, đạo Chúa dạy chúng ta...

- Bà có sáu đồng lu-i đó, mua vải lấy mà để tang. Còn tôi, bà cho tôi một đèo nhiều, thế là đủ rồi.

Ogieni không nói gì cả, ngẩng đầu lên trời. Lần đầu tiên trong đời nàng, những thiên hướng cao quý trong tâm hồn lâu nay tiềm tàng và nén ép, nay trỗi dậy, nhưng mỗi phút nó mỗi bị chà đạp. Buổi tối hôm nay bề ngoài cũng giống như trăm nghìn buổi tối khác trong cuộc sống đơn điệu của gia đình nhà Grangde, nhưng nó là buổi tối ghê gớm nhất, Ogieni cúi đầu làm việc; nàng không dùng tới bộ đồ khâu mà tối qua Saclo đã tỏ vẻ coi thường. Bà Grangde đan đôi tay áo. Grangde ngồi hí hoáy bốn giờ liền với những con tính sáng hôm sau sẽ làm cho toàn thành Xomuya kinh ngạc. Tối hôm ấy, không ai đến chơi cả, bởi vì khắp thành phố xôn xao về cái vụ mua bán kỳ ảo của Grangde, và cái tin em ông ta vỡ nợ, cháu ông ta đến Xomuya. Thấy cần bàn về quyền lợi chung, tất cả các nghiệp chủ giới thượng lưu và trung lưu Xomuya tụ tập tại nhà ông De Gratxanh để văng ra những câu nguyên rủa ghê gớm đối với ông cự thị trưởng.

Mụ Nanong đánh chỉ gai, trong phòng chỉ nghe độc có tiếng xa quay của mụ. Mụ nhe những chiếc răng trắng và to như hạt hạnh nhân đã bóc vỏ, nói:

- Hôm nay sao mà ai cũng sợ mòn lưỡi nhỉ?

Grangde sức tỉnh đáp:

- Không nên để mòn cái gì cả.

Ông ta nhìn thấy cái viễn cảnh tám triệu ba năm về sau và mơ mình đang lướt trên cái biển vàng ấy.

- Chúng ta đi ngủ thôi. Tôi lên thăm thằng cháu thay cho tất cả mọi người và xem thử nó có muốn ăn uống gì không.

Bà Grangde đứng lại ở bệ thang tầng gác thứ nhất để nghe lỏm câu chuyện giữa Saclo và ông ta. Ogieni bạo dạn hơn, bước lên hai bậc.

- Này, cháu ạ, cháu buồn lắm phải không? Ừ, khóc thì cứ khóc, cái ấy tự nhiên thôi. Mất một người cha mà lị. Tuy vậy cũng phải kiên nhẫn chịu đựng đau thương. Trong lúc anh khóc thì tôi chạy ngược chạy xuôi vì anh. Tôi là một người bà con tốt, anh thấy chưa. Thôi hãy can đảm lên. Anh có muốn nhấp một tí rượu vang không? Ở Xomuya đây, uống rượu vang chẳng tốn gì đâu, người ta mời rượu vang cũng như bên Ấn Độ người ta mời nước chè ấy. Ồ anh không thấp đèn nhỉ. Không được! Không được! Làm cái gì cũng cần nhìn cho rõ chứ.

Grangde đi lại bệ sưởi. Ông ta kêu lên:

- Ô hay! Nên lập đây mà! Thiên hạ moi nên lập ra ở cái xó quái nào thế nhỉ? Lũ nữ tặc này rồi sẽ bỏ ván gác nhà ta ra để đun trứng cho anh chàng này chứ chẳng chơi.

Hai mẹ con Ogieni nghe thấy thế, vội chuồn về phòng riêng và tót lên giường nhanh nhẹn như những con chuột hoảng sợ vội rúc vào hang.

Grangde vào buồng vợ:

- Bà Grangde, bà có một kho vàng ư?

Bà Grangde đáp, giọng lạc hẳn đi:

- Ông ơi, tôi đương cầu kinh, ông hãy đợi một tí.

Grangde cầu nhau:

- Ma quỷ bắt cái ông Đức Chúa của bà đi cho rảnh!

Những người keo kiệt không tin rằng có một đời sống bên kia thế giới sau khi con người đã chết; đối với họ, hiện tại là tất cả. Điều này làm cho ta sáng tỏ vì sao ở thời đại ta hơn ở thời đại nào hết, tiền tài ngự trị trên pháp luật, chính trị và phong tục. Ngày nay, con người, sách vở, pháp lệnh, học thuyết, tất cả đều rủ nhau làm cho tan rã cái đức tin vào sự tồn tại của linh hồn, cái đức tin ấy đã từng là nền tảng cho xã hội qua mười tám thế kỷ. Ngày nay, cái quan tài là một bước quá độ không ai gồm lăm. Cái tương lai đang chờ đợi ta sau câu kinh *Sám hối*, cái tương lai ấy đã được mang về hiện tại. Bằng con đường *chính đáng hay không chính đáng*, miễn sao đạt tới cảnh xa hoa hoan lạc phù phiếm được coi như thiên đường ở trần thế, luyện quả tim thành gỗ đá, giày vò xác thịt để chắt lót những của cải trong chốc lát, tựa như ngày xưa người ta sống đọa đầy khổ hạnh để mưu cầu cảnh cực lạc thiên thu. Đó là tư tưởng chung của mọi người! Cái tư tưởng ấy là tư tưởng phổ biến, được chép tràn mọi nơi, ngay đến trong luật pháp nhà nước nó cũng hiện ra. Người ta không hỏi người nghị sĩ viện lập pháp: “Chính kiến của ông thế nào?”, người ta hỏi: “Ông đóng thuế bao nhiêu?” (*Balzac ám chỉ điều luật quy định người công dân phải nộp đến một số thuế nhất định mới được ứng cử nghị sĩ*). Khi cái chủ nghĩa ấy từ giới tư sản lan tràn đến nhân dân, thì đất nước sẽ trở nên thế nào nhỉ?

Bác phó thùng già lại hỏi:

- Bà Grangde, bà cầu kinh xong chưa?

- Ông ơi, tôi cầu cho ông đây.

- Được rồi! Bà ngủ ngon giấc. Sáng mai sẽ nói chuyện.

Người đàn bà tội nghiệp ấy nằm trần trọc như em học sinh không học bài lo lắng sáng hôm sau phải nhìn thấy vẻ mặt dữ tợn của thầy giáo. Bà sợ quá quần kín chắn để đừng nghe thấy gì cả. Lúc ấy, Ogieni mặc áo sơ mi, đi chân không lên vào bên mẹ, và hôn lên trán mẹ thổ thổ:

- Mẹ yêu ơi! Đến mai con sẽ bảo là do con tất cả.

- Không được, ông ấy tống con đi Noaye mất. Để mặc mẹ, ông ấy không ăn thịt mẹ đâu mà lo.

- Mẹ có nghe thấy gì không hả mẹ?

- Nghe gì?

- Này, *người ta* vẫn khóc đấy.

- Thôi con đi ngủ đi, con. Nền gạch ẩm ướt, con đi chân không sẽ bị cảm lạnh bây giờ.

Một ngày đã trôi qua, một ngày trọng đại, nó sẽ tác động sâu sắc đến cuộc đời

của cô tiểu thư thừa tự giàu sụ mà nghèo xơ ấy. Giấc ngủ của cô từ nay sẽ không say mê cũng không trong sáng như xưa nữa.

Có lắm lúc một vài hành động của con người ta nói một cách văn chương thì là phi lý, ấy thế mà đã xảy ra thực sự. Cho rằng không thể có, phải chăng vì chúng ta quên dùng ánh sáng của khoa học tâm lý để soi rọi những hành động bột phát ấy và không chịu giải thích những lý do huyền bí đã quyết định các hành động kia? Có lẽ phải phân tích mối tình sâu sắc ấy của Ogieni từ trong những thói tính vi nhất của nó, bởi vì mối tình ấy sẽ trở thành một thứ bệnh hoạn, như những gã ưa chế giễu có thể nói, và ảnh hưởng suốt cuộc đời nàng. Có nhiều người chỉ muốn thừa nhận kết cục, chứ không chịu khó tìm hiểu những sợi dây ràng, những nút buộc cột trói sự việc này với sự việc khác mạnh mẽ chắc chắn nhường nào, trong trình tự diễn biến của tâm lý.

Cho nên ở đây, đối với những người nghiên cứu nhân tính, cái quá khứ của Ogieni giải thích vì sao nàng lại bùng bột một cách ngậy dại đến thế, vì sao tâm hồn nàng bùng cháy đột ngột đến thế. Đời sống của nàng trước đây càng yên tĩnh bao nhiêu thì bây giờ cái tính thương người của nữ giới càng bùng dậy bấy nhiêu trong lòng nàng, mà lòng thương người thì thường có sức sáng tạo ghê lắm. Nàng bị xúc động về những biến cố xảy ra từ sáng, nên thức dậy nhiều lần để nghe ngóng, và ngỡ là nghe thấy những tiếng thở dài đã dội tận lòng nàng từ hôm qua: khi thì nàng tưởng thấy Saclo chết sầm chết muện, khi thì nàng mơ thấy Saclo chết đói chết khô. Tang tảng sáng, nàng có nghe một tiếng kêu kinh khủng. Tức khắc nàng mặc quần áo và nhẹ gót chạy đến bên Saclo, vì chàng để cửa buồng trống. Cây nến lụn trên chân đèn, Saclo không cưỡng được một mồi, đã để nguyên quần áo ngủ thiếp đi ngay trên ghế bành, đầu ngả lên giường; giấc ngủ của chàng đầy mộng mị như thói thường của người ngủ đói. Bây giờ Ogieni được khóc thoải mái, nàng được ngắm nhìn cái gương mặt trẻ đẹp, hằn vết đau thương, cặp mắt mọng lên vì khóc nhiều quá và hình như đang còn tuôn nước mắt mặc dù đương nhắm ngủ. Như có truyền cảm, Saclo đoán biết có Ogieni, mở mắt ra và trông thấy nàng đương sụt sùi.

- Xin lỗi chị, Saclo nói. Chắc hẳn chàng không biết mình đang ở đâu và lúc ấy là mấy giờ.

- Ở đây có những tấm lòng thông cảm với cậu, cậu ạ, và *chúng tôi* đoán cậu đang cần được giúp đỡ. Cậu phải nằm xuống, cậu ngồi như thế thì mồi chết đi.

- Chị nói đúng đấy.

- Thôi thế thì chào cậu nhé.

Nàng vừa chạy đi, vừa xấu hổ vừa sung sướng vì đã đến. Chỉ những người ngây thơ mới dám bạo dạn như vậy. Người đức hạnh mà am hiểu việc đời thì cũng đắn đo, tính toán như kẻ gian tà. Bên Saclo, Ogieni không nao

núng, thế mà khi về phòng riêng, cơ hồ nàng đứng không vững nữa. Cuộc sống thơ ngây của nàng bỗng nhiên chấm dứt, nàng lý luận, nàng tự trách mình lung tung. “Chàng sẽ cho ta là con người như thế nào nhỉ? Chàng sẽ tưởng rằng ta yêu chàng”. Nhưng chính điều ấy lại là điều nàng mong muốn cho Saclo tin nhất. Tình yêu chân thành là tình yêu thông minh, nó biết rằng yêu đương khêu gợi yêu đương. Với người thiếu nữ cô đơn ấy, lén lút đi vào buồng trai như thế này là một sự kiện trọng đại. Có những người khi yêu họ có những hành động, những tư tưởng mà họ coi như những lời đính ước thiêng liêng.

Một giờ sau Ogieni vào buồng mẹ, giúp mẹ mặc áo như thường lệ. Rồi hai mẹ con lại ngồi xuống gần cửa sổ lo ngại chờ Grangde. Nhưng cũng thì lo ngại, cũng thì sợ la lối, khiển trách, mà tùy người tùy tính, sự phản ứng khác nhau: ở người này thì quả tim hầu như buột giá, quặn thắt lại, ở người kia thì nó lại bùng nóng, nở nang ra. Những cảm giác này xảy ra một cách tự nhiên, cũng như con chó con mèo khi bị đánh đập thì mới chাম một tí đã kêu, còn khi vô ý bị thương tích thì lại im thin thít. Grangde trên gác xuống, nói chuyện với bà vợ một cách lơ đãng, ôm hôn con gái và ngồi vào bàn ăn thản nhiên, có vẻ như đã quên hẳn những lời dọa dẫm của mình tối hôm qua.

- Thằng cháu thế nào đấy? Nó cũng chẳng làm rầy gì lắm nhỉ!

Mụ Nanong đáp:

- Thừa ông, cậu ấy ngủ.

- Thế càng hay, đỡ nể. Grangde nói, nửa đùa nửa thật.

Lòng độ lượng bất ngờ và sự vui vẻ chua chát của Grangde làm cho bà vợ thấy lạ. Bà chăm chú nhìn ông chồng. Ông lão cầm mũ và găng lên nói:

- Tôi ra chợ dạo chơi, để tìm bọn Cruyso.

Bà Grangde bảo con gái:

- Ogieni này, cha con có cái gì khác thường đấy!

Quả thật thế! Vốn ít ngủ, Grangde thường thức đến nửa đêm để làm những con tính sơ bộ nó bảo đảm cho những dự kiến, những nhận xét và các kế hoạch của ông ta đúng đắn một cách lạ kỳ, luôn đưa tới kết quả chắc chắn, khiến nhân dân Xomuya bái phục. Quyền lực của con người ta làm bằng thời gian và sự kiên trì. Những người có quyền lực đều muốn và biết thức đêm. Người biển lận luôn luôn đem quyền lực của con người phục vụ bản ngã.

Hắn chỉ dựa vào hai tính nết: tính tự kỷ và tính vụ lợi. Nhưng vì tính vụ lợi cũng chẳng qua là tính tự kỷ chắc thực và hiểu một cách đúng đắn, là sự xác nhận liên tục một ưu thế thực sự, cho nên tính tự kỷ và tính vụ lợi là hai mặt của một cái gì thống nhất, đó là lòng ích kỷ. Có lẽ vì vậy nên những nhân vật biển lận được thể hiện khéo léo trên sân khấu bao giờ cũng làm cho công chúng chú ý không biết ngần nào. Bởi vì có một sợi dây vô hình nối liền người xem với những nhân vật đã có đủ tất cả các tính vì thu gọn những

nhân tính ấy. Ai là người không có dục vọng, mà có dục vọng gì trong xã hội không giải quyết bằng tiền?

Grangde quả có cái gì khác thường thật, đúng như lời bà Grangde nói. Cũng như tất cả những người biển lận, ông ta luôn luôn thấy thèm muốn đánh một nước bài gì với lũ người, để lừa tiền của chúng một cách hợp pháp. Buộc được người ta đem của cải nộp cho mình, như thế không phải chỉ biểu thị quyền lực của mình hay sao? Không phải là giành vĩnh viễn cái quyền khinh thị những kẻ cam chịu xé xác vì quá yếu hèn trên quả đất này hay sao? Ôi ai hiểu được ý nghĩa cái hình tượng con cừu non nằm bình yên dưới chân Chúa? Đó là biểu tượng cảm động nhất về những kẻ thiệt thòi trên cõi đời, đồng thời là biểu tượng của tương lai họ, tóm lại đó là sự đau khổ, sự yếu hèn được biểu dương. Con cừu non ấy người biển lận để yên cho nó béo mập lên, rồi hất ta nhốt nó lại, giết nó, nấu thịt nó, ăn thịt nó và khinh rẻ nó. Thức ăn của bọn biển lận là tiền bạc và sự khinh người.

Trong đêm, tư tưởng Grangde xoay sang chiều hướng khác, vì vậy ông ta trở nên độ lượng. Ông đã bố trí một trận đồ để giễu cợt bọn Pari chơi, để vãn chúng, lẫn chúng, nhồi chúng, làm cho chúng chạy đi chạy lại, đổ mồ hôi sôi nước mắt, khi thì rạng rỡ hy vọng, khi thì tái mét mặt mày. Và như thế là để cho các bác nguyên phó thùng ngồi trong phòng xám xịt hoặc lên xuống cái cầu thang gác một ruộng trong nhà mình ở Xomuya, mà đem chúng ra làm trò. Người cháu ông đã làm cho ông suy nghĩ. Ông muốn cứu vớt danh dự cho người em quá cố mà không tốn một đồng xu nào của mình hoặc của người cháu. Vốn liếng nổi của ông, ông sắp đem gửi trong thời hạn ba năm, như thế ông chỉ còn có mỗi việc quản lý thu chi bình thường. Phải có một công việc gì xứng đáng với tính hiếu động quá ác của ông ta. Ông tìm thấy công việc ấy trong vụ phá sản của người em. Không thấy có cái gì trong móng vuốt để bóp vặt, ông muốn vì Saclo mà ghè vụn bọn Pari, đồng thời tỏ ra là người anh tốt mà không mất tiền. Danh giá gia đình chẳng có tác dụng gì trong dự định của Grangde cả; cái quyết tâm của ông ta chỉ có thể ví với cái tính thích chí của những gã máu mê, ngồi ngoài sòng mà vẫn muốn cho người ta đánh những nước bài cao nhất. Cho nên ông cần bọn nhà họ Cruyso mà ông không muốn đến tìm họ; ông đã quyết định làm họ tự đến nhà ông, rồi ngay tối hôm ấy phải kéo màn cái vở kịch mới bố cục, để đến ngày mai thì được toàn Xomuya trở mặt khâm phục, mà riêng mình không phải bỏ ra đồng xu nhỏ nào.

Ogiêni Grăngđê

Dịch giả: Huỳnh Lý

Chương 4

Bác keo hứa, bạn tình thề

Vắng mặt cha, Ogieni sung sướng vì được đường hoàng săn sóc cậu em họ thân yêu. Tấm lòng nhân ái của nàng, nàng trút cả vào Saclo. Lòng nhân ái là một trong những ưu thế quý báu nhất của người đàn bà; chỉ có ưu thế này họ muốn cho người ta cảm thấy, chỉ ở phương diện này khi người đàn ông chịu thua họ, họ mới tha thứ cho. Ba bốn bận, Ogieni lên gác lắng tai nghe hơi thở của Saclo, xem thử chàng ngủ hay thức. Khi chàng dậy, thì nàng loay hoay với những món kem, trứng, hoa quả, cốc đĩa, tóm lại tất cả những thứ gì dính dáng đến bữa điểm tâm của chàng. Nàng nhanh nhẹn leo lên hai cái thang gác cũ kỹ để lắng nghe tiếng động tĩnh trong buồng chàng. Chàng đang mặc áo chằng? Hay chàng vẫn còn khóc? Nàng đến tận cửa gọi:

- Cậu ơi!

- Gì hở chị?

- Cậu ung xuống xơi sáng ở gian lớn hay để đem vào buồng?

- Tùy chị ấy.

- Hôm nay cậu thấy trong người thế nào?

- Nói thì xấu hổ chị ạ, tôi đói.

Câu chuyện trao đổi qua khe cửa đối với nàng là cả một thiên tiểu thuyết.

- Thôi thế thì để chúng tôi mang lên buồng cho cậu, như thế cũng khỏi phạt ý cha tôi.

Lệ làng như một con chim, nàng bay xuống bếp.

- Chị Nanong ơi, lên dọn dẹp buồng cho cậu ấy đi.

Cái thang hễ động đến là kêu rảng rặc, cái thang gác ấy hôm nay Ogieni lên xuống không ngớt và thấy nó mất hết cái vẻ già cỗi ngày trước. Nó trở nên rực rỡ ánh sáng, nó như biết nói, nó cũng trẻ trung như nàng, mỗi tình đầu của nàng; nó phục vụ mỗi tình đầu ấy. Bà mẹ hiền từ độ lượng cũng sẵn lòng chiều theo những ý muốn ngông cuồng của người con si tình. Khi buồng Saclo đã thu dọn xong, hai mẹ con Ogieni lên trò chuyện với chàng: chả phải đạo Chúa cao cả dạy người ta lấy đức nhân ái mà an ủi những người đau khổ hay sao? Hai người đàn bà ấy dựa vào tôn giáo mà tìm ra vô số ngụ ý thuyết bào chữa cho hành vi của họ, cho nên Saclo thấy mình được nâng niu âu yếm hết sức. Càng đau khổ, Saclo càng thấy tấm tình của họ êm ái, mặn mà và nhận ra sự thông cảm thấm thiết của đôi tâm hồn tù túng, một phen được tự do bay lượn trong bầu trời tự nhiên của họ, bầu trời khổ đau.

Cậy thế là bà con, Ogieni vào xếp đặt áo quần, đồ trang sức cho Saclo, nhờ vậy nàng tha hồ ngắm nghía mọi thứ vật vĩnh bằng bạc, bằng vàng trạm

sang trọng của chàng, mỗi thứ vào tay nàng, nàng giữ lại rất lâu với cố là để ngắm xem. Saclo thấy bà bác và người chị họ chú ý đến mình một cách hào hiệp như thế thì lấy làm cảm động. Chàng hiểu khá rõ xã hội thủ đô. chàng biết rằng trong hoàn cảnh hiện tại của chàng, nếu ở Pari, chàng chỉ gặp những con người thờ ơ, ghẻ lạnh. Trước mắt chàng, Ogieni hiện lên rực rỡ trong một vẻ đẹp riêng biệt, và từ đây, chàng sinh ra kính phục cái phong độ thực thà mà hôm qua chàng chế nhạo. Khi Ogieni giành lấy chiếc bát sứ đầy cà phê kem trên tay mẹ Nanong một cách rất tự nhiên để bày ra cho Saclo uống và nhìn chàng triu mến, chàng bỗng ứa nước mắt. Chàng cầm bàn tay nàng, hôn.

Nàng hỏi:

- Ô! cậu lại có chuyện gì rồi?

- Không đâu. Tôi quá cảm kích về sự săn sóc của bác và chị đó thôi.

Ogieni vội vàng quay mặt lại phía mẹ Nanong và cầm đôi đèn:

- Chị Nanong, cất đôi đèn này.

Khi nhìn lại phía Saclo, má nàng hây còn ửng đỏ, nhưng ít nhất mắt nàng cũng dối được người ta và không để lộ niềm vui sướng vô biên tràn ngập trong lòng nàng. Tuy vậy bốn mắt cùng nói lên một tình cảm, hai tâm hồn hòa hợp trong một ý nghĩ chung: tương lai là của họ.

Sự cảm kích của Saclo càng bất ngờ lại càng có ý vị giữa cảnh sâu nảo mênh mang.

Một tiếng gõ cửa dội đến, làm hai người đàn bà phải trở xuống tầng dưới. Cũng may họ đi khá nhanh nên khi Grangde vào thì họ đã ở nguyên chỗ cũ, tiếp tục công việc. Giá chỉ gặp họ ở dưới vòm cuốn cũng đủ cho Grangde sinh nghi rồi, Grangde ăn sáng qua quýt. Sau bữa, người gác rừng ở Phoroaphong mang đến một con thỏ rừng, vài con gà gô tơ hấn bắt được, mấy con chạch và hai con cá măng của bọn thợ xay nộp tô. Cái khoản phụ cấp Grangde hứa với lão ta, lão vẫn chưa thấy trả.

- À! à! Cái lão Coocnoie quý hóa này, lão đến phải lúc quá, như tôm tươi vào chợ. Các cái thứ kia đã vừa ăn chứ? (*Thú rừng bắt được, người Châu Âu thường để cho thịt bắt đầu ướp mới đem ăn*)

- Vâng, thưa ông chủ hào phóng và kính mến, vừa lắm, bắt được hôm kia đây.

- Nào, mẹ Nanong, xắn tay lên nào! Xách xuống bếp đi, để làm bữa tối nhé. Ta đãi hai lão Cruyso đây.

Mẹ Nanong mở to đôi mắt ngơ ngác nhìn khắp mọi người:

- Ô! thế còn mỡ và gia vị, tôi đào đâu ra?

Grangde quay sang vợ:

- Bà à, bà đưa cho mẹ Nanong sáu phorang hộ tôi, và nhớ nhắc tôi xuống hầm lấy thứ vang ngon.

Lão gác rừng này giờ đã soạn xong bài diễn văn đề yêu cầu Grangde giải quyết dứt khoát món phụ cấp:

- Thừa ông Grangde, còn cái việc này nữa, thưa ông chủ...

- Cha cha cha cha! Ta biết rồi, ta biết lão muốn nói gì rồi. Lão là người khá lắm. Nhưng mai hăng hay, hôm nay ta vội quá. Bà ơi, cho lão ấy năm phorang.

Grangde nói xong chuồn thẳng. Còn người đàn bà đáng thương kia thì lấy làm may mắn vì mua được sự yên tĩnh chỉ với mười một phorang. Bà biết ông chồng sẽ làm thình lăm mười lăm hôm sau khi lấy lại từng đồng một tất cả số tiền ông đã đưa cho. Bà gửi mười phorang vào tay Coocnoie bảo:

- Cầm lấy, lão Coocnoie. Một ngày kia, chúng ta sẽ xét công cho lão.

Coocnoie không biết nói thế nào nữa, ra về. Mụ Nanong quàng khăn đen, tay xách giỏ, từ bếp lên:

- Bà ơi, tôi chỉ cần ba phorang. Bà giữ chỗ còn lại, không sao đâu, chừng ấy cũng xong.

- Chị Nanong ơi, Oggieni nói, cố làm bữa tối cho ngon nhé, cậu ấy cũng sẽ xuống ăn đây.

Bà Grangde bảo con:

- Nhà này sắp có cái gì khác thường đấy, chắc chắn thế. Từ thuở mẹ về với cha con, lần này là lần thứ ba ông ấy đãi cơm.

Khoảng bốn giờ chiều, mẹ con Ogieni bày xong một bàn tiệc sáu người ăn và Grangde cũng đã mang lên mấy chai thứ vang đến ngon mà người hàng tỉnh nâng niu cất giấu. Saclo từ trên gác xuống. Da mặt chàng xanh. Người chàng, từ cử chỉ, dáng điệu đến cặp mắt, giọng nói đều đượm một vẻ u buồn rất dễ ưa. Chàng không đóng kịch, chàng đau buồn thực sự, cho nên gương mặt chàng phảng phất một vẻ sầu tư dễ làm cho người phụ nữ để ý và có cảm tình. Nó càng khiến Ogieni quyến luyến. Thêm nữa, có lẽ cảnh gia biến cũng đẩy chàng đến với nàng. Saclo ngày nay không còn là chàng thanh niên đẹp trai và sang trọng ở trong một thế giới nàng không với tới; chàng chỉ là một người bà con chìm đắm trong cảnh khốn cùng kinh khủng. Sự khốn khổ san bằng mọi đẳng cấp. Người đàn bà giống thiên thần ở chỗ cảm thông với những đau khổ của con người.

Ogieni và Saclo nói với nhau, thông cảm với nhau chỉ bằng đôi mắt; bởi chàng công tử thất thế người con mồ côi ấy ngồi yên một xó, không nói không rằng, điềm nhiên và tự trọng. Thình thoảng cặp mắt hiền dịu và mon trón của người chị họ dừng lại nơi chàng, sáng lên trên người chàng, buộc chàng phải từ bỏ những tư tưởng u ám, để cùng nàng bay lên bầu trời của hy vọng, của tương lai.

Ngày hôm ấy tất cả Xomuya xôn xao về cái tin Grangde đãi cơm nhà họ Cruyso, còn xôn xao hơn hôm qua khi nghe tin Grangde bán rượu, mà việc

bán rượu của ông ta là một tội đại phản bội đối với cái xứ sở trông nho này. Giá ông chủ nho khôn ngoan cũng dụng ý như tướng Alcibiade (*tướng thời cổ Hy Lạp, hiếu danh, vô đạo, một hôm đem con chó yêu quý nhất ra chặt đuôi để làm cho dư luận chú ý đến mình*) thuở xưa chặt đuôi chó để dư luận chú ý đến mình, thì hẳn ông ta là một bậc vĩ nhân. Nhưng cái thành phố Xomuya đối với ông có ra cái thứ gì. Ông ta muốn lừa muốn lờn lúc nào thì muốn, bảo ông ta thêm để ý gì đến những dư luận ở đây hay sao! Bọn nhà De Gratxanh không mấy lúc cũng hay tin ông Guyom chết bất đắc kỳ tử và có lẽ vỡ nợ. Họ dự định ngay tối hôm ấy đến chia buồn và tỏ cảm tình với Grangde, đồng thời tìm hiểu vì sao trong cảnh huống như thế, ông ta lại mời bọn Cruyso ăn tiệc.

Đúng năm giờ chiều, chú cháu ông Cruyso đến, đóng bộ như ngày lễ. Họ ngồi vào bàn ăn, và trước hết là họ ăn cẩn thận. Grangde trầm tư, Saclo lặng lẽ, Ogieni im lìm, bà Grangde như lệ thường không mấy khi mở miệng, cho nên bữa tiệc biến thành một bữa cơm ma chay thực sự. Ăn xong, Saclo thưa với hai bác:

- Xin phép hai bác cháu lên buồng riêng. Cháu cần viết nhiều thư và thư chẳng vui về gì.

- Cháu cứ tùy tiện.

Saclo đi khỏi một lát, Grangde đoán chàng không thể nghe thấy gì nữa và chắc chắn đang cắm đầu cắm cổ viết thư, bèn nhìn vợ một cách ma mãnh và nói:

- Bà Grangde ạ, cái câu chuyện mà chúng tôi sắp nói với nhau đây với bà cũng như tiếng Latinh thôi, bà có nghe cũng chẳng hiểu gì đâu. Bấy giờ rồi rồi, tốt hơn là bà quay về cái buồng khuê của bà. Con gái ạ, con ngủ ngon giấc nhé.

Grangde hôn con, rồi Ogieni đi ra với mẹ.

Ở gian phòng ấy, lát sau, Grangde trở ngón giao thiệp khôn ngoan hơn bất cứ lúc nào hết. Cái tài ấy, Grangde luyện được trong khi tiếp xúc với người thiên hạ. Có nhiều đối thủ bị ông ta cắn quá đau, đã đặt cho ông cái danh hiệu chó già. Giá ông Thị trưởng Xomuya đặt tham vọng cao hơn, giá ông may mắn được leo lên những địa vị cao trong xã hội và được cử đi các hội nghị quốc tế, ở đây nếu ông đem cái thiên tài sử dụng vì quyền lợi cá nhân ra mà thi thố vì quyền lợi của Tổ quốc thì chắc chắn là ông đã phụng sự nước Pháp một cách vinh quang. Nhưng cũng có thể là ra khỏi địa hạt Xomuya thì cái ông Grangde ấy chẳng làm nên trò trống gì: tài năng có thể cũng giống như một đôi con vật, mang đi xa khỏi quen thuộc thì chẳng sinh sôi nảy nở được.

Grangde nói:

- Ông ...ông...chanh...chanh...chánh án, ông...ông...no...no...nói rằng việc

vờ...vờ...vỡ nợ...

Grangde giả vờ nói lắp từ những bao giờ, làm cho người ta tin đó là tật tự nhiên, cũng như cái bệnh nặng tai mà ông ta thường kêu ca khi trở trời. Nhưng lần này cái bệnh nói lắp ấy làm cho hai ông Cruyso chán ngắt và bức mình, mặt nhăn rúm lại mà tự họ không biết: hai ông cứ loay hoay nghĩ ngợi như muốn tìm ra nốt những tiếng mà Grangde cố tình lặp cặp là cà.

Đến đây có lẽ chúng tôi cần phải kể nguyên do vì sao Grangde điếc và nói lắp. Thật ra trong miền Angiu, không ai nghe rõ thứ tiếng Pháp địa phương bằng ông ta. Nhưng dù tinh ranh rất mực, ngày xưa cũng có một lần, ông ta mắc lừa một người Do Thái. Người Do Thái ấy bảo mình nặng tai cho nên khi nói chuyện, hấn khum khum bàn tay đằng sau tai để nghe cho rõ. Hấn lại lặp cà lặp cặp, tìm tiếng tìm câu một cách khó khăn, Grangde đại đột vì động từ tâm, bèn nhắc hộ anh Do Thái, gợi ý gợi lời cho anh ta, hoàn thành những câu lý giải mà anh ta nói lờ đờ, nói đúng những điều mà chính anh Do Thái chết vằm ấy đang nói. Tóm lại trong buổi hội kiến, Grangde đã hóa thân làm anh Do Thái chứ không còn là Grangde nữa. Kết quả cuộc giao chiến lạ đời ấy là Grangde đã ký cái bản hợp đồng duy nhất làm ông ta hối tiếc trong suốt cuộc đời hoạt động thương mại của mình. Nói về tiền thì ông ta có thua thiệt, nhưng về mặt tinh thần thì ông lại được một bài học quý, rất có lợi về sau. Chung quy, Grangde cảm ơn người Do Thái đã dạy cho ông ta cái thuật làm cho đối thủ sốt ruột, khiến đối thủ mãi lo phát biểu ý kiến của ta mà quên bẵng đi cái dự định ban đầu của chính họ.

Trong vụ hiện tại, Grangde giả điếc, giả lắp, giả lúng ta lúng túng hơn lúc nào hết để cho ý nghĩ của mình lẫn trong một mớ bòng bong. Là vì trước hết, Grangde muốn không chịu trách nhiệm về những ý kiến của mình, ứng độ cho người khác phát biểu; sau nữa, ông không thích tự ràng buộc mình bằng một lời hứa hẹn, ông ta muốn để cho người ta cứ hồ đồ về những dự định của ông ta.

- Thưa ông Đo Bongphong. **(Tác giả vẫn tiếp tục ghi lời ông Grangde trong cuộc thương thuyết này theo kiểu nói lắp. ..)*

Ba năm nay, lần này là lần thứ hai Grangde gọi ông Cruyso chánh án là ông Đo Bongphong. Vì vậy ông chánh án chắc hẳn mình sắp được kêu làm khách động sàng.

- Ông nói rằng có trường hợp việc vỡ nợ có thể ngăn chặn do, do...

- Do chính tòa án thương mại. Việc ấy ngày nào không diễn ra.

Ông Đo Bongphong đã lao theo ý kiến của Grangde. Tưởng là mình đoán ra điều Grangde muốn biết, ông định thân tình giải thích hộ ông ấy. Ông nói:

- Ông nghe đây nhé.

- Vâng, tôi nghe. Grangde từ tốn đáp.

Ông ta lấy dáng điệu một chú học trò tinh quái, ngoài mặt vờ chăm chú lắng

nghe lời thầy giảng mà trong lòng thì cười thầm thầy ngây thơ.

- Khi một người có địa vị, có uy tín như mồ ma ông Guyom Grangde, em ông ở Pari.

- Em tôi...vâng.

- Mà có cơ khánh kiệt...

- Cái đó gọi là khánh kiệt?

- Phải... khi nạn phá sản xét không thể tránh khỏi, thì tòa án thương mại có thẩm quyền cử ra một số thanh toán viên để giải quyết công việc của hãng ông ta. Thanh toán không phải là vỡ nợ, ông nghe rõ chưa. Vỡ nợ thì không còn gì là danh dự cá nhân, thanh toán thì vẫn còn là người lương thiện.

- Vâng, khác thật, khác xa thật, nếu là không tổn kém nhiều hơn.

- Ấy, người ta lại có thể thanh toán không cần tòa án nữa chứ.

Ông chánh án hít một hơi thuốc lá, nói tiếp:

- Ủ nhỉ! Quả thật tôi chưa bao giờ nghĩ đến.

- Trường hợp thứ nhất, do chính thương gia hay người đại diện chính thức mang bản kê gia sản đến nộp lại tòa án. Trường hợp thứ hai, do các chủ nợ yêu cầu. Thế thì, nếu thương gia không nộp bản kê biên, mà cũng không có chủ nợ nào yêu cầu, tòa án tuyên bố thương gia ấy vỡ nợ thì thế nào?

- Ờ... ờ... thế nào nhỉ?

- Thì gia đình của người quá cố, hoặc người đại diện hoặc người thừa kế, hoặc chính thương gia ấy nếu anh ta còn sống, hoặc bạn bè anh ta, nếu anh ta đi trốn, những người ấy đều có quyền đứng ra thanh toán. Ông Grangde, có lẽ ông muốn thanh toán cho ông em ông chẳng?

Ông chương khế reo:

- Chao ôi! Ông bạn Grangde ơi, thế thì quý hóa biết bao nhiêu. Ở tỉnh nhỏ chúng ta vẫn có ý thức danh dự mà. Nếu ông bạn đứng ra cứu vớt tên tuổi mình, phải rồi, đích là tên tuổi ông chứ còn gì nữa, thì ông sẽ là một người...

- Phi thường! Ông chánh án nói hốt chú.

Grangde đáp:

- Đúng là chú nó cũng tên là Grangde, không khác gì tôi. Quả thế. Tôi có nói không đâu... Và cái việc thanh toán này xét về mặt nào cũng rất có lợi cho... thằng cháu tôi, mà tôi quý mến. Nhưng mà cũng còn phải xem đã. Cái bọn láu cá ở Pari ấy tôi đã được tiếp xúc lần nào đâu! Tôi chỉ là một anh nhà quê ở Xomuya mà thôi, các ông biết đấy mà! Tôi còn công việc của tôi, các đồng nho, các hào trồng bạch dương...và những việc khác nữa. Tôi chả có bao giờ làm hồi phiếu. Hồi phiếu là cái gì? Tôi đã nhận được khá nhiều hồi phiếu của người ta, nhưng phần tôi thì tôi chưa từng ký cái nào hết. Cái thứ ấy người ta mang đi lĩnh tiền, mang đi chiết khấu, ấy, tôi chỉ biết bấy nhiêu là hết. Tôi có nghe lờ mờ rằng người ta cũng có thể mua lại hồi phiếu.

- Phải rồi, ông chánh án nói. Người ta có thể mua lại hồi phiếu trong giới

thương mại và tài chính, giá mấy mươi phần trăm của nguyên số tiền ghi ở hồi phiếu là tùy. Ông nghe rõ chứ?

Grangde đặt bàn tay thành cái loa ở sau tai, ông chánh án buộc phải nói lại câu ấy một lần nữa. Grangde bảo:

- Thế nghĩa là trong các công việc ấy, cũng có cái chấm dứt đấy ư? Tuổi tác ngần này mà cơ khổ, tôi có hiểu gì về cái ấy đâu. Tôi phải ở nhà để phòng bão. Bão tố đã nhóm rồi mà có thóc thì mới có tiền trả mọi khoản **(Grangde chơi chữ- Nguyên văn Pháp dùng từ grain vừa có nghĩa là thóc, vừa có nghĩa là bão. Ở đây chỉ có thể dịch theo nghĩa của từ grain trong mỗi câu).*

Lo gì cũng không qua lo mùa màng. Tôi có công việc quan trọng ở Phoroaphong, những việc lý thú đáo đẽ. Tôi không thể rời nhà để chạy theo những chuyện rồi ra rồi rít quái quỷ như thế kia, những chuyện tôi chẳng hiểu xơ mủi gì cả! Ông bảo rằng muốn thanh toán, muốn ngăn ngừa cái lệnh tuyên bố vỡ nợ thì tôi phải lên Pari. Ai ở được hai nơi một lúc, trừ phi có là con chim!...và...

Ông chương khế nói lớn:

- Tôi hiểu ý ông rồi. Này ông bạn già ạ, ông có những ông bạn, những ông bạn cố cựu có thể tận tụy giúp ông.

Ông chủ nho nghĩ bụng:

- “Vẽ! Chú mày có đợi gì mà không xung phong đi?”

- Nếu có một ông bạn đi Pari để tìm thằng cha chủ nợ gộc nhất của ông Guyom và nói với hắn rằng...

- Hượm .. hượm ở đây đã! Ông bảo rằng ông bạn tôi nói với thằng chủ nợ gộc nhất..nói cái gì nào? Có phải nói đại khái thế này không? “Cái ông Grangde ở Xomuya ấy mà... ông ấy thương em, ông ấy quý cháu. Ông Grangde là một người họ hàng tốt, ông có nhiều thiện ý. Ông ta bán vụ nho vừa qua khá hời. Đừng có kê khai phá sản làm gì, các anh hãy họp nhau lại cử thanh toán viên. Rồi ông Grangde sẽ xem. Thanh toán thì các anh có lợi hơn là để cho cái bọn tư pháp dí mũi vào...” Đại khái thế, có đúng không?

- Đúng! Ông chánh án nói.

- Bởi vì, ông Đo Bongphong nghĩ thử có phải không, còn phải xem rồi mới quyết đoán được chứ. Hễ bắt lặc là.. bắt lặc. Trong mọi việc tốn tiền, muốn cho khỏi khuynh gia bại sản thì phải cân nhắc khả năng thu, chi của mình, có phải không? Tôi nói đúng không?

- Đúng. Tôi có ý kiến rằng sau đó mấy tháng, ta có thể thương lượng để chuộc lại các khế nợ bằng một số tiền nào đó, và được coi như đã trả trọn vẹn. Ôi chao! Dem một miếng mỡ giờ trước mồm chó thì ta có thể dắt chó đi xa đến đâu ấy. Đến khi người ta không tuyên bố vỡ nợ nữa, mà ông lại cầm tất cả giấy nợ trong tay thì danh dự của ông trở nên trong trắng như tuyết.

- Như tuyết...tuyết? Grangde vừa nhắc lại vừa làm loa tay sau vành tai. Tôi

chưa hiểu ra cái chuyện tuyệt ấy.

Ông chánh án kêu:

- Đã thế thì ông nghe tôi đây.

- Tôi nghe đây.

- Một cái hối phiếu là một mặt hàng mà giá trị có thể khi cao, khi hạ. Đây là một cái luật, suy diễn từ nguyên lý cho vay lãi mà Jeremi Bentham đã phát hiện. Bentham chứng minh rằng cái thành kiến đối với người cho vay nặng lãi là một sự ngu xuẩn. **(Jeremi Bentham, nhà triết học và luật học tư sản nước Anh đầu thế kỷ XIX, đã viết quyển “Bào chữa cho việc cho vay nặng lãi”)*.*

- Thế ư?

- Chiều theo nguyên lý của Bentham, thì tiền bạc là một món hàng và cái gì thay thế cho tiền bạc cũng thành món hàng nốt; chiều theo quy luật rành rành chi phối các giá khoán ở thương trường như một thứ hàng hóa và một giá khoán mang chữ ký của một vị nào đó cũng như một món hàng hóa, tùy có ít hay có nhiều ở thị trường mà cao giá hoặc trụt giá đến gần con số không, tòa án quyết nghị...- Ô hay! Tôi xuẩn ngốc quá, xin lỗi...- tôi có ý kiến là ông sẽ có thể chuộc danh dự của ông Guyom với hăm lăm phần trăm tổng số nợ thôi.

- Ông gọi cái ông ấy là Je...Je...Jeremi Ben...gì?

- Bentham, một người Anh.

Ông chương khế vừa nói vừa cười:

- Cái anh Jeremi này thì lại làm cho chúng ta đỡ than khóc trong việc giao dịch. **(Theo Kinh Thánh, có một nhà tiên tri tên là Jeremi, khi báo trước việc thành Jerusalem suy bại thì than khóc kêu la thảm thiết, dai dẳng. Ông chương khế chơi chữ trên cái tên Jeremi trùng nhau)*.*

- Cái ...cái bác người Anh ấy một đôi khi cũng biết lẽ phải trái đây chứ. Vậy là, theo Bentham, nếu các hối phiếu của chú nó mà có giá...ờ ờ...không có giá! Nếu tôi...này tôi nói đúng đây chứ? Cái điều này tôi thấy thật quá rõ ràng...Bọn chủ nợ sẽ...ờ không không phải thế... tôi hiểu rồi.

Ông chánh án bảo:

- Ông để tôi giải thích tắt cho ông rõ. Đúng về pháp lý mà nói, nếu ông giữ trong tay tất cả những khế ước của ông Guyom, thì nghĩa là ông ấy hoặc những người thừa kế của ông ấy không mắc nợ ai một đồng xu nhỏ nào cả. Thế đây.

- Thế đây. Grangde lấp lại.

- Về mặt pháp lý, nếu các hối phiếu của ông em được ướm bán(bán, ông nghe rõ chưa?) ở thị trường tài chính với một tỉ lệ thua lỗ bao nhiêu đó, lúc bấy giờ nếu có một ông bạn của ông chợt đi qua và mua lại các giá khoán đó- các chủ nợ tự ý muốn bán khế nợ chứ chả bị ai dùng bạo lực bắt buộc

đâu nhé – như vậy thì những người thừa kế của ông Guyom bất hạnh được chính đáng, coi như là không còn mắc mứu thiếu đủ ai nữa.

- Phải rồi, việc mua bán là mua bán. Khoản đó kể đã rõ. Nhưng các ông cũng biết thật là khó đấy. Tôi không có tiền, cũng không có thì giờ.

- Vâng, ông không thể bỏ công việc ở đây mà đi được. Thế này thì tôi phải đi Pari hộ ông (rồi ông tính lại lộ phí cho tôi, chả là bao, nói cũng ngược). Tôi sẽ tìm bọn chủ nợ tôi nói chuyện với họ, tôi làm kế hoãn binh và sau này, ông tính thêm cho họ một món tiền nào đó ngoài khoản họ thu được trong cuộc thanh toán di sản ông Guyom để lại, để thu hồi tất cả các khế ước, thế là yên chuyện.

Cái ấy rồi chúng ta sẽ xem thế nào. Tôi không thể, tôi không muốn cam kết gì mà không ... Ai ...ai ... bắt lực là bắt lực, phải không?

- Phải.

- Đầu óc tôi như sắp vỡ ra vì cái chuyện ông nói đây. Lần này là lần đầu tiên tôi bắt buộc phải suy nghĩ về ... về cái...

- Vâng, ông không phải nhà luật học.

- Tôi chỉ là một người giống nho hèn mọn, các cái việc ông nói tôi chả biết một tí gì sốt. Tôi cần phải đọc những cái đó.

Như muốn tóm tắt cuộc thảo luận, ông chánh án lấy điệu nói tiếp:

- Bây giờ thì...

Ông chương khế chặn lại, giọng trách móc:

- Này anh!

- Thưa, chú bảo gì?

- Anh cứ để ông Grangde nói rõ ý định của ông ấy. Việc ủy nhiệm này quan trọng, phải để ông bạn quý của chúng ta tuyên bố rõ ràng, dứt...

Ông chương khế nói không hết câu vì có cái tiếng gõ cửa, tiếp đến gia đình Đe Gratxanh vào nhà, rồi chủ khách chào hỏi lẫn nhau. Ông ta hết sức hoan nghênh sự phá ngang ấy, bởi vì Grangde đã bắt đầu lờ mờ nguyệt ông ta và cái chóp mũi động đậy của lão báo hiệu có một cuộc bão táp nổi dậy trong lòng. Ông chương khế thận trọng ấy thấy trước hết là không nên để cho một ông chánh án tòa án sơ cấp lên Pari để bắt bí một bọn chủ nợ, và ghé tay vào một hành động gian lận nghiêm trọng vi phạm trắng trợn đức trung tín ở đời. Sau nữa, thấy ông Grangde chưa hề tỏ ý ưng thuận xuất một khoản tiền nào để trả một cái gì cả, tự nhiên ông chương khế cảm thấy tròn trặn, lo cho cháu mình sa lầy trong việc này. Thừa lúc bọn Đe Gratxanh đến, ông ta kéo ông chánh án ra cửa sổ, bảo:

- Anh ạ, anh tỏ lòng dạ anh như thế là đủ rồi. Không nên tận tâm quá mức. Anh ưng lấy con lão ta quá nên mờ con mắt. Chao ôi! Không nên hăng máu vệt như thế. Từ nay trở đi anh cứ để cho tôi lái con thuyền, anh chỉ cần giúp tôi một tay là đủ. Công việc của anh đâu có phải là đem cái thể thống quan

tò ra làm cho nó tổn thương trong một vụ như ...

Ông chường khế dừng lại. Ông nghe thấy ông Đe Gratxanh vừa bắt tay Grangde, vừa nói:

- Bác Grangde ơi! Chúng tôi mới hay tin bác gặp gia biến. Chúng tôi nghe nói ông em của bác mất, háng buôn của ông ấy phá sản. Chúng tôi hết sức đau xót về cái tai họa kia và đến đây tha thiết chia buồn với gia đình bác.

Ông chường khế ngắt lời ông chủ ngân hàng:

- Không có cái tai họa nào khác ngoài cái việc ông Guyom Grangde qua đời! Mà như thế cũng tại bởi ông ấy quên nghĩ đến việc cầu cứu ông anh đó thôi, nếu không thì cũng chả đến nỗi phải tự tử. Ông bạn già của chúng ta đây có ý thức danh dự đến tận kẽ răng chân tóc, ông ấy định thanh toán nợ nần của hãng Grangde ở Pari. Để tránh cho ông ấy mọi sự phiền phức về một số công việc có tính chất hoàn toàn tư pháp, ông chánh án cháu tôi đã tự nguyện đi Pari ngay bây giờ, để thương thuyết với bọn chủ nợ và làm thỏa mãn họ một cách phải chăng.

Grangde mân mê cái cằm, như để xác nhận những lời ấy. Ba bà con nhà Đe Gratxanh, suốt dọc đường đã nói xấu Grangde về bệnh keo bần của lão ta không tiếc lời, thậm chí còn bảo lão gần như là giết em lão, đến bây giờ đâm ra kinh ngạc. Đe Gratxanh nháy vợ, nói to:

- Mình thấy không, tôi biết mà! Dọc đường tôi nói với mình cái gì nào? Tôi bảo cái bác Grangde, bác ấy trọng danh dự hơn cái gì hết trên đời. Bác không để cho tên tuổi bác bị xúc phạm đâu, dù là mấy may cũng không. Tiền tài mà không danh dự là tiền tài báo cô. Cho biết ở các địa phương chúng ta vẫn có truyền thống trọng danh dự đấy nhé! Bác Grangde ạ, việc làm của bác tốt, tốt lắm. Tôi là một anh quan võ già, tôi chả biết đái bơi giả dối. Tôi nói trắng ra sự thật: cái việc này, trời đất ông bà ơi! Cái việc này quả là phi thường!

Đe Gratxanh hăng hái lắc mạnh tay Grangde, trong khi Grangde bảo:

- Cái phi thường... cũng thật là đắt nhỉ.

- Tôi nói cái này chắc ông chánh án không được vừa ý lắm. Bác Grangde ạ, việc của bác hoàn toàn là một việc mua bán, cho nên đòi hỏi một tay thương thuyết già dặn: Phải biết tính toán các khoản khấu trừ, các khoản lợi tức, có phải không? Tôi có việc sắp đi Pari, nếu cần tôi có thể nhận giúp...

- Thế thì hai chúng ta sẽ thỏa thuận với nhau theo khả năng của mỗi người và làm thế nào để tôi đừng dính vào những sự cam kết mà tôi không muốn. Bởi vì, ông thấy không, lẽ tất nhiên là ông chánh án hỏi tiền lộ phí.

Grangde nói câu này một mạch, không lấp nữa.

- Ở kia! Bà Đe Gratxanh bảo, được đến Pari là thú chứ. Giá tôi thì tôi sẵn lòng bỏ tiền ra để mà đi.

Rồi bà ta ra hiệu cho chồng như muốn khuyên chồng thế nào cũng phải

phồng tay trên cái món ân nghĩa ấy. Rồi bà nhìn qua chú cháu ông Cruyso một cách ranh mãnh. Mặt mày hai ông này xịu xuống. Grangde nắm cúc áo De Gratxanh, kéo ra một góc phòng và bảo:

- Được ông đi thì tôi tin cậy hơn ông chánh án nhiều lắm. Vả lại – ông Grangde động đậy chớp mũi – cũng có chút mưu mô này nữa. Tôi muốn chơi thực lợi; tôi định mua mấy ngàn phorang thực lợi, và chỉ ưng mua với giá tám mươi thôi. Người ta bảo rằng cứ cuối tháng thì cái thứ ấy hạ giá.

Ông thạo cái khoa này đấy chứ?

- Hẳn rồi! Thế là tôi sẽ được lấy cho ông mấy ngàn phorang thực lợi ư?

- Làn bắt đầu này cũng chả bao lâu! Nhưng không được nói ra đấy nhé. Tôi muốn chơi một cách kín đáo, không để cho ai biết. Ông thương lượng mua cho tôi một vụ cuối tháng. Nhưng đừng nói gì với bọn Cruyso hết, chúng biết sẽ bắn khoả. Ông đã định đi Pari thì nhân thể, ông giúp thằng cháu tôi nghiệp của tôi xem thử cái việc của nó có cơ giải quyết thế nào.

- Đồng ý.

Ông De Gratxanh lại nói to:

- Mai tôi sẽ đi xe trạm, trước khi tôi đi tôi sẽ đến xin những ý kiến cuối cùng của ông vào lúc... lúc mấy giờ nào?

- Năm giờ, trước bữa ăn tôi.

Ông Grangde vừa nói vừa xoa tay.

Hai phe địch thủ đối diện nhau một lát nữa. De Gratxanh vỗ vai ông Grangde bảo:

- Có nhưng người họ hàng như thế này thì thật quý hóa!

- Vâng vâng, Grangde đáp. Tôi là một người họ hàng tốt tuy bề ngoài không có vẻ thế. Tôi yêu mến chú em tôi và tôi sẽ chứng tỏ điều ấy nếu... nếu không tổn.

Ông Grangde ngắt lời đúng lúc, không để cho ông ta nói trọn câu:

- Chúng tôi phải xin cáo bác, bác Grangde ạ. Thế là tôi đi Pari trước kỳ hạn, nên cần thu xếp một số công việc.

- Đúng, đúng. Phần tôi, vì cái việc ấy... ấy mà, tôi cũng cần phải rút vào phòng... phòng nghị án như ông chánh án Cruyso nói.

- Mẹ kiếp! Ta không còn là ông Do Bongphong nữa. Ông chánh án rầu rầu nghĩ như thế và bộ mặt của ông ta dài ra như khi gặp một vụ kiện tụng rắc rối.

Các vị thủ lĩnh của hai họ kinh địch đi song song với nhau. Cả hai bên đều quên bẵng đi chuyện Grangde bội phản xử sở nhỏ; họ bận dò dẫm lẫn nhau để tìm hiểu đối phương ước đoán thế nào về những ý định nằm trong thâm tâm Grangde quanh vụ thanh toán; nhưng họ mất công toi.

Bà De Gratxanh hỏi ông chương khế:

- Ông có đi đến bà Doocxongvan cùng một thể với tôi không?

- Chúng tôi sẽ đến sau. Tôi có hẹn với cô Đo Gricobua sẽ đến thăm cô ấy. Nếu chú tôi đồng ý, chúng tôi sẽ tạt vào đây một tí đã.

- Thế thì xin chào các ông. Bà Đo Gratxanh nói.

Đi mấy bước, Adon nói với cha:

- Bọn chúng nó tức ứa máu đấy nhé!

- Im đi con, bà Đo Gratxanh bảo. Chúng còn có thể nghe lọt đấy. Với lại chữ nghĩa của mày dùng nghe sắc cái mũi trường Luật, chẳng lịch sự chút nào. Về phía họ Cruyso, khi thấy bọn Đo Gratxanh đi đã xa, ông chánh án nói với ông chú ông khề:

- Này, chú ơi! Tôi bắt đầu là “quan chánh án Đo Bongphong” mà chung cuộc chỉ còn là một anh Cruyso cụt ngùn.

- Chú cũng thấy công việc không chiều theo ý anh, nhưng biết làm sao! Bọn Đo Gratxanh đang gặp gió thuận. Anh tuy thông minh thế nhưng vẫn còn khờ lắm!... cứ để cho chúng lên thuyền với một câu “chúng ta sẽ xem thế nào” mơ hồ của lão Grangde, còn anh, anh cứ bình tĩnh đợi, anh cháu ạ: bẻ nào Ogieni cũng sẽ là vợ anh.

Chả mấy chốc, cái tin Grangde dự định làm một việc hào hiệp lan ra mấy nhà, rồi khắp thành phố chỉ bàn tán về việc ông anh kia tận tình với ông em ấy. Ai cũng sẵn sàng tha thứ chuyện bán mua thất ước của Grangde, để thán phục cái đức trọng danh dự của ông, ca ngợi cái bụng hào hiệp không ai ngờ ở ông ta. Cái tính của người Pháp là thế: dễ bột phát, dễ bốc cháy, dễ say sưa về cái ánh chớp hào nhoáng, cái bong bóng xà phòng rực rỡ một lúc. Phải chăng các khối cộng đồng, các dân tộc không có trí nhớ?

Grangde đóng cổng xong thì gọi mụ Nanong.

- Mụ đừng mở xích chó và hãy thức đấy chờ, mụ với tôi sắp có việc phải làm. Mười một giờ khuya, thằng cha Coocnoie sẽ đánh cỗ xe ở Phoroaphong tới đây. Mụ lắng nghe lúc nào hần tới thì ra mở cổng chứ đừng để cho hần đâm cửa, rồi bảo hần nhẹ gót đi vào. Luật cảnh sát cấm làm ồn ào vào ban đêm. Và lại ở khu phố cũng không cần biết là tôi sửa soạn đi xa.

Dặn dò xong, Grangde vào buồng thí nghiệm của mình. Thế rồi mụ Nanong nghe tiếng ông đi lại, sục sạo, động vật này đẩy vật khác, nhưng rất cẩn thận nhẹ nhàng. Cố nhiên là ông không muốn cho vợ và con gái thức giấc, nhất là không muốn cho Saclo để ý. Lúc mới lên, thấy buồng Saclo còn ánh sáng đèn, ông đã lầm rầm nguyên rửa anh chàng.

Vào nửa đêm, Ogieni vì quá lo lắng về Saclo nên trong giấc ngủ, mơ màng như có tiếng rên rỉ của một người sắp chết. Không nghi ngờ gì nữa, người sắp chết ấy là Saclo. Lúc ban chiều chia tay nhau, Saclo vỗ vâng tuyệt vọng làm sao! Có lẽ chàng tự tử. Nàng vùng lên, choàng vội cái áo có mũ trùm đầu, toan ra đi. Ban đầu, cái ánh sáng chói lòa lọt qua khe cửa làm cho nàng tưởng cháy nhà; sau đó, nghe tiếng chân mụ Nanong chen lẫn với tiếng ngựa

hý thì nàng đỡ lo ngại. Nàng vừa thầm nghĩ: Cha ta mang cậu ấy đi đâu chẳng? Vừa nhẹ tay đẩy cửa, nàng vừa cẩn thận cố giữ cho khỏi có tiếng cọt kẹt, nhưng cũng hé đủ để nhìn thấy mọi việc diễn ra trong hành lang.

Đột nhiên mắt nàng gặp mắt bố. Mắt ông ta tuy băng quơ vô tình nhưng cũng đủ làm cho nàng chết khiếp. Một cây đòn to nối liền Grangde với mẹ Nanong, mỗi đầu đặt lên vai phải của mỗi người; giữa đòn có một sợi dây cáp buộc một cái thùng con giống thứ thùng mà lúc rồi ông Grangde thường đóng đề tiêu khiển.

Mẹ Nanong nói khê:

- Đức thánh mẹ ơi, nó nặng làm sao!

- Thế mà tiếc quá! Chỉ rành có đồng xu thôi, coi chừng kéo rụng cây đòn.

Một cây nên độc nhất, cắm trên thân đòn để giữa hai chân song cái tay vịn cầu thang, soi cái cảnh tượng đáng sợ ấy.

Grangde gọi người gác rừng không lương của ông ta:

- Coocnoie à! Lão có mang súng ngắn theo đó không?

- Thưa ông không ạ. Ái chà! Cái thứ xu ấy mà sợ nổi gì?

- Phải, phải. Chả có gì sợ cả.

- Vả lại chúng ta sẽ phóng nhanh lắm. Bọn tá điền chọn những con ngựa tốt nhất cho ông đây.

- Tốt, tốt lắm. Lão không nói với họ là tôi đi đâu chứ?

- Tôi biết ông đi đâu mà nói.

- Phải rồi. Xe có chắc không?

- Ông chủ còn phải hỏi! Này, xe này chở những ba nghìn cân. Vậy chở các thùng khổ của ông nặng bao lăm đó?

- Ồ, tôi cũng có biết đấy, mẹ Nanong nói. Có đến ngót nghìn tám cơ.

- Mẹ có cam mồm đi không, mẹ Nanong? Mẹ báo với bà là tôi về nhà quê, chiều tối tôi sẽ về kịp bữa ăn tối. Cho đi nước lớn đi Coocnoie. Chúng ta cần có mặt ở Angie trước lúc chín giờ.

Xe đi khỏi, mẹ Nanong đóng cổng, thả con chó rồi đi nằm, một bên vai đau nhừ. Hàng phố chẳng ai biết ông Grangde đi, và đi như thế để làm gì. Ông già ấy hết sức kín đáo. Không ai trông thấy một đồng xu trong cái nhà đầy ắp vàng của ông ta bao giờ. Buổi sớm ra bến thuyền, ông ta nghe người ta kháo nhau rằng giá vàng lên gấp đôi vì ở Nangto người ta đang trang bị cho nhiều tàu sắp hạ thủy, và có một bọn đầu cơ đến lùng mua ở Angie. Thế là ông ta mượn suông một chuyến ngựa của các bác tá điền để đem số vàng nhà đi bán, và định sẽ mang về bằng giá khoán công khổ, số tiền cần thiết để mua phiếu thực lợi, số ấy gồm cả cái vốn vàng tích lũy lẫn số lãi đầu cơ.

Từ trên gác trông xuống. Ogieni nhìn thấy tất cả. Nàng nói:

- Cha ta đi rồi.

Cảnh nhà lại trở lại yên lặng. Tiếng bánh xe lăn ra trên đường cái lắng dần

xuống, không còn nghe âm vang trong thành phố Xomuya ngủ say. Bỗng Ogieni nghe có tiếng rên từ trong buồng Saclo bay đến xuyên qua mấy bức vách. Tiếng rên ấy như dội vào tim nàng trước khi tai nàng nghe thấy. Một lần ánh sáng mỏng như lưỡi kiếm lọt qua cửa buồng chàng và như cắt ngang mấy chân song ở cầu thang. Nàng leo lên hai bậc, tự nhủ:

- Chàng đau khổ.

Một tiếng rên thứ hai lôi phất nàng đến cửa buồng. Cửa hé mở, nàng đẩy toang ra. Saclo ngủ, đầu ngoẹo ra ngoài ghế, tay rời bút, buồng thông gần chập đất. Ngồi nghịch chiều như thế nên hơi thở chàng hỗn hên, Oggieni đâm hoảng, vội vã bước vào. Thấy một đồng mười cái thư đã niêm phong, nàng tự nhủ:

- Chắc chàng mệt lắm!

Nàng đọc địa chỉ trên các phong bì:

- Kính gửi công ty đóng xe ngựa Phary, Braymang, Kính gửi ông Buytxong, chủ hiệu may, v.v... Nàng nghĩ thầm:

- Chắc chàng lo thu xếp cho xong mọi công việc để nay mai từ giã nước Pháp.

Mắt nàng vô tình dừng lại trên hai bức thư chưa gấp. Bức thư thứ nhất bắt đầu bằng mấy chữ: “Em Anet thân yêu...” làm cho nàng hoa mắt. Ngực nàng phập phồng, chân nàng như dính xuống nền gạch.

- Em Anet thân yêu! ... Thế là chàng đã yêu và có người yêu! Còn gì nữa mà mong! Chàng nói gì với người ấy nhỉ?

Mấy ý nghĩ ấy xuyên qua óc nàng, tim nàng. Mấy chữ ấy, nàng đọc thấy khắp nơi, ngay cả trên nền gạch hoa, bằng những nét lửa.

- “Ta đành phải từ bỏ chàng rồi ư! Không, ta không nên đọc thư này. Ta phải đi thôi... Thế nhưng nếu ta đọc thì đã sao?”

Nàng nhìn Saclo rồi dịu dàng nâng đầu chàng lên đặt tựa vào lưng ghế.

Saclo cứ mặc nàng làm gì thì làm, hệt như đứa bé trong giấc ngủ vẫn nhận biết mẹ mình và để yên cho mẹ ẵm bồng, hôn hít. Ogieni đỡ cái cánh tay buồng thông lên và cũng hệt như một bà mẹ, nàng hôn nhẹ nhàng trên mái tóc. “Em Anet thân yêu!” Hình như có một con quỷ dữ cứ thét mãi mấy tiếng ấy vào tai nàng. Nàng thầm nghĩ:

- Ta biết thế là sai, là sai, nhưng ta cứ phải đọc thư. Nàng quay đầu đi, bởi vì đức tính trung thực cao quý của nàng phản đối. Trong tâm trạng này, lần này là lần đầu thiện và ác chạm trán nhau. Cho đến nay, chưa bao giờ nàng phải thẹn thùng xấu hổ vì một hành vi nào cả. Nhưng lần này, lòng say đắm, trí tò mò đã chiến thắng và khiến nàng đọc thư. Mỗi câu, mỗi đòn làm cho quả tim nàng giãn ra. Một luồng nhiệt khí bốc lên trong người làm tăng cái ý vị say sưa của mối tình đầu.

“Em Anet thân yêu, không gì có thể chia rẽ chúng ta nếu không có cái tai

họa ghê gớm vừa giáng xuống đầu anh, một tai họa mà ở trên đời này người lo xa mấy cũng không thể lường trước. Cha anh vừa tự tử, cả gia tài của người lẫn của anh đều tiêu tán. Luôn luôn được cha nuông chiều chuông, đến ngần này tuổi, anh vẫn còn như một đứa trẻ con, ngày nay phải chịu đựng phận cô cút. Ấy thế mà từ dưới đáy vực anh rơi xuống, anh phải vượt lên làm một người trưởng thành. Anh đã thức một phần đêm nay để suy nghĩ. Nếu anh muốn từ giã nước Pháp như một người lương thiện- tất nhiên anh muốn làm người lương thiện- thì anh không còn đủ một trăm phorang để đi thử thách vận hạn của mình ở bên Ấn Độ hay bên Mỹ. Anna ạ, anh sẽ tìm đến những nơi ma thiêng nước độc nhất có để xây dựng cơ đồ. Người ta bảo rằng ở những nơi như thế, có thể làm giàu mau và chắc. Còn như ở lại Pari thì anh chịu thôi. Tâm hồn anh, mặt mũi anh không thể chịu đựng sự thóa mạ, sự ghê lạnh, sự khinh bỉ nó đang chờ người sa sút, người con kẻ vớ nợ như anh. Trời đất ôi, nợ những hai triệu... chắc chắn là anh sẽ bị giết trong một trận đấu kiếm nào đó ngay tuần lễ thứ nhất. Vì vậy anh không trở về Pari. Tình yêu của em” vẫn chưa đủ sức kéo anh về, tuy rằng đó là mối tình dịu dàng, tận tụy nhất từng làm cho một quả tim đàn ông trở nên thanh quý. Hỡi ôi! Người yêu của anh! Thậm chí anh không đủ tiền để đến với em, hôn em và nhận của em một cái hôn cuối cùng nó sẽ là nguồn nghị lực giúp anh phấn đấu trong sự nghiệp tương lai...”

Ogieni ngừng đọc, nói thầm:

- Tội nghiệp Saclo. Ta đọc thế này lại hóa hay! Ta có một ít vàng, ta sẽ đưa biếu cậu.

Nàng lau nước mắt, đọc tiếp.

“Trước kia, chưa lúc nào anh nghĩ rằng mình sẽ gặp cảnh nghèo khổ. Thế mà bây giờ đây nếu anh dồn đủ một trăm lu-i để mua vé tàu, thì anh cũng chẳng còn gì để mua hàng sang bán. Nhưng không, đừng nói một trăm lu-i hay một lu-i. Chỉ khi nào anh thanh toán xong nợ nần của riêng anh ở Pari, thì anh mới biết anh còn lại bao nhiêu. Nếu không còn gì cả, anh cũng vẫn bình tĩnh đi Nangto, xin một chân thủy thủ và sang đấy, anh sẽ bắt đầu cuộc đời như bao nhiêu những con người quả cảm và trẻ trung, ra đi tay trắng mà về giàu to. Từ sáng nay anh nhìn tương lai một cách bình thản. Tương lai của anh đối với anh sẽ gớm ghiếc hơn đối với ai hết, bởi vì anh được cha mẹ anh nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa, bởi vì vừa bước chân vào đời, anh gặp ngay một người yêu như Anna! Từ trước tới nay, trên đường đời anh chỉ biết hái hoa hồng; cái diễm phúc ấy làm gì trường cửu được! Tuy vậy, em Anet ơi, anh vẫn nhiều can đảm. Một chàng thanh niên vô tư quen được người đàn bà kiêu diễm nhất thủ đo yêu chiều, quen sống trong cảnh lạc thú gia đình, cái gì cũng đắc ý, mỗi sở cầu đều thành một cái lệnh để cho cha thi hành, không ngờ một thanh niên như thế mà lại có nhiều can đảm...”

Ôi! Cha anh! Annet thân yêu ơi, cha anh đã chết rồi!... Anh đã nghĩ đến tình cảnh của anh, anh cũng đã nghĩ đến tình cảm của em. Chỉ trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ, anh đã hóa nên một người già dặn. Em Anna yêu quý, dù em có hy sinh tất cả những thói ăn diện, tiêu xài, hát xướng để giữ anh ở lại bên em, thì em cũng không thể bảo cho anh sống xa xỉ ở Pari được. Vả anh cũng không lòng nào để em phải hy sinh như thế. Vậy nên chúng ta vĩnh viễn từ biệt nhau ở đây”.

- Chàng từ bỏ Annet, Đức mẹ ôi! Sung sướng làm sao!

Ogieni vui mừng nhảy lên. Saclo cựa mình làm cho nàng kinh hãi. May thay, chàng vẫn ngủ. Nàng lại đọc tiếp:

“Bao giờ thì anh về? Anh không biết. Khí hậu Ấn Độ làm cho con người ta chóng già, nhất là người lao lực. Hãy cho là mười năm nữa. Mười năm nữa, con gái em mười tám tuổi. Nó sẽ sống ở bên em, sẽ theo dõi hành vi cử chỉ của em. Đối với em, xã hội sẽ độc ác, con gái có thể độc ác hơn nữa. Chúng ta đã từng thấy xã hội thượng lưu nhận xét người như thế nào, chúng ta cũng biết nhiều con gái bạc bẽo với mẹ, chúng ta phải lấy đó làm bài học. Em hãy cất giữ ở đáy lòng cái kỷ niệm bốn năm hạnh phúc, cũng như anh cất giữ nó. Nếu có thể, em cố gắng trung thành với người bạn đáng thương này. Nói thế thôi chứ anh không đòi hỏi, anh không thể đòi hỏi ở em điều ấy vì, em Annet thân yêu, anh phải xét đến cảnh ngộ của anh, anh phải nhìn việc đòi bằng con mắt thiết thực và trị giá đúng của nó. Bởi thế anh phải nghĩ đến chuyện hôn nhân, vì nó đã trở thành một điều cần yếu đối với cuộc sống mới của anh. Anh thú thật với em rằng về Xomuya đây, anh đã tìm thấy ở nhà ông bác một người chị họ mà dung nhan, cốt cách, trí tuệ và tâm hồn sẽ làm vừa ý em; ngoài ra hình như người ấy có...”

- Thấy bức thư bỏ dở giữa câu, Ogieni lầm nhảm:

- Chắc là chàng mệt lử nên mới không viết tiếp được nữa.

Nàng bào chữa cho Saclo. Cái giọng lạnh nhạt bằng bạc trong bức thư, làm thế nào nàng nhận thấy? Những thiếu nữ được nuôi dạy trong đạo Chúa, khờ khạo trong trắng, khi họ bước chân vào thế giới yêu đương kỳ ảo thì cái gì họ cũng thấy đáng yêu cả. Tâm hồn họ tỏa ra một thứ ánh sáng thần kỳ và họ đi lại trong ánh sáng ấy. Nó chiếu lên mình người yêu thành muôn đạo hào quang đủ màu sắc, tô vẽ cho anh chàng trở thành lộng lẫy. Mỗi tình của họ, những ý nghĩ tốt đẹp của chính họ, họ đem gán cho người yêu. Hầu hết những lỗi lầm của người đàn bà đều do ở lòng tin mà ra, tin ở chữ chân, chữ thiện. Những tiếng “Annet thân yêu”, “em yêu quý” ngân vang trong lòng Ogieni, như tiếng thở thê du dương của thần tình ái; nó mơn trớn tâm hồn nàng như mấy tiếng phong cầm đánh khúc *Hãy lại đây kính Chúa*, những tiếng nhạc kỳ diệu đã ru nàng êm ái thuở ngày thơ.

Vả lại những giọt nước mắt còn đầm đìa trên mặt Saclo đã biểu hiện tâm hồn

cao quý của chàng; người thiếu nữ, ai mà không say đắm những tâm hồn như thế? Ogieni thấy Saclo thương yêu cha tha thiết và khóc cha chân tình; nàng biết đâu rằng lòng yêu mến ấy không do một bản chất tốt, trọng tình chuộng nghĩa xưa người con, mà do sự nâng niu chiều chuộng của người cha. Thật vậy, vợ chồng ông Guyom Grangde luôn luôn chiều theo ý con, tạo điều kiện cho con hưởng thụ mọi thú vui trong cảnh phú quý, cho nên saclo không phải tính toán khả ố như phần đông con cái những nhà khác ở Pari; bọn này bị cuộc sống phồn hoa cám dỗ, cho nên luôn luôn thêm khát, luôn luôn có những dự định mà hễ cha mẹ còn sống thì chúng còn phải khổ tâm hoãn lại, không biết bao giờ mới thực hiện được. Ở gia đình Saclo, tính hào phóng của người cha đã gây cho người con một lòng hiếu thảo chân thực, không ản ý.

Tuy thế, Saclo vẫn là một đứa con của thành phố Pari, phong tục Pari và chính tay Annet đã tập cho chàng thói quen tính toán trong bất cứ việc gì, làm cho trí chàng già cỗi mặc dù mặt mũi trẻ trung. Chàng chịu sự giáo dục kinh khủng của cái xã hội thượng lưu. Ở xã hội ấy, bằng tư tưởng, bằng lời nói, trong một buổi tối, người ta phạm nhiều tội ác bị trừng trị từ xưa tới nay trong các phiên tòa đại hình; ở xã hội ấy, những câu hóm hỉnh giết chết những tư tưởng lớn lao nhất; ở xã hội ấy chỉ có những người nhận xét đúng mới là người cừ, mà ở đây, nhận xét đúng nghĩa là không tin gì cả, không tin tình nghĩa, không tin người, không tin cả đến sự việc; về sự việc thì họ muốn đặt đề ra tùy ý. Ở đây, muốn nhận xét đúng, phải nhắc túi tiền của bạn mỗi buổi sáng xem thử nặng nhẹ, phải biết khôn khéo đặt mình lên trên mọi sự biến cố, phải biết lâm thời không khâm phục cái gì cả, không phục những tác phẩm nghệ thuật, không phục những hành động cao quý, cho mọi việc ở đời đều do một động cơ duy nhất là quyền lợi cá nhân.

Sau khi làm nghìn chuyện nông cuồng hoang đãng, cái bà lớn quý tộc hay là nàng Annet xinh đẹp ấy bắt buộc Saclo phải suy nghĩ nghiêm túc. Nàng vừa luôn bàn tay thơm nức nước hoa vào trong tóc Saclo, vừa nói chuyện về địa vị tương lai của chàng. Vừa nắn một àn tóc uốn, nàng vừa tập cho chàng làm tính về cuộc sống: Thế là Saclo học làm con người đom đàng ủy mị, lại vừa học làm con người vật chất. Thối nát hai lần, nhưng thối nát lịch sự, cao sang, đúng điệu.

Mình ngây ngô lắm Saclo ạ. Em chắc phải mất nhiều công phu mới bày cho mình biết được cách ở đời. Mình không nhả nhận với Des Luypo là không đúng.**(Des Luypo: nhân vật trong nhiều truyện của Balzac, kinh doanh xảo trá)*. Em cũng biết hẳn ta là người chả ra gì, nhưng hãy đợi đến lúc hẳn thất thế, lúc ấy mình hãy khinh bỉ hẳn tha hồ. Mình có biết bà Campan dạy chúng tôi thế nào không? *(Tên con gái là Henriete Genet, phụ trách một nhà dạy trẻ của Napoleon)*. Bà bảo: “Các con ạ, khi một người nào đó còn ở Bộ

thì phải tôn kính hắn. Khi hắn đổ thì phải giúp người ta lôi cỗ hắn tới xe rác. Còn quyền thế thì hắn là một vị thần, khi thất bại, hắn còn kém thua Marat trong lỗ công bởi vì Marat chết rồi mà hắn thì còn sống **(Marat, nhà cách mạng và nhà báo trứ danh trong cuộc cách mạng tư sản dân quyền Pháp năm 1789, triệt để cách mạng, luôn bênh vực dân nghèo, đòi trừng trị bọn phản bội. Bị ám sát. Khi bọn phản động lên cầm quyền, chúng đem tượng Marat vứt xuống sông)**. Cuộc đời là một tràng những mưu chước, phải nghiên cứu, phải chạy theo mới mong luôn ở địa vị cao sang”.

Saclo là một người quá hợp thời, được cha mẹ nâng niu, người ngoài tăng bốc quá nên không thể có những tình cảm lớn. Chút hạt vàng mà mẹ chàng gieo trong tim chàng đã dần thành chỉ mỏng trong cái xã hội Pari; chàng dùng nó về bề mặt nhiều quá, nó đã mòn đi vì cọ xát. Tuy vậy Saclo mới có hai mươi một tuổi. Ở tuổi ấy, sự tươi mát bên ngoài có vẻ như gắn liền với sự trong trắng bên trong. Giọng nói, con mắt nhìn, vẻ mặt, tất cả đều hình như ăn khớp với tình cảm. Bởi thế khi đương sự còn có đôi mắt tinh anh, trong vắt, cái trán không vết nhăn thì vị quan tòa khắc nghiệt nhất, anh nguyên cáo tinh đời nhất, tên chủ nợ khó tính nhất cũng ngần ngại chưa tin rằng người thế kia mà tâm hồn đã khô cỗi, trí óc đã tính toán điều ngoa. Saclo chưa có dịp áp dụng những câu châm ngôn xử thế của thành phố Pari và đến nay chàng vẫn còn cái vẻ đáng yêu của con người chưa lịch lãm. Nhưng chàng đã bị tiêm nọc ích kỷ mà chàng không biết. Cái mầm chính trị kinh tế học riêng của người Pari lâu nay dăm trong cơ thể chàng, sẽ tức tốc nảy nở, đâm hoa kết trái khi chàng không còn làm người khách xem nhàn rồi, mà trở thành người diễn viên trong tấn trò đời.

Hầu hết các cô thiếu nữ đều bị mắc lừa bởi những vẻ hứa hẹn bên ngoài ấy. Dù Oggieni có cẩn thận và tinh ý như một số chị em tỉnh nhỏ, nàng cũng không thể đề phòng với Saclo, bởi vì ở chàng, lời nói, cử chỉ và hành động hãy còn phù hợp với ước vọng của tâm hồn. Sự tình cờ tai hại ấy đã làm cho nàng bắt chợt những niềm cảm xúc chân thành cuối cùng, có thể nói là những hơi thở tối hậu của lương tâm Saclo. Nàng tự hứa với lòng sẽ yêu chàng mãi mãi. Rồi, không quan tâm đến chuyện khiếm nhã của mình, nàng nhìn sang bức thư thứ hai. Nàng bắt đầu đọc bức thư ấy để tìm hiểu thêm nhiều bằng chứng về những đức tính cao quý của chàng; cũng như bao nhiêu những phụ nữ khác, nàng đã chọn được người yêu thì tưởng tượng người ấy có đủ đức tính tốt:

“Anh Anphong thân mến, khi anh đọc bức thư này thì tôi cũng chả còn ai là bạn hữu nữa. Nhưng tôi thú thật với anh rằng khi tôi nghi ngờ người đời, họ quen lạm dụng tiếng bạn hữu, thì tôi vẫn không nghi ngờ tình bạn của anh. Vì vậy tôi nhờ anh thu xếp công việc cho tôi và tin tưởng là anh sẽ giải quyết hộ các món tư hữu của tôi một cách có lợi nhất. Hôm nay thì chắc là

anh đã biết tình cảnh tôi. Tôi không còn gì ở trong tay cả. Tôi muốn sang Ấn Độ. Tôi vừa viết thư cho tất cả những người tôi nhớ có nợ họ nhiều ít. Danh sách kèm theo đây, tôi đã cố moi trí nhớ để ghi chi đúng. Tôi nghĩ rằng sách vở, ghế bàn, mấy cỗ xe, và mấy con ngựa của tôi cũng đủ trang trải các món nợ. Tôi chỉ muốn dành lại những món linh tinh vô giá trị, nó sẽ là những món hàng đầu tiên trong chuyến tạp hóa tôi định mang theo. Anh Anphong thân mến, tôi sắp gửi cho anh một tờ ủy nhiệm hợp thức về việc bán đồ đạc kia, để gặp trường hợp lòi thối thì anh xuất trình. Mọi thứ vũ khí của tôi, anh gửi cả cho tôi. Xong, anh giữ lại con Britong mà nuôi. Con vật quý ấy không ai mua được đúng giá đâu. Tôi muốn biếu anh, cũng như theo thủ tục, người sắp chết biếu chiếc nhẫn cho người thi hành chúc thư. Hăng Phari, Braymang có đóng cho tôi một cỗ xe đi đường rất tiện lợi, nhưng họ chưa giao: nhờ anh thương lượng với họ để họ giữ mà không đòi bồi thường tổn hại. Nếu họ không chịu giải quyết như thế thì anh cũng nhân nhượng dàn xếp cho xong, tránh cho tôi tất cả mọi tai tiếng không lợi trong hoàn cảnh hiện nay. Tôi còn nợ cái cậu người Anh ấy sáu lu-i trong một ván bài tôi đánh thua, anh nhớ trả...”

Ogieni bỏ thư xuống, kêu khê: “Ôi, cái cậu Saclo thân yêu này!” Rồi cầm lấy cây nến đương cháy, rón rén về buồng riêng.

Nàng hết sức hân hoan mở cái ngăn kéo cái bàn cổ bằng gỗ sồi, một công trình mỹ thuật đẹp đẽ thời Phục hưng, trên ấy còn lờ mờ nét chạm con liu điu trung biểu của nhà vua. Nàng lấy ra một chiếc túi bằng nhung đỏ, đính trái găng vàng và viên kim tuyến của bà ngoại nàng để lại cho. Kiêu hãnh, nàng nhắc nhắc chiếc túi trong tay xem nặng nhẹ rồi trút cái vốn bỏ quên của mình ra, kiểm lại một cách hứng thú. Trước hết nàng lọc ra hai mươi đồng Bồ Đào còn mới nguyên, đúc từ thời Giang V: hai mươi đồng ấy có trị giá hồi đoái chính thức bằng năm đồng Lisbon hoặc là mỗi đồng ăn một trăm sáu mươi tám phorang sáu mươi bốn xangtim **(một phần trăm của đồng phorang)* theo như cha nàng bảo, nhưng giá thỏa thuận trên thị trường thì đến một trăm tám mươi phorang bởi vì thứ tiền vàng ấy hiếm và đẹp lắm, sáng choang như những mặt trời. Rồi năm đồng Gienovin tức đồng trăm phorang ở xứ Geenes **(thành phố cộng hòa tự trị ở Ý ngày xưa, thời Phục Hưng buôn bán rất thịnh vượng)* một loại tiền quý khác, giá hồi đoái là tám mươi bảy phorang nhưng giá mua bán là một trăm phorang chẵn đối với người chơi vàng. Tiền này của cụ cố Bectenlie cho. Rồi ba đồng piston đôi, tiền vàng Tây ban Nha đời vua Philip V, đúc năm 1729, của bà Grangchie cho; mỗi khi cho một đồng vàng này, bà Grangchie lại nói: “Cái con hoàng yến này giá đến chín mươi tám đồng phorang cơ đấy! Cháu gái yêu quý của bà, cháu cất cho kỹ, nó sẽ là cái hoa trong kho của quý báu của cháu đó”. Rồi cái này bố nàng quý chuộng hơn hết cả (vì là vàng chín già dặn); một

trăm đồng Duyca Hà Lan ra lò năm 1756, mỗi đồng ăn mười ba phorang. Rồi, một món lạ gồm có những loại mề đay quý làm híp mắt bọn tham vàng: ba đồng ru-pi hình Trinh nữ, đều là vàng mười chính công, thứ tiền này là thứ tiền quý giá của hoàng đế Ấn – Mông* (*Đế quốc do quân viễn chinh Mông Cổ thành lập tại Ấn Độ*), mỗi đồng trị giá ba mươi bảy phorang bốn mươi xangtim, nếu tính trọng lượng vàng, nhưng đối với người sàng sỏi và ham vàng thì ít ra là năm mươi phorang. Sau hết, đồng Napoleon bốn mươi phorang mới nhận hôm kia, nàng cũng bỏ vào túi đồ ấy mà không chú ý lắm. Cái túi đựng của quý ấy chứa đựng những đồng vàng mới mẻ, nguyên trình, những công trình nghệ thuật thực sự. Thỉnh thoảng Grangde hỏi thăm tình hình những đồng vàng ấy và muốn xem mặt chúng để giảng giải cho con gái nghe phẩm chất khác biệt của mỗi loại, như vàng đẹp thế nào, diện óng ánh ra sao, chữ nhiều mà cạnh chữ sắc sảo chưa hề bị sút. Ogieni không chú ý đó là những của hiếm, cũng chẳng nghĩ gì đến bệnh nghiện vàng của cha, đến sự nguy hiểm xảy ra nếu nàng để xổng cái kho vàng mà cha nàng hết sức quý chuộng. Không, nàng nghĩ đến Saclo. Nàng có tình nhảm đôi chỗ nhưng rồi cuối cùng cũng biết rằng mình có độ năm nghìn tám trăm phorang trị thực giá, nhưng nếu bán ở thương trường thì cũng có đến ngót hai nghìn equy. Thấy mình có của, Ogieni vỗ tay reo mừng như một em bé nhảy nhót một cách hồn nhiên để trút bớt nỗi vui sướng thừa thãi trong lòng. Người cha và người con gái mỗi người đều kiểm kê tài sản của mình, cha để mang vàng đi bán, con để đổ vào biển ái nguồn ân. Nàng thu tiền vào túi, xách túi đi lên thang gác không ngần ngại. Cảnh nghèo túng âm thầm của Saclo làm cho nàng quên đêm tối, quên cả lễ nghi; vả lại nàng cũng vững tin ở thiện ý, ở sự thành tâm của mình, và chỉ biết chạy theo niềm vui sướng tràn ngập trong lòng.

Một bàn tay cầm nển, một tay xách tiền, nàng vừa bước đến ngưỡng cửa thì Saclo thức dậy. Trông thấy người chị họ, Saclo há mồm kinh ngạc. Nàng tiến lên, đặt lên bàn và nói, giọng xúc động:

- Cậu ơi, cậu tha thứ cho tôi cái lỗi nặng tôi đã phạm đối với cậu. Nếu cậu vui lòng xúi xỏ thì chắc Chúa cũng khoan dung cho tôi.

- Lỗi gì thế chị? Saclo vừa hỏi vừa dụi mắt.

- Tôi đã đọc hai bức thư kia.

Saclo đỏ mặt. Nàng nói tiếp:

- Việc xảy ra như thế nào? Tại sao tôi lại lên đây? Thú thật, bây giờ tôi cũng không hiểu làm sao nữa. Tuy vậy, tôi cũng không muốn ân hận quá đáng bởi vì nhờ đọc mấy bức thư ấy mà tôi hiểu lòng cậu, tâm hồn cậu và...

- Và thế nào?

- Và những dự định của cậu cùng với việc cậu cần một số tiền.

- Chị yêu quý...

- Suyt, suyt cậu ơi! Chớ có nói to thể. Không nên đánh thức ai sốt. Nàng vừa nói tiếp vừa mở túi vàng: đây là số tiền dành dụm của một người con gái hèn mọn chả cần tiêu pha gì. Cậu Saclo cậu hãy nhận lấy. Cho đến sáng nay tôi vẫn không biết tiền vàng bạc là gì, vừa rồi chính cậu đã dạy cho tôi biết: tiền bạc là một phương tiện, thế thôi. Em chú bác cũng chả khác em ruột là mấy, cậu có thể mượn túi tiền của chị cậu.

Là thiếu nữ mà tự tin như một người đàn bà, Ogieni không hề dự kiến rằng người ta có thể từ chối. Saclo nín lặng.

Quả tim hồi hộp của Ogieni đập rõ mồn một trong cảnh tĩnh mịch hoàn toàn; nàng hỏi:

- Thế nào? Cậu từ chối ư?

Saclo do dự khiến nàng tủi nhục. Nhưng cảnh cùng quẫn của Saclo hiện ra còn rõ rệt hơn lòng tự ái của nàng nên nàng quỳ xuống.

- Nếu cậu còn chưa nhận số vàng này thì tôi hãy còn quỳ dưới đất. Cậu ơi, tôi van cậu, cậu trả lời đi... Để cho tôi biết cậu còn quý trọng tôi không, cậu có độ lượng không, cậu có...

Saclo đã nắm hai bàn tay Ogieni để giữ không cho nàng quỳ xuống. Nghe những tiếng kêu thất vọng cao quý ấy, Saclo để rơi mấy giọt nước mắt trên tay nàng. Ogieni vừa thấy mấy giọt nước mắt nóng hổi rơi trên tay thì vội vã vồ lấy túi tiền đổ ra bàn. Nàng vừa khóc sung sướng vừa nói:

- Thế là nhận, phải không? Đừng sợ gì hết cậu ạ.

- Cậu sẽ làm giàu. Vàng này sẽ phù hộ cậu. Rồi một ngày kia, cậu lại trả cho tôi. Hay là chúng ta hùn với nhau. Tóm lại, cậu ra điều kiện thế nào tôi cũng vui lòng nhận hết. Duy cậu đừng coi cái món của biểu này là một cái gì ghê gớm quá như thế.

Bấy giờ Saclo mới nói được ý nghĩ của mình:

- Vâng, chị Ogieni ạ, tôi không nhận chẳng hóa ra tôi hẹp hòi nhỏ nhen lắm. Tuy vậy không tin nhau thì thôi, tin nhau phải có qua có lại cho toại lòng nhau.

Ogieni kinh hoàng kêu lên:

- Cậu nói cái gì vậy?

- Ogieni, chị thân mến, chị hãy nghe tôi nói. Tôi có mang theo đây....

Chàng dừng lại để chỉ cái hộp gỗ vuông bọc da để trên tủ.

- Ở trong ấy có một vật đối với tôi cũng quý như tính mạng trời cho. Cái hộp ấy là một món quà của mẹ tôi. Từ sáng nay, tôi nghĩ rằng mẹ tôi đã yêu quý tôi mà sắm cho bộ dụng cụ bằng vàng ấy thì bây giờ, nếu mẹ tôi có cách gì trở về cõi đời này giây lát, tất mẹ tôi thân bán đi cái số vàng ấy để lấy tiền cho tôi. Thế nhưng tự tay tôi làm cái việc ấy thì tôi thấy như là một tội bất hiếu.

Nghe câu cuối cùng này, tự nhiên Ogieni siết cứng tay Saclo. Chàng dừng

lại một chốc, bốn con mắt nhìn nhau róm lệ. Chàng tiếp:

- Không, tôi không muốn phá hủy cái của quý ấy, cũng không muốn mang theo để cho nó phải chịu những nỗi bất trắc trong những hành trình. Ogieni thân yêu, chị hãy cất cái vật báu ấy. Tôi dám chắc chưa có người bạn nào gửi gắm cho người bạn nào vật thiêng liêng đến như thế. Chị xem đây rồi mới tin lời tôi.

Chàng đi lấy cái hộp, trút bao da, rồi mở ra. Rầu rầu, chàng chỉ cho Ogieni xem một bộ đồ vàng mà kỹ thuật chạm trổ tinh vi càng làm tăng thêm giá trị. Ogieni vô cùng thán phục, Saclo bấm một cái lò xo để bày ra một đáy hộp thứ hai, vừa nói:

- Cái mà chị ngắm say sưa đó cũng chưa thấm gì đâu! Cái này đối với tôi mới thật quý hơn cả vũ trụ.

Chàng lấy ra hai bức truyền thần, kiệt tác của bà Mirbel chung quanh khám đầy ngọc trai quý giá **(họa sĩ Pháp mà lối vẽ truyền thần được nhiều người ham thích ở nửa đầu thế kỷ XIX).*

- Chao ôi! Con người đẹp quá sức! Có phải cái bà mà cậu viết...?

- Không, Saclo mỉm cười. Bà này là mẹ tôi, và đây là cha tôi, tức là chú và thím của chị. Ogieni, tôi muốn quỳ xuống mà cầu khẩn cho chị giữ gìn hộ tôi cái món của quý này. Nếu tôi chết đi mang theo cả vốn liếng của chị, thì những đồ vàng kia sẽ đền bù cho chị. Còn hai bức chân dung này, chỉ có chị là tôi có thể giao được thôi. Chị là xứng đáng cất giữ nó. Mai sau, chị sẽ hủy bỏ đi để cho sau chị, nó không còn qua tay ai khác....

Ogieni nín lặng, Saclo ngọt ngào nói:

- Đồng ý nhé? Ogieni đồng ý rồi đấy nhé!

Nghe mấy tiếng ấy, Ogieni ngược nhìn chàng, lần đầu tiên nhìn chàng với con mắt của người đàn bà yêu đương, con mắt đắm đuối nồng nàn mà cũng quyến rũ. Saclo cầm tay nàng lên hôn.

- Chị quả là một thiên thần trong trắng! Giữa hai ta, tiền bạc không có nghĩa gì hết, phải không chị? Nhờ có tình cảm, tình cảm mới có chút đỉnh ý nghĩa, chỉ có tình cảm là tất cả đối với chúng ta.

- Cậu giống thím tôi quá, giọng nói của thím có êm ái như giọng cậu không hở cậu?

- Ôi chao! Êm ái hơn nhiều chứ...

- Vâng, với cậu, Ogieni vừa nói vừa chớp mắt nhìn xuống. Thôi, Saclo ngủ đi một chút, tôi muốn thế. Saclo mệt lắm. Mai nhé.

Ogieni nhẹ nhàng rút bàn tay khỏi Saclo. Saclo cầm đèn tiến nàng đi. Đến cửa buồng Ogieni, Saclo buột miệng:

- Ôi! sao tôi lại lâm cảnh cùng mạt nhỉ?

- Không sao đâu cậu! Cha tôi giàu, tôi chắc thế.

- Tội nghiệp chị chưa! Saclo vừa nói vừa bước vào buồng, lưng tựa vào vách.

Nếu bác giàu tất bác đã không để cho cha tôi chết, không để cho chị sống thiếu thốn nghèo nàn như thế này, và giàu thì nếp sống của bác đâu có như thế này!

- Nhưng cha tôi có ấp Phoroaphong.
- Thế ấp Phoroaphong đáng giá bao nhiêu?
- Tôi không biết. Ông còn có trại Noaye nữa.
- Bất quá một cái trại khổ nào đó chứ gì!
- Ông có vườn nho, đồng cỏ...

Saclo bĩu môi:

- Lại những thứ chả ra sao! Chỉ cần bác thu lợi tức mỗi năm hai mươi bốn nghìn phorang thôi thì cũng đâu đến nỗi chị phải ở một cái buồng lạnh lẽo trống trơn như thế này? Saclo vừa nói vừa bước chân trái lên.
- Chỗ này là chỗ cất của quý của tôi đây, phải không chị? Chàng nói tiếp và chỉ cái tủ xưa, để che giấu ý nghĩ của mình.

Ogieni ngăn không cho Saclo bước vào cái buồng ngồn ngang.

- Về ngủ đi.

Hai bên từ biệt nhau bằng một nụ cười, rồi Saclo trở về buồng riêng.

Chàng và nàng cả hai đều thiếp đi trong một giấc chiêm bao, và từ đó cảnh tang tóc của Saclo bắt đầu điểm một đôi cánh hoa hồng.

Sáng hôm sau bà Grangde gặp con gái đi dạo vườn với Saclo. Saclo vẫn còn buồn. Rơi tận đáy vực của đau khổ, chàng đã ước lượng nó sâu thẳm chừng nào và cảm thấy trĩu nặng trên vai gánh nặng của cuộc sống sắp tới. Thấy vẻ lo ngại hiện ra trên gương mặt của mẹ, Ogieni vội bảo:

- Cha con đến tối mới về ăn cơm, mẹ ạ.

Nhìn dáng điệu Ogieni, vẻ mặt nàng và nghe giọng nàng bỗng nhiên trở nên đầm ấm êm dịu lạ thường, rất dễ đoán là nàng và Saclo hoàn toàn tâm đầu ý hợp. Tâm hồn đã hòa hợp với nhau say sưa có lẽ trước khi họ thử thách mỗi tình gắn bó của mỗi bên sâu sắc đến chừng mực nào.

Saclo ngồi lại ở gian lớn, nỗi u hoài không bị ai quấy phá. Ba phụ nữ trong nhà đều bận việc tíu tít. Vì Grangde gác công việc lại nên có khá đông người đến hỏi. Người thợ lợp, người thợ hàn, người thợ nề, người thợ rường, những người đào đất và một số tá điền kéo đến, người này để lãnh làm công việc tu bổ, kẻ kia để nộp tô hoặc nhận tiền. Bà Grangde và Ogieni bắt buộc phải lảng xãng đi lại, hết trả lời cho thợ lại trả lời cho nông dân, không ngớt. Ở nhà bếp thì mẹ Nanong nhận tô, thu xong bao giờ mẹ cũng đợi lệnh chủ để xem cái gì nên giữ ở nhà dùng, cái gì đáng mang ra chợ bán. Giống một số quý tộc nông thôn, Grangde quen uống rượu dỏ, ăn quả xấu mình sản xuất.

Khoảng năm giờ chiều, Grangde ở Angie về. Ông ta đã bán vàng được mười bốn nghìn quan và cất vào cặp da những công phiếu sẽ sinh lợi từ bấy giờ

cho đến ngày đem ra mua phiếu thực lợi. Ông ta để lão Coocnoie ở lại Angie để chăm sóc mấy con ngựa gần ngã, cho chúng nghỉ ngơi lại sức, rồi đánh chầm chậm về. Ông nói với vợ:

- Tôi đi Angie về đây, bà ạ. Tôi đói lắm.

Từ nhà bếp, mẹ Nanong gọi lên hỏi:

- Thế từ tối hôm qua đến nay ông chả ăn gì hay sao?

- Chả ăn gì cả.

Mẹ Nanong bung xúp lên. Khi cả nhà ngồi vào bàn ăn thì Đe Gratxanh đến nhận lệnh Grangde để đi Pari. Từ lúc về, Grangde vẫn chưa nhìn thấy Saclo.

Đe Gratxanh nói:

- Bác cứ ăn tự nhiên, bác Grangde ạ. Ta nói câu chuyện sau. Người ta đổ đến Angie mua vàng đưa về Nangto, bác có biết giá vàng ở Angie bao nhiêu không? Tôi sắp sửa gửi đến đây một ít.

- Đừng gửi, ở đây đã thừa thãi rồi. Chúng ta là bạn thân, tôi không thể để cho ông mất thì giờ vô ích.

- Nhưng ở đây giá vàng hiện nay những mười ba phorang rưỡi kia mà.

- Nên nói là trước kia.

- Nó ở chỗ quái nào đổ về mới được chứ?

Grangde đáp khẽ:

- Tối hôm qua tôi đi Angie.

Ông chủ ngân hàng giật mình. Rồi cả hai ghé tai kề miệng thầm thì với nhau, thỉnh thoảng nhìn về phía Saclo. Rồi Đe Gratxanh giật mình kinh ngạc một lần nữa, có lẽ vào lúc bác nguyên phó thùng bảo ông ta mua cho mười vạn phorang thực lợi. Ông ta quay lại nói với Saclo:

- Ông Saclo, tôi đi Pari đây. Nếu ông có việc gì cậy tôi...

- Không có việc gì cả, thưa ông. Xin cảm ơn ông.

- Phải cảm ơn ông đây một cách sốt sắng hơn thế, anh ạ. Ông đi Pari là để thu xếp công việc của hãng Guyom Grangde ta.

- Vậy cũng có chút hy vọng ư?

Grangde vờ kiêu hãnh rất khéo:

- Ô hay! Anh không phải là cháu tôi hay sao? Danh dự của anh là danh dự của chúng tôi. Anh không phải mang tên Grangde ư?

Saclo đứng lên ôm Grangde hôn, cảm động đến tái người, và đi ra. Còn Ogieni nhìn cha cảm phục...

- Nào, chào bác, bác Đe Gratxanh thân mến, bác đi mạnh giỏi và nhớ rút mạnh đường mật vào tai bọn ấy cho.

Hai nhà ngoại giao siết tay nhau rồi ông nguyên phó thùng đưa ông chủ nhà băng ra cổng. Đóng cổng xong, Grangde trở vào, ngồi thụp xuống ghế bành và gọi mẹ Nanong:

- Mang chai catxi ra đây cho tôi.

Nhưng xúc động quá, ông ta ngồi không yên. Ông đứng lên, nhìn chân dung ông Bectenlie mà hát, chân nhảy nhót theo cái điệu mà mẹ Nanong gọi là những bước vũ:

Trong đội vệ binh Pháp

Ta có người cha hiền...

Mẹ Nanong, bà Grangde và Ogieni lặng lẽ nhìn nhau. Sự vui sướng của ông Grangde lúc nào lên đến cực độ cũng làm cho họ sợ hãi. Buổi tối chung của gia đình hôm nay sẽ chấm dứt sớm. Trước hết là vì Grangde ưng đi ngủ sớm; mà hề ông ta đã ngủ thì cả nhà phải ngủ, cũng như khi Oguysto uống rượu thì cả nước Ba Lan phải say **(Nhắc lại một câu thơ của vua Phổ chế nhạo vua Phoredereich Oguysto III ở Ba Lan, thế kỷ XVIII)*. Sau nữa vì mẹ Nanong, Saclo và Ogieni cũng mệt mỏi không kém ông ta. Còn như bà Grangde thì nghỉ ngơi, ăn uống, đi lại, nhất nhất đều làm theo ý muốn của chồng. Tuy nhiên trong khoảng hai tiếng đồng hồ thức để tiêu cơm, grangde đã pha trò nhiều hơn bao giờ hết và nói những câu châm ngôn riêng, mà chỉ một câu thôi cũng đủ nói sức thông minh của ông ta. Chẳng hạn, khi nốc xong cốc rượu catxi, ông ngấm cái cốc mà nói:

- Mỗi vừa kè, cốc đã cạn. Cuộc đời của chúng ta là thế đấy. Người ta không thể vừa sống cái hiện tại, vừa sống cái dĩ vãng. Đồng tiền không thể vừa lăn đi, vừa nằm yên trong túi, nếu không thì đời chẳng là quá đẹp sao!

Ông vui vẻ và độ lượng. Khi mẹ Nanong mang xa quay ra, ông bảo:

- Mẹ chắc mệt lắm. Thôi hãy để gai đấy.

- Ài chà! Chà... Thế thì chán chết.

- Tội nghiệp con mẹ Nanong này! Mẹ uống một chút catxi nhé.

- À! Cái gì chứ catxi thì tôi chả từ chối. Bà nhà ta cất catxi ngon hơn cái lũ được sư nhiều lắm. Cái thứ chúng cất bán không khác gì thuốc nước.

- Chúng bỏ nhiều đường quá, chả còn mùi vị gì nữa.

Tám giờ sáng hôm sau, cả nhà ngồi quây quần ăn sáng, lần đầu cảnh gia đình đầm ấm. Hoạn nạn đã làm cho bà Grangde, Ogieni và Saclo xích lại gần nhau. Ngay cả mẹ Nanong cũng cảm thông với họ mà không biết. Cả bốn bà con ấy bắt đầu làm thành một gia đình. Còn ông già Grangde, phần thì đã thỏa bụng tham của, phần thì yên trí cậu công tử bột nay mai sẽ đi khỏi nhà mình, mà mình chẳng phải tốn kém gì ngoài khoản tiền xe đi Nangto cho nó, nên không lấy có việc Saclo trong nhà làm bận lòng. Ông để mặc cho hai trẻ- ông gọi Saclo và Ogieni như vậy sống với nhau thế nào tùy ý, với sự coi sóc của bà Grangde; về khoản phong hóa và tín ngưỡng thì ông hoàn toàn tín nhiệm bà vợ. Ông ta mãi bận về việc giống hươu các đồng cỏ và hào hồ dọc theo đường cái, việc trồng bạch dương theo bờ sông Loa và mọi công việc mùa đông ở ấp Phoroaphong và các vườn nho.

Một mùa xuân yêu thương bắt đầu với Ogieni. Từ hôm trong cảnh đêm vắng

lặng, nàng trao cái túi vàng cho Saclo thì nàng cũng trao luôn quả tim nàng. Cùng giữ chung một bí mật, Saclo và Ogieni thường đưa mắt nhìn nhau hội ý, sự đồng tình đồng lõa ấy làm cho mối cảm tình đối với nhau càng nặng, càng sâu. Dần dần họ càng tâm đầu ý hợp, và càng đưa nhau ra ngoài cuộc sống bình thường. Tình bà con há không cho phép họ dịu ngọt trong lời nói, âu yếm trong khước mắt hay sao? Vì vậy, Ogieni lấy làm sung sướng được đem mối tình chớm nở với bao nhiêu lạc thú ngây thơ làm nguôi những nỗi đau lòng của cậu em họ. Thời kỳ bắt đầu của tình yêu há không có những nét ý nhị giống thời kỳ thơ ấu của con người sao? Không phải người ta cũng ru trẻ bằng những bài hát êm ái, những cái nhìn âu yếm sao? Người ta không kể cho trẻ nghe những câu chuyện huyền diệu làm ngời sáng tương lai là gì? Đối với trẻ hy vọng há không luôn luôn mở đôi cánh rực rỡ đó sao? Trẻ cũng khi thì khóc buồn, khi thì khóc vui. Trẻ cũng giận dỗi gây gổ vì những chuyện không đâu, vì những hòn đá cuội để xây một tòa lâu đài chông chênh, vì những chùm hoa vừa bị bẻ song đã bị bỏ xó. Trẻ cũng háo hức tranh lấy thời gian, muốn chóng trưởng thành trong cuộc sống. Ái tình là sự biến đổi thứ hai trong đời ta. Giữa Ogieni và Saclo, cái chuyện tình cũng như chuyện trẻ con kia: một mối tình đầu với tất cả trò trẻ thơ của nó. Những trò trẻ thơ ấy càng dễ ưa, càng môn trớn vì lòng họ đang nặng sầu tư. Ra đời trong cảnh tang tóc, mối tình của họ lại càng thích hợp với cuộc sống giản dị trong ngôi nhà cũ kỹ. Trao đổi mọi vай lời bên miệng giếng, trong mảnh vườn con cho đến lúc mawth trời khuất núi, để nói với nhau những cái chả có gì mà trọng đại; trầm tư mặc tưởng giữa tòa nhà cổ và bức thành hư trong không khí vắng lặng như ở dưới vòm nhà thờ; sống cảnh ấy Saclo mới hiểu tình yêu là thiêng liêng. Bởi vì cái bà lớn quý tộc, cái em Annet thân yêu của Saclo chỉ làm cho chàng hưởng những phút say sưa cuồng loạn. Chàng đang rời bỏ cái thú tình ở thành thị đang điếm, phù hoa, hào nhoáng, để đi vào con đường tình trong lành chân chất.

Chàng quyến luyến nhìn cái này; tập tục ở đây, chàng không thấy buồn cười như khi mới đến. Chàng xuống từ sáng sớm để chuyện trò với Ogieni giầy lát trước giờ phát lương thực. Khi nghe bước chân ông già vang lên trên thang gác thì chàng lẩn tránh ra vườn. Những cuộc hẹn hò buổi sớm này, họ lén lút mẹ, còn mẹ Nanong thì vờ như không biết; cái tính chất tội lỗi, vi phạm cấm kỵ của những cuộc hẹn hò ấy, dù nhỏ, cũng làm cho mối tình trong sạch kia trở nên bội phần ngon lành, hấp dẫn như những quả cấm. Sau bữa sáng, Grangde đi ra đồng rồi thì chỉ Saclo với hai mẹ con Ogieni, lúc bấy giờ Saclo hưởng những thú say sưa chưa từng biết, khi được đưa hai tay ra làm giá cho họ mắc chỉ, được ngắm nhìn họ làm việc, được nghe họ thỏ thẻ chuyện trò.

Cuộc sống ở nhà ấy giản dị như trong tu viện, làm cho Saclo nhận thấy tâm

hồn đẹp dễ của hai phụ nữ, những tâm hồn hoàn toàn xa lạ với cảnh sống phù hoa. Chàng rất cảm kích. Trước đây chàng cứ tưởng ở nước Pháp không có phong thái ấy, chỉ ở Đức mới có, mà cũng còn là chuyện hoang đường, chuyện trong tiểu thuyết của Oguyt Laphongten **(Auguste Lafontaine, nhà văn Đức gốc Pháp, thế kỷ XVIII- XIX)*. Không mấy lúc, Ogieni qua con mắt Saclo trở nên cô Macgorit lý tưởng trong Gotto, cố nhiên là trừ phần tội lỗi **(Goeth- đại văn hào Đức, thế kỷ XVIII- XIX, tác giả vở bi kịch Phaoxtơ trong đó nhân vật Macgorit là một thiếu nữ hồn nhiên trong sạch bị cám dỗ vào con đường tội lỗi)*.

Càng ngày lời ăn tiếng nói, cặp mắt của Saclo càng làm cho cô thiếu nữ ngây ngất. Nàng say sưa để mặc cho tình yêu cuốn đi. Nàng với lấy hạnh phúc cũng như người bơi lội với cảnh liễu rủ để đu người lên bờ ngồi nghỉ. Nhưng cái chuyện ly biệt sắp tới cũng bắt đầu làm vẩn buồn những giờ phút sung sướng nhất trong những ngày chóng vánh trôi qua. Mỗi bữa đều có một sự việc nho nhỏ nhắc hai người nhớ đến chuyện biệt ly. Chẳng hạn ông Đe Gratxanh đi được ba hôm thì Grangde đưa Saclo tới tòa án sơ cấp một cách long trọng, - những người hàng tỉnh làm các việc ấy một cách long trọng- để làm giấy từ bỏ quyền thừa kế bố. Chuyện từ bỏ này thật là đau đớn, nó cũng giống như là không thừa nhận cha mẹ tổ tiên. Rồi Saclo đến phòng ông chương khế Cruyso làm hai tờ ủy quyền, một cho ông Đe Gratxanh, một cho người bạn chàng nhờ thanh toán đồ đạc. Rồi phải làm những thủ tục cần thiết để xin hộ chiếu.

Khi Saclo nhận được những quần áo để tang giản dị mua ở Pari, thì chàng gọi một thợ may Xomuya đến bán lại hòm quần áo nay trở nên vô dụng. Hành động ấy làm cho Grangde thích chí đặc biệt. Thấy chàng mặc cái áo phủ bằng dạ đen thô, ông bảo:

- Ô, trông anh bây giờ mới thật đúng là một người định lên đường đi tha phương lập nghiệp. Thế là tốt, rất tốt.
- Thưa bác, Saclo đáp, xin bác tin rằng cháu biết xử sự đúng với hoàn cảnh của cháu.

Saclo đưa cho Grangde xem một nắm đồ vàng. Mắt ông già sáng quắc lên.

- Cái gì, cái gì thế?
- Thưa bác, cháu dồn lại những cục vàng, nhẫn vàng tất cả những thứ vô ích mà có thể bán được ít nhiều tiền; nhưng không quen với ai ở Xomuya, cháu định nhờ bác....
- Mua chỗ ấy cho anh? Grangde nói hốt.
- Không, không, thưa bác... định nhờ bác chỉ cho một người đứng dẫn bằng lòng...
- Đưa đây cho tôi, anh cháu ạ. Tôi mang lên trên này trị giá hộ anh, rồi trở xuống nói cho anh biết, có sai cũng chỉ một vài xangtim mà thôi.

Ông ta ngắm nghía một sợi dây chuyền dài, bảo:

- Vàng nữ trang, bảy, tám tuổi.

Rồi ông xòe bày tay rộng hững cả khối vàng, mang đi.

- Chị ạ, chị cho phép tôi biếu chị hai cái khuy này, có thể dùng để cài băng ở cổ tay. Cái kiểu vòng ấy hiện nay người ta ưa lắm đấy.

Ogieni hiểu ý, đưa mắt cho Saclo và đáp:

- Tôi sẵn lòng nhận của cậu.

- Bác ơi, đây là cái bao ngón tay của mẹ cháu cất giữ lâu nay, trù mên trong hòm hành trang.

Saclo vừa nói vừa đưa cho bà Grangde một chiếc bao ngón bằng vàng rất xinh, đã mười năm nay bà Grangde ao ước có một chiếc.

- Bác không biết nói gì để cảm ơn anh, anh cháu ạ. Bà Grangde vừa nói, vừa ứa nước mắt. Từ nay, sớm chiều cầu kinh, bác sẽ đọc thêm bài cầu cần kíp nhất cho anh, bài cầu của những người đi đường. Còn cái vật quý này thì khi bác chết đi, Ogieni sẽ thay bác giữ gìn cho anh.

Grangde mở cửa bước vào, báo:

- Tất cả đáng giá chín trăm tám mươi chín quan bảy mươi lăm xangtim, anh cháu ạ. Để anh khỏi mất công mang đi bán chác lỏi thôi, tôi sẽ xia cho anh số tiền tương đương ... bằng bạc nén.

Ở vùng duyên hải của sông Loa, danh từ bằng bạc nén có nghĩa là mỗi nén ăn sáu phải được coi như là sáu phorang, không trừ gì cả.

- Cháu không dám đề nghị bác mua hộ, chứ mang những đồ trang sức này đi bán rao trong thành phố bác ở, cháu thấy ngại lắm. Cũng như Napoleon đã nói, *có áo lót bán, hãy để trong nhà mà giặt với nhau*. Cháu rất cảm tạ bác đã có nhã ý như vậy.

Grangde gãi tai. Trong một phút im lặng.

Saclo vừa nhìn Grangde vừa nói tiếp, vẻ băn khoăn như sợ chạm lòng tự ái của ông ta:

- Bác quý mền ơi, bác gái cháu và chị cháu mỗi người đã hạ cổ nhận một vật kỷ niệm hèn mọn. Bây giờ đến lượt bác, cũng xin bác vui lòng nhận mấy cái khuy cài tay áo này, cháu không cần dùng nữa: nó sẽ nhắc nhở bác nghĩ đến đứa cháu tội nghiệp, đứa cháu ở nơi xa xôi nhưng luôn tưởng nhớ đến những người từ nay sẽ là tất cả thân quyến của nó.

- Cháu à, cháu à, đừng có tự lột hết của cải của cháu đi như thế...

Ông nói xong, háo hức quay về phía vợ:

- Bà ơi, bà được cái gì đó? Ồ, một cái bao ngón bằng vàng. Còn con gái yêu?

Ở này, mấy cái khuy cài nạm ngọc. Thôi được, bác nhận mấy cái khuy của cháu, Grangde vừa nói tiếp vừa siết tay Saclo. Nhưng cháu... cho phép bác giả hộ... ừ, giả hộ cháu tiền tàu sang Ấn Độ. Phải, bác muốn giả tiền tàu cho cháu. Huống nữa, cháu biết không? Khi trị giá trang sức của cháu, bác chỉ

tính chất vàng; có thể cũng còn đòi thêm được chút ít về công thợ. Thế là dứt khoát rồi đấy nhé. Bác sẽ đưa cho cháu một nghìn rưỡi phorang... bằng bạc nén vay của ông Cruyso; bởi vì ở cái nhà này, chẳng có lấy một đồng xu nhỏ nào, trừ phi thằng cha Perote có mang trả số tiền thuê đất mà hắn để quá hạn. Ồ, ờ! Tôi phải đi đòi hắn mới được.

Grangde mang găng, đội mũ đi ra.

Ogieni đưa cặp mắt buồn rầu lẫn khâm phục về phía Saclo, nói:

- Thế là cậu đi?

- Đành thế, Saclo đáp và cúi mặt.

Từ mấy ngày nay, lúc đứng ngồi, khi ăn nói, Saclo tỏ ra là một người buồn bã, khổ tâm nhưng biết hết trách nhiệm nặng nề của mình, nên tìm thấy một nguồn nghị lực mới trong tai biến. Chàng không thờ dài nữa, chàng đã luyện tập được tinh thần cứng cỏi của một người trưởng thành. Bởi vậy chưa bao giờ Ogieni đánh giá cậu em họ cao như khi thấy chàng ở trên gác đi xuống với bộ quần áo dạ đen xấu, rất hợp với khuôn mặt xanh xao và dáng người ảo não của chàng. Hôm ấy, mẹ con bà Grangde để tang cho ông Guyom và cùng với Saclo dự buổi lễ cầu siêu cho linh hồn ông ở nhà thờ xứ.

Trong bữa ăn trưa, Saclo tiếp được mấy bức thư từ Pari gửi đến, bóc ra xem.

Ogieni hỏi khẽ:

- Nào, cậu Saclo, công việc ở Pari vừa lòng cậu chứ?

Grangde phê phán:

- Đùng bao giờ hỏi như thế con ạ. Công việc của tao, tao cũng không báo với mày, thì mày dí mũi vào công việc của Saclo làm quái gì thế? Hãy để mặc anh ấy.

- Ồ, cháu chẳng có chuyện gì giấu diếm cả.

- Cha cha cha cha, anh cháu ạ, rồi anh sẽ biết, trong công việc mua bán phải biết kìm cái lưỡi lại.

Khi đôi bạn đã ở ngoài vườn không ai chứng kiến. Saclo kéo Ogieni ngồi xuống chiếc ghế cỏ, dưới bóng cây bạch đào và nói:

- Tôi tin Anphong là phải, hắn xử trí rất tuyệt, hắn thu xếp mọi công việc của tôi một cách thận trọng, trung thực. Hiện nay tôi chả còn thiếu nợ gì ai ở Pari; đồ đạc tôi hắn bán được có giá lắm. Hắn lại báo cho tôi biết là theo lời khuyên của một viên thuyền trưởng hàng hải, hắn đã dùng ba ngàn phorang còn lại mua cho tôi một lô hàng gồm những vật lạ châu Âu, bán ở Ấn Độ chạy lắm. Hắn đã gửi hành trang của tôi đến Nangto, ở đấy có một chiếc tàu đương bốc hàng đi Giava. Chị Ogieni ơi, trong năm hôm nữa, chúng ta phải từ biệt nhau, phải xa nhau, nếu không mãi mãi thì cũng lâu dài. Cái đợt hàng kia, cùng với số tiền một vạn phorang hai người bạn gửi cho tôi là một cái vốn ban đầu quá ít ỏi. Cho nên còn lâu tôi mới nghĩ đến chuyện về. Ogieni thân yêu, chị không nên đem sóng cuộc đời tôi với cuộc đời chị: tôi có thể

chết, còn chị, nếu có đám nào giàu có...

- Saclo yêu tôi?

- Chao ôi! Vâng, tha thiết. Giọng Saclo nồng nàn, chứng tỏ mối tình của chàng sâu sắc.

- Tôi sẽ chờ, Saclo ạ.

Saclo nhích lại định ôm Ogieni, nàng đẩy ra, kêu:

- Trời ơi! Cha tôi đứng ở cửa sổ kia.

Ogieni bỏ chạy vào dưới vòm cuốn, Saclo đuổi theo. Thấy chàng, nàng lùi về phía thang gác, và mở cửa thông. Rồi cũng không biết mình định đi đâu, nàng đến bên buồng xếp của mẹ Nanong, chỗ tắm tối nhất trong nhà cầu.

Saclo theo nàng đến đây, cầm tay nàng đặt lên ngực mình và choàng tay qua người nàng, kéo nhẹ vào người mình. Ogieni không chống cự nữa. Nàng nhận và trao cái hôn trong lành, thắm thiết mà cũng toàn vẹn nhất đời. Saclo rủ rỉ:

- Ogieni yêu quý, một người em họ còn hơn là một người em ruột, nó có thể cưới ta.

Nanong mở cửa buồng chui ra kêu:

- Lạy Chúa tôi!

Đôi tình nhân kinh hãi chạy trốn vào gian lớn. Ogieni tiếp tục công việc may vá, Saclo cầm quyển kinh nhật tụng của bà Grangde, đọc thiên cầu đức Mẹ.

Mẹ Nanong bảo:

- Kìa! Ai ở đây cũng cầu nguyện cả.

Từ khi Saclo báo ngày giờ lên đường, thì Grangde lắng xằng để làm cho người ta tưởng là mình chú ý đến người cháu nhiều lắm. Cái gì không tốn tiền thì ông ta rộng rãi. Ông chạy đi tìm cho chàng một người chuyên đóng kiện các hàng hóa rồi chê người ấy toan tính tiền thùng đắt quá; thế rồi ông khẳng khẳng đòi tự mình làm lấy thùng cho Saclo. Ông dùng ván cũ. Từ sáng sớm, ông dậy bào, chuốt, lắp đóng đánh các miếng ván, làm ra những cái thùng rất đẹp. Ông bỏ tất cả hành lý của Saclo vào đó. Ông nhận trách nhiệm gửi các thùng ấy đi tàu xuôi sông Loa, sau đó đi Nangto đúng lúc.

Từ lúc Ogieni nhận cái hôn ở hành lang, thời giờ trôi qua nhanh một cách kinh khủng. Có lúc nàng muốn liêu đi theo Saclo. Ai đã có lần yêu đắm đuối mà hồi hã, vì phải tính ngày cái thời gian yêu đương, bởi lẽ tuổi tác đã cao hoặc vì ngày hợp mặt có hạn, hoặc vì bệnh tật nan y, hay là vì một vận hạn oái ăm nào đó, người ta sẽ hiểu nỗi lòng Ogieni. Nhiều khi nàng khóc thầm trong lúc đi dạo mảnh vườn bây giờ hóa ra quá tù túng chật hẹp, cũng như cái sân, cái nhà và cả thành phố ấy: nàng để cho tâm trí nàng đi lên trước, lao vào cái khoảng trời biển mênh mông.

Thế rồi cái ngày cuối cùng trước khi lên đường đã đến. Buổi sáng, nhân lúc Grangde và mẹ Nanong đi vắng, Ogieni và Saclo kính cẩn mang cái hộp yêu

quý đựng hai bức chân dung đặt vào cái ngăn kéo duy nhất có khóa trong tủ Ogieni. Ngăn kéo ấy chỉ đựng cái túi vàng bấy giờ trống rỗng. Cái lễ cất của này được điểm rất nhiều cái hôn và giọt nước mắt. Khi bỏ chìa khóa vào túi áo trong ở ngực, Ogieni bảo:

- Nó sẽ không bao giờ ra khỏi chỗ này, anh ạ.

- Nếu thế thì quả tim anh cũng mãi mãi ở đây.

Saclo hôn chỗ để chìa khóa, Ogieni không đủ can đảm ngăn chàng. Nàng nói, giọng pha trách mắng:

- Ô! saclo, như thế không nên.

- Không phải chúng ta là vợ chồng hay sao? Em đã hứa chờ anh, bây giờ thì em nhận lời hứa của anh nhé:

- Anh mãi mãi yêu em.

- Em mãi mãi yêu anh.

Đó là lời thề trao đổi giữa hai bên.

Lòng trong trắng của Ogieni đã làm cho tình yêu của Saclo trở nên cao thượng một lúc, cho nên trên cõi đời này để không có lời nguyện nào thanh khiết như lời nguyện của họ.

Bữa sáng hôm sau thật là buồn bã. Ngay đến mẹ Nanong cũng không vui, mặc dù Saclo cho mẹ cái áo thêu kim tuyến và một chiếc thánh giá đeo cổ. Không gì buộc mẹ phải che đậy tình cảm, mắt mẹ luôn rớm lệ.

- Cái cậu cả tội nghiệp này mà phải ra đi, vượt biển xa khơi... Lạy Chúa phù hộ cho cậu!

Mười giờ rưỡi, cả nhà tiễn Saclo đến bến xe đi Nangto. Mẹ Nanong thả chó, đóng cửa và đòi mang xác cho Saclo. Tất cả những người có cửa hàng ở phố cũ đều ra đứng cửa để xem đoàn này đi qua. Đến chợ thì ông chú ông khế Cruyso cũng nhập bọn. Bà Grangde dặn con gái:

- Ogieni con ơi! Con chớ có khóc đấy nhé.

Đứng trước cửa quán, Grangde ôm Saclo hôn hai bên má, bảo:

- Cháu ơi, bác chúc cháu đi nghèo rồi về giàu, rồi lúc ấy cháu sẽ thấy danh dự của cha cháu không bị tổn thương chút nào. Bác là Grangde đây, bác đảm bảo với cháu như thế; bởi vì lúc ấy chỉ còn tùy cháu...

- Chao ơi! Bác ơi, bác đã làm cho cái cảnh ra đi của cháu đỡ phần cay đắng.

Đó là món quà quý nhất cho cháu.

Saclo ngắt lời Grangde nên không hiểu hết ý ông ta. Vì vậy, chàng khóc cảm kích, nước mắt chan hòa lên da mặt rám nắng của ông già. Trong khi ấy Ogieni siết mạnh tay người yêu và tay bố. Chỉ có ông chú ông khế mỉm cười khâm phục cái ranh mãnh của Grangde, vì chỉ có ông ta hiểu. Bốn bà con Grangde đứng bên cạnh xe, cùng với một đám đông nữa, cho đến khi xe chạy. Khi xe lên cầu mát hút, tiếng bánh không còn vọng lại từ xa, thì Grangde nói:

- Anh đi cho thuận nhé!

May chỉ có ông Cruyso nghe được câu chúc ấy vì Ogieni và mẹ nàng đã tìm đến chỗ trống để nhìn theo xe. Họ lấy khăn tay trắng ra vẩy theo, Saclo rút khăn vẩy lại. Khi chiếc khăn tay của Saclo cũng khuất nốt thì Ogieni nói với mẹ:

- Mẹ ơi, con ao ước có được cái quyền lực vạn năng của Chúa trong chốc lát.

Để việc tương thuật những biến cố xảy ra trong gia đình Grangde sau này khỏi gián đoạn, chúng tôi thấy cần nói trước nhiều ít về những công việc của ông Grangde ở Pari, do ông De Gratxanh làm trung gian. Sau khi De Gratxanh đi được một tháng thì Grangde mua mười vạn thực lợi, giá mỗi phiếu là tám mươi phorang. Đa nghi và cẩn thận như ông ta, ông ta đã làm cách nào để mang tiền đi Pari mua phiếu? Bản thống kê tài sản sau khi ông chết không ghi chú khoản gì khả dĩ soi sáng việc ấy. Ông chừng khế Cruyso đoán rằng mụ Nanong là công cụ vận chuyển trung thành, mà chính mụ không biết. Vào thời gian ấy, mụ vắng nhà năm ngày, nói là đi cất đặt cái gì đó ở Phoroaphong, làm như ông Grangde lại có thể để vương vãi cái gì! Về công việc của hãng Guyom Grangde thì tất cả những dự tính của ông Grangde đều được thực hiện.

Ai cũng biết rằng ở nhà Pháp quốc ngân hàng có những tài liệu chính xác nhất về các gia tài lớn ở Pari cũng như ở hàng tỉnh. Tên tuổi De Gratxanh và Phelich Grangde thành Xomuya có ở trong hồ sơ ấy; trong giới tư bản có những cơ sở ruộng đất rộng lớn chưa từng bị chấp trái.

Ông chủ ngân hàng Xomuya đến Pari, người ta bảo là để thanh toán di sản nhà hăng Grangde theo luật danh dự. Vì vậy linh hồn nhà đại thương Guyom Grangde đỡ chịu cái tội nhục bị kê là bất kham. Người ta bóc dấu niêm nhà cửa ông ta trước mặt các chủ nợ. Những người này nhất trí cử ông chủ ngân hàng Xomuya làm thanh toán viên song song với ông Kenle, một chủ hăng lớn, có quyền lợi to trong việc thanh toán. **(Francois Keller- nhân vật tiểu thuyết của Banzac- chủ ngân hàng giàu có và là nhà chính trị phóng khoáng)*. Họ trao cho các thanh toán viên những quyền hạn cần thiết để cứu vãn danh dự nhà Grangde đồng thời bảo đảm các khoản trang trải công nợ. Uy tín của ông Grangde thành Xomuya, và cái hy vọng ông gieo rắc trong lòng mọi người qua sự trung gian của ngân hàng De Gratxanh, làm cho mọi cuộc thương thuyết trở nên dễ dàng. Không có chủ nợ nào kèn cựa. Không một ai nghĩ đến việc ghi khoản nợ của nhà Guyom Grangde vào cột lỗ lãi bất thường trong sổ sách nhà mình. Mọi người đều tự nhủ:

- Cái anh Grangde ở Xomuya sẽ trả hết.

Sáu tháng trôi qua. Bọn Pari đã bỏ tiền ra thu hồi các hối phiếu đứng tên Guyom còn lưu hành trên thương trường, và cắt kỹ vào cặp da. Đó là cái kết quả đầu tiên mà bác phó thùng muốn đạt tới. Chín tháng sau cuộc họp lần đầu, thanh toán viên chia cho các chủ nợ bốn mươi bảy phần trăm số tiền nhà Guyom thiếu họ. Món tiền ấy có được là do việc bán chác những giá khoán, những sản nghiệp, tài sản và các thứ sở hữu thông thường của ông Guyom quá cố. Công việc thanh toán được tiến hành một cách hết sức ngay thẳng, trung thực. Các chủ nợ ngồi đầu cũng tán dương cái nếp trọng danh dự tốt đẹp không chối cãi được của họ nhà Grangde. Khi những lời tán tụng ấy lưu hành tạm đủ, thì các chủ nợ hỏi khoản tiếp khoản còn thiếu. Họ viết một bức thư liên danh gửi đến cho Grangde. Grangde ném bức thư vào bếp, nói:

- Tôi đã biết! Hãy kiên tâm một chút, các ông bạn nhỏ ạ.

Trả lời những đề nghị trong thư, Grangde đòi bọn chủ nợ phải mang tất cả những giấy nợ của Guyom gửi lưu trữ tại một phòng chuông khế, cùng với biên lai các món tiền đã giả. Ông ta viện cớ là cần phải duyệt chính sổ sách và lập bảng kê khai tình hình di sản một cách đúng đắn. Cái đề nghị lưu trữ ấy gây ra trăm chuyện rắc rối.

Nói chung anh chủ nợ là một thứ gàn bát sách: Hôm nay sẵn sàng thương lượng, đến mai lại khăng khăng muốn huyết chiến đến cùng, rồi mấy ngày sau lại hiền từ như bột đất. Hôm nay vợ nhà tươi tắn, chú út nhủ rằng, mọi người trong nhà êm thuận, nên anh ta không nhượng bộ một xu: hôm sau trời mưa, anh ta không đi phố được, anh buồn, anh chấp nhận tất cả mọi đề nghị để kết thúc một công việc dở dang; hôm sau nữa, anh đòi phải có những bảo đảm: cuối tháng như một đao phủ, anh ta muốn chặt đầu chúng

ta. **(Người ta biết rằng suốt đời Banzac bị chủ nợ giày vò)*. Người ta thường thách trẻ con đặt hạt muối lên đuôi con chim sẻ, nhưng chim sẻ có đứng yên cho đâu! Anh chủ nợ giống như con chim sẻ ấy. Nhưng anh chủ nợ thì quay lại bảo đó chính là hình ảnh con nợ, vì anh ta có chụp được gì ở con nợ đâu. Grangde đã quan sát những diễn biến thời tiết ở người chủ nợ, và các chủ nợ của ông em ông đã hành động đúng theo dự đoán của ông anh. Có người đâm khùng tuyên bố dứt khoát không chịu đưa giấy nợ đi lưu trữ. Khi đọc thư ông De Gratxanh báo cáo việc ấy, Grangde xoa tay nói:

- Được! Thế là tốt.

Một số khác chỉ đồng ý giao lưu trữ với điều kiện là phải chính thức xác nhận mọi quyền lợi của họ, không trừ khoản nào, kể cả quyền đề nghị kê báo Guyom vỡ nợ. Lại thư đi thư về, sau đó Grangde chấp nhận tất cả mọi điều kiện họ đưa ra. Bằng vào sự nhân nhượng của Grangde, các chủ nợ dễ dãi thuyết phục các chủ nợ khó tính và cuối cùng công việc lưu trữ cũng làm được, tuy có đôi tiếng phản nản.

- Cái anh già ấy chơi xỏ cả anh lẫn chúng tôi đấy.

Hai mươi ba tháng sau khi Guyom Grangde chết, nhiều nhà buôn mãi bị lôi cuốn vào dòng hoạt động của thương trường thủ đô, đã quên món nợ nhà Guyom, hoặc có nhớ chẳng cũng chỉ để nói:

- Ta bắt đầu ngờ rằng chỉ có bốn mươi bảy phần trăm là hết, chẳng còn xớ mủi gì nữa.

Ông phó thùng đã tính chắc ở quyền lực của thời gian mà ông bảo là một trợ thủ đắc lực. Cuối năm thứ ba, De Gratxanh viết thư cho Grangde nói rằng ông ta đã trả mười phần trăm trên tổng số nợ hai triệu từ hãng Guyom còn thiếu, nhờ vậy đã khiến cho các chủ nợ giao giấy nợ lại cho ông ta. Grangde phúc thư nói người chường khế và người trung gian của hãng Guyom, trước kia bị vỡ nợ tan tành khiến em ông phải chết, thì hiện chúng vẫn còn sống sờ sờ ra đó, và có thể có khả năng thanh toán, cho nên phải truy tố họ để kiếm lấy ít nhiều, hầu lấp phần nào cái lỗ hổng trong di sản Guyom.

Cuối năm thứ tư, kết toán chính thức, khoản nợ còn lại của nhà buôn Guyom là một triệu hai mươi vạn phorang. Cuộc thương thuyết kéo dài sáu tháng giữa các thanh toán viên và Grangde. Cuối cùng, bị thôi thúc phải giải quyết đến tháng thứ chín, grangde trả lời cho hai thanh toán viên là cháu ông đã làm giàu lớn ở Ấn Độ, và đã tin cho ông biết là hấn có ý định trang trải trọn vẹn các khoản thiếu đủ của cha, cho nên ông không dám đương cái trách nhiệm trang trải đối trá mà không hỏi ý kiến của hấn; ông ta nói đã hỏi và hiện đương chờ Saclo trả lời.

Giữa năm thứ năm, ông Grangde tuyệt diệu vẫn còn đánh lui bọn chủ nợ bằng cái trang trải trọn vẹn mà ông ném ra đúng lúc trong nụ cười ruồi. Và khi nói: các ngài ở Pari ấy, ông không bao giờ quên văng tục và mỉm cười

hóm hỉnh... song trời đã dành chio các chủ nợ kia một số phận chưa từng có trong lịch sử thương mại. Grangde đặt cho họ vào vị trí nào thì họ giữ nguyên vị trí ấy, mãi cho đến khi những việc diễn biến trong chuyện này lại buộc họ xuất hiện lần nữa.

Về công việc của Grangde, thì khi phiếu thực lợi lên một trăm mười lăm phorang, ông ta bán phiếu và rút khoảng hai triệu bốn mươi vạn phorang tiền vàng. Số tiền ấy đi theo số sáu mươi vạn lời mẹ lẫn lừi con trước đó, cùng vào nằm trong mấy cái thùng con của Grangde.

Đe Gratxanh thì ở Pari vì những lý do sau đây: trước hết ông ta được bầu vào nghị viện; sau nữa, mặc dù là gia trưởng, nhưng chán cảnh sống buồn tẻ ở Xomuya, ông mê tí một cô đào hát trong số đẹp nhất ở rạp Bà Quận, tên là Pholorin, và thế là anh võ quan trác táng hồi sinh với cái lót ông chủ nhà băng. Nói đến hạnh kiểm của ông cũng chả ích lợi gì, dân Xomuya người ta cho ông là hoàn toàn vô hạnh. Bà vợ ông lấy làm may mắn được xử chia của với chồng, và đã có đủ trí óc để tiếp tục quản lý ngân hàng Xomuya sang tên cho bà ta. Nhờ vậy bà có lấp những lỗ hổng trong gia sản do sự hoang phí của ông chồng để lại. Bọn Cruyso lại đầu độc thêm tình thế, khiến cho bà góa không chết chồng ấy gả con chẳng được nơi môn đăng hộ đối, và cũng không dám tính đến việc dạm hỏi Ogieni cho con trai mình nữa. Adon lên Pari với cha, và nghe nói hấn cũng trở thành một tay hoang đàng. Bọn Cruyso đắc thắng. Khi Grangde cho bà Đe Gratxanh vay một số tiền có đảm bảo, ông ta nói:

- Ông nhà mất cả lương tri. Tôi buồn về cái cảnh của bà quá, bà là một bà vợ tốt.

- Ông ơi, người đàn bà đáng thương ấy đáp, ai có ngờ cái ngày ông ấy ở nhà ông ra đi Pari cũng là cái ngày ông ấy đâm đầu vào chỗ cùng mạt?

- Thừa bà, hoàng thiên chứng giám cho tôi là tôi đã làm đủ mọi cách cho đến phút cuối cùng để ngăn ông ấy đi Pari. Ông chánh án nặng nề đòi đi thay ông ấy mà không được. Bây giờ chúng ta mới biết vì sao ông nhà thích Pari dữ vậy.

Như thế, Grangde chẳng mang ân nghĩa gì của Đe Gratxanh cả.

Ogieni Grăngđê

Dịch giả: Huỳnh Lý

Chương 5

Những chuyện buồn trong gia đình.

Ở hoàn cảnh nào người đàn bà cũng có lắm cơ đau khổ hơn đàn ông, và họ đau khổ hơn đàn ông bội phần. Người đàn ông đã có nghị lực, lại còn phải bận thi thố quyền lực của họ: họ làm việc, họ đi lại, họ bận rộn, họ suy nghĩ, họ nhìn quán xuyến tương lai và tìm thấy trong ấy nhiều an ủi. Saclo đã sống như thế. Còn người đàn bà thì ngồi một chỗ, đối diện với nỗi u sầu không có cách gì khuây khỏa; họ cứ buông mình rơi xuống vực sâu thẳm của khổ đau, vực sâu bao nhiêu thì lời cầu nguyện và nước mắt chan chứa bấy nhiêu.

Ogieni đã sống như thế. Nàng tập sống cái số kiếp của nàng. Trang tiểu sử của người đàn bà bao giờ cũng gồm mấy chữ cảm xúc, yêu thương, đau buồn và tận tụy. Ogieni là hiện thân của phụ nữ, duy thiếu nguồn an ủi mà phụ nữ thường có. Nếu dùng hình tượng tuyệt vời của Botxuye thì phải nói rằng hạnh phúc của nàng, nàng thu nhặt như thu nhặt từng cái đinh đóng trên tường, thế mà chung quy vẫn không đầy lòng bàn tay. Đến như chuyện buồn thì chẳng phải đợi, với Ogieni nó tới rất nhanh. **(Bossuet- giám mục Pháp thế kỷ XVIII, là một nhà thuyết giáo nổi tiếng hùng biện của nhà chung, đã đọc nhiều bài văn tế và thuyết pháp có danh tiếng).*

Saclo đi khỏi, tòa nhà Grangde trở về không khí cũ với mọi người, trừ Ogieni. Riêng nàng thì bỗng nhiên nàng thấy nó trống trải quá. Nàng giấu cha, muốn giữ căn buồng Saclo y nguyên như lúc chàng ra đi. Bà Grangde với mẹ Nanong cũng đồng tình chấp nhận cái quy chế ấy.

- Biết đâu cậu ấy sẽ không trở về sớm hơn là chúng ta nghĩ.

- Chao! Tôi muốn được thấy cậu ấy ở đây quá! Mẹ Nanong nói. Tôi quen hơi bén tiếng rồi, con người đến lành đến tốt, lại xinh làm sao, và tóc cứ quăn như con gái ấy.

Ogieni nhìn mẹ Nanong.

- Đức Mẹ ơi! Con mắt của cô ấy thế nào ấy! Cho khéo không thì mắt phần hồn như chơi. Van cô đừng nhìn như thế nữa.

Từ ngày ấy, nhan sắc Ogieni thay đổi. Những ý nghĩ yêu thương nghiêm túc lắng sâu vào tâm hồn, cùng với phẩm cách của người đàn bà được yêu, làm cho gương mặt nàng đượm vẻ rực rỡ mà các họa sĩ thường thể hiện bằng một vành hào quang. Trước khi Saclo đến, có thể so sánh Ogieni với Đức Mẹ đồng trinh lúc chưa hoài thai; sau khi Saclo đi, nàng giống Đức Mẹ đã có con: thai nhi của nàng là tình yêu. Hai hình ảnh khác xa nhau ấy của bà Maria, mà một vài họa sĩ Tây Ban Nha đã vẽ rất thành công, là một trong những hình tượng đẹp nhất trong đạo Thiên Chúa.

Buổi sáng sau hôm Saclo lên đường, Ogieni đi lễ về- nàng đã nguyện đi lễ hàng ngày- ghé vào hàng sách mua một tấm bản đồ thế giới đem về đóng bên cạnh gương soi. Nàng muốn theo dõi người yêu trên con đường đi Ấn Độ, nàng muốn sớm sớm chiều chiều có mặt một chút trên chiếc tàu chở

Saclo, để được nhìn thấy chàng, để hỏi chàng muôn nghìn câu hỏi, để nói với chàng:

Saclo có khỏe không? Chắc là buồn lắm nhỉ? Cái ngôi sao kia anh đã chỉ cho em thấy nó đẹp và dạy cho em biết dùng nó làm gì, bây giờ trông thấy nó, anh có nghĩ đến em nhiều không? **(Sao Bắc đẩu)*.

Mỗi buổi sáng nàng ngồi thờ trước cây bạch đào, trên chiếc ghế một bảm đầy rêu xám. Trên ghế ấy, đôi bạn đã nói với nhau bao điều ngọt ngào và chuyện ngớ ngẩn, đã xây với nhau bao nhiêu mộng ảo về cái tổ ấm êm mai sau. Nàng vừa nghĩ đến tương lai vừa nhìn khoảng trời bé nhỏ trên mây bức tường, nhìn bức thành đồ rồi, cái mái nhà che trên buồng Saclo. Tình yêu của nàng là thứ tình yêu cô đơn, thứ tình yêu chân chất, nó bền bỉ, nó len vào tất cả mọi ý nghĩ và trở thành suốt đời, lẽ sống của con người ta, như cha ông ta thường bảo. Buổi tối, khi những người gọi là bạn hữu của ông Grangde đến đánh bài thì Ogieni vui vẻ, nàng giấu kín nỗi lòng. Nhưng suốt ngày, nàng chỉ nói chuyện Saclo với mẹ và mẹ ở. Mẹ Nanong cũng hiểu rằng mẹ có thể chia sẻ nỗi buồn của cô chủ, mà không phạm gì đến bổn phận của mẹ đối với cụ chủ gia đình. Mẹ nói:

- Nếu tôi có được tám chồng thì chồng tôi có xuống âm ty tôi cũng... theo. Tôi có thể...ừ... nghĩa là có chết vì hấn tôi cũng vui lòng. Thế mà tôi...chả có gì cả. Tôi sẽ nhắm mắt chết mà không biết sự đời là gì. Cô có thể tưởng không? Cái lão già Coocnoie ấy, lão cũng là người tốt đấy, lão cứ bám mãi quanh tôi, cô ạ. Chả là vì cái khoản vốn liếng của tôi ấy mà. Không khác gì những ngài đánh hơi cái hũ bạc của ông già đến đây ve vãn cô. Tôi biết chán cái trò ấy. Mặc dù tôi to như cái bồ, tôi cũng cứ tỉnh ý, nên tôi biết. Cô ạ, chả phải tình yêu tình iếc gì đâu đấy, nhưng cũng cứ thỉnh thích.

Hai tháng trôi qua như thế. Đời sống ở đây ngày xưa tẻ ngắt, ngày nay linh hoạt bội phần nhờ câu chuyện yêu thương vụng trộm của Ogieni, nó buộc chặt ba tâm hồn phụ nữ lại với nhau. Trong con mắt họ, dưới trần nhà xám xám ở gian lớn, Saclo vẫn đang đi lại. Sớm cũng như chiều, Ogieni mở hộp trang sức ngắm bức chân dung bà thím để tìm thấy nét mặt Saclo qua nét mặt bà. Một sớm chủ nhật, bà Grangde bắt gặp. Nhờ đó bà biết được điều bí mật kinh khủng là Ogieni đã trao cả túi vàng riêng của nàng cho Saclo, và nhận cất giữ cái hộp trang sức kia. Bà kinh hoàng:

- Cho Saclo hết cả rồi ư? Mai kia đến ngày đầu năm, cha con đòi xem vàng thì con nói thế nào cho xuôi hử con?

Mắt Ogieni đứng tròn. Và cho đến trưa, hai mẹ con sống trong cảnh kinh hãi rụng rời. Hãi quá, họ để nhớ buổi lễ sớm, đến lễ trưa mới đi nhà thờ. Còn ba ngày nữa là hết năm 1819. còn ba ngày nữa là sẽ mở màn một tấn tuồng, một lớp bi kịch tư sản, không thuốc độc, không dao găm, không lưu huyết, nhưng đối với các vai tuồng thì còn ác nghiệt bằng mấy những bi thương đã

diễn ra trong dòng họ Atorido lừng danh. **(Atrides- một dòng họ quý tộc lớn, dòng dõi vua Atore ở Misen, nổi tiếng về những tội ác và thảm họa xảy ra trong gia đình)*. Bà Grangde đặt đôi tay áo đan dở lên đùi, thở dài nói với con:

- Mẹ con ta rồi sẽ ra sao đây?

Hai tháng nay, bà thường bị xúc động mạnh quá, đến nỗi mãi vẫn không đan xong đôi ống tay áo len để dùng vào mùa rét.

Các chi tiết gia đình bề ngoài tuồng như nhỏ nhặt ấy sẽ có những hậu quả thương tâm; trước một cơn giận dữ khủng khiếp của chồng, bà Grangde sợ toát mồ hôi và vì không có tay áo ấm nên bị nhiễm lạnh.

- Khổ thân con tôi, bà nói tiếp. Mẹ nghĩ giá con nói cho mẹ hay từ đầu, thì mẹ con ta hẳn đã có đủ thì giờ viết thư cho ông Đe Gratxanh ở Pari rồi. Và ông ấy hẳn có thể gửi cho chúng ta những đồng vàng giống thứ của con, như thế mặc dù cha con tinh tường, cũng có lẽ...

- Nhưng chúng ta lấy đâu ra tiền như vậy để đổi?

- Mẹ đem cầm cố của cải riêng của mẹ chứ. Vả lại có thể ông Đe Gratxanh...

- Muộn rồi? Ogieni ngắt lời mẹ, giọng trầm xuống và lạc đi. Rạng ngày mai đây, mẹ con chúng ta đã phải cùng nhau vào buồng cha con mừng tuổi rồi.

- Này con, hay là mẹ thử tới nhà Cruyso xem?

- Không, không được đâu mẹ ạ! Làm thế cũng bằng nộp con cho bọn Cruyso và khiến chúng ta phải lệ thuộc vào họ. Con đã liệu rồi. Con làm vậy là phải, con chả có gì ân hận. Chúa sẽ che chở cho con. Chúa thiêng liêng định đoạt thế nào ta nhờ thế ấy. Chao ơi! Giá mẹ được đọc cái thư của anh ấy thì mẹ cũng đến phải luôn nghĩ tới anh ấy mà thôi. **(Bức thư Saclo viết cho Anphong)*.

Sáng hôm sau, ngày mùng một tháng giêng năm 1820, vì nơm nớp lo sợ, nên mẹ con Ogieni nghĩ ra được cái lý do tự nhiên nhất để xin miễn cái lễ nghi chúc Tết ở buồng Grangde. Mùa đông năm 1819 bước qua năm 1820 là một trong những mùa đông rét nhất thuở ấy. Tuyết rơi đầy mái nhà. Mờ sáng, nghe chồng khua động trong buồng, bà Grangde gọi:

- Ông Grangde, ông bảo mụ Nanong nhóm cho tôi một ít lửa. Rét dữ quá, nằm trong chăn mà tôi vẫn thấy cóng. Đến tuổi tôi cần phải giữ gìn mới được. Bà nghỉ một tí rồi tiếp:

- Vả lại con Ogieni sắp sang đây thay áo, vì rét thế này mà con bé thay áo xong ở buồng nó thì cảm bệnh ngay. Xong rồi mẹ con tôi sẽ xuống mừng tuổi ông ở gian lớn, bên cạnh lò sưởi.

- Cha cha cha cha, mồm mép đâu mà lắm thế! Bà mở hàng năm mới khá đấy, bà Grangde ạ. Bà không ăn bánh mỳ nhúng rượu đấy chứ? **(dân quê Pháp bảo rằng hễ ăn bánh mỳ nhúng rượu vang thì hóa lảm lòi)*.

Một lát yên lặng. Sau đó, thấy đề nghị của vợ cũng thuận tiện cho mình,

Grangde nói tiếp:

- Ủ, bà đã muốn thế thì tôi làm thế. Bà là một bà vợ tốt, thật đấy. Bà cũng đã đến tuổi gần đất xa trời, tôi không muốn có sự gì rủi ro xảy ra cho bà, mặc dù họ Bectenlie nhà bà đều rắn chắc như xi măng cả.

Ông ngừng lại một tí, rồi oang oang:

- Hử? tôi nói thế có đúng không? Tuy vậy chung quy chúng ta vẫn được hưởng gia tài của họ cho nên tôi cũng chẳng oán họ nữa.

Ông ho mấy tiếng. Bà vợ đáng thương ấy nghiêm chỉnh nói:

- Sáng nay ông vui tính quá, ông ạ.

- Tôi bao giờ chẳng vui...

Vui, vui, vui vui,

Và cái chậu giặt đi thôi.

Bác phó thùng!

Ông vừa hát vừa vào buồng vợ, áo quần tề chỉnh.

- Ủ, mẹ cha nó, rét gì mà rét ghê gớm, rét thật đấy! Trưa nay chúng mình có thức ăn ngon, bà ạ. Đê Gratxanh có gửi cho ta một khúc bate gan hấp nầm.

Tôi ra bên xe lấy đây.

Ông ghé tai vợ nói nhỏ:

- Chắc hẳn có gửi kèm một đồng Napoleon đôi cho con Ogieni. Tôi hết vàng rồi, bà ạ. Trước tôi có mấy đồng vàng cũ, - với bà, tôi có thể nói chuyện ấy - nhưng rồi cũng phải buông ra vì công việc làm ăn.

Rồi để mừng năm mới, Grangde hôn trán vợ và đi ra.

Bà Grangde mừng rỡ gọi con:

- Ogieni à! Không biết cha mày mộng mị thấy gì mà sớm nay vui tính thế.

Ủ! May ra mẹ con ta tai qua nạn khỏi.

Mụ Nanong vào nhóm lửa cùng nói:

- Ông chủ có cái gì ấy! Thoạt đầu ông bảo tôi: “Cái bồ sứt cạp kia! Ta chúc mụ năm lành tháng tốt đó. Thôi vào nhóm lửa trong buồng bà đi, bà rét”. Tôi suýt phát dại khi ông chìa tay đưa cho tôi một đồng ê-quy sáu phorang gần như chưa mòn mẻ chút nào. Nay bà thử mà coi. Ôi! Ông quý hóa thật! Nói gì thì nói, ông chủ là một người tốt. Thiên hà họ càng già càng hóa gỗ đá, còn ông nhà ta thì càng già càng hiền, càng dịu như thứ rượu catxi của bà ấy. Quả là một người tốt, không chê vào đâu được....

Ông Grangde vui vẻ như thế là vì ông thành công hoàn toàn trong công việc đầu cơ. Ông vừa nhận được ba vạn phorang tiền lãi thực lợi do ông Đê Gratxanh gửi về theo xe trạm. Ông Đê Gratxanh đã khấu khoản lãi của mười lăm vạn phorang hồi phiếu Hà Lan, và khoản ông ta tạm ứng cho Grangde để cho đủ mua mười vạn phorang thực lợi *(*Những người mua rượu thanh toán bằng một phần hồi phiếu trên một ngân hàng Hà Lan. Grangde muốn có tiền trước kỳ hạn phải nhờ ngân hàng của Đê Gratxanh triết khấu*). Ông

ta lại báo cho biết phiếu thực lợi lên giá. Lúc ấy giá phiếu thực lợi là tám mươi chín phorang; đến cuối giềng những nhà tư bản trừ danh nhất cũng phải mua đến chín mươi ba. Thế là mới hai tháng, cái vốn Grangde bỏ ra mua phiếu thực lợi tự nhiên tăng mười hai phần trăm. Ông ta đã duyệt xét sổ sách và kết toán xong. Từ nay, cứ mỗi sáu tháng ông lại lĩnh năm vạn phorang tiền lãi mà chả có gì phải tu bổ, cảnh phải nạp thuế má gì ráo. Bây giờ, ông ta mới quan niệm thế nào là thu lợi, vì cái lỗi đặt tiền sinh lợi này vốn người tỉnh nhỏ chúa ghét. Ông ta thấy trước rằng không đầy năm năm nữa ông sẽ có một cái vốn tiền mặt sáu triệu mà không mất nhiều công lắm; cái vốn ấy đập vào với những bất động sản của ông thì sẽ thành một gia tài khổng lồ. Ông ta cho mụ Nanong sáu phorang có lẽ là để trả công khó mụ ta đã giúp ông một việc to tát mà chính mụ cũng không biết.

Ông Grangde ra phố, mấy chủ hiệu đương mở cửa bày hàng trông thấy bảo nhau:

- Ô! Ô! Cái nhà ông Grangde đi đâu mà sớm thế, tắt tưới như đi chữa cháy ấy!

Khi họ thấy ông ta từ bên xe về, theo sau có một người phu vận tải đẩy cái xe cút kít chất những bao đầy ắp, thì có người nói:

- Nước cứ chảy về sông, ông già đi khuôn cửa về đó.

- Tiền chảy về nhà ông ta từ Pari này, Phoroaphong này, Hà Lan này, một người khác nói.

- Rồi ông ấy tậu cả cái tỉnh Xomuya này cho mà xem, người thứ ba kêu lên.

Một chị nói với chồng: rét mướt thế này mà ông ta chẳng coi ra mùi gì, cứ đi công việc.

Người láng giềng buôn dạc ở gần nhà ông ta nhất, gọi ông bảo:

- Đây, đây! Cụ Grangde, nếu cụ thấy rầy rà quá thì để đẩy tôi cất thay cho.

Grangde đáp:

- Ái chà! Chỉ là xu thôi.

- Xu bạc, người phu khế nói.

Grangde mở cổng và quay lại anh phu khuôn vác:

- Nếu chú mày muốn ta để yên thì chú mày hãy khóa cái mồm lại.

Anh phu vác nghĩ thầm: Chao ôi, con cáo già! thế mà cứ tưởng lão ấy điếc.

Hình như kkhhi trời lạnh thì lão ấy nghe rõ hay sao ấy?

Grangde lại bảo:

- Đây, mừng tuổi chú một phorang và nhớ cầm cái mồm. Thôi cút. Mụ Nanong sẽ mang xe trả chú.

- Mụ Nanong, đôi chim khuyên đi lễ rồi chứ?

- Thừa ông, vâng.

- Xấn tay lên: vào việc.

Grangde vừa hét vừa chắt bao lên vai mụ ở. Trong nháy mắt, mấy bao bạc

đã được khuôn lên buồng, và thế là ông khóa cửa ngòai một mình. Ông dẫn theo mụ Nanong:

- Khi nào có cơm, mụ lên gõ cửa, và nhớ mang xe trả hăng Vận tải nhé!

Lệ thường, mười giờ mới ăn trưa. Bà Grangde đi lễ về, bảo con gái:

- Ở gian này thì cha mày không đòi xem vàng đâu. Vả con cứ kêu rét cho mẹ. Sau này thì mẹ con ta sẽ có thời giờ để kiếm lại đủ số vàng chờ ngày sinh nhật con.

Grangde vừa đi xuống thang gác vừa nghĩ cách hóa phép biến nhanh đồng êquy mới nhận từ Pari ra vàng ròng; ông lại đang đặc ý về vụ mua thực lợi có kết quả rục rờ. Ông quyết từ nay về sau dùng tất cả lợi tức của mình mua phiếu thực lợi cho đến khi giá phiếu lên một trăm. Những sự suy tính của ông thật là tai hại cho Ogieni.

Grangde vừa bước vào phòng thì bà Grangde và Ogieni chúc mừng năm mới ông ta. Bà Grangde đằng hoàng trình trọng, còn Ogieni thì điều lên cổ cha mơn trớn. Grangde hôn hai bên má con, nói:

- Này, này! Cha làm việc vì con đấy, con biết không? Cha muốn cho đời con hạnh phúc. Có tiền mới sung sướng, không tiền thì bánh vẽ! Cho con một đồng vàng mới toanh đây này. Cha bảo gửi từ Pari về đấy. Khôn nạn, ở cái nhà này chẳng có lấy một tí ti vàng, chỉ có con là có vàng thôi. Dem vàng của con ra cho cha xem thử nào!

- Ôi rét lắm! Chúng ta ăn sáng đi thôi.

- Vậy thì khi ăn xong nhé! Như thế càng dễ tiêu cơm. Cái món ba tê kia là của lão Đe Gratxanh phệ gửi biếu đấy, thương hại hấn ta! Mẹ con cứ việc chén đi, không mất tiền mà! Lão Đe Gratxanh làm vừa lòng ta lắm, lão ta vẫn khỏe đấy, và rất được việc cho thằng Saclo mà chẳng đòi đồng xu nhỏ nào. Công việc của mỗ ma chú hai, lão giải quyết ổn thỏa cả.

Grangde dừng lại một lát, tọng đầy mồm ba tê:

- Ô, ô! Ngon quá. Bà ăn đi! Cửa này ăn một bữa no hai ngày là ít.

- Tôi không đói. Tạng tôi yếu, ông không biết sao?

- Ô! bà cứ việc tọng cho đầy bụng, không ốm đâu mà lo. Bà thuộc dòng dõi Bectenlie, nghĩa là một người khỏe chịu. Nước da bà kể cũng hơi vàng một tí đấy, nhưng tôi thích màu vàng.

Một người tử tù đương chờ hành hình ô nhục giữa công chúng có lẽ cũng không khiếp sợ bằng mẹ con bà Grangde, trong lúc chờ những biến cố sắp diễn ra sau bữa trưa ấy. Grangde càng ăn nói vui vẻ bao nhiêu, thì lòng hai mẹ con càng thất lại bấy nhiêu. Nhưng Ogieni còn có chỗ dựa: tình yêu tiếp sức cho nàng. Nàng tự nhủ: “Vì Saclo, thì dù trăm ngàn cay đắng ta cũng chịu được”. Nghĩ tới đó, nàng nhìn mẹ, mắt ngùn ngụt dưng khí.

Ăn xong vào khoảng mười một giờ, Grangde bảo mụ Nanong:

- Dọn dẹp tất, chỉ để lại cái bàn thôi.

Lão nhìn Ogieni nói:

- Như thế sẽ có chỗ rộng để ngắm nghía cái kho vàng nhỏ của con. Nhỏ à? Ồ! Không nhỏ đâu! Kho vàng ấy trị giá năm nghìn chín trăm năm mươi phorang, thêm vào bốn mươi phorang cho ban sáng nữa, thế là đi thiếu một phorang là chẵn sáu nghìn. Cái phorang ấy cha sẽ bù vào cho đủ số, bởi vì, con gái cưng của cha ạ!... Ô kìa! Mụ Nanong, mụ nghe cái gì? Cút đi! Đi làm việc đi chứ!

Mụ Nanong bước ra.

- Ogieni ơi, con trao số vàng của con cho cha nhé. Con không từ chối chứ, con gái quý?

Bà Grangde và Ogieni vẫn im lặng.

- Cha chẳng còn lấy một tí vàng nào nữa. Trước cha có, bây giờ cha hết sạch. Lấy vàng của con, cha sẽ trả cho con sáu nghìn phorang, rồi con sẽ đem làm sinh lợi theo cách cha sẽ bày cho con. Con không cần nghĩ đến tá quả cưới làm gì. Khi gả con, cũng sắp thôi, cha sẽ tìm một thằng chồng nó đi cho con một tá sính lễ to nhất ở tỉnh này. Con ạ! Chúng ta hiện thời có một mối bở lả: Con lấy sáu nghìn phorang ấy mua quốc trái thì cứ sáu tháng con lĩnh hai trăm phorang tiền lời, hai trăm phorang tiền thu vào mà không mất thuế, không phải tu bổ, không bị mưa đá, không bị giá rét, không lòi thối như các khoản thu hoạch khác. Con không muốn rời bỏ cái kho vàng của con có phải không? Thì hãy cứ đưa ra đây xem đã!... Rồi cha sẽ nhặt nhanh cho con những đồng vàng Hà Lan, Bò Đào Nha, Ấn, Giê, gộp lại với những đồng cha sẽ cho trong các ngày lễ, thì trong ba năm, con sẽ gom góp lại được nửa cái kho vàng của con ngày hôm nay. Con tính thế nào? Ngẩng mặt lên xem thử! Thôi, đi lấy vàng đi, con gái yêu! Đáng lẽ con phải hôn cha, cảm ơn cha đã truyền cho con những bí quyết sinh tử của đồng tiền. Quả thế đấy, đồng tiền cũng sống, cũng nhón nháo như con người: nó cũng đi lại, cũng đổ mồ hôi, cũng sinh sôi nảy nở.

Ogieni đứng lên, đi vài bước về phía cửa. Bỗng nàng ngoảnh lại, nhìn thẳng vào mặt Grangde nói:

- Vàng của con không còn nữa.

Grangde chồm lên như con ngựa nghe tiếng đại bác nổ bên tai.

- Con không còn vàng nữa à?

- Vâng, không còn nữa.

- Con nhầm đấy chứ, con?

- Không, con không nhầm!

- Thế thì có chết cha tôi không!

Mỗi khi ông thợ thùng chửi lên như thế thì sàn nhà rung chuyển.

Mụ Nanong kêu:

- Trời ơi! Mặt bà tôi tái mét đi rồi!

- Ông ơi- Bà Grangde nói- ông nóng thế thì tôi chết mất!
- Cha, cha, cha, cha! Những người bên họ nhà bà chẳng bao giờ chịu chết cho!
- Grangde nhảy xổ đến Ogieni, thét:
- Ogieni! Mày mang vàng của mày làm gì rồi hở con kia?
- Ogieni đang quỳ dưới chân mẹ, trả lời:
- Cha ơi, mẹ con đau lắm đây...cha thấy không? Cha đừng giết mẹ con!
- Thấy mặt vợ đương vàng biến ra xanh mét, Grangde đâm sợ. Bà Grangde hồn hên:
- Mụ Nanong, dìu tôi lên buồng cho tôi nằm. Tôi chết mất.
- Mụ Nanong và Ogieni đưa tay dìu đỡ bà. Lên mỗi bậc thang, bà mỗi ngất đi, hai người vắt vả lắm mới đưa lên được phòng ngủ. Grangde còn lại một mình. Tuy vậy, một lát sau, lão cũng leo lên bảy tám cấp mà gọi Ogieni:
- Ogieni! Lúc nào mẹ mày nằm yên, máy xuống tao bảo!
- Vâng ạ!
- Ogieni dặn mẹ yên tâm, rồi xuống ngay, Grangde bảo con:
- Ogieni, mày hãy nói cho tao biết cái số vàng của mày hiện để ở đâu?
- Thưa cha, những của cha mà cha cho con mà con không được trọn quyền sử dụng thì thà rằng cha lấy lại.
- Ogieni vừa trả lời một cách lạnh lùng vừa tìm đồng vàng để trên bệ sưởi, cầm đưa cho Grangde. Grangde vội vàng chụp lấy nhét vào túi.
- Nhất định từ nay tao sẽ không cho mày cái gì ráo, kể cả cái này nữa.
- Grangde vừa nói vừa búng móng tay vào hàm răng tương. Mày coi thường cha mày như thế à? Mày không tin cha mày sao? Mày không biết thế nào là một người cha hở? Làm con mà không tuyệt đối tôn trọng cha thì cũng bằng coi cha như không. Vàng của mày đâu?
- Thưa cha, cha có giận con đi nữa, con cũng yêu cha , kính cha; nhưng con cần rơm cần cỏ trình cha nhớ rằng con đã hai mươi hai tuổi rồi. Cha thường nhắc con là con đã đến tuổi thành niên. Vì vậy con đã sử dụng của cải của con theo sở nguyện của con. Cha nên tin rằng của ấy đã được dùng đúng chỗ.
- Chỗ nào?
- Đó là một điều bí mật không tiết lộ được. Cha cũng có những bí mật của cha.
- Trong nhà này tao không phải là lớn hay sao? Tao không có quyền có việc riêng à?
- Bởi thế, việc này cũng là việc riêng của con.
- Mày không dám nói với cha mày, thì việc đó tất phải là việc thua lỗ.
- Việc ấy là việc rất có lợi, nhưng con không thể nói với cha.
- Ít nhất mày cũng phải cho tao biết mày đem cho số vàng ấy đi từ lúc nào?

- Hôm sinh nhật mày, mày vẫn còn vàng kia mà?

Tình yêu làm Ogieni trở nên tinh khôn cũng như tính keo kiệt đã làm cho Grangde hóa ra lắm mưu mẹo. Nàng lắc đầu.

- Tao chưa từng thấy con cái nhà ai cứng đầu cứng cổ như mày! Cũng như chưa bao giờ thấy cái lối trộm cắp thế này!

Giọng Grangde cao dần lên và càng cao, càng làm chuyển động căn nhà.

- Quái gở chưa? Ai đã lấy vàng của mày, ở đây, ở ngay trong nhà tao? Trong nhà này chỉ còn chừng ấy vàng thôi! Thế mà ai lấy, tao lại không có quyền biết đến! Vàng là một món hết sức đắt. Những đứa con gái đứng đắn nhất cũng có khi lỗi lầm, đem tặng người ta cái kia cái nọ, việc ấy vẫn thấy xảy ra trong gia đình quý tộc, ngay cả trong gia đình tư sản nữa. Đến như cho vàng... Ừ mày đã mang cho một đứa nào phải không?

Ogieni vẫn thản nhiên.

- Có ai từng thấy con cái như thế này không? Tao có phải là cha mày không? Hờ con kia? Nếu mày cho vay đặt lãi thì có giấy biên nhận chứ?

- Thừa cha, của ấy có phải con được tự do muốn làm gì thì làm, có phải thế không? Có phải là của con không?

- Nhưng mà mày là một đứa trẻ...

- Thành niên.

Trước lý lẽ đanh thép ấy, Grangde ngẩn người, mặt tái đi; lão run lẩy bẩy, nguyên rửa lăm bầm. Khi tìm ra lời lẽ, lão thét:

- Con chết băm chết vằm! Rõ là đồ mất giống? Mày biết tao quý mày, nên mày làm càn. Thế là mày cắt cổ cha mày. Ôi giờ ời! Có ngày rồi mày dâng cả cái gia tài cho thằng khố rách đi hải nhưng chứ không chơi. Khổ bố tôi chưa? Tao không thể truất quyền thừa kế của mày, nhưng tao nguyên rửa mày suốt đời, tao nguyên rửa mày, thằng em họ của mày và con cái mày! Mày ăn ở như thế thì không thể gặp việc gì lành đâu, con ạ! Nếu phải mày đưa cho thằng Saclo thì... nhưng không, không có lý. Ôi chao ôi! Có thể nào chính cái thằng đĩ trai ác hại ấy phá nhà tao?

Grangde nhìn Ogieni. Nàng vẫn lạnh lùng im lặng.

- Nó không nhúc nhích! Nó cũng không cau mày nữa! Quả là dòng máu Grangde chảy trong người nó, nên nó gan lì hơn cả cha nó. Mày đưa vàng ra ít nhất cũng lấy lại được cái gì chứ? Nào, nói đi!

Ogieni nhìn bố một cách mai mỉa, làm cho lão điên tiết.

- Ogieni, mày vẫn ở trong nhà tao, tức là nhờ cha mày. Muốn ở, phải nghe lời cha mày. Các vị cha cố cũng bảo mày phục tùng tao kia mà.

Ogieni cúi đầu.

- Mày xúc phạm tình cảm tha thiết nhất của tao. Tao chỉ muốn mày ngoan ngoãn, dễ bảo. Thôi, về buồng đi. Mày phải ở trong buồng cho đến khi nào tao cho phép ra mới được ra. Mụ Nanong sẽ mang bánh và nước cho

mày.*(*người Châu Âu có thói quen con cái nhỏ tuổi ở cấm cố trong buồng, ăn bánh không thức ăn, uống nước trong không cho rượu vang*). Mày nghe rõ rồi chứ, bước!

Ogieni òa khóc chạy vào buồng mẹ.

Grangde quanh quẩn mấy vòng trong vườn, lội trong tuyết mà không biết lạnh. Lão đoán là Ogieni ở trong phòng bà Grangde. Thích bắt con gái quả tang vi lệnh, lão trèo lên trên gác nhanh như một con mèo và đột ngột bước vào phòng bà Grangde.

Lúc ấy, Ogieni đang úp mặt trong lòng mẹ, bà Grangde vuốt ve mái tóc con:

- Con ơi! Con đừng có buồn. Rồi cha con sẽ nguôi giận thôi.

Grangde nói:

- Cha con gì nữa! Tôi với bà có sinh ra một đứa con gái ương ngạnh như thế đâu! Giáo dục hay đấy! Hừ, thế mà bảo là giáo dục theo đạo Chúa! Ở này! Cô không ở trong buồng à? Đi, đi vào tù đi, thưa cô.

Bà Grangde ngược cái mặt đỏ bừng vì sốt lên:

- Ông định bắt tôi phải xa con tôi ư?

- Bà muốn giữ nó thì đem nó đi mà giữ, mẹ con đưa nhau ra khỏi cái nhà này... Mẹ kiếp! Vàng đâu? Vàng chạy đi đâu rồi?

Ogieni đứng lên nhìn cha một cách kiêu hãnh rồi đi vào buồng. Grangde khóa trái cửa lại, thét mụ Nanong:

- Mụ Nanong, dập lửa sưởi ở gian lớn đi.

Rồi ông ta đến ngồi chiếc ghế bành bên cạnh lò sưởi ở trong buồng vợ và bảo:

- Chắc nó đem vàng cho thằng Saclo, thằng sở Khanh chó chết ấy rồi, cái thằng ấy chỉ chăm chăm cọc bạc nhà mình.

Yêu con và sợ con mang họa, bà Grangde tìm thấy đủ nghị lực để làm câm, điếc, hờ hững. Bà quay về phía tường để tránh nhãn quang cháy bỏng của Grangde.

- Tôi chả biết tí gì trong việc này. Ông nổi nóng lên làm cho tôi khổ sở quá, nếu linh tính tôi báo không sai thì chắc rằng chuyện này tôi có ra khỏi nhà cũng là đôi chân ra trước. *(*Thành ngữ Pháp, ý nói ra trong cổ áo quan*). Cả đời tôi, tôi nghĩ rằng chưa bao giờ làm phiền lòng ông, thì lúc tôi ốm đau thế này, tưởng ông cũng nên buông tha cho tôi mới phải. Con gái ông nó kính yêu ông, nó ngây thơ trong trắng như trẻ lọt lòng, ông không nên làm tình làm tội nó, ông hãy hủy bỏ cái lệnh nghiệt ngã của ông đi. Trời rét như cắt, khéo không ông làm cho nó ốm nặng đấy.

- Tôi không nhìn mặt nó, cũng không thèm nói năng gì với nó nữa. Nó phải bị cấm cố trong buồng ăn bánh nhạt, uống nước trong cho đến khi nó chịu làm vừa lòng cha nó. Mẹ kiếp! Vàng trong nhà chạy đi đằng nào thì chủ nhà phải biết chứ? Ở nước Pháp ta có lẽ chỉ có nó là có tiền ru-pi mà thôi, rồi

còn những đồng vàng thành Giên, những đồng duy-ca Hà Lan...

- Ông ạ, Ogieni là con một của chúng ta, nói giả dụ nó có đem vớt xuống sông...

- Xuống sông! Grangde thét lên. Xuống sông! Bà điên rồi, bà Grangde ạ. Bà biết tính tôi chứ, tôi nói rồi là rồi, không có lời thôi. Nếu bà muốn cho êm cửa êm nhà thì bà hãy dỗ cho con Ogieni xung ra, bà phải bắt con tắm rút ruột. Cái món ấy, cùng là phụ nữ với nhau thì dễ bảo hơn. Nó có làm gì đi nữa thì tôi cũng không ăn thịt nó. Nó sợ tôi ư? Dù nó có phết vàng thẳng em họ từ đầu đến chân, thì thẳng ấy cũng đã ở ngoài biển khơi mù mịt rồi, phải không? Đuổi theo thế nào được.

- Ông ơi, nếu vậy thì...

Không biết con khủng hoảng thần kinh vừa qua kích thích hay là vì tai ách của cô con gái làm bà mẹ thêm yêu con, thêm sáng suốt, mà bà Grande trở nên tinh ý. Nhờ vậy, khi bà nói đến đó thì bà kịp thấy chớp mũi ông Grangde động dậy một cách dễ sợ. Bà đôi ý nhưng không đôi giọng:

- Ông ơi, nếu vậy thì đối với nó, tôi có uy tín hơn ông hay sao? Nó có nói gì với tôi đâu, nó cũng kín miệng như ông vậy.

- Ôi chao ơi! Sớm nay bà nói như con sáo ấy. Cha cah cha! Hình như bà muốn trêu tôi thì phải! Có lẽ bà đồng mưu với nó?

Ông ta nhìn vợ chăm chăm.

- Ông Grangde ạ, tôi nói thật, nếu ông muốn giết tôi thì ông cứ tiếp tục cái điệu ấy. Tôi nói cho ông biết, và nếu ông có giết tôi, tôi cũng cứ nói rằng ông đối xử với con gái ông như vậy là không đúng, nó còn biết điều hơn ông nhiều. Tiền ấy của nó, tôi tin chắc rằng nó đã đem tiêu dùng vào một công việc tốt lành. Tôi tưởng chỉ có Chúa là có quyền hỏi xem ta đã làm những công việc phúc đức gì mà thôi. Ông ơi, tôi van ông, ông hãy làm lành với con Ogieni!... Con giận dữ của ông đã hại tôi, nhưng được vậy nó cũng sẽ bớt tai hại và có lẽ ông sẽ cứu sống tôi cũng nên. Con tôi đâu? Trả con gái cho tôi!

- Tôi đi đây. Cái nhà này không ở được nữa! Cả mẹ lẫn con nói năng, lý luận như là... hư!... Mẹ kiếp! Grangde kêu to: Mày mừng tuổi năm mới tao một cách độc địa quá chừng. Ogieni nhớ! Ư ừ! Khóc đi! Mai kia rồi mày phải ân hận suốt đời cho mà xem. Mày đem vàng của cha mày lên lút cho một thằng lười chảy thây như thế, thì mỗi tháng hai lần ăn bánh mà làm gì? Cái thằng ấy, khi mày chỉ còn vền vền có quả tim để dâng cho nó, thì nó cũng ngón tuốt chứ khỏi đâu! Rồi mày sẽ biết thằng Saclo của mày đáng giá mấy trinh, cái thằng Saclo đi hài nhưng với bộ mặt khinh khỉnh ấy. Nó muối mặt vợ cái lưng vốn của một đứa con gái khổ sở, mà không có sự đồng ý của cha mẹ đứa con gái, thì quả là một thằng bất nhân vô đạo, mười mười đã rõ.

Khi cửa ngoài vừa khép thì Ogieni ra khỏi buồng, chạy đến bên mẹ.

- Mẹ ơi! Mẹ thương con gái nên mẹ gan dạ quá.

- Con thấy những việc con làm vụng trộm đưa mẹ con ta đến đâu chưa?... Con làm cho mẹ phạm tội nói dối.

- Mẹ ôi! Con sẽ xin Chúa trừng phạt một mình con.

Mụ Nanong hốt hải chạy vào:

- Có thật là từ nay cho đến già, cô Ogieni phải phạt ăn bánh suông, uống nước lã, thật như vậy à?

- Như thế thì đã làm sao, chị Nanong? Ogieni đáp rất tự nhiên.

- Ôi chao! Tôi mà thịt cá, còn cô con gái ông chủ ăn bánh nhạ à?... Không được, không được.

- Đừng nói về việc ấy nữa, chị Nanong ạ.

- Có họa là cắt cái lưỡi tôi ấy, để rồi cô xem.

Hai mươi bốn năm nay, lần đầu tiên Grangde ăn tối một mình. Mụ Nanong bảo:

- Thế là ông chịu cảnh góa vợ rồi đây, ông ạ. Có vợ con trong nhà mà phải chịu cảnh lẻ loi, nghĩ cũng buồn.

- Việc gì đến mụ! Khớp cái hàm lại không ta đuổi đi bây giờ. Mụ nấu cái gì xèo xèo trên bếp vậy?

- Tôi rán mỡ đây...

- Mụ đốt lò sưởi lên nhé! Tối nay có khách.

Tám giờ, bộ ba nhà Cruyso và mẹ con bà Đe Gratxanh đến. Họ tỏ ý ngạc nhiên sao vắng bà Grangde và Ogieni, Grangde không biến sắc đáp:

- Nhà tôi hơi khó ở, con Ogieni phải ở bên giường mẹ nó.

Chủ khách nói chuyện bâng quơ một chặp, còn bà Đe Gratxanh thì lên thăm bà Grangde. Khi bà ta xuống mọi người hỏi:

- Bà Grangde sức khỏe thế nào?

- Ô! Không khỏe, rất không khỏe. Bệnh tình của bà tôi trông ra thật đáng lo ngại. Đến cái tuổi ấy, phải chạy chữa cẩn thận mới được, cụ nhà ạ!

Ông chủ lơ đãng đáp:

- Để tôi xem.

Rồi mọi người cáo từ ra về. Khi đã ra đường, bà Đe Gratxanh nói với bọn các ông Cruyso:

- Ở nhà Grangde có chuyện gì là lạ. Bà mẹ ốm nặng mà không biết. Cô con gái thì cặp mắt đỏ mọng như tuồng đã khóc nhiều lắm. Họ định gả ép con bé chẳng?

Chờ cho ông Grangde ngủ yên, mụ Nanong rón rén lên buồng Ogieni giở ra cho nàng xem một miếng ba tê áp chảo.

- Này cô ạ, lão Coocnoie cho tôi một con thỏ rừng.

- Cô ăn uống chả là bao, khúc ba tê này dùng cũng đến tám ngày mới hết. Và trời rét thế này thì nó không ôi đâu. Như thế cũng đỡ đi được một điều là cô

khỏi phải ăn bánh nhật. Ăn bánh nhật chả tốt.

- Tội nghiệp chị quá! Ogieni vừa nói vừa siết bàn tay mẹ Nanong.

- Món ba tề này tôi làm ngon đáo để đấy, có ý vị lắm, mà ông nhà không biết đâu. Mỡ và gia vị tôi dùng đồng sáu phorang của tôi mà mua. Tiền đó thực là tiền của tôi, tôi có quyền tiêu.

Nói đến đây, mẹ Nanong nghe thấy như có Grangde lên, vội vàng chạy đi. Suốt hai tháng, ngày nào Grangde cũng lên thăm bà Grangde vào những giờ khác nhau, mà không lúc nào thăm Ogieni, hoặc nhắc tên nàng hoặc nói một tí gì liên quan xa xôi đến nàng. Bà Grangde không rời khỏi buồng bệnh ngày càng trầm trọng. Không gì lay chuyển nổi Grangde. Ông ta nghiêm, lạnh, tro tro như một thớt đá. Ông vẫn đi về theo nếp cũ, nhưng ông không nói lắp nữa, cũng ít nói chuyện hơn, và trong công việc mua bán thì lại càng tỏ ra nghiệt ngã. Đôi khi ông tính nhảm một con số.

Trong phái Cruyso và phái De Gratxanh người ta bảo nhau:

- Chắc chắn là có việc khác thường ở nhà Grangde.

Câu đầu mép mà người ta hỏi nhau trong các buổi tối họp khác ở Xomuya là:

- Có chuyện gì ở nhà lão Grangde nhỉ?

Ogieni đi lễ nhà thờ với mẹ Nanong. Lẽ ra, nếu bà De Gratxanh có gợi chuyện thì nàng trả lời vu vơ, khiến bà ta chẳng hiểu thêm tí gì. Tuy vậy, cũng không thể nào giấu được việc Ogieni bị cầm cố với bọn Cruyso và bà De Gratxanh quá hai tháng, vì mãi rồi cũng đến lúc Grangde không tìm ra cơ gì để giải thích việc Ogieni cứ mãi vắng mặt. Rồi thì không biết ai tiết lộ mà cả thành phố đều hay rằng từ ngày mồng một đầu năm, cô Grangde bị cha cô nhốt trong buồng, theo chế độ bánh nhật, nước trong, không lửa sưởi. Người ta nói mẹ Nanong làm quà bánh chờ đêm đến mang vào buồng cho nàng; người ta lại còn biết rằng chỉ khi nào ông Grangde vắng mặt, Ogieni mới dám ra thăm mẹ và săn sóc cho mẹ.

Bây giờ người ta phê phán việc làm của ông Grangde nghiêm khắc lắm. Tất cả thành phố hầu như đặt ông ta ra ngoài pháp luật. Luôn dịp, người ta nhớ lại những sự phản phúc, những hành vi tàn nhẫn của ông ta, nên người ta tẩy chay ông ta. Mỗi lần thấy ông đi qua thì người ta chỉ chỏ thăm thì. Mỗi lần Ogieni theo con đường khúc khuỷu đi lễ, mẹ Nanong lẽo đẽo theo sau, thì tất cả mọi người đổ ra cửa sổ chăm chú theo dõi đáng điệu và nét mặt cô thừa kế triệu phú hiền dịu và đượm vẻ u hoài.

Đối với Ogieni, việc nàng bị cầm cố và cha nàng mất uy tín đều chẳng có ý nghĩa gì cả. Nàng đã có cái bản đồ thế giới, chiếc ghế dài, cái vườn nhỏ, mảnh thành xưa; nàng vẫn thường xuyên ném lại cái mùi mật lịm mà những chiếc hôn tình rót trên môi nàng thưở nọ. Một độ, cũng như cha nàng, nàng không hay biết gì cả về những lời bàn tán xôn xao ở trong thành phố. Một

niềm kính Chúa,, trong sạch trước Chúa à nhờ tin ở sự trong trắng ấy, nhờ vào sức mạnh của tình yêu, nàng kiên nhẫn cúi đầu chịu đựng cảnh giận dữ và sự trả thù của cha nàng. Nhưng có một mối đau lòng sâu sắc át tất cả những nỗi đau lòng khác. Đó là việc mẹ nàng ngày càng héo hắt, bà mẹ dịu hiền âu yếm, lộng lẫy ánh hào quang của linh hồn khi sắp về trời. Nhiều khi Ogieni tự trách mình đã là cái nguyên nhân vô ý thức làm cho mẹ lâm bệnh dai dẳng và ác nghiệt, chết dần chết mòn. Bà Grangde hết sức an ủi nàng, cố làm dịu niềm ân hận của nàng, nhưng chính niềm ân hận ấy lại ràng buộc nàng với Saclo chặt chẽ hơn. Mỗi buổi sáng, Grangde vừa ra khỏi nhà thì Ogieni chạy đến bên giường mẹ và mẹ Nanong cũng mang quả sáng của nàng lên đó. Nhưng nàng buồn, nàng đau những nỗi đau đớn của mẹ; nàng lặng lẽ ra hiệu cho mẹ Nanong nhìn mặt mẹ, rồi nàng khóc. Nàng không nhớ nhắc chuyện Saclo. Bà Grangde phải mở đầu:

- *Người ta ở đâu nhỉ? Sao người ta không viết thư?*

Mẹ con nàng có hình dung làm sao được những hành trình muôn dặm biển khơi!

- Mẹ ơi, ta nghĩ đến anh ấy mà thôi, chứ không nên nói đến anh ấy. Mẹ ồm, phải lo cho mẹ trước tất cả.

- *Tất cả tức là chàng.*

Bà Grangde nói:

- Các con ạ, mẹ không tiếc cõi đời. Nhờ Chúa phù hộ nên mẹ hân hoan mà nghĩ đến cái ngày khổ tận.

Người đàn bà ấy lúc nào cũng nói những lời đạo hạnh. Mấy tháng đầu năm, khi Grangde lên phòng bà đi bách bộ để chờ ăn trưa bên cạnh bà, thì hôm nào bà cũng nói đi nói lại mấy câu. Tiếng nói của bà cội dàng trong sáng như tiếng của thiên thần, nhưng lại có tất cả sự cương quyết của một người đàn bà suốt đời sợ sệt, chỉ đến lúc sắp chết mới có can đảm mà thôi. Mỗi khi Grangde hỏi thăm một câu chiếu lệ thì bà đáp:

- Ông ạ, tôi cảm ơn ông đã chăm sóc đến sức khỏe của tôi. Nếu ông muốn làm cho những giờ phút cuối cùng của tôi bớt cay đắng, bớt đau đớn hơn thì xin ông hãy vui lòng làm lành với con gái chúng ta. Ông hãy tỏ ra là một người ngoan đạo, một người chồng, một người cha xứng đáng.

Thoạt nghe những lời ấy, Grangde ngồi xuống bên cạnh giường, và làm như người đi đường thấy mưa đến thì bình tĩnh chui vào cái mái hiên mà núp, ông ta lặng lẽ nghe bà vợ nói, không đáp làm sao cả. Khi ông ta đã nghe hết lời cầu khẩn cảm động, ân tình và đạo hạnh nhất đời, thì ông ta nói:

- Bà hôm nay hơi xanh, tội nghiệp quá.

Nhìn đôi môi khít rít, vàng trần rần rần như sành của ông ta, người ta có cảm giác là Ogieni đã bị bỏ quên hẳn. Những câu trả lời vu vơ hầu như không thay đổi của ông ta làm cho bà vợ khóc, những giọt nước mắt chảy dài trên

gương mặt trắng nhợt của bà cũng không làm cho ông mảy may cảm động. Bà vợ cùng quá, bảo:

- Cầu Chúa tha tội cho ông, cũng như tôi tha thứ cho ông vậy. Một ngày kia rồi ông phải cần đến sự khoan hồng đấy.

Từ ngày bà Grangde lâm bệnh, Grangde không dám dùng đến những tiếng *cha cha cha cha!* ghê gớm nữa. Tuy vậy tính độc đoán của ông ta không hề vì sự hiền dịu của bà vợ mà giảm bớt. Về phần bà thì những đức tính cao quý của tâm hồn ngày càng biểu hiện trên mặt và xua đuổi gần hết những nét xấu xí. Bà chỉ còn như là một linh hồn thuần túy. Sự cầu nguyện thiêng liêng đã làm lặn đi một phần, đã lọc sạch những nét thô kệch, làm cho gương mặt bà ngời sáng. Ai cũng đã thấy hiện tượng biến hóa ấy trên sắc diện những người đạo hạnh: ở họ, những ý nghĩ cao quý và trong sạch thành nếp đã khiến cho sự linh hoạt bên trong tỏa ra bên ngoài, thấm đượm các đường nét trên mặt và làm tiêu biến những nét thô kệch nhất. Đau thương và bệnh hoạn đã làm tiêu mòn tấm hình hài tả tơi của bà Grangde và thực sự biến cải nó. Cảnh biến cải tuy có ảnh hưởng tới Grangde nhưng rất ít; tính tình ông ta vẫn rắn như sắt nguội. Lời lẽ của ông tuy hết sức khinh bạc, nhưng thường thường thì ông kiên quyết làm thỉnh để bảo vệ cái uy thế gia trưởng của ông. Mụ Nanong có thoáng ra chợ thì nghe ngay những lời trách móc, những câu chế giễu bên tai. Mặc dù dư luận lên án Grangde công khai, mụ vẫn bên vực ông chủ vì sĩ diện gia đình. Mụ trả lời những người chỉ trích:

- Hay chữa! Già thì sinh tật chứ! Sao các người không cho phép cái ông già ấy cần đi một chút? Thôi, các người hãy dẹp những chuyện lão toét của các người lại. Cô tôi sống đường hoàng như một bà chúa. Cô ở một mình đấy, nhưng đó là tùy thích của cô. Với lại ông bà tôi cũng có lý do đúng đắn.

Bà Grangde mòn mỏi vì phiền muộn hơn là bệnh hoạn. Van xin bao nhiêu cũng không làm cho Grangde giải hòa với con. Một buổi tối cuối xuân, bà Grangde cùng quá đành phải thổ lộ tâm sự với nhà bọn Cruyso. Ông chánh án nghe thế, kêu:

- Bắt phạt một phụ nữ hai mươi ba tuổi ăn bánh nhật uống nước trong... và không có lý do, cái đó thuộc loại *hành động khảo đả, dùng nhục hình. Cô ấy có thể khiến nại chiếu theo...*

- Thôi thôi, anh cháu ạ, ông chương khế nói. Anh hãy để yên cái thứ chữ nghĩa tào án lỗ mỗ của anh lại đó. Thưa bà, bà cứ yên tâm, tôi sẽ làm cho cái việc cấm cố này chấm dứt ngay từ ngày mai.

Ogieni nghe bàn đến việc mình thì từ trong buồng đi ra. Nàng bước lên kiêu hãnh.

- Thưa các ông, xin các ông đừng bận tâm đến việc này. Ở nhà này, cha tôi là chủ, tôi còn ở đây ngày nào thì còn phải vâng lời cha tôi ngày ấy. Hành vi của cha tôi không thể đưa ra lấy ý kiến tán thành hay phản đối của công

chúng, cha tôi chỉ bắt buộc trả lời Chúa mà thôi. Nếu các ông có bụng mền chúng tôi thì yêu cầu các ông đừng nói gì hết về việc này. Chỉ trích cha tôi tức là phạm đến danh dự chúng tôi. Tôi cảm tạ các ông đã chiếu cố đến tôi. Nhưng các ông còn làm ơn cho tôi nhiều hơn nữa, nếu các ông vui lòng dập tắt hộ những lời ong tiếng ve ngoài phố mà tình cờ tôi được biết.

- Con tôi nó nói phải, bà Grangde bảo.

Ông chương khế già lấy làm kinh ngạc trước cái nhan sắc của Ogieni. Cảnh sống cảm cung, tình yêu và sự phiền muộn đã làm cho nàng đẹp lên bội phần. Ông đáp kính cẩn:

- Thừa cô, cái cách tốt nhất để khiến cho người ta khỏi xôn xao, dị nghị là cụ nhà trả lại tự do cho cô.

- Con ơi, thế thì cứ để cho ông Cruyso lo liệu việc này, vì ông đã đảm bảo kết quả. Ông biết rõ cha con, biết cách nói thế nào cho cha con nghe lọt tai. Mẹ không còn sống được mấy ngày, nếu con muốn những ngày cuối cùng của mẹ được mát mẻ, thì thế nào con cũng phải để người ta hòa giải cha con với con.

Sáng hôm sau, Grangde ra vườn đi dạo mấy vòng theo thói quen mới tập từ ngày giam cầm Ogieni. Ông lừa lúc Ogieni soi gương chải tóc để đi dạo.

Đến cây hạnh đào lớn, ông nép sau thân cây và đứng yên giây lát để ngắm nhìn mái tóc dài của con gái. Có lẽ ông ta phân vân, nửa muốn lên ôm con vào lòng, nửa muốn gan lỳ đến cùng.

Lắm lúc ông ngồi thừ trên cái ghế mục nát trên ấy Saclo và Ogieni đã thề yêu nhau trọn đời. Những lúc ấy, Ogieni cũng nhìn ông vụng trộm hay qua tấm gương soi mặt. Khi ông đứng lên và tiếp tục đi dạo như trước thì Ogieni lại cố ý lên ngồi ở cửa sổ, ngắm nhìn mảnh thành xưa; từ mặt thành rủ xuống những cành hoa xinh nhất, từ các đường nứt nẻ trồi lên những dây tơ hồng, dây bìm bìm và những giống xương rồng vàng vàng, trắng trắng, loại ấy thường mọc nhiều trên đồng nho ở Xomuya và Tua.

Một buổi sáng đẹp trời, ông chương khế đến sớm, gặp ông chủ nho ngồi trên ghế gỗ ngoài vườn, lưng tựa vào tường, mắt mãi ngắm con gái. Trông thấy Cruyso, Grangde hỏi:

- Ông có việc gì cần tôi đây, ông Cruyso?

- Tôi đến nói chuyện làm ăn với ông.

- A! a! Ông có ít vàng mang bán cho tôi lấy bạc đồng chẳng?

- Không, không, không phải về chuyện tiền bạc mà về chuyện cô con gái ông. Ai người ta cũng bàn tán về chuyện bố con ông.

- Người ta xen vào công việc của kẻ khác làm gì thế? Ở nhà anh đốt than thì anh đốt than có quyền chứ?

- Vâng, nghĩa là anh ta cũng có quyền tự tử hoặc tai hại hơn nữa, đem tiền bạc vút qua cửa sổ.

- Vứt thế nào?
- Có gì đâu! Bà nhà ốm nặng lắm đấy, ông bạn ạ. Tôi tưởng ông cũng nên mời ông Becgioranh, vì tính mệnh bà ta nguy ngập đến nơi. Bà ấy ốm mà không được chăm sóc chu đáo, rủi có mệnh hệ gì thì chắc ông cũng ân hận.
- Cha cha cha cha! Ông đã biết nhà tôi đau gì rồi. Còn cái bọn thầy lang ấy, hễ chúng đặt chân vào nhà ai thì y như là mỗi ngày lui tới năm sáu bận.
- Nhưng mà thôi, ông Grangde ạ, ông làm gì thì làm mặc ông. Chúng ta là bạn cố tri, khắp tỉnh Xomuya này không có ai quan tâm đến chuyện quyền lợi của ông cho bằng tôi, cho nên tôi phải nói. Bây giờ thì mặc nó ra sao thì ra, ông đâu có phải đương tuổi vị thành niên, ông biết sử sự mà. Và tôi đến đây không phải vì chuyện ấy. Có chuyện này đối với ông có lẽ còn nguy hiểm hơn. Nói gì đi nữa, chắc ông cũng không muốn cho bà vợ ông chết, vì bà ấy có ích lợi cho ông quá. Hãy tưởng tượng xem cái vị trí của ông đối với con gái ông, nếu bà ấy chết. Ông phải tính toán minh bạch với Ogieni, bởi vì ông với bà Grangde cộng đồng tài sản. Ogieni sẽ có quyền đòi ông chia gia tài với nó, đòi ông bán ấp Phoroaphong để chia. Nói gọn lại, Ogieni có quyền thừa hưởng phần tài sản của bà Grangde lưu lại, mà ông thì không. Những lời ấy bổ xuống đầu grangde như sét giáng: ông ta thạo về thương mại nhưng về pháp luật thì chả lấy gì làm cừ. Chưa bao giờ ông nghĩ đến việc phát mãi gia tài để chia. Ông Cruyso kết thúc.
- Vì thế tôi khuyên ông nên đối xử với nó dịu dàng.
- Nhưng ông có biết nó đã làm gì không đã?
- Ông Cruyso tò mò muốn nghe những lời tâm sự của ông Grangde và xem thử, vì đâu cha con vợ chồng họ xích mích với nhau. Grangde bảo:
- Nó đem cái vốn vàng của nó mà cho đi!
- Ô hay! Vàng ấy không phải của nó là gì?
- Ông Grangde buông thõng hai tay một cách thâm trầm:
- Ai cũng nói rất một điệu!
- Khi bà nhà qua đời, ông sẽ phải điều đình cho nó nhân nhượng quyền lợi với ông. Bây giờ vì một cái rác ấy mà ông định làm trở ngại cuộc điều đình về sau ư?
- Chao ôi! Sáu nghìn phorang vàng mà ông gọi là rác à?
- Ê, ông bạn già này! Nếu Ogieni đòi chia di sản của mẹ, thì chỉ mỗi khoản lên bảng thống kê và chia phần cũng đã tốn hết bao nhiêu, ông có biết không?
- Bao nhiêu?
- Hai, ba mươi vạn phorang có lẽ bốn mươi cũng nên. Không phải là bán những của chung đi mới biết giá trị mỗi món ư? Còn thỏa thuận với nhau... Ông chủ nho thét:
- Thế này thì bỏ cha tôi!

Ông tái mặt ngồi xuống và nói tiếp:

- Để tôi còn xem, ông Cruyso ạ.

Sau một lát im lặng, hay nói hấp hối thì đúng hơn, Grangde nhìn ông chường khế mà nói:

- Cuộc đời sao mà cay cực quá! Có biết bao nhiêu chuyện đau buồn trong một kiếp người.

Ông lại tiếp, long trọng:

- Ông Cruyso, ông không định lừa tôi chứ? Ông hãy lấy danh dự thề với tôi là những điều ông nói có cơ sở pháp lý cả. Ông chỉ bộ luật Hộ cho tôi, tôi muốn xem luật Hộ.

- Ông bạn đáng thương ơi, tôi không thạo cái nghề của tôi ư?

- Thề ra cái chuyện đó mà thật à? Thế ra con gái tôi sẽ lột da tôi, phản tôi, giết tôi, ăn thịt tôi?

- Nó chỉ thừa hưởng di sản của mẹ.

- Thế thì con cái ích gì đây? Ôi! Vợ tôi, tôi yêu vợ tôi. Cũng may, bà ấy khỏe lắm; huyết thống Bectenlie mà lại!

- Bà ấy không sống mấy nổi nữa, một tháng là cùng.

Ông phó thùng vỗ trán, bước đi rồi lão đảo trở lại, nhìn ông Cruyso một cách dễ sợ:

- Làm thế nào bây giờ?

- Có cách là Ogieni dứt khoát từ bỏ quyền thừa kế mẹ không lời thề gì hết. Mà ông không định tước quyền thừa kế của nó sau này đấy chứ? Muốn nó nhân nhượng thì đừng bạc đãi nó. Ông bạn ạ, tôi nói với ông như thế là đi ngược lại quyền lợi của bản thân tôi. Công việc của tôi là gì nào?... Thanh toán, liệt kê, phát mãi, chia gia tài...

- Để tôi xem, để tôi xem. Ông Cruyso ơi, ông đừng nói chuyện ấy nữa. Ông làm tôi đứt từng khúc ruột đây này. Gần đây ông có nhận được ít nhiều vàng chứ?

- Không. Nhưng tôi có mấy đồng lu-i cũ, độ một chục đồng, tôi sẽ đưa ông. Ông bạn ạ, hãy làm lành với Ogieni đi. Ông không thấy à? Cả thành phố Xomuya thóa mạ ông.

- Cái bọn kỳ quặc thật!

- Này, phiếu thực lợi lên chín mươi chín phorang rồi đó. Hãy sướng một bụng đi, một đời người, ông cũng phải sướng bụng một lần chứ.

- Chín mươi chín ư, ông Cruyso?

- Vâng.

- Hừ! hừ! Chín mươi chín.

Grangde vừa nói vừa tiễn ông chường khế ra cửa ngoài. Rồi ông lên phòng bà Grangde, vì những điều vừa nghe làm ông ta đứng ngồi không yên:

- Này mẹ nó ạ, bà có thể bầu bạn với con Ogieni suốt ngày hôm nay. Tôi đi

Phoroaphong đây. Hai mẹ con ngoan ngoãn dễ yêu nhé! Hôm nay là ngày kỷ niệm lễ cưới của chúng ta đây: này đây là một chục e-quy để bà thiết cái vọng án trong dịp lễ Thánh thể. Bà ao ước khá lâu rồi, lần này thì sung sướng nhé! Hai mẹ con đùa giỡn tha hồ đi, vui vẻ đi, mạnh khỏe đi. Vui vẻ muôn năm!

Ông Grangde tung mười đồng e-quy ăn sáu lên giường bà vợ, rồi ôm đầu bà, hôn lên trán.

- Mẹ nó ơi, mẹ nó thấy đỡ chứ?

Bà Grangde cảm động:

- Ông đã đày con ông ra khỏi cõi lòng thì làm sao có thể thờ Đức Chúa ở trong nhà được?

Ông Grangde dịu ngọt:

- Cha cha cha cha! Để xem sao!

Bà Grangde sung sướng đỏ mặt, gọi con:

- Thật là ơn trời! Ogieni con ơi, ra đây hôn cha con, cha con đã tha lỗi cho con rồi.

Nhưng ông già lẫn mất. Ông rảo bước đến các đồng nho, cố sắp xếp lại những ý nghĩ bị đảo ngược trong óc.

Thuở ấy Grangde đã đến tuổi bảy mươi sáu. Hai năm nay, bệnh keo kiệt của ông lại càng trầm trọng, cũng như tất cả những thị dục tồn tại lâu dài ở con người, thì tuổi càng già càng nặng thêm mãi. Như người ta đã quan sát những người keo kiệt, những người nặng tham vọng, những người biến cả cuộc đời cho một ý định, giác quan của Grangde tập trung vào một vật tượng trưng cho dục vọng của ông ta. Ông chỉ nghiện một điều là có vàng và được nhìn vàng. Óc chuyên quyền của ông cũng lớn lên theo với tật keo bần, cho nên ông cho rằng khi bà Grangde chết mà ông phải từ bỏ quyền quản lý, dù chỉ trên một phần nhỏ gia tài, cũng là trái với thiên lý. Khai báo gia sản với con gái mình? Thống kê toàn bộ động sản và bất động sản để đem bán chia?... Đứng giữa một cánh đồng xem xét các gốc nho, ông Grangde buột miệng kêu lên thành tiếng:

- Nếu thế thì là cắt cổ mà chết cho xong!

Rốt cuộc, ông quyết định trở về Xomuya vào lúc ăn cơm tối, sẽ xử nhũn với Ogieni, ngọt ngào với nàng, xoa dịu nàng, để cầm cương các triệu bạc cho đến hơi thở cuối cùng và chết oanh liệt như một vị tướng soái.

Tình cờ ông có mang theo chùm chìa khóa mở được nhiều cửa. Khi ông rón rén leo lên thang gác để vào buồng bà vợ, thì Ogieni đã mang bộ trang sức quý giá của Saclo đến đây. Trong lúc vắng mặt Grangde, hai mẹ con vui thích ngắm nhìn Saclo qua chân dung mẹ chàng.

Ogieni bảo:

- Thật y hệt cái trán và cái miệng của chàng.

Vừa lúc ấy Grangde mở cửa.

Bắt gặp cặp mắt của ông ta nhìn vàng, bà Grangde kêu:

- Lạy Chúa! Xin Chúa phù hộ cho chúng con!

Grangde nhảy đến vò bộ đồ vàng như con cọp vồ một em bé ngủ:

- Cái gì thế này? Vừa hỏi ông ta vừa mang nó đến cửa sổ, ông kêu.

- Vàng thật! Vàng! Nhiều lắm! Dễ đến hai cân. Ồ, ờ! Saclo cho con để đổi lấy những đồng tiền vàng đẹp đẽ của con phải không? Tại sao con không nói cho cha biết? Ô con gái ơi! Món này hời đây. Con quả là con của cha, cha nhận ra rồi đó.

Ogieni run lấy bầy, Grangde tiếp:

- Đúng là của Saclo chứ?

- Thưa cha, vâng, đồ ấy không phải của con. Đó là một vật ký thác thiêng liêng.

- Cha cha cha cha! Nó đã lấy hết vốn liếng của con, con phải khôi phục lại chứ.

- Cha ơi!

Grangde định lấy con dao cạy một chiếc lập lắc. Nên phải đặt bộ đồ vàng xuống ghế tựa. Ogieni xông đến lấy lại. Nhưng vẫn đề mắt đến con gái lẫn cái hộp, Grangde dang tay ra gạt nàng trở lại mạnh đến nỗi nàng ngã vật xuống giường mẹ. Bà Grangde chồm lên, hét:

- Kia ông! Kia ông !

Grangde đã rút dao ra, sắp sửa nạy nắp vàng. Ogieni quỳ xuống van: “Cha ôi!” và cứ thế lết đến gần ông ta, tay chấp lại giờ lên cầu khẩn:

- Cha ôi! Nhân danh chư vị thánh, nhân danh Đức Mẹ, nhân danh Chúa Giesu hy sinh trên cây thánh giá, vì vĩnh phúc của linh hồn cha, vì tính mệnh của con gái cha, con xin cha đừng sờ tới vật ấy! Nó không phải là sở hữu của cha, cũng không phải sở hữu của con. Nó là sở hữu của một người bà con khốn khổ, họ đã ký thác cho con, con phải trả lại họ nguyên lành.

- Nếu là một vật ký thác sao mày còn nhìn ngắm? Ngắm nghĩa thì còn tệ hơn là sờ mó.

- Cha ơi! Cha đừng phá hủy vật ấy, phá hủy nó là làm mất danh giá con! Cha nghe không hờ cha?

- Ông ơi! Ông buông tha cho mẹ con tôi.

- Cha! Ogieni hét to đến nỗi mẹ Nanong kinh hoàng lật đật chạy lên.

Sẵn có con dao ở một bên, Ogieni vồ lấy, cầm chắc trong tay. Grangde cười nhạt và thản nhiên hỏi:

- Mày định làm gì?

- Ông ơi, ông giết tôi! Bà Gangde kêu.

- Thưa cha, hễ cha cạy một tí vàng trong ấy thì con đâm cổ con với con dao này. Cha đã làm mẹ con ốm thập tử nhất sinh, cha lại định giết con nữa. Thôi

thì cha cứ việc, rồi đòn trả đòn cho coi!

Grangde kê con dao lên bộ đồ vàng, nhìn con do dự.

- Ogieni mày làm thật ư?

- Thật chứ, bà mẹ đáp.

Mụ Nanong thét:

- Cô ấy nói sao thì làm vậy mà thôi. Ông chủ ơi, ông phải biết điều, ông biết điều một lần thử xem, ông chủ.

Bác phó thùng hết trông vàng lại trông con gái. Bà Grangde ngất đi.

- Kìa ông chủ! Ông thấy không? Bà tôi ngất rồi.

Grangde vội vàng nói:

- Thôi con gái, ta đừng gây gỗ nhau vì cái hộp nữa. Cầm lấy. Ông ta vút cái hộp ra giường.

- Còn mụ, mụ đi mời ông Becgioranh đi, mụ Nanong.

Ông ta quay lại hôn bàn tay bà vợ dễ dàng:

- Này mẹ nó ạ! Chả có gì đâu, cha con tôi làm lành với nhau rồi.- Phải không con gái? Không bánh nhật nữa, con muốn ăn gì tùy thích... Ờ may! Mẹ nó đã mở mắt.- Này mẹ nó ơi, bu nó ơi, nhà ơi, thôi xúy xóa! Coi này, tôi hôn Ogieni đây. Nó yêu thằng em họ nó, nó muốn lấy chồng thì tùy thích nó, và cho nó cứ tha hồ cất giữ cái hộp ấy cho thằng kia. Miễn là bà sẽ sống đời với tôi, nhà ạ. Nào, nhà ngồi dậy đi! Nhà nghe không, nhà sẽ có cái vọng án đẹp nhất từ trước tới nay ở thành phố Xomuya này.

Bà Grangde nói giọng yếu đuối:

- Trời ơi! Sao ông nữ xử tệ với vợ con ông đến thế?

Grangde kêu to:

- Tôi không làm thế nữa, nhất định không. Rồi nhà xem.

Ông ta lên buồng lấy một vốc lu-i xuống rải trên giường rồi nói:

- Này, Ogieni, này mẹ nó, biểu hai mẹ con đây. Thôi vui lên, nhà ạ. Chồng mạnh, tôi không để cho nhà thiếu thức gì đâu, cả con Ogieni cũng thế. Đây này, phần nó một trăm lu-i vàng đấy! Cái món này thì mày không mang mà cho đi chứ, Ogieni!

Mẹ con bà Grangde nhìn nhau kinh ngạc.

- Cha cất đi, cha ạ. Mẹ con con chỉ cần tình yêu thương của cha mà thôi.

- Ồ phải đấy! Grangde nói và hốt tiền bỏ vào túi. Chúng ta sẽ sống hào thuận với nhau. Tôi tôi, chồng vợ cha con chúng ta xuống hết gian lớn để đánh lô tô hai xu gộp. Mẹ con cứ tha hồ vui đùa. Ý mẹ nó thế nào hở mẹ nó?

- Hỡi ôi! Tôi cũng rất muốn làm thế bởi vì ông thích thế. Nhưng tôi đứng dậy không nổi.

- Thương hại mẹ nó! Mẹ nó không biết tôi yêu mẹ nó chừng nào! Cả con gái nữa, con gái ạ.

Ông ta ôm con vào lòng hôn.

- Ôi! qua con xích mích, được ôm con gái mình cũng thích thật! Coi này, bu nó coi, cha con tôi bây giờ cũng như một thôi.

Ông chỉ cái hộp nói với Ogieni:

- Thôi con cất cái ấy đi. Đừng sợ gì hết. Cha sẽ không bao giờ nhắc chuyện ấy đâu.

Lát sau, ông thầy thuốc có tiếng nhất ở Xomuya, ông Becgioranh đến. Khám xong, ông nói quyết với Grangde rằng bệnh tình bà Grangde rất trầm trọng. Nhưng nếu tâm trí yên tĩnh và được săn sóc dịu dàng chu tất thì có thể lui ngày chết tới cuối thu.

- Các cái ấy có tốn tiền lắm không? Có cần dùng nhiều thuốc thang không?

Ông thầy thuốc không nên nổi nộ cười:

- Các thuốc thang không cần mấy, chăm sóc cần nhiều hơn.

- Ông Bengioranh ơi, nghĩa là ông là một người trọng danh dự, tôi biết, nên tin ở ông. Lúc nào cần và cần bao nhiêu lần là vừa thì ông cứ đến xem bệnh cho bà nhà tôi. Ông cố cứu bà vợ tôi. Tôi yêu bà ấy lắm, ông biết cho, mặc dù bề ngoài không trông thấy. Bởi vì ở tôi, cái gì cũng ngấm ngấm bên trong, để vò xé gan ruột tôi. Tôi đang có chuyện phiền muộn. Phiền muộn bắt đầu giáng xuống gia đình tôi với cái chết của chú em tôi. Về chuyện chú ấy, tôi phải tiêu tại Pari những món tiền... Những món tiền nghiêng nhà nghiêng cửa! Thế mà cũng đã xong đâu. Xin chào ông nhé. Nếu cứu được bà vợ tôi thì ông gắng cứu, dù phải tiêu tốn một trăm hay hai trăm phorang tôi cũng đành.

Bà Grangde mà chết thì vấn đề thừa kế di sản của bà ta cũng làm cho Grangde chết đi được, bởi vậy ông ta thành tâm cầu nguyện cho bà sống; ông luôn chiều theo ý mẹ con Ogieni từng li từng tí, khiến họ rất đổi ngạc nhiên; Ogieni thì chăm sóc mẹ hết sức tận tình. Nhưng nguyện vọng tha thiết và sự chiều chuộng của chồng cùng với sự chăm sóc tận tình của con cũng không làm cho cái chết đi chậm lại. Mỗi ngày bà mỗi suy nhược héo hon, cũng như hầu hết những người đàn bà tuổi cao mà lâm bệnh. Mệnh bà mong manh như chiếc lá mùa thu chực rụng. Ánh sáng thiên đường làm cho bà rực rỡ, cũng như ánh mặt trời xuyên vòm cây làm đỏ ối lá thu.

Cái chết của bà rất xứng với cuộc đời bà: Bà chết trong sự trọng đạo kính Chúa, nói như thế phải chăng là nói cái chết ấy cao cả tuyệt vời! Tháng mười năm 1822 là lúc đạo đức của bà, tình nhân nại thiên thần của bà biểu lộ rõ nhất. Là ngọn đèn liu riu tắt, bà không một tiếng kêu rên. Bà về châu trời như con cừ non trong trắng, không luyến tiếc một điều gì ở cõi trần này, trừ người bạn đời đôn hậu Ogieni. Phút cuối cùng, cặp mắt bà nhìn con gái như có ý báo trước cho nàng trăm điều đau khổ. Bà run sợ khi nghĩ rằng rồi đây con chiêm kia, trong trắng cũng như mình sẽ phải sống lẻ loi giữa đám người ích kỷ hăm hè chực vật lông nó, chiếm đoạt của cải của nó. Trước khi nhắm

mắt, bà nhủ con:

- Con ơi! Chỉ ở trên trời mới có hạnh phúc. Một ngày kia con sẽ biết. Mẹ chết rồi, Ogieni càng có nhiều nguyên do để quyến luyến cái nhà của mình: Mẹ nàng sinh nàng ở đó và cũng ở đó mẹ nàng vừa tắt nghỉ; ở đó nàng đã trải qua bao nhiêu chuyện đau buồn. Nàng không thể trông cái cửa sổ, cái ghế tựa có để mà không tuôn nước mắt. Khi thấy cha nàng chăm sóc nàng quá âu yếm, nàng lại tưởng trước đây mình không hiểu lòng cha. Mỗi buổi sáng cha nàng đến khoác tay nàng xuống ăn cơm; ông ta nhìn nàng hàng giờ với cặp mắt gần như hiền từ; ông ta nâng niu, ấp ủ nàng như chính nàng là một cục vàng. Khác hẳn ngày xưa, bây giờ trước mặt con, ông run lẩy bẩy đến nỗi mụ Nanong và bon Cruyso trông thấy ngỡ ông ta về già sinh tật; họ còn e ngại rằng trí óc ông đã hóa ra lắm cảm. Chỉ có ông chường khế già là biết điều bí ẩn của người khách hàng của mình. Cái hôm lễ thành phục, sau bữa ăn tối, có mặt ông Cruyso thì người ta mới hiểu thái độ của ông Grangde.

Bàn ăn dọn dẹp và cửa nhà đóng kín xong, Grangde nói với con gái:

- Con nay là người thừa kế của mẹ con, cho nên cha con chúng ta có những việc lật vật cần thanh thỏa với nhau, phải không, ông bạn Cruyso?
- Vâng.
- Thừa cha, có cần lắm đến nỗi phải giở ra bàn ngay hôm nay không?
- Cần, cần con gái yêu ạ. Cha ở trong tình thế mập mờ hiện nay khó sống lâu được. Cha thiết tưởng con không nỡ làm phiền lòng cha.
- Chao ôi! Thừa cha...
- Bởi thế, phải xếp đặt mọi công việc ổn thỏa ngay tối nay.
- Thế cha cần con làm những việc gì đây ạ?
- Ồ, con gái ạ, việc ấy không can gì đến cha - Ông Cruyso, ông nói đi.
- Cô ạ, ông thân cô không muốn chia của, không muốn bán gia sản cũng không muốn trả những món thuế kén xù về khoản tiền mặt của ông.**(Grangde giấu tiền mặt, vì có nhiều tiền mặt dùng làm vốn thì phải đóng thuế)*. Muốn được vậy thì miễn lên thông kê cái gia tài hiện nay là của chung của ông cụ và cô.
- Ông Cruyso ơi, tất ông đã nắm chắc, nên mới trình bày điều ấy với một con bé chứ?
- Ông để mặc tôi, ông Grangde.
- Vâng, vâng, ông bạn ạ. Cả ông lẫn tôi đều không ai muốn tước đoạt của cải của tôi.- Phải thế không hở con gái yêu?

Ogieni nóng ruột hỏi:

- Nhưng thưa ông, ông hãy bảo cho tôi biết tôi cần phải làm gì mới được chứ?
- Thế này ạ, cô cần ký vào cái tờ giao ước ấy, cô cam kết không đòi quyền

thừa kế gia tài của mẹ cô và để cho cha cô hưởng quyền lợi của cái gia tài không chia ấy, ngược lại, ông thân cô bảo đảm quyền sở hữu của cô...

- Tôi chả hiểu tí gì trong những điều ông nói. Ông cứ đưa giấy tờ cho tôi và chỉ chỗ cho tôi ký.

Grangde đưa mắt nhìn qua lại hết nhìn tờ giao ước lại nhìn con gái. Sự xúc động mãnh liệt đến nỗi làm cho ông ta đỏ mồ hôi trán, phải đưa bàn tay lên chùi. Ông nói:

- Con gái ạ, cái bản giao ước ấy mà đưa đi đăng ký thì cũng mất khối tiền ra đấy. Giá con cứ nói gọn một tiếng là con từ bỏ quyền thừa kế của mẹ con, mồ ma mẹ yêu dấu của con, và cứ tin ở cha về tương lai thì cha lại càng thích hơn... Được vậy mỗi tháng cha sẽ cấp cho con một trăm phorang ấy thế là tha hồ cho con giả bao nhiêu lễ cầu nguyện cho những ai cũng tùy con...

Nhé! Mỗi tháng một trăm phorang bạc nén?

- Thừa cha, cha muốn con làm thế nào thì con làm thế ấy.

- Thừa cô, ông chừng khế nói, - Tôi có bốn phen phải vạch cho cô rõ cô làm thế là tự tước bỏ gia tài...

- Chao ôi, đối với tôi cái đó có là gì!

Grangde bảo:

- Ông im đi, im đi, ông Cruyso.

Ông ta cầm tay Ogieni lên, đập bàn tay mình vào tay con và kêu:

- Nói rồi là rồi đấy nhé! Ogieni con ơi, con sẽ không sai lời hứa con nhé, con là một đứa con gái đứng đắn phải không?

- Ôi cha ơi! Sao cha nghĩ thế?

Grangde ôm con hôn vỗ vỗ. Ông siết nàng đến đứt hơi.

- Con ơi! Thật là con đẻ ra cha. Con làm thế là con trả nợ sinh dưỡng cho cha: cha con ta không nợ nần gì nhau nữa. Công việc làm ăn thì phải như thế. Đời là một công việc làm ăn thôi. Cha cầu phúc cho con! Con là một đứa con gái hiếu hạnh, biết thương cha. Từ rày thì con muốn làm gì tùy con.

Ông ta quay nhìn ông bạn Cruyso còn đang kinh khủng:

- Mai, ông bạn nhé. Ông hãy chuẩn bị cho chu đáo cái tờ khai từ bỏ quyền thừa kế ở phòng lục sự tòa án.

Trưa hôm sau, Ogieni ký tờ khai tự mình truất bỏ quyền lợi của mình. Tuy thế, hết năm thứ nhất, Grangde vẫn chưa cho Ogieni xu nào trên món trợ cấp một trăm phorang mỗi tháng mà ông trịnh trọng hứa với con. Vì vậy, một hôm Ogieni nghịch chắt đến thì ông ta lấy làm xấu hổ. Ông vội vã lên buồng kín rồi trở xuống đưa cho con độ một phần ba những vật trang sức lấy của Saclo* (*Vì đã mua không đúng giá, cũng như là ăn cắp một phần*). Giọng ranh mãnh, ông ta hỏi:

- Này con gái, con có ưng lấy chỗ này khâu vào cái khoản một nghìn hai trăm phorang của con không?

- Ô, thưa cha, thật ư? Cha cho con những thứ này ư? Ông vút vào tạp dề Ogieni đưa ra hứng.

- Sang năm, cha sẽ trả cho con chừng ấy nữa. Như thế thì không bao lâu con sẽ thu lại đầy đủ những thứ trang sức của nó.

Ông vừa nói vừa xoa hai bàn tay vào nhau, sung sướng vì đã đầu cơ được tình cảm của con.

Mặc dù còn khỏe mạnh, ông già vẫn thấy cần tập cho con quản lý dần việc nhà. Hai năm liền, ông bắt con kê thực đơn và thu tô trước mặt ông ta. Ông ta lần lượt bày cho con biết tên các trại ấp, cùng với chi tiết những tài sản ở mỗi nơi. Đến năm thứ ba ông đã dập khuôn nàng theo nếp hà tiện của ông, ông đã biến bài học thành tập quán sâu sắc đến nỗi có thể giao quyền chỉ dụng trong nhà cho nàng, và phong nàng làm bà nội trợ không ngại gì hết. Năm năm trôi qua, trong cuộc đời đơn điệu của cha con Ogieni không xảy ra biến cố nào đáng kể. Họ làm đi làm lại bấy nhiêu công việc hàng ngày, đều đặn như chiếc quả lắc của chiếc đồng hồ treo. Về sâu tư thâm thúy của Ogieni ai cũng thấy; nhưng nếu ai cũng cảm thấy lý do thì trái lại tự nàng không bao giờ nói hở ra một tiếng có thể làm cho công chúng Xomuya tin chắc điều phỏng đoán của mình. Khách khứa tới lui chỉ có ba ông Cruyso và một vài thân bằng của họ do dần dà đưa đến. Họ tập cho nàng đánh bài Anh và tới tối đến chơi bài với nàng. Trong năm 1827, cha nàng cảm thấy bệnh tật trĩu người, bắt buộc phải nói cho nàng biết những điều lâu nay ông ta giấu kín về tình hình bất đồng sản; ông ta bảo nếu gặp khó khăn thì phải nhờ cậy ông chú khế Cruyso, lòng trung thực của ông này, ông ta đã biết rõ. Rồi cuối năm ấy, là năm ông ta tám mươi hai tuổi, Grangde mắc bệnh bại liệt. Bệnh tình ông tăng rất nhanh. Thầy thuốc Becgioranh quyết đoán rằng ông ta không thể sống cảnh cô quạnh trên đời, nên nàng như dịch lại gần cha hơn và siết chặt cái khâu cuối cùng của sợi dây thân ái. Trong tư tưởng của nàng cũng như trong tư tưởng tất cả mọi người phụ nữ có tình nghĩa, yêu thương là tất cả ở đời, mà Saclo không có ở đây thì chỉ có mỗi một cha nàng để yêu quý. Nàng chí tình, trí hiếu chăm sóc cha già, chú ý từng li từng tí. Grangde thì mọi năng khiếu trí óc bắt đầu xuống, nhưng về tính keo kiệt ham của thì vẫn tồn tại như một bản năng. Bởi thế, cái chết của ông ta chẳng trái với cuộc đời ông ta.

Cứ sáng ra, ông bắt đầu đẩy chiếc ghế bành có cái bánh xe đến khoảng cách giữa bệ sưởi ở buồng nằm và cái cửa buồng làm việc có lẽ đầy ắp vàng. Ông ngồi ở đó, không nhúc nhích, nhưng cặp mắt lo lắng hết nhìn những khách đến thăm, lại nhìn cái cửa bọc sắt. Nghe một tiếng động nhỏ, ông cũng hỏi cho biết đó là tiếng gì; ông chú khế ngạc nhiên hết sức khi thấy Grangde nghe được cả tiếng con chó ngáp ở ngoài sân. Bình thường ông có vẻ như mê mẩn, nhưng cứ đến ngày giờ thu tô, tính sổ với tá điền, làm giấy biên

nhận thì ông tỉnh lại. Lúc ấy ông lắc cái ghế bành xe kỳ cho đến khi nó đến chỗ trước cửa buồng làm việc. Ông bảo con gái mở cửa buồng và trông nom cho tự tay nàng bí mật xếp các bì bạc lên nhau, rồi tự tay nàng khóa cửa buồng lại. Khi nàng trả cái chìa khóa cho ông xong thì ông lặng lẽ xe chiếc ghế trở về chỗ cũ. Cái chìa khóa ấy, ông bỏ luôn luôn trong túi áo gile, lát lát lại sờ xem còn hay mất.

Biết trước rằng cô thừa kế- triệu phú thế nào cũng lấy cháu mình nếu Saclo không về, ông bạn già của ông ta, ông chú ông khế Cruyso càng hết lòng chăm sóc cho ông. Ngày nào ông chú ông khế cũng đến cho Grangde sai bảo, khi thì theo lệnh ông ấy đi Phoraophon, khi thì đi thăm đồng ruộng, đồng cỏ, vườn nho, khi đi bán hoa lợi. Được món gì, ông cũng chuyển hóa ra vàng, ra bạc, và vàng bạc lại cứ bí mật vào xếp trong buồng kín, bên cạnh những bao chất đồng từ trước.

Cuối cùng, những ngày hấp hối đã đến. Cơ thể rắn chắc của Grangde phải đương đầu với sức hủy hoại của tự nhiên. Ông ta cứ muốn ngồi cạnh lò sưởi của mình trước cửa buồng đóng kín của mình. Tất cả những tấm chăn người ta đắp lên người ông, ông đều kéo vào lòng, cuộn lại và bảo mục Nanong:

- Cát đi, cát cái này đi không thì người ta đánh cắp của tao đấy.

Những khi ông mở được cặp mắt thu tóm hết tất cả sinh lực còn sót lại trong người, thì lập tức ông quay nhìn về phía cái cửa buồng chất vàng bạc của ông và hỏi con gái, giọng lạc đi vì một niềm kinh sợ không cùng:

- Các cái bì còn ở đây không ? Còn đấy không? Ogieni đáp:

- Thừa cha, còn ạ.

- Phải canh giữ vàng!... Đem vàng để trước mặt cha đi!

Ogieni đem những đồng lu-i bày trên một cái bàn đặt trước mặt cha. Thế là hàng giờ, mắt Grangde dán lên mấy đồng lu-i vàng, y như một đứa trẻ sơ sinh lúc bắt đầu trông nhìn, thấy vật gì thì dăm dăm như ngây dại; và cũng như đứa bé, ông nở một nụ cười, một nụ cười mệt nhọc.

Đôi khi mặt đầy một niềm khoái trá, ông nói: “Cái này làm người tôi ấm lại”.

Khi cha xứ đến rửa tội cho ông, cặp mắt ông đã chết lờ lờ từ lâu bỗng nhiên sáng lên khi nhìn thấy cây thánh giá, đôi đèn, lọ nước thánh bằng bạc. Ông nhìn chăm chăm những thứ ấy và chớp mũi ông động đậy lần cuối. Khi ông cố đạo đưa cây thánh giá mạ vàng kề môi ông để ông hôn hình Đức Chúa Giesu thì ông vùng lên một cách khùng khiếp để chụp lấy cây thánh giá. Sự gắng sức cuối cùng ấy đã làm cho ông kiệt sức. Ogieni quỳ trước mặt ông, tuôn nước mắt đầm đìa trên bàn tay lạnh giá, nhưng ông ta không trông thấy và vẫn gọi nàng.

Nàng cầu xin:

- Thừa cha, xin cha ban phúc cho con.

- Con coi ngó trong ngoài chu đáo nhé! Về trên ấy con sẽ báo cáo lại cho cha biết.

Nói lời cuối cùng ấy, ông Grangde chứng minh rằng đạo Thiên chúa phải là đạo của những người keo kiệt.

Grangde chết rồi, ở ngôi nhà này còn lại một mình Ogieni lẻ loi trên đời. Chỉ còn độc mục Nanong là nghe, là hiểu được nàng, mục Nanong là người duy nhất thương yêu nàng không tính toán, và có thể nghe nàng tâm sự về những nỗi sầu muộn riêng tây. Mục Nanong hộ pháp là cứu tinh của Ogieni, bởi vậy mục không phải là người ở nữa, mục trở thành một người bạn hèn mọn.

Sau khi Grangde chết, ông chương khế Cruyso cho Ogieni biết rằng gia sản của nàng trong phạm vi quận Xomuya thu hoa lợi mỗi năm ba mươi vạn phorang, ngoài ra nàng còn có sáu triệu gửi thực lợi với lãi suất ba phần trên những phiếu mua với giá trị thực tế là sáu mươi phorang nhưng nay đã lên bảy mươi phorang (thêm vào đó một số vàng trị giá hai triệu phorang và mười vạn phorang bằng equity, đó là chưa kể những khoản thu sắp đến kỳ hạn). Tổng kết gia tài Ogieni lên tới con số mười bảy triệu. Nàng tự nhủ:

- Thế mà Saclo thì lại ở đâu kia?

Cái hôm ông chương khế Cruyso giao cho Ogieni bản liệt kê di sản rõ ràng và không mắc mớ gì thì Ogieni ngồi một mình với mục Nanong, mỗi người một bên lò sưởi. Trong gian phòng trống trải vật gì cũng gợi lại những chuyện ngày xưa, từ cái ghế tựa có để mẹ nàng thường ngồi đến cái cốc thủy tinh Saclo uống nước.

- Chị Nanong ơi. Chúng ta cô quạnh quá.

- Thừa cô vâng. Giá tôi biết cậu bé xinh xắn ấy ở đâu thì tôi cất công đi tìm về cho cô ngay.

- Từ ta đến chàng là biến cả muôn trùng, chị Nanong ạ.

Trong lúc cô thừa kế đáng thương sụt sùi với người ở trong cái nhà lạnh lẽo tối tăm đối với cô ta là cả vũ trụ, thì khắp vùng từ Nangto tới Oocleang, người ta chỉ bàn tán về cái gia sản mười bảy triệu của cô. Một trong những việc đầu tiên của Ogieni là mua cho mục Nanong một nghìn hai trăm phorang thực lợi chung thân. Số ấy cộng với số sáu trăm phorang mục có sẵn làm cho mục ta trở nên một mối bờ. Bởi vậy, không đầy một tháng sau, mục đã từ đời con gái bước sang đời người đàn bà, gửi thân cho lão Angtoan Coocnoie.

Coocnoie được cử làm tổng giám thị đất ruộng của cô Grangde. So với những bạn đồng lứa, bà Coocnoie có một điểm hơn hẳn. Đã năm mươi chín tuổi, nhưng về người bà ta trông chỉ mới đến bốn mươi. Những nét thô kệch của bà lại chịu đựng thắng lợi với thời gian. Nhờ nếp sống khắc khổ như tu viện, bà ta bất chấp tuổi già, cứ giữ mãi nước da hồng hào và sức khỏe chắc nịch. Có lẽ suốt đời chưa lúc nào trông bà dễ coi như lúc đi lấy chồng. Xấu xí thế bây giờ lại hóa hay, thân hình bà trông to béo đầy đặn, vẻ hạnh phúc hiện

trên khuôn mặt không hề bị phá hoại chút nào. Một đôi người đâm ra ganh tị với cái số đỏ của lão Coocnoie. Anh hàng dạ bảo:

- Da dễ mụ ta tốt quá!

Anh hàng muối thêm:

- Mụ ấy sẽ chữa đẽ cho mà xem. Trông mụ vẫn nguyên lành như – xin lỗi các bác- như con cá mắm vậy.

Một láng giềng khác nói:

- Thằng cha Coocnoie vớ bở, mụ ấy giàu lắm.

Từ cái nhà cũ kỹ bước ra, lần theo con đường khúc khuỷu để đến nhà thờ, mụ Nanong nghe toàn những lời khen ngợi bởi vì hàng xóm láng giềng ai cũng mến mụ. Ogieni mừng cưới mụ ba mươi sáu bộ đồ ăn. Lão Coocnoie kinh ngạc về sự hào phóng ấy, lúc nào nói đến cô chủ cũng rơm rớm nước mắt: dù xương tan thịt nát vì chủ, lão cũng sẵn sàng liều thân. Được làm người tin cậy của Ogieni, bà Coonoie cũng sung sướng như được có chồng: bây giờ bà cũng được giữ một chi thu tùy ý xuất nhập, được chi xuất lương thực phẩm mỗi buổi sáng, như mợ ma ông chủ đã làm xưa kia. Bà lại được sai bảo hai anh bồi, một chị bếp, một chị hầu buồng để vá đụp quần áo trong nhà và cắt may áo dài cho Ogieni. Coocnoie thì kiêm hai chức vụ giám thị và quản lý. Có lẽ không cần phải nói rằng chị bếp và chị hầu buồng do bà Nanong chọn là những viên ngọc. Và như thế là cô Grangde có bốn người tay chân trung thành không bờ bến. Bọn tá điền không thấy có vẻ gì là ông Grangde đã qua đời cả bởi vì công việc quản lý của ông trước kia đã thành nề nếp hết sức chặt chẽ, bây giờ lại được vợ chồng ông Coocnoie tiếp tục thực hiện chu đáo.

Ogieni Grăngđê

Dịch giả: Huỳnh Lý

Chương 6

Sự đời là thế

Đến ba mươi tuổi, Ogieni vẫn chưa từng nếm qua một cảnh lạc thú nào ở đời. Tuổi ấu thơ buồn nhạt của nàng đã trôi qua bên cạnh một bà mẹ luôn luôn đau khổ vì người ta không hiểu mình, người ta giày vò quả tim mình. Được chết đi bà ta lấy làm sung sướng, chỉ thương con gái phải sống ở đời. Bà để lại cho nàng một ít ân hận và bao nhiêu nỗi thương nhớ không nguôi. Mỗi tình đầu, mỗi tình duy nhất của Ogieni chỉ làm cho nàng sầu muộn. Mới biết qua người yêu mấy ngày, nàng đã trao quả tim cho chàng giữa hai cái hôn lén lút. Thế rồi chàng ra đi để cho hai người cách nhau cả một thế giới

biển trời. Mỗi tình ấy, cha nàng nguyên rửa; nó làm cho mẹ nàng hầu như chết vì nó; nó mang lại cho nàng nhiều đau khổ với một ít hy vọng mong manh. Như thế là đến nay nàng đã mất nhiều công sức để vượt lên tìm hạnh phúc, mà công sức ấy không được đền bù. Tâm hồn cũng hô hấp như cơ thể: mỗi tâm hồn cần hấp thu tình cảm của một tâm hồn khác, biến nó thành tình cảm của mình để trả trở lại cho người ta phong phú hơn xưa. Không có sự trao đổi đẹp đẽ thường tình ấy thì quả tim không sống được. Nó sẽ thiếu không khí, quần quai và chết mòn.

Ogieni bắt đầu buồn khổ. Nàng không coi sự giàu có là một uy thế, cũng không lấy đó làm một niềm an ủi. Nếu không có tình yêu, không có đạo Chúa, không có đức tin ở tương lai thì nàng không thể sống. Tình yêu làm cho nàng hiểu cái vũ trụ vô thủy vô chung. Quả tim nàng cùng với quyển Kinh Thánh đã vạch cho nàng hai thế giới ao ước. Ngày đêm hồn nàng vật vờ trong hai cõi vô tận ấy, hai nhưng đối với nàng có lẽ chỉ một. Yêu và tin là mình được yêu, nàng thu mình vào đời sống bên trong. Từ bảy năm nay mỗi tình của nàng át tất cả. Kho báu của nàng không phải là những triệu bạc mà lợi tức mỗi năm mỗi chồng chất lên cao; kho báu của nàng chính là cái hộp của Saclo, là hai bức chân dung treo trên giường nằm, là những thứ trang sức chuộc từ tay cha, xếp kiêu hãnh trên một lớp bông mịn, trong ngăn kéo cái tủ cổ xưa; là cái bao ngón của bà thím đã qua tay mẹ nàng dùng, mà ngày ngày nàng kính cẩn mang vào để tiếp tục bức thêu đang dở; bức thêu kia cũng như tấm gấm nàng Penelop dệt mãi không thành, nàng bày ra làm chẳng qua chỉ để đeo vào tay chút vàng mang nhiều kỷ niệm ấy.

Lòng hiếu thảo của cô Grangde ai cũng biết, không có lý nào cô chịu lấy chồng trong thời kỳ tang chế, bởi vậy nhà họ Cruyso theo đường lối sáng suốt của ông linh mục, chỉ bao vây cô thừa kế bằng một sự chăm nom hết sức triu mến mà thôi. Ở nhà nàng, mỗi buổi tối, gian phòng khách lại đầy những tay trung thành và sốt sắng nhất trong phái Cruyso. Họ lấy hơi ra sức tăng bốc cô chủ nhà bằng đủ các giọng điệu. Nàng cũng có quan thái y túc trực, quan tư tế đại thần, quan điện tiền thị vệ, bà đệ nhất nghi lễ phu nhân, quan tể tướng, quan tư khấu, một vị tư khấu chỉ trực tâu bày tất cả với nàng. Giá nàng muốn có một vị đại thần nâng áo cho hết các vị đế vương thì người ta cũng tìm ra ngay. Nàng là một nữ hoàng, một bà nữ hoàng được người ta tăng bốc khéo léo nhất. Thói nịnh hót không phải là việc của những người cao thượng; nó là việc của những người ti tiện, họ có tài tự làm cho nhỏ bé thêm để dễ lọt vào vòng tuần hoàn của nhân vật mà họ muốn châu. Sự nịnh hót bao giờ cũng hàm ý vụ lợi. Những nhân vật mỗi buổi tối đến ngồi lỏm ngổm ở nhà cô Grangde, mà họ gọi tên là tiểu thư Đo Phoroaphong, đã tài tình tìm được cách dối lời tán tụng xuống người cô như mưa.

Bản hợp xướng ngọt ngào, lúc đầu mới lạ làm cho Ogieni xấu hổ. Nhưng

dần dần, và mặc dù những lời tán tụng sắc đẹp của nàng quá sống sượng, nàng nghe cũng quen tai, cho đến nỗi giá có người nào mới đến bảo nàng xấu xí thì nàng sẽ lấy làm vô cùng khổ tâm hơn là nghe như thế tám năm về trước. Cuối cùng nàng cũng đâm ra ưa những lời đường mật ấy và kín đáo mang đặt dưới chân thần tượng xa xôi. Được tôn nữ hoàng, nàng dần dà quen đi, và quen thấy cái sân châu của mình tối nào cũng đủ mặt bá quan. Quan chánh án Đo Bongphong là tay kiệt kiệt giữa triều; người ta luôn tán tụng quan thông minh tuần tú, đọc thông vạn quyển, lịch sự với mọi người. Người này nhận xét là từ bảy năm nay sản nghiệp của quan chánh án không ngừng phát triển; là ấp Đo Bongphong mỗi năm thu hoạch ít nhất một vạn phorang hoa lợi mà ấp ấy lại nằm lọt vào giữa những đồng ruộng mênh mông của cô thừa kế, cũng như tất cả bất động sản khác của nhà Cruyso. Một người khách quen thuộc khác bảo:

-Thưa tiểu thư, tiểu thư có biết rằng gia tài của ba ông Cruyso gộp lại có đến bốn vạn phorang lợi tức đồng niên không?

Cô Gricobua già cùng cánh với họ Cruyso thêm:

-Còn tiền dành dụm của họ nữa. Một ông ở Pari về vừa rồi đã trả mua phòng trưởng khế của ông Cruyso hai mươi vạn phorang. Nếu được bổ làm quan tòa tạp tụng thì ông ấy sẽ bán phòng trưởng khế.

Bà Doocxongvan phụ họa:

- Ông ta muốn kế vị cho ông Đo Bongphong nên lo trước, bởi vì quan chánh án chắc chắn sẽ thắng bồi thẩm tòa thượng thẩm, rồi chánh án thượng thẩm. Quan có nhiều phương tiện quá không thể không hiển đạt.

- Vâng, một người khác xen vào, ông ấy quả thật là một nhân vật lỗi lạc.

Thưa tiểu thư, tiểu thư có thấy thế không?

Quan chánh án cố nhập vai mình đóng. Dù đã bốn mươi tuổi, dù có bộ mặt màu nâu, quăm quăm, tàn tạ như tất cả các bộ mặt củ giới tư pháp, quan cũng diện kiêu thanh niên và múa may một cây gậy song; quan không hít thuốc lá ở nhà tiểu thư Đo Phoroaphong; quan thắt ca vát trắng và mặc áo sơ mi ngực phồng có nhiều nếp lớn. Trông cái ngực sơ mi ấy, cứ tưởng quan có họ với gà. Quan nói năng thân mật với cô thừa kế xinh đẹp và thường gọi: “Ogieni thân mến của chúng ta”.

Tóm lại, cảnh buổi tối ở nhà Grangde ngày nay cũng không khác gì ngày xưa, duy vắng mặt ông bà Grangde, khách khứa đông hơn và đánh bài Anh chứ không đánh lô tô nữa. Đoàn chó săn vẫn đuổi sát Ogieni và những triệu bạc của cô, tuy đoàn chó bây giờ đông hơn, đánh hay hơn, và nhất tề bao vây con thú. Nếu Saclo từ Ấn Độ xa xôi trở về, thì Saclo cũng chỉ thấy lại những nhân vật quen biết, với động cơ ngày nào. Bà De Gratxanh được Ogieni đối đãi rất tốt và rất lịch sự; bà vẫn tiếp tục châm chọc bọn Cruyso. Cũng như ngày xưa, trong khung cảnh ấy, Ogieni vẫn là nhân vật trung tâm và nếu

Saclo có mặt, Saclo vẫn là ông hoàng ngự trị. Nói thế chứ cũng có một sự tiến bộ: cái bó hoa quan chánh án mừng lễ sinh nhật Ogieni đã trở thành một bó hoa to rất đẹp, tối nào quan cũng mang đến dâng đều đặn cho cô thừa kế triệu phú. Trước mặt mọi người, bà Coocnoie đem hoa cắm vào lọ, khi khách khứa về hết, bà bí mật mang ra vứt ở góc sân.

Đầu mùa xuân, muốn quấy bọn Cruyso, bà Đe Gratxanh mang hầu tước Phoroaphong ra tán với Ogieni. Gia tư suy sụp của hầu tước có thể vực dậy nếu thông qua hôn nhân. Ogieni giao hoàn ấp Phoroaphong lại cho ngài. Bà Đe Gratxanh tán tụng với Ogieni cái danh vị thượng khanh, cái danh vị hầu tước phu nhân, Ogieni cười nhạt. Làm hiểu nụ cười ấy là dấu hiệu đồng tình, bà ta đi rêu rao khắp nơi rằng việc hôn nhân của quan chánh án chưa đi đến đâu hết, chứ không như người ta tưởng. Bà bảo:

- Mặc dù hầu tước Phoroaphong năm mươi tuổi, ngài cũng không có vẻ gì là có tuổi hơn ông chánh án. Đành rằng ngài đã được một đời vợ và có con riêng, nhưng ngài là hầu tước, ngài sẽ là thượng khanh, thời buổi này còn tìm đâu một đám cỡ ấy. Tôi biết chắc mười mươi rằng khi ông Grangde đập tất cả gia sản của ông vào đất Phoroaphong là ông có ý định ghép cảnh lên họ Phoroaphong. Ông ấy đã nhiều lần nói với tôi như thế. Cái bố già ấy lấu cá lắm.

Một buổi tối kia, khi lên giường đi ngủ, Ogieni nói:

- Sao thế chị Nanong nhỉ? Bảy năm trời mà chàng không gửi cho tôi một bức thư!

Trong khi những sự việc trên đây diễn ra ở Xomuya thì ở Ấn Độ, Saclo đương làm giàu!

Thoạt đầu, lô tạp hóa của hấn bán rất chạy. Trở bàn tay, hấn đã kiếm ra số tiền sáu ngàn đô la. **(Lúc ấy, một đô la Mỹ bằng hơn năm phorang Pháp).* Thụ lễ vượt xích đạo **(Tục hàng hải ngày xưa, khi tàu ở Bắc bán cầu vượt qua xích đạo thì người ta làm phép tưới nước cho những người mới vượt xích đạo lần đầu để cầu may)*, hấn cũng bỏ lại khá nhiều thành kiến của xã hội văn minh; hấn nhận thấy cách tốt nhất để làm giàu ở vùng nhiệt đới cũng như ở Châu Âu là buôn người. Vì vậy, hấn đến bờ biển châu Phi buôn người da đen. Đồng thời với món hàng chính ấy, hấn còn buôn thêm những thứ hàng hóa bán có lời nhất ở mấy thị trường mà công việc buôn người của hấn đưa tới. Hấn làm quần quật, không có chút nào rồi rãi. Mọi hành động, mọi ý nghĩ của hấn đều xuất phát từ ý định một ngày kia sẽ tái hiện ở Pari trong cảnh phú quý lộng lẫy, và sẽ chiếm một địa vị còn cao sang hơn cái địa vị hấn đã từ đó rơi xuống ngày xưa. Lăn lóc qua nhiều xứ sở, chung đụng với nhiều hạng người, nhìn thấy phong tục ở các nơi trái ngược với nhau, tư tưởng của Saclo biến đổi và hấn trở thành hoài nghi. Hấn không có ý niệm nhất định về chính nghĩa và phi nghĩa, khi thấy cái này ở xứ này thì coi là

đạo đức thì xứ kia lại cho là tội ác. Vì luôn luôn cò xát với tiền bạc, tim hần lạnh đi, co lại và khô cằn. Dòng máu Grangde không chảy hoài công trong tim hần, không phụ sự nghiệp hần, hần trở thành tàn nhẫn, chăm bẵm làm tiền. Hần buôn người Trung Hoa, người da đen, tổ yến, trẻ con, nghệ sĩ; hần cho vay nặng lãi một cách quy mô. Thói quen vi phạm luật quan thuế khiến cho hần bớt đắn đo về luật làm người. Hần đi Xanh Toma mua hàng bọn đạo tặc cướp được, với giá rẻ mạt, để mang đi bán ở những nơi khan hiếm.

**(Cửa biển ở quần đảo Angti vùng Trung Mỹ).*

Hình ảnh thanh cao trong trắng của Ogieni đi theo với hần trong cuộc hành trình thứ nhất, cũng như bức tranh Đức Mẹ mà người thủy thủ Tây Ban Nha treo trên tàu mình. Buổi đầu Saclo cho rằng mình thành công là do ảnh hưởng kỳ ảo của những lời cầu nguyện của người thiếu nữ dịu dàng đó. Về sau, vô số những gái da đen, da trắng, lai, Chà và, vũ nữ Ai Cập, những đêm trác táng, những chuyện trăng hoa đây đó xóa hần hình ảnh cô chị họ Xomuya trong ký ức hần, cùng với ngôi nhà, cái ghé gỗ, cái hôn trao đổi ở hành lang. Hần chỉ nhớ mảnh vườn con có mấy bức tường cũ vây quanh, bởi vì số kiếp phiêu lưu của hần bắt đầu từ nơi ấy. Còn đối với họ hàng thì Saclo không thừa nhận: Bác hần là một con chó già đã mua lừa đồ trang sức của hần, Ogieni thì chẳng còn ở trong tim cũng chẳng ở trong trí hần; trong công việc kinh doanh của hần, nàng chiếm vền vẹn cái cương vị một người chủ nợ đã cho hần vay sáu nghìn phorang. Thái độ ấy làm cho ta hiểu vì sao Saclo chẳng có tin tức gì về cho Ogieni.

Làm ăn ở Ấn Độ, ở Xanh Toma, trên bờ biển châu Phi cũng như ở Lisbon và Hoa Kỳ, tay gian thương ấy đã đổi cái tên giả là Xiphoc, để cho tên tộc mình khỏi bị dây bản. Với cái tên Cac Xiphoc thì ở chỗ nào cũng có thể hoạt động không một mối, táo tợn, tham lam mà không ngại. Kiên quyết làm giàu bất chấp thủ đoạn, hần giống như những người vợ vĩ mô sống cho xong cảnh sống dê hèn để làm một người lương thiện trong những ngày còn lại. Với chủ nghĩa ấy, Saclo xây dựng cơ đồ một cách rực rỡ và chóng vánh.

Và thế là năm 1872, hần cập bến Boocdo trên chiếc tàu buôn Mari Carolin xinh xắn, thuộc một hãng buôn bảo hoàng. Hần có ba thùng vàng tám đóng đai rất chắc chắn, trị giá một trăm chín mươi vạn phorang, hần dự trù đem bán ở Pari sẽ còn lời bảy tám phân nữa.

Trong chuyến tàu ấy có một vị quý tộc quan hầu của hoàng thượng Saclo X. Đó là Đobriong, một ông già hiền lành, trước kia đã điên rồ cưới một bà vợ ăn diện. Gia tư ông ở cả bên quần đảo. **(tên gọi chung thông thường những hòn đảo thuộc quần đảo Angti nằm trong vịnh Mechxich)*. Để bù đắp vào chỗ xa xỉ của phu nhân Đobriong, ông phải sang Quần đảo để bán sự nghiệp. Ông Đobriong là dòng dõi họ Đobriong Đo Buyso mà vị tướng quân cuối cùng **(Tước vị cha truyền con nối từ đời xưa, đã bị xóa bỏ với Cách mạng*

1789, sau này được Lu-i XVIII, Saclo X khôi phục) đã chết trước năm 1789.

Hai ông bà chỉ còn hai vạn phorang thực lợi. Họ có một người con gái khá xấu xí mà bà mẹ muốn gả không của hồi môn, bởi vì với chừng ấy lợi tức, họ sống ở Pari cũng còn là vất vả. Ý định ấy của bà Dobriong, những người lịch thiệp đều cho là khó lòng thực hiện, mặc dù họ biết rằng những bà thượng lưu ấy khôn khéo ghê lắm. Cho đến ngay cả bà Dobriong cũng vậy, càng nhìn con, bà càng hầu như hết hy vọng đem buộc nó vào lưng một anh chàng nào, dù anh chàng đó mê say những tước vị quý tộc.

Cô Dobriong là một tiểu thư dài thườn thượt như con chuồn chuồn kim, gầy ốm, mảnh khảnh. Cô có cái miệng khinh người. Từ phía trên mồm thông xuống một cái mũi quá dài, chóp mũi to, bình thường thì vàng nhạt, khi com xong thì đỏ lừ. Cái mũi ấy có vẻ là một loài thực vật: mọc giữa một bộ mặt nhạt nhợt ngán ngẩm, nó càng làm cho người ta khó coi hơn bất cứ ở một bộ mặt nào. Tóm lại dung nhan cô thuộc loại làm toại nguyện những bà mẹ ba mươi tám tuổi, còn xinh đẹp và còn có tham vọng. Để bù đắp những nhược điểm trong nhan sắc con, bà hầu tước tập cho con một dáng điệu cao nhã, bắt con theo một nền nếp vệ sinh có tác dụng tạm giữ cái mũi ở màu sắc phải chăng. Bà lại dạy cho cô gái thuật ăn mặc vừa mắt nhất, tập cho cô những cử chỉ duyên dáng, luyện cho cô đôi mắt u hoài khiến người đàn ông để ý và ngỡ mình đã tìm được nàng tiên mơ ước bấy lâu. Bà lại truyền cho con cái bí quyết sử dụng đôi chân để những khi cái mũi ngang trái bất thần đỏ lên thì cô đẩy bàn chân ra rất kịp thời, khiến cho người ta trở mắt khâm phục nó thon, nó nhỏ. Tóm lại phu nhân đã sử dụng tiểu thư một cách rất đặc thế. Nhờ dùng những ống tay rộng, những áo chên rối trá, những áo phồng độn rất công phu và một cái coocxe ép xác, bà đã chế tạo rất khéo những bộ phận cơ thể phụ nữ. Đáng lẽ ra bà nên mang những thứ ấy trưng bày trong viện bảo tàng, để cho các bà mẹ học tập.

Saclo làm thân với bà Dobriong trong khi chính bà cũng muốn làm thân với Saclo. Nhiều người còn nói rằng trong những ngày vượt biển, bà Dobriong xinh đẹp kia không từ bỏ một thủ đoạn nào để gài bẫy cho được một chàng rể giàu lớn như thế. Bởi vậy khi đến Boocdo tháng sáu năm 1827, hầu tước Dobriong, phu nhân, tiểu thư và Saclo cùng trọ một khách sạn rồi cùng lên đường đi Pari với nhau. Biệt thự Dobriong ở Pari đã trấp trái cho vô số chủ nợ, thì Saclo sẽ là người giải thoát cho nó. Bà Dobriong đã bắt đầu nói đến sự sung sướng được nhường tầng dưới cho con gái và chàng rể. Không có chấp về dòng dõi như ông hầu tước, bà hứa sẽ tâu xin với vua Saclo X ban cho một đạo dụ cho phép Saclo Grangde mang tên Dobriong, và dùng gia huy họ Dobriong. Saclo còn sẽ có quyền tập tước hầu của ông Dobriong và tước Đo Buyso tướng quân, nếu chàng bỏ ra ba mươi sáu ngàn phorang thực lợi để lập hương hỏa cho họ Dobriong. Nhập hai gia tài lại với nhau và ăn ở

thuận hòa, rồi xin giữ vài chức vị bồng hời ít việc nữa, thì hàng năm bố và con sẽ thu khoảng trên mười vạn phorang lợi tức. Bà Dobriong bảo Saclo: - Khi người ta có mười vạn phorang thuế bồng, có tên tuổi, có gia đình, và được vào châu vua- vì tôi sẽ xin cho anh một chức gia thần- thì người ta muốn trở nên ông gì mà chẳng được! Thế là tùy anh chọn, anh có thể làm quan chương lý trong viện tham chính, quan trấn thủ tỉnh thành, hoặc bí thư đại sứ quán, sứ thần. Hoàng thượng mến ông Dobriong lắm: các ngài chơi với nhau từ thuở bé.

Người đàn bà ấy làm Saclo khướt say danh vọng. Trong những ngày vượt biển khơi, hắn luôn luôn mơ thấy những ước mơ do một miệng lưỡi khôn khéo nhen vào gan ruột hắn bằng những câu tâm sự lòng ngổ với lòng. Tưởng rằng công việc của cha hắn, ông bác đã dàn xếp xong, hắn bỗng mừng tượng thấy mình rơi giữa phố Xanh Giecmanh **(Phố quý tộc của Pari hồi ấy)*, một nơi mà lúc bấy giờ ai cũng muốn đến; ở đây, núp dưới cái bóng tím của tiểu thư Matindo, hắn tái hiện làm bá tước Dobriong cũng như họ Deux đến một lúc nào đó đã tái hiện Brode **(Một họ quý tộc ở Pháp, trước tên là Deux, sau mua hầu ấp Brode nên lấy tên ghép là Deux Brode. Tên này người ta ghi nhớ vì hồi Cách mạng 1789, có một hầu tước Deux Brode mang lệnh của vua Lu-i XVI đến giải tán quốc hội bị nhà hùng biện trứ danh Mirabo, đại biểu của bình dân, mắng cho một câu bất hủ và đuổi về)*. Khi Saclo ra đi, nền Phục hưng **(Phục hưng tức Phục hưng quân chủ: chính thể quân chủ phục hồi sau khi Napoleong sụp đổ 1815- 1830)* bấp bênh, nay về, cảnh hưng thịnh của nó làm hắn lóa mắt; ưu thế rực rỡ của những tư tưởng quý phái làm hắn choáng váng; sự ngây ngất bắt đầu từ dưới tàu và tiếp diễn ở Pari khiến hắn quyết tâm làm đủ mọi cách để đạt cái địa vị cao sang mà bà mẹ vợ ích kỷ đã hé cho hắn thấy. Người chị họ chỉ còn là một chấm mờ trên bức tranh xán lạn ấy.

Saclo gặp lại Annet. Là một người đàn bà thạo đời, Annet sốt sắng khuyên hắn kết duyên với cô Dobriong và hứa sẽ lấy thể thần của mình giúp hắn thực hiện những điều mong ước. Xúi Saclo lấy một tiểu thư xấu xí và chán ngắt, Annet lấy làm đắc sách lắm, vì những năm trú ngụ ở Ấn Độ đã làm cho Saclo có một vẻ người thật quyến rũ, da hắn rám nâu, cử chỉ hắn quả quyết, quen thống trị và chiến thắng.

Thấy mình có thể có một vai trò ở Pari, Saclo cảm thấy khoan khoái dễ thở. Biết tin Saclo làm giàu trở về và sắp cưới vợ, De Gratxanh đến tìm hắn bảo hắn bỏ ra ba mươi vạn phorang để trang trải nợ nần của cha hắn. Ông ta gặp Saclo đang thương lượng với người thợ vàng để đặt các thứ nữ trang đi lễ cưới tiểu thư Dobriong; người thợ vàng chỉ cho Saclo xem các hình mẫu về những thứ trang sức ấy. Mặc dù đã có những viên kim cương rất đẹp mang về từ Ấn Độ, công làm, số lượng vàng bạc cần thiết cùng với những đồ trang

trí bằng bạc của đôi vợ chồng trẻ cũng tốn trên hai mươi vạn. Saclo không nhớ ra ông Đe Gratxanh; hắn tiếp ông với một cái vẻ xác xược của một thanh niên đặc thế, một tay đã giết bốn đối thủ trong mấy cuộc đấu tay đôi ở đất Ấn. Ông Đe Gratxanh đến lần này là lần thứ ba, Saclo lạnh nhạt ngồi nghe. Rồi cũng không hiểu thật rõ ông Đe Gratxanh nói gì, hắn đáp:

- Việc của cha tôi không phải là việc của tôi. Thưa ông, tôi cảm ơn ông về công việc khó nhọc của ông lâu nay mà thật tình tôi không biết cách hưởng thụ. Tôi đổ mồ hôi ra chất bóp được ngót hai triệu không phải là để vớt lên đầu những chủ nợ của cha tôi.

- Nhưng nếu trong mấy hôm nữa, ông cụ bị tuyên bố vỡ nợ thì thế nào?

- Thưa ông, trong mấy hôm nữa, tôi sẽ là bá tước Dobriong. Ông hiểu cho rằng như thế thì cái vỡ nợ kia không liên can gì đến tôi cả. Huống nữa, điều này chắc ông còn biết rõ hơn tôi, khi người ta có mười vạn phorang thực lợi thì cha người ta không bao giờ là người vỡ nợ.

Saclo vừa nói thêm câu sau vừa nhả nhận đẩy ông Đe Gratxanh ra cửa.

Đầu tháng tám năm nay, Ogieni xuống ngồi ở cái ghế gỗ dài, ở đây Saclo đã thề yêu nàng trọn đời. Những buổi mai đẹp trời, Ogieni thường xuống đó ăn sáng. Buổi mai rất mát, rất tươi hôm nay, cô gái đáng thương ôn lại những biến cố lớn nhỏ trong cuộc tình duyên của cô, rồi những tai họa tiếp theo đó. Ánh nắng rọi lên những mảng tường đẹp, nứt nẻ, gàn dở. Theo lệnh của cô chủ kỳ khôi, không ai được động tới mảng tường ấy, tuy lão Coocnoie thường nói với vợ rằng một ngày kia nó sẽ đè chết người. Lúc ấy người phu trạm gỗ của bà Coocnoie một phong thư. Bà chạy ra vườn gọi:

- Cô ơi, có thư!

Bà ta đưa thư cho cô chủ, hỏi:

- Có đúng là cái thư cô mong không?

Những tiếng ấy vang dội trong tim Ogieni cũng như nó vang dội giữa mấy bức thành trong vườn.

- Pari! Thư của chàng! Chàng đã về!

Ogieni tái mặt, cầm nguyên phong thư một lúc. Nàng hồi hộp quá không thể bóc ra xem. Mụ Nanong đứng yên, hai tay chống nạnh, vẻ vui mừng thoát ra như khói từ các đường nứt nẻ trên mặt.

- Xem đi chứ, cô...

- Ôi! Chị Nanong ơi, chàng ở Xomuya đi, sao về lại về Pari?

- Cứ xem khắc biết.

Ogieni run rẩy xé phong bì. Một cái ngân phiếu để lĩnh ở ngân hàng Bà Đe Gratxanh và Core rơi xuống, mụ Nanong nhặt.

“Chị thân mến...”

Ta không là Ogieni nữa! Nàng nghĩ thế, lòng thất lại.

“Chị”...

Xưa chàng gọi: Em!

Nàng khoanh tay lại không dám xem nốt bức thư. Từng giọt nước mắt lớn trào lên khóe mắt.

- Cậu ấy chết rồi hay sao? Mụ Nanong hỏi.

- Chết đã không viết thư!

Rồi nàng đọc hết bức thư sau đây:

“Chị thân mến,

chị biết tin tôi thành công chắc cũng lấy làm vui sướng. Chị thật là may tay nên ngày nay tôi trở về giàu có. Tôi đã làm theo lời bác dặn bảo. Ông De Gratxanh vừa cho tôi biết bác đã qua đời. Cha mẹ già thì chết, đến lượt ta nối dõi ở đời, đó là lẽ tạo hóa. Tôi hy vọng ngày nay chị đã khuây khỏa.

Không có cái gì chống nổi với thời gian, tôi đã thí nghiệm chị ạ. Vâng, tôi đã thí nghiệm, thừa chị, và khổ cho tôi, cái thời kỳ mộng ảo đã qua. Biết làm thế nào! Lênh đênh ở những bờ xa bến lạ, tôi đã ngẫm nghĩ về việc đời, cho nên lúc ra đi tôi còn là một đứa trẻ, nay về tôi đã là người trưởng thành.

Ngày nay tôi nghĩ đến lắm việc xưa kia không nghĩ tới. Chị vẫn tự do, tôi vẫn chưa có vợ, bề ngoài thì không có gì ngăn trở chúng ta thực hiện những dự định nhỏ bé của chúng ta ngày nào. Nhưng tính tôi trung thực, không đành giấu giếm với chị tình hình làm ăn của tôi. Tôi không quên rằng duyên tôi đã hứa. Trong hành trình dằng dặc, tôi vẫn luôn nhớ tới chiếc ghế gỗ dài, bé bé...”

Ogieni đứng phất dậy như ngồi phải đồng than hồng đi đến ngồi trên một bực tam cấp trong vườn.

“...Chiếc ghế gỗ dài, bé bé của chúng ta ngồi thề yêu nhau đến bạc đầu; cái hành lang, cái gian phòng xám, cái buồng áp mái tôi ngủ và cái đêm chị nhả nhận giúp cho tiền đồ tôi hanh thông. Vâng, những kỷ niệm ấy đã nâng đỡ nghị lực tôi. Tôi tự nhủ rằng chị vẫn nghĩ đến tôi cũng như tôi nghĩ đến chị mỗi khi đến cái giờ chúng ta giao hẹn với nhau. Có phải chị nhìn mây mỗi buổi sáng lúc chín giờ không? Phải chứ? Bởi thế tôi không muốn phụ bạc một mối tình mà tôi coi là thiêng liêng; không, tôi không có quyền lừa dối chị. Vụ hôn nhân tôi đương trù tính đây đáp ứng đầy đủ quan niệm của tôi về hôn nhân. Trong hôn nhân, ái tình là ảo tưởng. Ngày nay, kinh nghiệm ở đời cho tôi biết là cần phải tuân theo tất cả những tập quán xã hội, và muốn kết hôn, phải thỏa mãn tất cả những ước lệ mà xã hội thượng lưu đòi hỏi.

*Thế mà giữa chúng ta, chuyện trước tiên là có một sự chênh lệch về tuổi tác *(Ogieni chỉ hơn Saclo một tuổi), sau này có lẽ nó sẽ có ảnh hưởng không tốt tới tương lai của chị hơn là của tôi. Tôi không nói đến nếp ăn ở, đến giáo dục, tập quán của chị, nó không hợp tí nào với đời sống ở Pari, và chắc cũng không khớp với những dự định của tôi sau này. Tôi chuẩn bị sống đàng hoàng sang trọng, tiếp nhiều khách khứa, nhưng tôi nhớ là chị chỉ thích một*

đời sống êm đềm, yên tĩnh. Không, tôi còn phải hành thành thật hơn nữa, tôi muốn mời chị giám định hoàn cảnh của tôi bây giờ. Chị có quyền biết và có quyền phán xét. Ngày nay tôi có tám vạn phorang thực lợi. Cái gia sản ấy cho phép tôi cầu thân với gia đình Dobriong; cô thừa kế của gia đình ấy mười chín tuổi; kết duyên với tôi, cô ta sẽ mang lại cho tôi một cái tên, một cái tước, một chức vụ quan hầu danh dự của một nhà vua và một địa vị rực rỡ nhất. Tôi thú thật với chị là tôi chẳng yêu gì cô Dobriong. Nhưng kết duyên với cô ta, tôi bảo đảm cho con cái tôi một địa vị xã hội mà những cái lợi về sau không tính xiết, bởi vì càng ngày tư tưởng quân chủ càng đặc thế. Nghĩa là mai kia, với cái tước Dobriong hầu và món của hương hỏa bốn mươi vạn phorang thực lợi, con tôi có thể chọn địa vị nào tùy nó thích trong bộ máy nhà nước. Chúng ta phải sống vì con cái chúng ta.

Chị thấy không, tôi đã phơi bày hết lòng dạ ra với chị: quả tim tôi thế nào, của cải tôi ra sao, hy vọng tương lai của tôi có những gì, tôi đã nói hết. Về phía chị, có thể chị đã quên những trò trẻ con của chúng ta sau bảy năm cách biệt. Riêng tôi thì tôi không quên sự độ lượng của chị, cũng không quên lời hẹn của tôi. Tôi nhớ cả, nhớ đến những lời hứa nhẹ dạ nhất, những lời nếu không phải một thanh niên có lương tâm, không tươi trẻ hồn nhiên, không trung thực như tôi thì đã quên bay quên biến. Nói với chị là tôi lấy người vợ này là tính toán, và tôi vẫn còn nhớ cuộc tình duyên những ngày thơ ấu của chúng ta, không phải là tôi đã tự mình đặt mình dưới quyền xử lý của chị, tôn chị làm người trọng tài cho số phận của tôi hay sao? Nói thế cũng như nói với chị rằng nếu cần từ bỏ những hoài bão công danh của tôi, thì tôi sẽ vui lòng đón cái hạnh phúc giản dị trong lành mà chị đã cho tôi nhìn thấy một vài hình ảnh cảm động...”

Khi ký mấy chữ:

“Người em họ tận tình của chị

Saclo”.

Saclo đã ca: Tăng ta ta- Tăng ta ti. Tanh ta ta- Tun! Tun ta ti. Tanh ta ta v. v.. theo điệu Nongpiuangdorai. *(Có lẽ là một điệu dân ca của người da đen, mà Saclo học được trong lúc đi buôn người).

Hắn lại tự bảo:

- Tiên phạt thánh thần ơi! Chuyện có thể mà mình phải dàn ra lắm lẽ nghi!

Rồi hắn tìm cái ngân phiếu và viết thêm:

“TB- Tôi đính theo thư một ngân phiếu tám nghìn phorang tên chị, trả ở ngân hàng De Gratxanh bằng tiền vàng. Tiền ấy gồm cả vốn lẫn lãi số tiền chị đã có lòng tốt cho tôi vay ngày trước. Tôi đang chờ cái hòm ở Boocdo về, trong ấy tôi có một vật tôi mong chị sẽ cho phép tôi biếu chị để tỏ lòng biết ơn trường cửu của tôi. Chị có thể gửi bộ trang sức lại tôi, đến biệt thự Dobriong, phố Hiloranh Bectanh, theo xe trạm”.

- Xe trạm! Ogieni kêu. Một vật ta có thể hy sinh tính mạng nghìn lần để bảo vệ, mà bảo gửi theo xe trạm!

Sự tan vỡ hoàn toàn và kinh khủng: Con tàu chìm bất tằm, không để lại một đoạn dây, một mảnh ván nhỏ nào trên mặt biển hy vọng mệnh mông. Có những người đàn bà khi bị ruồng rẫy thì chạy đến đoạt lại người yêu từ trong tay kẻ tình địch, và giết phăng nó rồi chạy trốn ở tận cuối trời, hoặc trên máy chém, hay dưới mồ. Chuyện ấy hẳn là đẹp, động cơ tội ác ở đây là tình yêu tuyệt đỉnh, nó khuất phục công lý của người đời. Có những người khác cúi đầu, và lặng lẽ chịu đau khổ: họ sống thoi thóp, nhẫn nại, họ khóc và thừa thứ, họ cầu nguyện, và cho đến hơi thở cuối cùng họ vẫn không quên. Đó là tình yêu; tình yêu chân chất, tình yêu của thiên thần, tình yêu kiêu hãnh sống bằng đau khổ và chết vì khổ đau. Mỗi tình của Ogieni sau khi nàng xem bức thư ghê tởm của Saclo biểu hiện ra như thế. Nàng ngược trông lên trời, nhớ lại những lời cuối cùng của mẹ: cũng như số người sắp chết, mẹ nàng đã có cái nhìn sâu xa và thấu suốt về tương lai. Rồi hồi tưởng cuộc đời và giờ lâm chung của mẹ, nó như chỉ đường vạch lối cho nàng, nàng lượng thử vận mệnh của mình. Nàng chỉ còn mỗi việc mở đôi cánh hướng về thế giới kia, và trong khi chưa đến ngày giải thoát thì tạm sống với câu kệ lời kinh. Nàng khóc và nói:

- Mẹ nói đúng. Đau khổ và chết.

Ohieni chậm chạp lê gót từ vườn vào nhà. Trái lệ thương, nàng không đi qua hành lang; nhưng nàng vẫn thấy phảng phất kỷ niệm của Saclo trong phòng khách xám cổ kính: trên bệ sưởi vẫn cái đĩa con dùng để dọn ăn cho Saclo ngày trước.

Buổi sáng hôm nay thật là một buổi sáng trọng đại, đầy những biến cố đối với cuộc đời của Ogieni. Nanong báo có cha xứ đến. Cha xứ có họ với nhà Cruyso và cùng cánh với ông chánh án. Mấy hôm nay, ông linh mục già xui cha viện dẫn tôn giáo để giảng giải cho Ogieni nghe vì sao nàng cần phải lấy chồng. Ogieni trông thấy cha xứ thì tưởng cha đến nhận số tiền một ngàn phorang tháng tháng nàng quyên cho người nghèo; nàng bảo Nanong đi lấy tiền. Nhưng cha mỉm cười:

- Cô Ogieni ạ, hôm nay tôi đến nói chuyện với cô về một cô con gái đáng thương mà cả thành Xomuya này đều chú ý; chỉ vì không tự thương thân mà cô ấy sống không hợp Đạo Chúa.

- Ôi trời! Thừa cha, cha đến nhắc lúc con không thể nghĩ đến người khác vì con đang mãi bận về thân thể con. Con đau khổ quá, con không có chỗ nào ẩn náu khác hơn là trong Đạo Chúa. Lượng Chúa đủ rộng để chứa hết nước mắt của thế gian, tình chúa chứa chan lấy bao nhiêu cũng không cạn mạch.

- Ấy, trong khi chăm sóc cho cô kia, chính là chúng ta chăm sóc cho cô đấy. Này cô ạ! Nếu muốn lên thiên đàng, cô chỉ có hai con đường: hoặc là già từ

cuộc sống, hoặc là tuân theo quy luật của nó; sống cái kiếp thế tục của cô giữa cõi đời, hay là thoát trần tu Đạo, hai con đường phải chọn một.

- Chao ôi! Lời của cha nói lên đúng lúc mà con cần nghe một lời phán truyền. Vâng, quả thật Chúa đã đưa cha đến với con. Con sắp từ biệt thế gian để đi thờ Chúa trong cảnh tĩnh lặng và cách biệt.

- Con ơi, muốn chọn cái giải pháp quyết liệt ấy, con phải suy nghĩ cho kỹ đã. Hôn nhân là cảnh sống, tu viện là cõi chết.

- Thừa cha, thế thì chết, con muốn chết ngay đây!

Ogieni nói một cách hăng hái đáng sợ.

- Chết ư? Không con ơi. Con còn nhiều phận sự trọng đại đối với xã hội.

Con đem công ăn việc làm lại cho kẻ nghèo đói mùa hạ, áo quần củi lửa cho họ mùa đông, con không phải là người mẹ của kẻ nghèo ư? Gia sản lớn của con là một món nợ phải trả, con đã thành tâm như thế. Chôn mình trong một nhà tu kín là ích kỷ. Đành làm một cô gái già cũng không nên. Bởi vì trước hết, làm sao một thân một mình con mà cai quản nổi cái gia sản mênh mông này? Rất có thể sẽ mất hết. Con sẽ gặp hàng ngàn vụ kiện, con sẽ bị giấn vào muôn việc khó khăn nan giải. Hãy nghe người mục đồng của con đây: có chồng là có lợi cho con, của cải của Chúa đã ban, con phải giữ. Cha nói với con như với một con chiên yêu quý nhất. Con có đủ lòng nhiệt thành yêu Chúa để tìm con đường lên cõi Chúa ở ngay giữa cõi đời; con là một món trang sức quý giá của cõi đời, con phải treo gương sáng đức tin cho đời soi. Giữa lúc ấy thì có tin báo bà Đe Gratxanh đến. Bà đến để thỏa bụng hằn thù, đến vì thất vọng.

- Này cô, ... A! Cha xứ cũng ở đây... Tôi không nói chuyện ấy vậy. Tôi đến nói chuyện làm ăn, không hay cô đương bận về đạo lý.

- Thừa bà, cha xứ nói, bà cứ tự nhiên cho, tôi xin nhường chỗ cho bà.

- Thừa cha, lát nữa cha trở lại với con. Lúc này con cần đến sự giúp đỡ của cha hết sức.

- Đúng thế, tội nghiệp cháu tôi! Bà Đe Gratxanh xen vào.

Ogieni và cha xứ cùng hỏi:

- Ý bà định nói gì vậy?

- Cô không biết em họ cô đã về và sắp cưới tiểu thư Dobrion hay sao?...

Người đàn bà có bao giờ trí khôn lại nông như độn đên thế?

Ogieni đỏ mặt, không nói gì cả; nhưng nàng thầm quyết định từ nay sẽ cố lấy cái vẻ mặt phớt lạnh của cha nàng ngày trước. Nàng mĩa mai:

- Thế thì thừa bà, chắc là trí khôn của tôi nông như độn đên rồi, cho nên tôi chẳng hiểu gì cả. Bà cứ nói đi, thừa bà, nói trước mặt cha cũng chẳng sao, bà biết cha là người cai quản phần hồn của tôi chứ!

- Vâng, thế thì cô ơi, đây là bức thư ông Đe Gratxanh gửi cho tôi. Cô xem đi.

Ogieni xem thư:

“Mình yêu mến,

Saclo Grangde ở Ấn Độ về Pari được một tháng nay...”

Ogieni buông tay tự nhủ: “Một tháng nay!” Nàng nghĩ một lát rồi đọc tiếp:

“...Tôi phải chầu chực hai phen mới được hầu chuyện với ông bá tước Dobriong tương lai ấy. Dù tất cả Pari đều nói đến việc hôn nhân của hân và tin báo hỷ đã công bố...”

Ogieni lại tự bảo: “Thế ra hân viết thư cho mình lúc đã...?” Nàng không nghĩ hết câu, nàng không kêu lên:

“Cái thằng đêu!” như một người đàn bà Pari. Sự khinh bỉ tuy không nói nên lời cũng vẫn tuyệt đối.

“...Cuộc hôn nhân ấy cũng khó thành lắm: hầu tước Dobriong bao giờ lại gả con gái cho một tên võ nợ. Tôi đến nói cho nó biết những sự lo liêu của bác nó và tôi về công việc của bố nó ngày xưa, về những mảnh khoe chúng tôi đã thi thố để giữ yên bọn chủ nợ cho đến ngày nay. Cái thằng oắt con xác xược ấy đã trâng tráo trả lời tôi rằng **việc của cha nó không phải việc của nó**; đó, nó trả lời như thế với tôi là người ngày đêm tận tụy vì quyền lợi và danh dự của nó: Trong trường hợp này, người ủy nhiệm nào cũng có thể tính đòi nó từ ba đến bốn vạn phorang tiền công, tức là một phần trăm tổng số nợ. Nhưng hãy chờ xem: Cha nó chính thức mắc nợ một triệu hai mươi vạn phorang, tôi sắp khai cha nó võ nợ. Sở dĩ tôi nhúng tay vào cái vụ này cũng vì lời hứa hẹn với con sấu già Grangde, và tôi cũng đã nhân danh họ hàng Grangde mà giao ước. Ông bá tước Dobriong không cần danh dự thì mặc kệ ông ấy, chứ tôi, tôi phải lo cho danh dự của tôi. Bởi thế tôi sẽ trình bày quan điểm của tôi với các chủ nợ. Tuy vậy tôi kính mến cô Ogieni quá-xưa kia, trong thời nhà ta thịnh vượng, chúng ta đã nghĩ đến việc cầu thân với cô- cho nên tôi không nỡ hành động trước khi bà nói cho cô ấy biết...”

Đến đây, Ogieni không xem nữa, lạnh lùng trao trả bức thư:

- Tôi cảm ơn bà. Chúng ta sẽ xem thế nào...

Ngày nay tiếng nói của cô là tiếng nói của ông nhà ngày trước.

Nanong nói với bà De Gratxanh:

- Thừa bà, bà phải giao cho chúng ta tám nghìn một trăm phorang vàng.

- Đúng đây, bà Coocnoie. Bà chịu khó đi với tôi.

Ogieni hỏi cha xứ, với một sự bình tĩnh đáng phục xuất phát từ cái ý định nàng phát biểu:

- Thừa cha, lấy chồng mà vẫn giữ chữ trinh thì có phải là một cái tội không?

- Tôi không giải quyết được thắc mắc ấy. Nếu cô muốn biết ý kiến nhà thần học trứ danh Xangsedo, trong bộ Hợp thái Về vấn đề hôn nhân, thì ngày mai tôi sẽ nói cho cô rõ.

Cha xứ đi rồi, Ogieni lên buồng kín của ông Grangde ở một mình suốt ngày,

mụ Nanong van xin thế nào cũng không xuống ăn tối. Tối đến, khi khách quen tới, nàng xuống tiếp. Chưa bao giờ phòng khách nhà Grangde lại đông như tối hôm đó. Cái tin Saclo về và phụ tình một cách ngu xuẩn đã truyền đi khắp phố. Nhưng dù xoi mói bao nhiêu, khách cũng chẳng được thỏa chí tò mò. Ogieni đã đoán trước, nên nàng không để lộ ra ngoài mặt một chút gì những xúc động ác nghiệt đang giằng vò lòng nàng. Nàng vờ tươi cười ứng đáp những ai nhìn nàng buồn bã, hay nói với nàng những lời đau buồn để tỏ ý quan tâm đến nàng. Nghĩa là nàng biết giấu kín nỗi đau thương dưới cái vỏ xã giao lịch sự.

Đến chín giờ, cuộc đánh bài chấm dứt, người chơi đứng lên trả tiền thiếu đủ cho nhau và vừa nhập vào bốn khách vui chuyện, vừa bàn tán về mấy nước bài cuối cùng. Đến khi khách đứng lên một loạt ra về, một chuyện bất ngờ diễn ra, chuyện ấy làm chấn động Xomuya, lan ra toàn quận rồi tràn ra đến bốn tỉnh chung quanh. Khi thấy ông chánh án cầm can đề ra về, Ogieni bảo:

- Mời quan chánh án ở lại đã.

Nghe lời ấy, trong đám khách khứa không một ai là không xúc động. Mặt ông chánh án tái đi, ông phải ngồi xuống. Cô Đo Gricobua nói:

- Bạc triệu sắp về tay quan chánh án.

Bà Doocxongvan kêu lên:

- Thật là quá rõ ràng. Quan chánh án Đo Phoroaphong sắp cưới cô Grangde. Vị linh mục bảo:

- Đây mới thật là ván bài lý thú nhất đêm nay.

Viên chương khế thêm:

- Thập thành đấy! **(Nguyên văn: Schleem, một nước bài được to trong lối chơi Chist).*

Mỗi người nói một tiếng hóm hỉnh, một câu khôi hài, ai cũng hình dung cô thừa kế ngồi trên đồng tiền như ngựa trên một cái bệ. Tấn kịch bắt đầu chín năm nay đã đến lúc kết thúc. Thật thế, đứng trước toàn tỉnh Xomuya mà bảo ông chánh án ngồi lại, không phải tuyên bố muốn mời ông làm chồng mình thì là gì? Ở tỉnh nhỏ, người ta giữ gìn lễ nghĩa chặt chẽ, vì vậy, sự dễ dãi của cô Ogieni hôm nay có giá trị như một lời hứa hôn long trọng.

Khi khách khứa đã đi hết, Ogieni giọng cảm động bảo quan chánh án:

- Thưa ông chánh án, tôi biết ông thích tôi vì cái gì. Ông hãy giao hẹn với tôi là ông sẽ để cho tôi tự do suốt đời, là ông sẽ không bao giờ nhắc đến những quyền lợi mà hôn nhân thừa nhận cho người chồng được có trên người tôi, được thế, tôi sẽ nhận lời cầu hôn của ông.

Khi ấy, ông chánh án quỳ xuống, Ogieni tiếp:

- Ô! tôi chưa nói hết. Tôi không có quyền lừa ông. Lòng tôi chôn một mối tình không bao giờ phai nhạt. Cho nên đối với người chồng tương lai của tôi, tôi chỉ có thể là một người bạn: tôi không muốn làm méch lòng chồng, cũng

không muốn xử trái với lòng tôi. Nhưng tôi chỉ làm vợ ông và gia tài này chỉ thành là của ông sau khi ông giúp tôi một việc rất quan trọng.

- Việc gì tôi cũng sẵn sàng làm.

Ogieni rút ra trong áo một tờ chứng thư nhận một trăm cổ phần ở nhà Ngân hàng Pháp quốc.

- Thừa ông chánh án, đây là một trăm năm mươi vạn phorang. Ông hãy đi Pari, đi ngay bây giờ chứ không đợi đến ngày mai, không đợi đến khuya. Ông tìm đến ông De Gratxanh, ông lục danh sách tất cả những người chủ nợ của chú tôi, ông tập trung họ lại, ông trả tất cả những món chú tôi còn nợ lại, cả vốn lẫn lãi, lãi năm phần tính từ ngày nợ đến ngày trả. Ông chú ý lấy chứng thư tổng thanh toán và đem đăng ký, cho thật hợp thức. Ông là quan tòa, về việc này tôi tin cậy ở ông. Ông là một người trung thực, một người lịch sự. Tin ở lời hứa của ông, tôi sẽ núp dưới tên tuổi ông để vượt qua mọi sự nguy hiểm ở đời. Ông với tôi sẽ khoan dung cho nhau. Chúng ta biết nhau đã bao lâu rồi, chúng ta gần như là thân thích, chắc ông không nỡ làm cho tôi khổ.

Quan chánh án sụp quỳ xuống chân cô thừa kế triệu phú, ngực phập phồng vì vui sướng và hồi hộp:

- Tôi sẽ là tôi mọi của cô.

Ogieni lạnh lùng nhìn ông và nói tiếp:

- Khi ông lấy xong biên lai, ông kẹp vào với văn khế, mang tất cả đến cho người em họ của tôi là Saclo Grangde. Và ông đưa thư này. Khi ông về đây, tôi sẽ xin thực hiện lời hứa.

Ông chánh án nhận định rằng ông vớ được cô Ogieni chẳng qua là vì cô giận đối người tình, vì thế ông lo thi hành tức khắc cái mệnh lệnh của cô để cho tuyệt đường hòa giải.

Ông đi khỏi, Ogieni vật mình xuống ghế, tuôn nước mắt đầm đìa. Mọi việc thế là hết.

Ông chánh án đi xe trạm, tới hôm sau thì đến Pari. Sáng ra ông tìm đến ông De Gratxanh. Ông họp các chủ nợ ở phòng chuông khế đã lưu trữ văn tự của ông Guyom. Không có chủ nợ nào vắng mặt. Mặc dù là chủ nợ, cũng phải công nhận rằng họ đi đúng giờ đúng khắc. Nhân danh cô Grangde, ông chánh án Do Bongphong trả họ đủ cả vốn lẫn lãi số nợ ông Guyom còn thiếu: Việc tính cả tiền lãi để thanh toán là một sự kiện lạ đời trong lịch sử thương mại ở thủ đô thời bấy giờ. Khi đã đăng ký biên lai, ông chánh án giao cho De Gratxanh số tiền năm vạn phorang Ogieni tặng để đền công khó nhọc cho ông ta. Rồi ông đến biệt thự Dobriong và gặp Saclo trong lúc Saclo trở về buồng riêng, đầu còn nặng những tiếng chì tiếng bác của ông bố vợ. Hầu tước vừa tuyên bố với hắn chỉ khi nào các chủ nợ của Guyom Grangde được trả sòng phẳng, hắn mới có thể cưới con gái ông.

Trước hết ông chánh án đưa cho Saclo bức thư sau đây:

“*Cậu Saclo.*

Quan chánh án Do Bongphong nhận trao cho cậu tờ chứng từ tổng thanh toán các số nợ chủ tôi thiếu, cũng như tờ chứng từ tôi nhận rằng đã lĩnh tiền của cậu để trả.

Tôi nghe người ta bàn tán chuyện võ nợ! Tôi nghĩ rằng con một người võ nợ thì có lẽ không lấy được tiểu thư Dobriong. Đúng đấy, cậu ạ, cậu xét đoán về trí tuệ và phong cách của tôi đúng quá: rõ ràng tôi chẳng có cái vẻ gì của người thượng lưu cả, tôi hoàn toàn xa lạ với phong tục của họ, với những điều tính toán của họ và không thể đem lại cho cậu những sự đặc ý mà cậu trông đợi trong cuộc sống giữa xã hội thượng lưu. Cậu đã hy sinh mỗi tình đầu của chúng ta cho những ước lệ của xã hội ấy, chúc cậu sống hạnh phúc giữa những ước lệ ấy. Để hạnh phúc cậu trọn vẹn, tôi chỉ còn biết mang danh dự của ông thân sinh cậu biếu cậu mà thôi. Vĩnh biệt cậu. Cậu hãy tin rằng lúc nào cậu cũng tìm thấy một người bạn trung thành ở nơi người chị họ.

Ogieni”.

Khi Saclo cầm tờ biên nhận hợp thức, hắn không giữ nổi một tiếng kêu, kinh ngạc. Ông chánh án mỉm cười, nói:

- Chúng ta cùng báo hỷ cho nhau.

- A! Ông cưới Ogieni? Thế thì tôi lấy làm sung sướng lắm. Nàng là người con gái tốt.

Bỗng như có một ánh sáng xuyên qua trí óc Saclo, hắn nói:

- Thế nghĩa là Ogieni giàu?

Ông chánh án gật gù:

- Trước đây bốn hôm, gia tài của nàng là mười chín triệu. Hôm nay nàng chỉ còn mười bảy triệu thôi.

Saclo đờ đẫn nhìn ông chánh án:

- Mười bảy... tri...

- Mười bảy triệu, vâng, thưa ông. Kết hôn với nhau, cô Grangde và tôi dồn được bảy mươi lăm vạn phorang lợi tức đồng niên.

Saclo đã trấn tĩnh ít nhiều:

- Ông anh họ của tôi ạ, thế này thì chúng ta có thể đẩy nhau tiến lên.

- Đồng ý. Ngoài ra, đây là một cái hộp nhỏ mà tôi có nhiệm vụ chỉ trao cho ông mà thôi.

Ông chánh án vừa nói vừa đặt cái hộp đựng bộ trang sức lên bàn.

Lúc ấy bà hầu tước Dobriong bước vào; không để ý đến Cruyso, bà nói:

- Này, anh Saclo ạ, đừng có bận lòng về cái chuyện ông Dobriong nói, ông ấy đã bị mù công tước Solio làm cho choáng váng đầu óc rồi. Tôi nói lại lần nữa cho anh biết, không có gì cản trở cuộc hôn nhân của anh...

- Thưa bà, vâng, không có gì cản trở hết. Ba triệu bạc của tôi mắc nợ xưa kia đã thanh toán xong hôm qua.

- Bằng tiền mặt à?

- Vâng, trọn vẹn cả vốn lẫn lãi. Và tôi sắp phục hồi danh dự cho cha tôi.

- Dại chưa! Bà hầu tước kêu lên.

Nhìn thấy Cruyso, bà ghé tai con rể hỏi:

- Cái ông ấy là ai thế?

- Là người chạy việc của tôi, Saclo trả lời khe khẽ.

Bà hầu tước khinh khỉnh chào ông chánh án rồi đi ra. Ông chánh án cầm mũ:

- Chúng ta đã đẩy nhau rồi đấy. Thôi xin chào ông anh em thúc bá.

Saclo lẩm bẩm:

- Cái thằng nhãi Xomuya này nó nhạo mình. Ta muốn đưa nhẹ mũi gươm vào mạng mỡ nó cho nó biết tay.

Ông chánh án đi ra. Ba hôm sau, ông đã về Xomuya loan báo lễ thành hôn giữa ông với Ogieni. Sáu tháng sau ông được cử làm bồi thẩm tòa thượng thẩm Angie. Trước khi rời Xomuya, Ogieni cho thối những thứ trang sức bằng vàng mà đã có một thời gian dài, nàng coi là vật báu vô giá; nàng dùng số vàng ấy cùng với số tám nghìn phorang của Saclo đúc một cái bình đựng thi thể các thánh rồi đem tặng nhà thờ Xomuya, nơi nàng đã không biết bao lần cầu chúa phù hộ cho chàng! Nàng đi đi về về giữa Angie và Xomuya chứ không ở luôn ở Angie. Ông Do Bongphong có dịp tỏ lòng trung thành trong một vụ chính trị, được cử làm chánh nhất phòng, rồi chánh nhất tòa thượng thẩm mấy năm sau. Ông sốt ruột trông cho mau tới cuộc tổng tuyển cử để giành lấy một ghế ở Hạ nghị viện. Ông đã ngấp nghé ghế thượng khanh, và thế là...

- Thế là quan sẽ làm anh em họ với vua, phải không?

Đó là lời mụ Nanong, mụ Nanong hộ pháp, tức bà Coocnoie, thị dân Xomuya. Bà hỏi thế khi nghe bà chủ nói cho biết những danh vị bà chủ sắp đạt tới.

HẾT

Nguồn: Gianghan / VNthuquan - Thư viện Online

Người đăng: Ct.ly

Thời gian: 22/06/2009 8:41:54 CH

